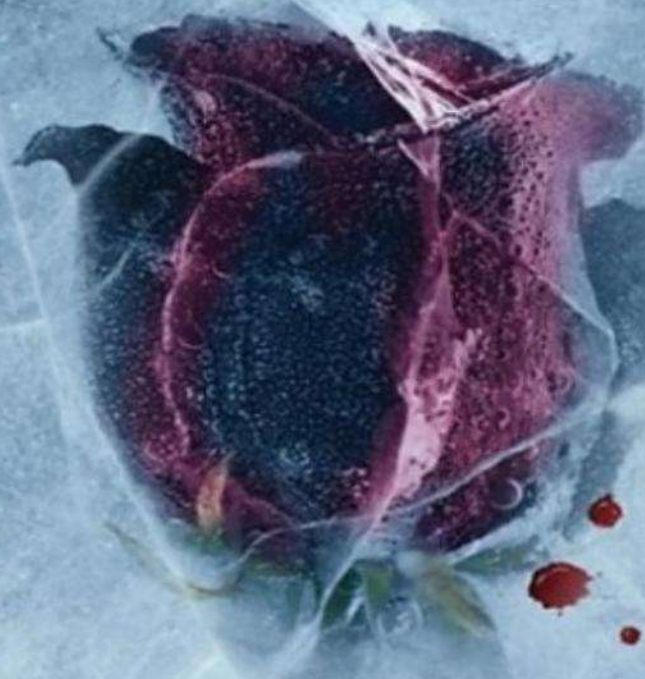


DOT HUTCHISON

HOÀI THƯ DỊCH



ĐÓA HỒNG  
QUỶ QUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN  
PHỤ NỮ VIỆT NAM

Mintbooks

*Cho những cô gái nguy hiểm  
có nụ cười sắc sảo*

Tên nàng là *Darla Jean Carmichael* và nàng là mối tình đầu của anh.

Nhưng anh thật sự vẫn chưa biết gì về nàng đâu.

Điều duy nhất mà anh biết, trong ngày xuân tươi đẹp này, chỉ là đường như ngay cả Chúa cũng dốc tâm dốc sức làm nàng trở nên lộng lẫy hơn. Nàng là vẻ đẹp thuần túy, chân thật, không giả tạo cũng chẳng phô trương; và đó là lý do vì sao anh yêu nàng. Mái tóc vàng óng ả của nàng đổ những lọn sóng xuống tấm lưng và nàng đang mặc lại chiếc váy trắng Phục sinh kiểu cổ của mình, thậm chí còn mang găng tay đăng ten và đội mũ kết đăng ten. Anh đã từng chiêm ngưỡng một tuyệt tác nào đẹp đến đường này chưa? Thuần túy tới đường này chưa?

Và ngay cả thiên nhiên hôm nay cũng đồng ý với anh. Dọc hai bên con đường đầy bụi và không một bóng cây dẫn tới nhà thờ, cỏ mọc xanh rì lẫn với những bụi thủy tiên cả vàng cả trắng, như thể chúng không hề có ý định vươn cao hơn để với tới *Darla Jean*. Kể cả những đóa cúc đại cũng chỉ mang hai sắc vàng, trắng, và từ bấy đến nay chúng chỉ như những dải ruy băng tô điểm cho hoa oải hương tím nhẹ nhàng chạy xuyên qua những cánh đồng.

Nhưng năm nay chỉ có *Darla Jean* mà thôi.

Ngoại trừ... đó không hoàn toàn là *Darla Jean*.

Tay nàng vòng qua cánh tay của một gã trai trẻ, bầu lấy khuỷu tay gã như thể tay nàng thuộc về nơi ấy, nhưng thật sự nó không dành cho nàng. Bàn tay nàng không thuộc về nơi đó vì gã kia không phải anh. *Darla Jean* là của anh.

Nàng luôn là của anh.

Nàng chưa từng cần anh nói với nàng điều này, bản thân nàng luôn biết nàng là của anh, theo cách mà nàng nên thế, bởi hai người sinh ra là dành cho nhau, bất kể người khác có nói gì nếu biết về điều này.

Giận dữ, tan nát, anh theo họ tới nhà thờ nhỏ xây bằng gạch, tựa lưng vào hàng hà sa số những cây hoa đang thì rục rở, khiến cho nhà thờ trông như một mũi kim. Bằng cách nào đó, mặc dù cảm xúc đang chạy đua dồn

dập trong hai tai anh như một nhịp tim khác, anh vẫn có thể cảm nhận được những điều khác. Bàn tay còn lại của gã trai kia cầm một cái lẵng chứa những kỷ vật mà mẹ nàng muốn nàng mang tới lễ đường, mỗi món được gói lại cẩn thận để bán nhằm quyên góp cho nhà thờ xây lại phần ngói mới trước khi mùa bão tới.

Hắn cứ tựa vào nàng mỗi khi nàng cười.

Còn nàng thì đang cười rất nhiều.

Nhưng những thanh âm đó là của anh, giống như mọi thứ thuộc về nàng, chúng là của anh, làm sao nàng lại có thể chia sẻ chúng với một người khác cơ chứ? Tiếng cười ấy đã luôn vỗ về anh, xoa dịu cơn giận dữ đang bùng nổ trong anh. Nhưng giờ đây mỗi khi nghe thấy tiếng cười của nàng - lạnh lạnh và mềm mại, tựa như những ngọn gió trên mái hiên nhà sau - anh đều cảm thấy đau nhói trong lồng ngực, một vụng âm nhói cả óc.

Họ cùng tiến vào lễ đường và chỉ một hai phút sau, anh đã tìm thấy một ô cửa sổ nơi anh vừa có thể nhìn thấy họ rõ ràng, vừa tránh bị phát hiện. Nàng không nên biết anh đang ở đó để chứng kiến nàng đã nợ anh những gì và lẽ ra nàng nên cư xử như thế nào. Bên trong lễ đường, những mảng tối sáng của ánh mặt trời rục rờ ngoài kia đan vào nhau tạo nên một khoảng không mơ hồ khiến anh không thể biết điều gì đang diễn ra trong đó.

Nhưng rồi anh nhận ra.

Tất cả những gì anh thấy là máu.

Gã đang hôn nàng, hay nàng đang hôn gã, hai gương mặt nghiêng về phía nhau, còn cơ thể hai người chỉ cách nhau có một gang tay. Đó có lẽ là nụ hôn đầu của gã.

Anh biết đó là nụ hôn đầu của nàng.

Nụ hôn mà lẽ ra phải thuộc về anh - nụ hôn anh đã đợi chờ suốt những năm tháng qua. Nhưng thật kỳ lạ, anh lại đang chúc phúc cho nàng, bởi anh biết rằng nàng quá thuần khiết, quá trong sáng và không đáng bị những hờn ghen vớ vẩn bôi nhọ.

*Nàng quả thật quá thuần khiết. Quá trong sáng.*

*Anh trượt xuống bức tường bao ngoài nhà thờ, những mảnh gạch ngói thô ráp cào xước và xuyên qua áo quần, đâm vào da thịt anh đau nhói. Anh rùng mình - có lẽ anh đang khóc. Làm sao nàng có thể? Làm sao nàng có thể làm điều đó cho chính nàng, và cho anh?*

*Làm sao nàng có thể để chính mình bị bôi nhọ?*

*Bây giờ nàng chẳng có giá trị gì, chẳng khác chi những cô gái điếm ngoài kia, lúc nào cũng phô bày cơ thể, nụ cười cùng ánh mắt vừa độc ác vừa lọc lõi của mình. Thế mà, anh những tưởng đã có thể tôn thờ nét tinh khôi của nàng cho tới hơi thở cuối cùng.*

*Nhưng anh vẫn yêu nàng. Làm sao anh có thể vẫn yêu nàng cơ chứ? Tình yêu anh dành cho nàng đủ lớn để cứu rỗi nàng, ngay cả khi anh phải cứu nàng khỏi chính nàng.*

*Anh nghe thấy tiếng cậu bé rời đi, một lời xin lỗi buột khỏi đôi môi cậu - cậu phải rời đi để giúp những người anh em chuẩn bị sẵn sàng. Anh nghe thấy tiếng cha xứ vui vẻ chào Darla Jean. Cha nói với nàng rằng cha phải vào thị trấn để mua cốc đựng nước chanh - và hỏi liệu nàng sẽ ổn khi ở một mình chứ. Đương nhiên nàng sẽ ổn. Nàng lớn lên trong chính nhà thờ này. Nơi đây là mái ấm an toàn của nàng. Nàng chẳng thể tưởng tượng ra thế giới ngoài kia, nơi không phải lúc nào mọi thứ cũng thật, cũng đúng. Trong khi nhìn theo bóng cha xứ đi xuống phía con đường, xa dần, xa dần, anh bỗng nghe thấy nàng cất tiếng hát.*

*Những bài hát của nàng cũng là của anh và không ai khác có thể nghe chúng lúc này.*

*Nàng chào anh bằng một nụ cười thành tiếng khi anh đi vào lễ đường, đôi mắt nàng bừng sáng. Anh không thể gọi đó là chân thật. Không còn chân thật nữa. Không hề chân thật khi mà giờ đây nàng đã mất đi sự trong sáng. Nụ cười của nàng trở nên ngượng ngùng khi anh tới gần.*

*Nàng có đủ dũng khí để hỏi anh rằng vấn đề ở đây là gì.*

*Anh biết anh chẳng có nhiều thời gian - từ đây vào thị trấn chỉ chưa tới hai dặm và cha xứ thường xuyên đi bộ tới đó - nhưng anh có đủ thời gian để nói cho nàng nghe. Anh sẽ nói cho nàng nghe mọi điều.*

*Anh đã hứa sẽ ở bên nàng cả cuộc đời, anh sẽ luôn ở đó khi nàng cần. Anh đã hứa cho nàng cả thế giới.*

*Nhưng nàng đã ném lời hứa đó đi.*

*Đó hoàn toàn là lỗi của nàng.*

*Anh đã bỏ chạy thật nhanh, trong lòng vẫn sục sôi những tổn thương và phản bội.*

*Darla Jean ở lại phía sau, nằm dài trên tảng đá, chiếc váy Phục sinh tan tác và rách vụn, như vừa được lôi lên từ một bể nước đỏ. Những đóa thủy tiên anh ngắt cho nàng - một món quà và hãy xem nàng đã làm gì với nó kìa - đang nằm la liệt xung quanh nàng. Đôi mắt nàng mở to và trống rỗng, một tiếng vang của nỗi hoang mang, và anh đã trao cho nàng một nụ cười nham nhở mà nàng có thể chia sẻ cho cả thế giới nếu nàng muốn.*

*Nàng không thể cười, không thể hát, không thể phá hủy những thứ là của anh nữa.*

*Nàng không thể làm gì nữa. Có lẽ đây không phải là điều anh mong muốn. Có lẽ lưỡi dao săn mồi của anh đã trượt khỏi tay và đâm quá sâu. Có lẽ anh đã quên rằng có quá nhiều máu gần với bề mặt. Có lẽ anh đã hành động đúng như những gì anh mong muốn.*

*Sau tất cả nàng cũng chỉ là một cô gái điếm.*

*Giờ đây Darla Jean đã chết.*

*Anh không hề biết nàng là mối tình đầu của anh.*

*Có điều này anh chưa biết, nàng cũng không phải là người cuối cùng của anh.*

# THÁNG HAI

Những xấp giấy tờ công việc, nếu không được ai thu vén, có thể nhún lên theo cấp số mũ, với tốc độ chóng mặt như đám cỏ và lộn xộn như móc treo quần áo ngoặc vào nhau. Cau có nhìn những tập tài liệu mới nhất trên bàn, Đặc vụ Brandon Eddison không thể ngừng bản khoăn trông chúng sẽ ra sao khi cháy. Sẽ không tốn nhiều thời gian để đồng giấy tờ này hóa thành tro bụi. Chỉ một cú đánh diêm, gạt bật lửa vào góc của một, hai trang giấy nằm giữa là ngọn lửa sẽ cháy đều, và rồi tất cả đám giấy tờ kia sẽ cháy rụi.

“Nếu anh đốt chúng, anh vẫn phải in lại và rồi anh sẽ có thêm giấy tờ về vụ hỏa hoạn này nữa,” một giọng cười vang lên ngay bên phải anh.

“Im đi, Ramirez,” anh thở dài.

Mercedes Ramirez - cô bạn thân và cũng là đồng nghiệp của anh - chỉ tiếp tục cười lớn và ngả ra ghế của mình, kéo căng chiếc ghế thành một đường cong dài. Chiếc ghế của cô rên lên cọt két phản đối. Bàn làm việc của cô cũng bề bộn giấy tờ. Không phải được xếp thành từng chồng mà là vút ngọn ngang. Nhưng nếu anh hỏi cô về bất kỳ thông tin nào, cô cũng sẽ tìm thấy nó mà chẳng cần tốn đến một phút và anh chẳng bao giờ hiểu nổi tại sao cô có thể.

Ở trong góc, đối diện với những chiếc bàn chữ L của họ là hang ổ của sếp, Quyền đặc vụ cấp cao Victor Hanoverian. Có một điều khiến Eddison vừa sợ vừa ngưỡng mộ đó là giấy tờ trên bàn làm việc của Victor dường như đều được xử lý và phân loại trong những tệp tài liệu có màu sắc khác nhau. Là sếp của bộ ba gan dạ này, số giấy tờ mà Vic phải xử lý nhiều hơn cả, nhưng lúc nào ông cũng là người hoàn thành chúng đầu tiên. Ba mươi năm trong ngành đã biến ông thành người như vậy, Eddison đoán, nhưng đó là một suy nghĩ đáng sợ.

Anh quay lại phía bàn làm việc của mình và nhìn chồng giấy mới nhất, cầu nhàu khi đọc những trang trên cùng. Anh có một hệ thống, và hệ thống của anh khiến Ramirez phát điên như phong cách làm việc của cô khiến anh mệt mỏi, và bất kể chồng giấy tờ có cao đến đâu, anh cũng không tốn nhiều thời gian để sắp xếp chúng vào đúng những chồng giấy phía cuối bàn, phân loại theo chủ đề và cả mức độ ưu tiên. Chúng được sắp đặt gọn



gàng, vuông vức với cạnh trong và các góc của bề mặt, xen kẽ nhau theo chiều dọc và chiều ngang.

“Đã có vị bác sĩ tài ba nào nói chuyện với anh về vấn đề này chưa?” Ramirez hỏi.

“Thế A&E đã bao giờ cố gắng can thiệp vào vấn đề của cô chưa?”

Cô cười khúc khích rồi quay về bàn làm việc của mình. Sẽ thật hay ho nếu trong một khoảnh khắc bất cẩn nào đó, cô sập bẫy. Cô tuyệt nhiên không hề bình tĩnh nhưng thật kỳ lạ, cô luôn miễn nhiễm với những lời trêu đùa.

“Mà này, Vic đâu nhỉ?”

“Trên đường quay lại phòng hỏi cung; Bliss yêu cầu ông ấy phải có mặt ở đó.”

Eddison bản khoản liệu có nên chỉ ra rằng cách đây ba tháng rưỡi, sau khi họ cứu những cô gái khỏi khu vườn đang cháy, cô vẫn đang sử dụng tên của những loài bướm để gọi những nạn nhân, những cái tên do chính kẻ bắt cóc đặt cho họ.

Nhưng anh không nói ra. Có lẽ cô cũng tự biết. Phần lớn thời gian, công việc này sẽ trở nên dễ dàng hơn rất nhiều nếu họ có thể sắp xếp mọi thứ gọn gàng vào những chiếc hộp nhỏ trong đầu, và việc sắp xếp được tên các cô gái này trước khi họ bị bắt cóc còn khó hơn nhiều.

Anh cần phải bắt tay vào công việc. Anh sẽ dành hôm nay, hoặc phần lớn hôm nay, để giải quyết giấy tờ và anh thật sự nên thanh toán xong ít nhất một trong những chồng giấy kia vào cuối ngày. Mắt anh dừng lại ở chồng tài liệu màu mè nằm ở góc trong cùng bên phải bàn làm việc, chồng giấy tờ cứ cao lên theo năm tháng mà không hề nhận được câu trả lời. Chồng tài liệu này chẳng bao giờ biến mất.

Anh ngả người ra ghế và nghiên cứu hai tấm ảnh lồng khung nằm ngay trên đầu trong chiếc tủ đựng tài liệu treo ở cửa phòng phẩm và những biểu mẫu còn trống.

Một trong những bức ảnh là ảnh chụp anh và em gái mình vào dịp Halloween cách đây nhiều năm, một trong những lần cuối cùng anh trông thấy con bé trước khi nó bị lôi đi trên phố trên đường đi học về. Khi đó con bé mới tám tuổi. Logic mách bảo anh rằng chắc hẳn con bé đã chết. Đã hai mươi năm kể từ ngày đó và anh vẫn thấy mình điều tra bất kỳ cô gái nào trạc hai mươi tuổi trông giống em gái mình. Hy vọng là một điều lạ lùng và luôn thay đổi.

Nhưng rồi, cả Niềm tin cũng thế, lạ lùng và dễ lung lay, khi đó cô chỉ là em gái anh, chứ không phải một đứa trẻ trong danh sách trẻ mất tích.

Bức ảnh còn lại mới hơn, được chụp cách đây chỉ vài năm, một món quà lưu niệm từ chuyến dã ngoại phiến toái và bất ngờ nhất không liên quan tới công việc mà anh từng tham gia. Priya và mẹ cô đã lôi anh tham gia hàng tá những chuyến thưởng ngoạn kỳ cục trong thời gian khoảng sáu tháng họ sống ở D.C., nhưng chuyến đi đó đầy những cơn ác mộng. Anh thậm chí còn không chắc bằng cách nào họ đã tới được cánh đồng đặt tượng bán thân của các đời Tổng thống Mỹ. Nhưng mà thật sự họ đã tới được đó và trong một khoảnh khắc Edison và Priya đã thật sự leo lên tới vai của ngài Lincoln, cả hai cùng chỉ vào một lỗ lớn đằng sau đầu của bức tượng. Là thật? Đúng vậy. Do người ta cố ý tạo ra? Nếu dựa trên những vùng méo mó khác của những bức tượng cao tới hai mươi foot này thì... không, không hẳn là do cố ý. Ngày hôm đó họ còn chụp nhiều bức ảnh khác - chúng đã được cất giữ an toàn trong hộp giày đặt ở đáy tủ quần áo của anh - nhưng đây là bức ảnh anh thích nhất. Không chỉ vì bức tượng khiến người ta bối rối của một vị tổng thống bị ám sát, mà bởi đó là bức ảnh mà Priya tự khiến nàng ngạc nhiên bằng một nụ cười.

Anh chưa từng thấy Priya cười vô tư. Priya đó đã vỡ vụn chỉ vài ngày trước khi anh gặp cô gái tái sinh từ những mảnh vỡ. Priya mà anh biết gai góc, sắc lạnh, lúc nào cũng hằm hè và nụ cười thì như tát vào mặt người khác. Bất kể điều gì mềm mỏng hơn, nhân hậu hơn ở con người ấy đều chỉ là ngẫu nhiên. Mẹ cô có lẽ đã thấy được những lần dịu dàng đó, nhưng người khác thì chắc chắn không, nhất là kể từ khi chị gái cô chỉ tồn tại trên

những bức ảnh và ghi chép trong một tệp tài liệu giữa vô số tệp tài liệu màu mè nằm nơi góc bàn trong cùng của anh.

Eddison dám chắc rằng anh sẽ chẳng bao giờ có thể làm bạn với cô nàng Priya của ngày xưa. Ngay cả với Priya mới này, anh vẫn cảm thấy có chút sợ sệt. Cô lẽ ra chỉ nên làm em gái của một nạn nhân trong một vụ sát hại, một người để anh thực hiện những cuộc phỏng vấn và thấy cảm thương mà không hề hiểu rõ, nhưng những ngày sau vụ án của chị gái mình, Priya đã vô cùng tức giận. Cô nổi điên với tên sát nhân, với chị gái mình, với cảnh sát, với cả thế giới đáng nguyên rủa này. Eddison đã quá quen thuộc với kiểu giận dữ này.

Và vì anh đang nghĩ tới cô, chính vì hôm nay là ngày giải quyết công việc giấy tờ sau một chuỗi ngày tồi tệ phải chiến đấu cật lực để ngăn chặn sự can thiệp của truyền thông tới vụ Vườn Bướm Đêm, anh kéo ngăn tủ cá nhân của mình ra, chụp nhanh một tấm ảnh được đóng khung và gửi tin nhắn cho cô. Anh không hy vọng cô sẽ trả lời - lúc này là chín giờ và anh biết cô đang ở đâu, nếu không phải dậy đi học, có lẽ cô vẫn đang cuộn tròn trong chăn.

Thế nhưng, chỉ một giây sau, điện thoại anh rung lên với một dòng tin nhắn. Bức ảnh là một cú máy dài chụp lại một tòa nhà bằng gạch đỏ đáng lẽ phải vững chắc nhưng lại trông rất giả tạo, một mảng tường được quây lại bằng những tấm lưới sắt gỉ mà có lẽ đã là giàn thường xuyên trong những tháng ấm áp. Những ô cửa sổ cao, hẹp, mang phong cách thời Trung cổ được xây rải rác dọc bức tường.

Cái quái gì thế này?

Điện thoại anh lại rung lên.

*Đây là ngôi trường mà tôi từng mắc kẹt trong suốt những năm tháng học ở đó. Anh nên nhìn đồng phục của nó.*

*Tôi biết ngày trước anh chỉ học trực tuyến nên có thể mặc pyjama cả ngày.*

*Ồ, không CHỈ pyjama. Anh có biết ngài hiệu trưởng đã cáo tiết khi mẹ tôi nói với ông ta rằng chúng tôi sẽ không nhập học? Tôi đã bảo bà rằng bà đang làm một việc sai trái khi bắt tôi học tập trong một môi trường giáo dục kém cỏi như thế.*

Anh nhăn mặt.

*Tôi không thể tưởng tượng rằng mọi việc lại tốt đẹp.*

*Tôi đoán ông ta đã quen với việc uốn cong dương vật của mình để có được thứ mình muốn. Cái đó của mẹ tôi còn ấn tượng hơn nhiều.*

Một sức nặng đè lên vai anh và anh lùi lại, nhưng đó hóa ra chỉ là Ramirez. Định nghĩa về không gian riêng tư của cô khác hoàn toàn với định nghĩa của anh, và chắc chắn là anh hiểu không gian riêng tư nghĩa là gì. Thay vì tranh cãi, nó chẳng mang lại điều gì tốt đẹp, anh nghiêng màn hình để cô có thể đọc được.

“Uốn cong... Eddison!” Cô búng tai anh một cái thật mạnh đủ để làm anh đau điếng. “Anh đã dạy con bé điều này sao?”

“Con bé gần mười bảy tuổi rồi, Ramirez. Nó hoàn toàn có khả năng tự mình ngu ngốc.”

“Anh là một kẻ có ảnh hưởng xấu.”

“Thế nếu tự con bé là ảnh hưởng xấu thì sao?”

“Ai mới là người lớn cơ chứ?”

“Chắc chắn không ai trong số hai người,” một giọng nói khác cất lên.

Cả hai cùng co rúm lại.

Nhưng Vic không hề dừng lại nhắc nhở họ rằng lẽ ra không được dùng điện thoại cá nhân trong giờ làm việc hay họ còn có những việc khác lẽ ra phải làm ngay. Ông chỉ đi qua họ, mùi cà phê mới bao quanh ông và ông quay lại nói qua vai mình, “Gửi lời chào của tôi tới Priya.”

Eddison miễn cưỡng gõ lại những lời đó trong khi Ramirez âm thầm quay về bàn mình. Anh cười lớn vì dòng tin nhắn phản hồi của Priya.

*Aww, thế anh có bị giam giữ không?*

*Mà thôi, thế lúc tinh táo anh làm gì?*

*Đi dạo à. Cuối cùng thì trời cũng chuyển mùa rồi.*

*Trời lạnh lắm đúng không?*

*Vâng, nhưng mà tuyết ngừng rơi rồi, cũng không còn ẩm đạm và mưa lạnh ẩm ướt nữa. Để xem ở đây có gì.*

*Gọi cho tôi sau nhé. Kể cho tôi về những việc ở đó.*

Anh đợi câu khẳng định của cô, rồi trượt điện thoại lại vào ngăn kéo đựng chung khẩu súng và huy hiệu, cùng hàng tá những thứ khác mà anh thường chơi khi ngồi tại bàn làm việc. Trong suốt khoảng thời gian chết tiệt gần như không thuyên giảm chứa đầy những nỗi kinh hoàng, chính là công việc mà anh đang theo đuổi, Priya như một tia sáng lóe lên trong cuộc đời.

Anh đã công tác trong ngành này đủ lâu để cảm thấy biết ơn vì điều đó.

Huntington, Colorado tháng Hai trời lạnh đến run người. Thậm chí khi đã khoác đủ áo trong áo ngoài đến mức người tôi như to ra tới ba lần thì cái lạnh vẫn bằng cách nào đó len lỏi vào giữa những thớ vải. Chúng tôi đã ở đây một tuần rồi, và hôm nay là ngày đầu tiên mà thời tiết có vẻ đẹp để ra ngoài khám phá.

Tới giờ, tất cả mọi thứ ở nơi đây đều rất giống những địa điểm chúng tôi từng sống trong suốt bốn năm qua. Công ty của mẹ đã đảo lộn cuộc sống của chúng tôi, đẩy chúng tôi tới khắp mọi miền trên đất nước này để bà có thể chóng vánh giải quyết công việc. Trong vòng ba tháng tới, chúng tôi lại chuyển nhà tiếp và nếu mọi chuyện tốt hơn, bà có thể sẽ đảm nhiệm bộ phận Nhân sự tại chi nhánh Paris. Không nhất thiết nước Pháp là địa điểm cuối cùng, nhưng tôi nghĩ cả tôi và mẹ đều hy vọng như thế. *Priya ở Paris* nghe thật thú vị làm sao. Trong khi đó, Huntington cũng cách Denver đủ gần để mẹ có thể dễ dàng đi lại và cũng đủ xa để nó giống một cộng đồng hơn là một thành phố, đó là những gì người đại diện công ty nói với chúng tôi khi đưa chúng tôi vào nhà mới trong ngày đầu tiên tới đây.

Sau năm ngày tuyết tan, tuyết lại rơi suốt dịp cuối tuần, để lại trên những bãi cỏ lớp tuyết trắng mềm như tơ còn viền xung quanh thì xám xịt và bẩn thỉu. Nơi đây trông còn có phần xấu xí hơn cả đồng tuyết được cào. Nhưng những con đường đã sạch sẽ và các vỉa hè đều nhuộm màu xanh của muối. Nó khiến người ta có cảm giác đang đi bộ qua những tàn dư của một cuộc thảm sát Xi trum.

Tôi thọc mạnh tay vào túi áo khoác trong lúc đi bộ, một phần là để tận hưởng chút hơi ấm trên cùng của đôi găng tay, phần còn lại là để giữ những ngón tay mình không ngứa ngáy với một chiếc máy ảnh tốt hơn cái điện thoại tôi đang có. Tôi đã để máy ảnh ở nhà, nhưng Huntington lại có phần thú vị hơn những gì tôi tưởng tượng.

Ngang qua trường tiểu học gần nhất là một ngôi nhà mùa đông cho sóc được dựng lên ở một phía sân chơi; về cơ bản thì đó là một cái chuồng gà dựng cao chót vót và được sơn màu đỏ tươi. Có một cái lỗ dưới đáy để lũ sóc chui ra chui vào và một cái đèn nháy màu đỏ từ máy quay bên trong

giúp lũ trẻ ở trường để mắt tới lũ sóc trong mùa đông lạnh giá. Bây giờ đang có vài con sóc ngủ ngon lành trên những miếng mền bông và mùn cửa vỡ vụn. Vâng, đúng là tôi đang liếc trộm chúng. Đó là một ngôi nhà cho sóc.

Cách đó chừng một dặm, có một khu vực trống trơn nằm sâu trong góc ngã tư, khoảnh đất này quá nhỏ để có thể đỗ một thứ gì, nhưng lại có một ban công rèn sắt tuyệt tác nằm ngay chính giữa. Kiểu như là ban công, nó chẳng có tầng, chỉ có những chiếc cột đóng sâu xuống nền đất lạnh cóng, những chiếc cọc chống sẽ trông như được bọc lại lùm xùm bằng băng gạc, còn phần đỉnh có hình dáng giống củ hành trông mong manh như đăng ten. Nó giống một nhà thờ nơi người ta tổ chức đám cưới, nhưng bao quanh là những quây bán đồ ăn nhanh và một văn phòng đo mắt đứng một mình một góc.

Quay về trên cung đường vòng rộng lớn, tôi phải chạy xe qua một ngã bảy, một nửa số ngã rẽ là đường một chiều và mọi biển báo đều chỉ sai hướng. Chẳng có chiếc xe nào chạy trên bảy ngã rẽ trong tầm nhìn. Đúng, bây giờ mới là mười một rưỡi sáng và người ta chủ yếu đang đi làm hoặc đi học, nhưng tôi lại có cảm giác rằng ngã bảy này được nối với nhau chỉ bởi những tài xế đầy cam chịu định mệnh của cái chết và sự diệt vong.

Thế nhưng tôi vẫn chụp ảnh mọi thứ; mặc dù khi xem trên điện thoại những bức ảnh đều trở nên vô dụng, nhưng tôi vẫn chụp vì đó là nghề của tôi. Thế giới dường như ít đáng sợ hơn một chút, bằng cách nào đó, khi tôi có thể giữ ống kính máy ảnh giữa mình và vạn vật. Thế nhưng chủ yếu tôi sẽ gửi các bức ảnh mình chụp cho Chavi, để chị cũng được thấy những điều tôi thấy.

Chavi đã mất gần năm năm rồi.

Tôi vẫn gửi ảnh cho chị.

Cái chết của Chavi chính là duyên cớ cho tôi gặp những đặc vụ FBI, và họ là những đặc vụ của tôi theo một cách rất quan trọng, Eddison, Mercedes và Vic. Vụ của chị gái tôi Chavi lẽ ra cũng phải được họ giải quyết, nhưng nó mãi chỉ nằm trên giấy tờ, dù vậy họ vẫn thường xuyên

kiểm tra tôi sau này qua những tấm thiệp, email và những cuộc điện thoại. Có thời điểm tôi đã không còn oán hận những điều nhắc nhớ về vụ án của Chavi và cảm thấy biết ơn vì chúng tôi không ngừng chuyển chỗ ở, tôi đã có một nhóm bạn lạ lùng ở Quantico.

Tôi đi bộ qua một thư viện trông giống nhà thờ, được bao quanh bởi những tấm kính đã lấm bẩn và một tháp chuông, cùng một quán rượu được những nhân viên luật chuyên giải quyết mấy vụ lái xe khi dùng chất kích thích cọc giữ. Xa hơn một chút là trung tâm thương mại với một phòng gym to tướng hoạt động 24/7 ở một đầu và một cơ sở chăm sóc giáo dục ngoài giờ ở đầu còn lại, giữa chúng là bảy quán bán bảy loại đồ ăn nhanh khác nhau. Nơi này đủ kỳ dị để tôi cảm thấy thích nó, với đủ sự mâu thuẫn và lộn xộn, nhận thức được những ý định của chúng tôi có thể gây rắc rối cho chúng và bản chất xấu xa của chúng tôi đang ở ngay đó chờ được bộc lộ.

Một trung tâm thương mại lớn hơn nhiều - hai tầng với đồng hồ trang trí quá sức trau chuốt so với bất kỳ khu mua sắm nào nên có - là đại bản doanh của cái được gọi là niềm yêu thích quốc gia Kroger. Một tấm biển treo bên ngoài quảng cáo cho quán Starbucks bên trong, nhưng còn một quán Starbucks khác nằm trong trung tâm và một quán nằm bên đường, trông thì có vẻ giống một trò hề, nhưng không, đó là sự thật đấy.

Có lẽ tôi nên ăn trưa, nhưng tôi cố gắng không ăn một mình nếu có thể chịu được cơn đói. Điều đó không liên quan gì tới sức khỏe; cho tôi đồ ăn trưa mẹ nấu mang đi thì tôi sẽ xơi tái chúng. Vấn đề là ăn một mình. Sau vài năm cố gắng cân bằng nhu cầu của cơ thể và cảm xúc, tôi vẫn chưa thể làm tốt chuyện này. Đôi khi - hầu hết là vào những ngày tâm trạng tồi tệ, còn gì tệ hơn thế - tôi vẫn tự ăn một mình và chán ghét cuộc đời khi nhận ra Chavi không ở đây, chị không còn ở đây, và điều đó đau lòng tới mức không thể hiểu nổi, bởi vì bất kể thứ gì gây tổn thương nhiều nhường ấy lẽ ra đều khiến máu chảy, lẽ ra đều có thể giải quyết, nhưng điều này thì không. Vậy nên tôi chọn cách nhồi nhét đồng bánh Oreo cho tới khi bụng



no căng, người ngợm thì chuột rút và nôn thốc nôn tháo để tạo ra một lý do cho cơn đau trong lòng.

Đã một vài tháng kể từ khi tôi đu đưa giữa hai bên lẫn ranh mà mình tự vẽ ra rồi sụp đổ trước cửa nhà vệ sinh - và bánh Oreo thì chắc chắn không còn ngon nữa kể từ lần thứ hai tôi dùng cách đó - nhưng tôi vẫn... nhận thức được, tôi đoán là như vậy, rằng sự kiểm soát của tôi đang không đi đúng hướng. Mẹ luôn lo ngại về tình trạng ăn tới nôn mửa của tôi hơn là cân nặng của tôi, nhưng giữa hai chúng tôi - mẹ, với tinh thần thép và tôi, với sự nhẹ nhõm phó mặc vào tinh thần thép của mẹ - luôn có cách ổn định lại mọi việc nên tôi đã không còn bấp bênh, điên loạn giữa những thái cực đáng sợ của da bọc xương và béo tròn tròn trọc.

Cân nặng của tôi bây giờ khiến tôi trông giống Chavi hơn bao giờ hết. Vào những ngày tâm trạng tốt, đó chỉ đơn giản là một sự rùng mình, cần trọng né tránh mọi tấm ảnh hay tấm gương nào to hơn gương gấp cầm tay một chút. Còn vào những ngày tâm trạng tồi tệ, điều đó chính xác là những mũi kim đang trườn dưới da tôi, còn những ngón tay tôi thì co quắp lục tìm bánh Oreo. Mẹ gọi tôi là một công trình dang dở.

Tôi tiến vào bên trong khu Kroger. Tôi khá chắc rằng vì cái lạnh bên ngoài mà mũi tôi đang đông cứng, nên một món đồ uống nóng chắc chắn không phải là điều tồi tệ nhất. Nếu tôi không ăn gì cho tới khi về nhà, tôi sẽ khó gây rắc rối cho mình hơn.

Nhân viên pha chế là một bà lão nhỏ nhắn như chim sẻ, và chắc hẳn bà đã tám mươi tuổi, mái tóc màu hoa oải hương rục rờ đổ xuống theo kiểu búi tóc của các cô gái Gibson với đám cặp tóc cố định màu tím. Tấm lưng và đôi vai bà đã gù xuống còn tay thì có dấu hiệu viêm khớp, nhưng đôi mắt bà vẫn sắc sảo và nụ cười hân hoan, còn tôi thì tự hỏi mình rằng liệu bà có thật sự cần công việc này hay chỉ là một trong số những người làm việc bán thời gian sau khi nghỉ hưu bởi ngôi nhà hay ông chồng khiến bà trở nên phát cáu trong một thời gian dài.

“Cô bé tên gì vậy?” Bà hỏi, cầm chai Sharpie trong tay khi với lấy chiếc cốc.

“Jane ạ.”

Bởi mãi mê theo dõi mọi người, tên bán thịt *priya* đã gặp rắc rối.

Một vài phút sau, tôi đã có đồ uống của mình. Có một đồng bàn ghế được xếp gọn gàng trong góc cửa hàng tiện lợi, và trên tầng, dàn loa đang phát âm thanh êm ái của nhạc jazz từ đĩa CD, nhưng đó là tất cả, và tất cả bị chôn vùi dưới tạp âm của mọi thứ còn lại trong cửa hàng: những cuộc gọi quang quác từ bộ đàm nội bộ, âm thanh va đập của xe hàng với nào thùng, nào hộp, tiếng trẻ con la hét, những bản pop rock - âm thanh hỗn tạp, khô cứng và khiến cho cả quán cà phê kiêm cửa hàng tiện lợi này có chút gì đó kì dị hơn.

Vậy nên tôi quay ra bên ngoài giá lạnh, một cơn gió ngay lập tức chào đón tôi, và rồi đi bộ về bãi đỗ xe. Tôi đi đến theo con đường vòng phía sau khu trung tâm, nhưng con đường trước mặt lại dẫn tôi thẳng về nhà và có lẽ đã tới lúc tôi làm thế.

Thay vào đó, tôi đông cứng trước hình ảnh của một túp lều nhỏ kỳ lạ. Nó được dựng lên trên một hòn đảo phủ đầy cỏ, một trong vô vàn điểm đỗ xe bị phân tách rải rác, đồng sắt được bao quanh cả ba mặt bởi một thứ trông giống tấm vải bạt màu trắng nặng nề. Những chiếc máy sưởi, những cuộn dây lấp lánh màu đỏ tươi, treo lủng lẳng từ những giá đỡ, vừa đủ an toàn trên đầu một nhóm người mà phần lớn là những cụ ông, với những chiếc mũ bóng chày giống hệt nhau màu xanh đậm hoặc đen cùng vành mũ màu vàng, tất cả tạo nên tầng tầng lớp lớp chống lại cái lạnh ập vào từ phần vải bạt bị cuốn lên. Họ ngồi quanh một chiếc bàn đá dành cho người đi dã ngoại, với những bàn cờ và quân cờ rải đầy xung quanh. Lẽ ra điều này chẳng là gì cả, nhưng không, nó thực sự có ý nghĩa, bởi khung cảnh này quen thuộc tới mức làm người ta đau đớn.

Chẳng có gì trông giống với những cụ già tập trung đánh cờ.

Bố và tôi đã từng chơi cờ cùng nhau như thế.

Ông chơi rất tệ và tôi phải giả vờ mình cũng tệ, việc này thậm chí còn khiến ông phiền lòng nhiều hơn tôi, nhưng chúng tôi vẫn chơi với nhau vào mỗi sáng thứ Bảy ở công viên gần nhà hoặc ở nhà thờ bỏ trống gần đó

trong suốt những mùa đông dài đằng đẵng ở Boston. Đôi khi ông muốn chơi cả những ngày trong tuần, nhưng có điều gì đó về truyền thống ngày thứ Bảy đặc biệt hấp dẫn tôi.

Ngay cả khi không còn chơi với bố nữa, tôi vẫn tìm kiếm những đám người tụ tập chơi cờ ở khắp nơi chúng tôi từng chuyển tới. Trận nào tôi cũng thua, và ít nhất một nửa trong số đó là do tôi cố tình, nhưng tôi vẫn muốn chơi. Mặc dù mọi điều khác về Bố đã được cất giữ cẩn thận, nhưng vì tôi đã khiến tất cả tin rằng tôi chơi cờ dở tệ, tôi vẫn phải tiếp tục vờ vịt.

Một chiếc ô tô đỗ cạnh đó kêu rít lên khi mở cửa, kéo sự chú ý của tôi ra khỏi những cụ già kia và bàn cờ của họ. Cách đó vài bước, một phụ nữ trẻ, khoảng hơn hai mươi tuổi, đang ngồi bên ghế lái, với những cuộn len đan đặt trong lòng, và mỉm cười với tôi. “Cô có thể tới nói chuyện với họ, cô biết đấy,” cô nói. “Họ không cần đâu. Ít nhất bởi vì họ không còn răng nữa.”

Tôi không còn quá giỏi trong việc tươi cười nữa - điều đó với tôi còn có chút đáng sợ là đằng khác - nhưng tôi vẫn cố gắng nặn ra một nét mặt thân thiện đúng mức. “Tôi chỉ không muốn tự dưng chen vào. Họ có cho người khác chơi cùng không?”

“Đôi khi. Họ sẽ cho phép, tùy người, nhưng hỏi xin một lần thì cũng chẳng mất gì. Ông tôi cũng đang chơi ở đó.”

Điều này lý giải cho những cuộn len kia. Tạ ơn Chúa - nếu không phải vì thế, khu đỗ xe Madame Defarge có lẽ là vô cùng kì dị.

“Tới hỏi đi,” cô giục, ngón tay cái gằn như mất hút trong khi đang móc những vòng len đỏ xung quanh những vòng len hồng. “Điều tệ nhất họ có thể làm là từ chối.”

“Cô khuyến khích tất cả mọi người đang dừng chân nơi này và nhìn họ sao?”

“Chỉ những người trông cô độc thôi.” Cô đóng cửa lại trước khi tôi kịp đáp lời nào.

Sau một vài giây đứng chôn chân như một tên ngốc, cảm giác như một tòa nhà chất đầy nỗi đau trong mọi ngõ ngách con người tôi mà chưa bị đông cứng, tôi bước tới, đi trên bãi cỏ hướng vào căn lều gần như ấm áp. Những cụ già đang chơi cờ đều ngừng lại và nhìn chăm chăm vào tôi.

Hầu hết những người đàn ông này đều đã già, và rõ ràng họ là những cựu binh, tôi biết điều đó dựa vào dấu vết của những cuộc phẫu thuật và dấu hiệu đơn vị trên mũ của họ. Khu dừng chân chơi cờ là địa điểm mà những cựu binh thường lui tới, cho nên mặc dù tôi không thể gọi tên các loại phẫu thuật, tôi vẫn biết đủ để xếp họ vào từng nhóm. Hầu hết những người này đều phục vụ trong chiến tranh Việt Nam, một vài người trở về từ Hàn Quốc, một vài người từ trận Bão Sa mạc, và có một cụ đã rất già, người quần đầy khăn khổ và chần và ngồi gần máy sưởi nhất, đội một chiếc mũ với dòng chữ Operation Neptune trên vành, chỉ trên đã phai thành màu mù tạt rách rưới.

Chết tiệt.

Ông cụ đã tham gia trận đánh trên Biển Normandy trước cả khi ông bà tôi ra đời.

Một trong những cựu binh trong chiến tranh Việt Nam, một người đàn ông luộm thuộm với khuôn mặt như đeo một chiếc túi phình to ra, với chiếc mũi có những mạch máu đã vỡ, khiến tôi nhận ra chơi cờ có lẽ là điều giữ ông tránh uống rượu cả ngày, bỗng buông lời nạt tôi. “Chúng ta không cần tiền ủng hộ, cô gái ạ.”

“Không, cháu không có ý đó. Cháu chỉ đang tự hỏi liệu các ông có cho phép người khác cùng chơi cờ không.”

“Cháu chơi ư?” Nghe có vẻ như ông chẳng tin tôi chút nào.

“Cháu chơi tệ thôi, nhưng vâng. Bất cứ nơi nào cháu chuyển tới, cháu đều tìm một nơi để chơi cờ.”

“Hừm. Ta nghĩ đó là lý do vì sao người trẻ dùng Internet.”

“Không giống nhau đâu ạ.”

Ông cụ già nhất hắng giọng, và những người khác quay lại nhìn cụ. Cộng đồng nào cũng có tôn ti trật tự, cộng đồng cựu chiến binh cũng vậy, và khi trật tự thực sự được thiết lập, những cựu binh trở về từ Thế chiến II rõ ràng luôn là thủ lĩnh. Ông cụ này đã vượt qua cả địa ngục và mang những vết sẹo trên mình lâu hơn bất kỳ ai ở đây. Trật tự này không bao giờ dừng lại hay bị xóa bỏ. “Tới đây nào.”

Tôi đi vòng qua bàn và ngồi ghé vào mép ghế thò ra bên cạnh ông. Ông quan sát tôi - vì điều gì tôi không rõ - và cái mùi ngọt tới mức phát ốm từ hơi thở của ông khiến tôi không ngừng tự hỏi liệu ông có bị tiểu đường không và ông có thấy ổn không khi ngồi ngoài trời trong thời tiết này, với một đồng máy sưởi và tầng tầng lớp lớp khăn khổ bên cạnh. Da ông mỏng như giấy và nhăn nheo, nước da không đều màu do tuổi tác, mang một mạng lưới gồm những mạch máu xanh mỏng trên hai thái dương và dưới mắt. Một miếng sẹo lượn quanh một bên thái dương, chạy sâu ra tận đấng sau tai. Một trái phá từ trận Normandy? Hoặc một trận chiến khác hoàn toàn?

“Cháu cũng có một cuộc chiến của riêng mình, đúng không, cô gái?”

Tôi nghĩ về điều đó, khiến cho ý nghĩa đằng sau ngôn từ trở nên rõ ràng. Câu hỏi mang bóng hình Chavi, tất cả những sự giận dữ, sâu muộn và tổn thương mà tôi đã mang từ khi chị ra đi. “Vâng,” cuối cùng tôi cũng cất tiếng. “Cháu chỉ không biết bên kia chiến tuyến là ai.” Cuộc chiến nào cũng cần kẻ thù, nhưng tôi không chắc chắn kẻ thù nào có thể ra tay tàn độc hơn chính mình.

“Chúng ta đều có lúc băn khoăn về điều này,” ông đồng tình, đôi mắt nhấp nháy với những ông cụ khác. Tất cả mọi người đều đang nhìn chúng tôi, trừ một người, một người duy nhất đang nghiên cứu bàn cờ của mình với một nét nhăn nhí nhảnh và bất ngờ nhận ra quân Tượng của ông đang gặp nguy hiểm. “Thế tên cháu là gì?”

“Priya Sravasti. Còn ông?”

“Harold Randolph.”

“Gunny!” Hầu hết những cụ ông còn lại đều ho vào tay họ. Chỉ có một người duy nhất ngưng lại và trông ông không giống một cựu chiến binh chút nào. Ông trẻ hơn, mềm mỏng hơn và có điều gì đó trong mắt ông - hoặc điều gì đó *không ở* trong mắt ông - nói rằng ông không giống những người ở đây.

Ông Gunny đảo mắt. Ông từ từ tháo chiếc găng len để lộ ra bàn tay bên dưới, đó là một bàn tay đã cụt hết các ngón và nước da vàng vọt đã phai mờ như những con chữ trên chiếc mũ ông đội. Khi ông khẽ đưa tay lên, bàn tay ông run nhẹ - tôi nghĩ đây là chứng bại liệt chứ không chỉ do trời lạnh - và chạm một ngón tay lên đầu mũi tôi. “Cháu có cảm nhận được không?”

Tôi gần như đã cười, nhưng tôi không muốn khiến ông sợ hãi, cũng như khiến tôi ít được chào đón hơn. “Không ạ, thưa ông.”

“Thế thì hôm nay cháu hãy về nhà đi và quay lại bất cứ khi nào cháu muốn. Nhưng chúng ta không chơi nhiều vào cuối tuần, những ngày đó nơi đây thường rất đông.”

“Cháu cảm ơn ông,” Tôi nói. Tự nhiên, tôi hôn lên một bên má ông, cảm nhận được những cọng râu mềm cù trên môi. “Cháu sẽ quay lại ạ.”

Một người đàn ông với chiếc mũ to tổ chẳng cười hề hề. “Nhìn kìa, ông Gunny vừa có thêm một cô vợ cũ trong tương lai.”

Đa số những người còn lại đều gật đầu với tôi, cái gật đầu ghi nhận chứ không có vẻ thân thiện cho lắm, nhưng cũng không sao. Tôi phải kiếm được một vị trí ở đây, để họ thấy rằng tôi không nhạt nhẽo và ù lì. Tôi đứng dậy và đi dọc theo mặt sau khu chơi cờ, đắm mình vào những làn hơi ấm trước khi về thẳng nhà và chăm chú quan sát người đàn ông ngồi ở góc xa những bàn cờ, cái người không có vẻ thuộc về nơi đây. Ông không đội mũ lưỡi trai mà chỉ đội một chiếc mũ len bị kéo tuột ra sau để lộ mái tóc sáng màu mà tôi không thể gọi là nâu hay vàng.

Ông nở một nụ cười vô vị với tôi.

“Trông ông rất quen,” đột nhiên tôi buột miệng nói ra.

Nụ cười của ông vẫn không thay đổi. “Ta cũng thấy thế?”

Ôi không. Ông rõ ràng trông chẳng giống ai cả cho nên chắc chắn là ông giống với bất kì ai ở một nét nào đó. Cũng chẳng có lấy một nét nào điển hình ở ông, không một nét nào khiến tôi có thể nhận ra ông giữa đám đông. Ông không đẹp, cũng chẳng xấu, ông chỉ... bình thường. Thậm chí màu mắt ông trông cũng âm u, một sắc độ không phân biệt nổi.

Và ngay cả nụ cười cũng không khiến gương mặt ông thay đổi. Điều đó thật kì lạ. Bình thường khi cười gương mặt người ta sẽ thay đổi, với gò má nghiêng nghiêng, hình dáng khuôn miệng, những nếp nhăn quanh mắt. Nhưng gương mặt ông hoàn toàn không chút gì khác biệt so với trước khi ông cười. Đó không hoàn toàn là vì gương mặt trông rất giả, mà chỉ là, bạn biết đấy, không được tự nhiên. Nhưng thú thực, khu chơi cờ là nơi trú ẩn của những kẻ dị biệt trong xã hội. Có lẽ tôi chỉ nên cảm thấy ấn tượng vì ông đã cố gắng giao tiếp bằng ánh mắt.

Tôi gật đầu với ông, trong lòng vẫn cảm thấy có chút gì đó bất ổn, và rồi tôi thẳng tiến về nhà. Tôi không cảm thấy quá lạnh nhưng cảm giác chỉ như lời cảnh báo “Này tên ngốc hãy vào nhà ngay trước khi bị đông cứng ngoài trời” hơn là dấu hiệu của một ngày ấm lên.

Khi đã ở trong khu nhà mình, tôi dừng lại trước phần mái nhô ra của bức tường đặt những hòm thư của khu phố. Có cả một chiếc thùng rác được xích lại quanh một hòm thư để người ta bỏ thư rác. Mỗi khi tâm trạng trở nên nhạy cảm, tôi thường nhớ hòm thư nhà mình ở Boston, với hình một bàn tay sáng màu được in lên nền sơn vàng đầy tươi vui. Bố không muốn chỉ có hình bàn tay của ông được in lên, vì ông cho rằng thế là không công bằng nên ba người chúng tôi đã tấn công ông bằng chổi sơn và kết thúc là một hình vẽ bộ ria nhiều màu sắc được in trên mặt nắp phía ngoài.

Tôi tự hỏi liệu chúng tôi có còn giữ hộp thư ấy không. Tôi đã không nhìn thấy nó trong một, hai lần chuyến nhà gần nhất. Và đương nhiên, đó là số phận chung cho ít nhất một nửa số đồ đạc của chúng tôi - công việc dở ra rồi đóng lại chưa bao giờ đáng để làm.

Tôi lấy ra đây tay một xấp thông tư và postcard to vật vã đề người nhận là “Những bạn hàng xóm của chúng tôi” hoặc “Gửi cư dân...” và quảng

chúng vào thùng rác, kèm theo là tấm postcard nhắc lịch hẹn khám răng gửi từ Birmingham. Có một tấm thiệp chào mừng được đặt trong bì thư màu xanh đầy tươi vui, một màu sắc của mùa xuân, với chữ viết tay của Mercedes ở mặt trước. Tôi không mấy bất ngờ khi thấy thiệp của cô; thực ra hôm nay tôi bắt đầu học một khóa học trên mạng, với một gia sư ở Pháp để tôi có thể tập tư duy và làm việc bằng một ngôn ngữ khác, Mercedes thì *luôn luôn* gửi cho tôi một tấm thiệp vào ngày đầu tiên tôi đi học, bất kể một năm có bao nhiêu ngày đầu tiên như thế.

Điều khiến tôi ngạc nhiên là hai bì thư còn lại, gần như giống hệt nhau về kích cỡ. Một tấm được đề chữ in hoa toàn bộ, chữ viết sạch sẽ và dễ đọc mà dường như người viết chẳng cần nhọc công nắn nót, kiểu chữ viết gắn kết với nhau chặt chẽ kể cả khi giấy hay mực bắt đầu phai đi, chữ viết bằng mực đen trên nền giấy hồng rực. Phong thư còn lại màu xanh nhạt, nét chữ nguệch ngoạc nhưng ngăn nắp, và người ta có thể đọc được chỉ với vài cái liếc mắt.

Thiệp của Mercedes luôn luôn đúng lịch, còn của Vic và Eddison thường khác biệt một chút.

Chỉ có tấm thiệp họ sẽ gửi vào tháng Năm là đặc biệt, tấm thiệp mà họ cùng nhau ký tên phía dưới. Tấm thiệp không có lấy một lời chúc, kể cả loại lời chúc in sẵn. Chỉ có chữ ký của họ. Tấm thiệp chỉ với một ý nghĩa duy nhất rằng vụ án mạng của chị tôi vẫn chưa rơi vào quên lãng. Và người gửi thiệp ắt phải lên kế hoạch cẩn thận lắm, cùng với ý thức tuyệt vời từ dịch vụ bưu điện để đảm bảo tấm thiệp đó không tới cùng những tấm thiệp sinh nhật tôi.

Bởi chẳng có gì tệ hại hơn là chúc mừng sinh nhật một người bằng lời nhắc rằng FBI vẫn chưa tìm ra hung thủ giết chị gái bạn cùng một loạt các cô gái khác trong hàng năm trời.

Vào nhà, tôi cởi bỏ lớp áo khoác ngoài cùng và treo trong tủ quần áo đầu tiên, sau đó đi thẳng lên tầng vào phòng, vừa đi vừa cởi nốt những lớp quần áo tiếp theo. Những tấm thiệp nằm vương vãi trên giường, còn đồng áo quần ngổn ngang trên chiếc ghế mà tôi đã kéo từ căn phòng ăn bị quên lãng



lên phòng mình để chứa những mớ hỗn độn. Nước tắm nóng hồi khiến mũi và những đầu ngón tay tôi bắt đầu có cảm giác trở lại, tôi quay xuống bếp và pha cháo yến mạch đóng gói, thêm một chút quế, mật ong và sữa, sau đó mang lên tầng.

Đó là lần đầu tiên tôi thật sự nằm trên giường trong bộ đồ ngủ, món cháo yến mạch thật sự phát huy tác dụng tuyệt diệu của nó khi làm ấm cơ thể tôi từ bên trong khiến tôi đủ sức với tới đám phong thư ngổn ngang kia.

Tấm thiệp của Mercedes chính xác là những gì tôi mong đợi, một dòng thông điệp “Chào mừng quay lại trường học” được viết bằng bút màu neon, một nửa trong số đó là tiếng Tây Ban Nha bởi khi tôi viết thư cho cô bằng tiếng Pháp cô đã cười ngặt nghẽo. Tôi lấy ra tấm thiệp tiếp theo của Vic, một bức ảnh đen trắng chụp ba con mèo đeo kính râm to vật vờ. Thông điệp bên trong cũng không có gì đặc biệt, một vài dòng về những lá thư được gửi từ chị gái lớn nhất của ông trong những năm đại học và về tiết trời mưa gió nào nề ở Bắc Virginia. Tấm thiệp của Eddison, với một bức tranh được chia ranh giới cẩn thận giữa kinh dị và hài hước, chẳng có một chữ nào trong đó.

Nhưng tại sao lại là cả ba tấm thiệp cùng tới một lúc?

Sau đó tôi xem lại tấm thiệp của Mercedes, mặt ngoài trang hoàng lấp lánh đủ để khiến một con kỳ lân trông nhố nhăng vô cùng với vẻ mặt tươi vui và tôi nhận ra có một phần lấp lánh không giống những phần còn lại. Những phần nhũ còn lại mịn màng tinh xảo và được phối cùng tông màu pastel. Tuy nhiên ở đâu đó có những vòng xoáy trông như được làm từ nhũ lấp lánh, dày, không đều và khô lại thành những cái chớp nhỏ sáng màu. Tôi trượt móng tay cái bên dưới một trong những vòng xoáy đó, nhẹ nhàng tách nó ra. Tấm giấy rách ở một góc và sau đó lộ dần ra. Một thoáng sau, tôi đã tách ra được một vòng tròn keo thô ráp trên một ngón tay và nhìn thấy một góc rõ ràng của tấm thiệp gốc.

Cô ấy đã che đi hình những chú bướm.

Tên cô là Zoraida Bourret, và đó là ngày Chủ nhật Phục sinh.

Chắc hẳn anh thích tham dự lễ Phục sinh trong những nhà thờ truyền thống, nơi những bé gái và những người phụ nữ vẫn mặc váy trắng đăng ten và đội mũ gắn kim tuyến hoặc hoa lá. Có điều gì đó hết sức hấp dẫn khi được ngồi gần phía sau nhà thờ và ngắm nhìn biển mũ Phục sinh này.

Và năm nay, anh thấy Zoraida.

Đương nhiên, anh đã thấy cô từ trước, đang phụ giúp mẹ chăm sóc bầy em nhỏ. Anh từng nghe những lời đồn đại và những lời đó thực chất chẳng giống lời đồn, cũng chẳng giống tin tức. Bố cô là một quân nhân đã hy sinh trong khi làm nhiệm vụ, và mặc dù Zoraida chắc chắn có một suất vào đại học và nhận được nhiều điều tốt đẹp, cô vẫn từ bỏ mọi hoạt động ngoại khóa và có lẽ là cả cơ hội học cao học của mình để ở nhà giúp đỡ mẹ, trong khi thậm chí không ai đòi hỏi cô phải làm thế.

Thật là một cô gái tốt bụng, một phụ nữ nói.

Thật là một đứa con ngoan.

Thật là một người chị tuyệt vời.

Cô trông không hề giống Darla Jean, nhưng có điều gì đó ở cô gợi nhớ cho anh về nàng. Đã gần một năm trôi qua kể từ khi Darla Jean phản bội anh, kể cả như thế thì anh vẫn yêu nàng, nhớ nàng và thương tiếc nàng.

Nhưng Zoraida thực sự là một cô gái tốt bụng. Anh đã theo dõi cô đủ lâu để dám chắc về điều đó. Cô về thẳng nhà sau khi tan học, đón các em trên đường về, giúp chúng giải quyết mọi việc từ ăn uống tới bài tập và các hoạt động, và gần như lúc nào cô cũng hoàn thành bữa tối trước khi mẹ đi làm về. Cô giúp các em nhỏ tắm rửa và cho chúng đi ngủ, tới khi mọi việc xong xuôi cô mới có thời gian ngồi vào bàn và học bài của mình. Cô phải thức khuya để làm xong bài vở và sáng hôm sau vẫn dậy thật sớm, đảm bảo tất cả mọi người đều ăn sáng, thay quần áo xong xuôi và tới trường.

Và khi đám con trai vây quanh tán tình - đương nhiên chúng sẽ vây quanh cô, vì cô xinh đẹp và ơn Chúa, cả thế giới đều sáng bừng lên vì nụ

cười của cô - cô lịch sự từ chối họ, bởi với cô gia đình quan trọng hơn rất nhiều.

Bởi cô là một cô gái ngoan.

Khi nghi lễ kết thúc, thật dễ để Zoraida có thể lấy hai chiếc ví nhựa của một cặp chị em trẻ hơn cô để quên trên băng ghế. Cặp sinh đôi này, họ lúc nào cũng dễ quên ví và chỉ nhớ ra chúng khi đã đi được nửa đường về nhà, và vì họ đi bộ một quãng xa tới nhà thờ để tiết kiệm xăng xe, lúc nào cũng là Zoraida mang ví trả cho họ. Lần nào cô cũng lắc đầu than phiền nhưng vẫn mỉm cười, bởi cô yêu quý cặp sinh đôi này và có thể làm mọi việc vì họ.

Và anh biết anh phải giúp cô.

Vì cô, anh phải đảm bảo rằng cô mãi là cô gái tối bụng, ngây thơ, thuần khiết này.

Cho nên khi biết cặp sinh đôi quên ví, anh đã lấy chúng và đợi đến khi cô quay lại. Nhà thờ hôm nay vắng người nhanh hơn bình thường, mọi người đều đi thẳng về nhà để tham gia cuộc săn trứng Phục sinh hoặc tận hưởng bữa tối với đại gia đình. Anh ngồi dưới bóng râm và chờ đợi, còn cô đang bước tới, tay cầm mũ phe phẩy cho đỡ nóng. Chiếc mũ của cô được phủ bằng ten trắng muốt, vừa cứng vừa cố định, những chiếc ruy băng màu đào được thắt lại quanh vành mũ và để vương miện. Màu đào của ruy băng và màu trắng tinh của chiếc mũ trông lại thành ra quá mềm so với nước da bánh mật của cô. Một đóa hoa ly tím được cài trên váy cô để trang trí, nhưng lại gần như cao bằng vai.

Anh đi ngay sau cô, bước nhẹ nhàng trên tấm thảm mỏng và dùng tay bịt miệng cô lại. Cô thở hắt ra một cái và bắt đầu hét lên, nhưng cánh tay anh đã kịp đưa lên chặn ngay họng cô. Cô cố gắng thoát ra nhưng anh biết cần giữ chặt cô bao lâu là đủ, và cô đã ngất đi.

Chiếc váy của cô trắng tinh và sạch sẽ. Quá đối ngây thơ, thuần khiết. Anh không thể cưỡng lại suy nghĩ sẽ hủy hoại nó.

Cho nên khi một đứa em trai của cô trở lại một lúc sau đó, lo lắng khi không thấy cô trở về nhà sau buổi lễ hôm nay, nó đã tìm thấy cô nằm ngoài

trời ngay trước án lễ, những đóa ly trắng được xếp thành vòng thánh ngay trên đầu cô, quần áo của cô đã được gấp lại gọn gàng ngay ngắn và xếp chồng trên một băng ghế, với chiếc mũ được đặt trên đầu và đôi ủng nằm ngay bên cạnh. Vết cắt qua cổ cô là một đường thẳng tắp, bởi vì khi đó cô đã không còn chống cự được nữa.

*Không đau đớn, không sợ hãi.*

*Cô không có cơ hội để ngã xuống như Darla Jean, không phải đối mặt với cơn thịnh nộ và sự phản trắc.*

*Zoraida sẽ mãi mãi là một cô gái ngoan.*

Căn hộ của Eddison không bao giờ là loại có thể được trao giải thưởng ngôi nhà trang trí đẹp nhất. Nó trông chẳng dễ chịu mà cũng chẳng ấm cúng. Nếu có chút gì thâm mỹ thì có lẽ trông nó hơi giống với một văn phòng. Nơi đây vô cùng ngăn nắp - ngay cả những chồng đĩa trong bồn rửa cũng đã được tráng sạch và xếp gọn, đợi được cho vào máy rửa - nhưng chẳng có lấy một dấu vết cho thấy sự hiện diện cá nhân trong căn hộ này. Toàn bộ tường vẫn giữ nguyên sơn màu vỏ trứng từ trước khi anh chuyển vào. Thật ra anh đã mua thêm rèm cửa sổ, một phần là bởi tấm chắn vẫn để lọt nhiều ánh sáng, một phần là bởi anh không muốn ai có thể nhìn thấy căn hộ của mình qua cửa sổ. Điểm nhấn duy nhất trong căn hộ này là chiếc bàn ăn kỳ quái được phủ đá và sơn màu tươi sáng mà Priya và mẹ cô đã lấy về từ một nhà hàng đồ Mexico đang sập tiệm và tặng cho anh như một trò đùa, còn lại tất cả nội thất trong nhà đều tối màu và có tính ứng dụng cao. Những bộ phim và cuốn sách trú ngụ trong những ngăn tủ ngẫu nhiên cạnh ti-vi.

Nhìn chung Eddison thích cách bài trí này. Mỗi khi trở về sau một nhiệm vụ nơi anh phải điều tra nhà của mọi người, quan sát mọi cách người ta bài trí không gian sống, anh lại cảm thấy biết ơn khi anh có một chốn hoàn toàn trung lập để có thể tập trung vào chính mình. Có lẽ một phần là do chứng bệnh hoang tưởng. Anh không dám chắc anh biết người nào làm trong mấy ngành liên quan đến luật pháp và thực thi công lý này lại không có điểm yếu, đó gần như là một nỗi sợ không thể nói thành lời, rằng một ngày nào đó sẽ có ai theo dõi chính người mà họ yêu thương để báo thù. Nếu anh không có ai để yêu thương, cũng không để lại bất cứ dấu vết gì về những điều mong manh, dễ tổn thương nhất cho người khác nắm bắt, ngay trong chính căn hộ của mình, anh sẽ cảm thấy an toàn hơn.

Anh không mất dấu em gái mình vì đã gia nhập FBI - anh gia nhập FBI vì đã đánh mất em gái mình - nhưng anh không thể chịu đựng nỗi suy nghĩ rằng bố mẹ anh, cùng rất nhiều cô, dì, chú, bác và anh chị em họ mà anh vẫn giữ liên lạc cũng đang gặp nguy hiểm.

Thế nhưng hôm nay, sau một ngày dài cắm mặt vào đóng giấy tờ tương đương lượng công việc anh phải giải quyết trong cả tuần, anh đã không thể

chịu đựng nỗi khi nhận ra hóa ra nơi anh sống hoàn toàn vô trùng.

Sau khi cởi bỏ bộ vest đang mặc, anh trở ra và ngồi yên vị trên xô pha với một hộp đồ ăn gói mang về. Vợ và mẹ của Vic không khác gì những vị thánh tốt bụng khi đã nhiều lần dạy anh cách nấu nướng nhưng đến cuối cùng, món anh có thể nấu mà không để lại một đồng lộn xộn chỉ là mì ramen và mì ống phô mai hộp xanh. Trái ngược với những lời chế giễu của Ramirez, việc này không do anh là đàn ông, tất cả đều vì anh tự cảm thấy chán nản giữa chừng.

Anh dám chắc chủ nhà sẽ không hài lòng chút nào khi cứ phải sơn đi sơn lại những vết ám khói trên trần bếp.

Những bức ảnh cá nhân, bất cứ thứ gì liên quan đến anh và những người anh yêu thương hay một nơi có kết nối với anh, tất cả đều được gói ghém kỹ càng trong những hộp giày giấu ở một khoang ít ai ngờ tới trong tủ quần áo tại phòng ngủ. Chúng ở đó để anh có thể xem lại khi muốn và khó có ai có thể tìm ra. Một vài tấm hình đủ an toàn để được treo lên và anh thường ngắm nhìn chúng khi có thời gian rảnh thay vì tìm một trò chơi trên ti-vi.

Anh không có chút ý niệm gì rằng mình đã kể cho Priya lý do anh không có ảnh treo trong nhà khi cô và mẹ cô ghé qua đón anh đến bữa tiệc nướng ngoài trời ở nhà Vic trong những ngày tháng họ sống ở D.C. Anh chỉ hơi nhớ rằng hình như mình đã kể chuyện này cho mẹ cô, mặc dù anh không hề kể những lý do thật sự. Thật ra thì Deshani Sravasti là một phụ nữ khá sắc sảo với khả năng tuyệt vời (và có phần đáng sợ nữa) là đọc vị người khác. Bà có lẽ đã nhận ra sự thiếu vắng của những bức ảnh trong căn hộ của anh trước khi anh kịp nói gì và đã đoán trúng phóc lý do cho việc này. Vậy nên có lẽ chính bà đã kể lại cho Priya.

Và đó cũng là lý do mà những cuộc phiêu lưu của Đặc vụ Ken bắt đầu. Eddison không biết Priya lấy con búp bê Ken đó ở đâu - anh đoán là cô xin từ một cô con gái nhà Vic - nhưng cô đã may cho nó một bộ vest với áo khoác gió nhỏ xíu màu xanh navy có thêu dòng chữ *FBI* to tướng bằng chỉ vàng ở sau lưng. Giờ đây cô và mẹ đi đâu, Đặc vụ Ken cũng đi cùng, và luôn có những tấm ảnh của riêng mình với bối cảnh nổi tiếng hoặc đặc biệt

thứ vị. Những bức ảnh mà Eddison đã cẩn thận đóng khung được sắp xếp thành hình vòng cung ngay trên ti-vi.

Bức ảnh yêu thích của anh được chụp ở Berlin, trong đó con búp bê gần như bị bẻ cong thành hai nửa, mặt úp xuống một chiếc bàn cạnh một chai bia còn khoảng một phần tư và còn to hơn cả Ken khi nó đứng. Anh có thể nhìn thấy chiếc quần ngố kiểu Đức bé xíu thò ra từ dưới chiếc áo khoác gió. Anh khá chắc rằng Priya là người duy nhất anh biết cảm thấy bình thường khi khiến cho một con búp bê trông có vẻ say xỉn để chụp ảnh ở một địa điểm công cộng. Cô không ký cũng không ghi ngày chụp đằng sau bức ảnh, chỉ viết địa điểm khiến cho bối cảnh càng trở nên mờ ảo. Rất cá nhân trong cảm xúc, nhưng lại rất khó nhận ra nhân dạng.

An toàn.

Điện thoại anh đổ chuông, rung và xoay tròn trên bàn cà phê. Anh thận trọng nhìn nó cho tới khi anh nhớ ra Priya sẽ gọi. “Thế cuộc sống của cô ở thành phố mới thú vị chứ?” Anh hỏi, thay vì chào cô.

“*Thú vị* là một cách miêu tả hơi quá dành cho nó,” cô đồng tình. “Những trung tâm thương mại là sự pha trộn kỳ quặc nhất của những ý tưởng tuyệt vời và sự cam chịu.”

“Cuối cùng tôi cũng có cơ hội đọc lý lịch của mẹ cô trên tờ *Economist* số tháng Mười hai,” anh nói. “Đó là một bản thảo ấn tượng.”

“Buổi phỏng vấn ban đầu hơi khó khăn, anh ta cứ liên tục hỏi tôi về Chavi và bố, còn mẹ thì vô cùng khó chịu.”

*Khó chịu* đối với Deshani Sravasti thường có nghĩa là nạn nhân của bà may mắn trốn thoát khỏi đó mà không tè ra quần. Rõ ràng là tờ *Economist* đã gửi tới một người rất khó nhằn, và vô cùng kiên định, bất kể phần cuối của cuộc nói chuyện đi về đâu.

“Khi anh ta ít hỏi mấy chuyện cá nhân hơn, buổi phỏng vấn đã trở nên thoải mái hơn,” cô nói. “Mẹ thích nói về việc đập lửa ở những cảnh khác nhau.”

“Tôi mừng là họ nhận ra đặc điểm đó của bà ấy.” Anh đã giật mình khi vào nhà sách và thấy hình Deshani trên trang bìa tạp chí, với ánh nhìn thẳng và đầy thách thức hiện rõ ngay cả trên ảnh. Trong bài viết còn nhiều ảnh hơn, một tấm được chụp ở văn phòng của bà tại Birmingham, tấm còn lại chụp cùng Priya trên ghế băng dài.

Anh không bất ngờ khi thấy dòng chữ in xác nhận Priya là người chụp những tấm ảnh không có cô trong đó.

Cuộc điện thoại bỗng gián đoạn một chút, ít hơn một giây lưỡng lự, và đó là điều chưa từng xảy ra ở Priya. Đó là cô gái mà chỉ trong vòng mười phút gặp nhau đã ném con gấu bông vào đầu anh và bảo anh đừng có kỳ dị như thế nữa. Họ đã trở thành bạn bè từ đó.

Thường thì anh không thích phải điều tra những gì hiện tượng đó nói về anh.

“Gì thế, Priya?”

“Các anh chị ổn chứ?”

Câu hỏi khiến anh lạnh sống lưng, vì lý do gì đó mà anh không thể gọi tên, và đâm lại chiếc đĩa nhựa vào món mì. “Hả, cả đội ư? Chúng tôi ổn.”

“Ổn ư? Bởi vì tôi nhận được thiệp từ cả ba người vào hôm nay.”

Chết tiệt.

Anh không hề biết Vic có ý định gửi tấm thiệp, nhưng lẽ ra anh nên nhớ Ramirez sẽ gửi một tấm. Nếu chỉ có hai tấm thiệp, liệu chuyện này có ít thu hút sự chú ý hơn không?

Nhưng đó là Priya, và cô là con gái của mẹ cô, và cả hai người đều chưa từng cần đến một gợi ý để có thể đi từ điểm A tới điểm M.

“Anh không cần phải kể cho tôi chuyện gì đang diễn ra đâu. Tôi biết anh có lẽ không muốn, hoặc không thể. Tôi chỉ hơi lo lắng thôi.” Lại thêm những giây phút lưỡng lự, như thể đang thăm dò tảng băng trước khi đặt chân bước tới. “Mercedes đã rắc nhũ lấp lánh lên những con bướm trên tấm thiệp của mình.”

Ôi chết tiệt.



Nhưng thứ Ba tuần trước - cái ngày anh gửi thiệp đi - là một ngày tồi tệ đối với cả ba người bọn họ. Anh lẽ ra không nên ngạc nhiên.

“Thế để tôi nói lại một chút nhé,” cô tiếp lời. “Các anh chị *ồn* chứ?”

Eddison im lặng một lúc, để cho tất cả lắng sâu xuống tận xương tủy như thể anh sẽ tìm thấy câu trả lời ở đó. Priya không nói gì thêm, không ép buộc, kích thích hay giục giã anh phải đưa ra câu trả lời. Cô khá giỏi chờ đợi.

Những cô Bướm luôn giỏi chờ đợi, một số người giỏi hơn hẳn. Hầu hết những người còn sót lại thì không còn giỏi nữa.

Anh đã không ở Vườn khi họ lôi thi thể các cô gái chết trong những giây phút ngay trước trận nổ lớn hoặc ngay trong lúc diễn ra vụ nổ. Anh đang trên đường quay lại Quantico, giận dữ lao vào những địa điểm đã bị làm trống rỗng bởi những gì anh nhìn thấy.

Khi họ biết chuyện gì đã xảy ra với những cô gái, toàn bộ cơ thể anh đã đầy chặt những sự thật rằng vụ án này sẽ không bao giờ kết thúc. Không phải vì nó chưa được giải quyết, cuối cùng nó cũng sẽ được phá mà thôi. Nhưng đây không phải một vụ án phá xong là xong và chuyển qua vụ mới. Thậm chí không phải một vụ để vô cảm nhìn lại khi nhớ về sự nghiệp của ai đó.

Đây là một vụ án có sức phá hủy bạn, tàn nhẫn vùi dập cả phần đời sau đó của bạn bởi bạn không thể tin nổi sao lại có người dám làm điều này?

Và bởi vì Priya đang hỏi, Priya - người biết rõ cảm giác không ổn là như thế nào - hiểu rằng cảm thấy không ổn là hoàn toàn bình thường nên anh phải cân nhắc giới hạn những điều anh được phép và không được phép kể cho cô, sau đó quyết định dù thế nào những sự việc này vẫn sẽ lên mặt báo, nhưng cô không phải là người chia sẻ chúng.

“Một trong những nạn nhân sống sót trong vụ án Vườn Bướm Đêm đã tự vẫn vào tuần trước.”

Phía cô có một tiếng thở khẽ, giống như suy nghĩ hơn là hồi âm.

“Điều đó không quá bất ngờ,” anh tiếp lời. “Không phải một bất ngờ đối với cô gái ấy. Chúng tôi thậm chí còn ngạc nhiên hơn vì cô ấy đã không tự tử sớm hơn.”

“Do gia đình đúng không?”

“Cô ấy đã mất tất cả ngay cả khi ở trong gia đình. Chính gia đình đã hủy hoại phần đời còn lại của cô ấy. Nhưng cô ấy làm...”

“Đã có ba vụ.” Cô nói nên anh không cần phải nói nữa, cô đáp nhẹ tênh. “Đã có ba vụ tự tử trong chưa đến bốn tháng.”

“Hai vụ án còn lại đã được các chuyên gia tâm lý cảnh báo. ‘Có nguy cơ cao’ là cách mà họ nói về chúng.”

“Thế những người còn lại?”

“Thời gian sẽ trả lời.” Anh ghét cụm từ này, nhưng anh còn ghét hơn vì nó quá đúng. “Một vài người trong số họ sẽ cảm thấy... không ổn, tôi đoán vậy, nhưng họ vẫn đang ổn nhất có thể. Tất cả mọi thứ đang cố gắng hủy hoại họ, họ sẵn lòng thiêu rụi cả thế giới để mang chúng đi theo.”

“Bốn tháng không phải là quá dài.”

“Ít hơn bốn tháng.”

“Vâng, ít hơn bốn tháng,” cô đồng tình, không phải bởi tầm quan trọng của tính chính xác về thời gian mà vì anh vẫn còn rất thẳng thắn, cô biết điều đó. Anh lẽ ra còn bất ổn hơn bây giờ. Nhưng vì anh là một đặc vụ FBI, chết tiệt, cho nên nếu cảm thấy yếu đuối, anh cũng không cần ai nhìn thấu điều đó.

“Cô đã bao giờ nghĩ về điều đó chưa?” Anh bất ngờ hỏi.

“Chưa.” Câu trả lời của cô ngắn gọn, nhưng không hề nhanh. Không phòng thủ, cũng không phản ánh. “Chavi là một phần to lớn trong thế giới của tôi, nhưng chị ấy không phải là tất cả. Dù cho tôi đã và đang đau lòng đến nhường nào, tôi vẫn phải vượt qua. Đó là sự khác biệt, đúng không?”

“Phải không?”

“Ngay cả khi không đúng thì những việc khác vẫn tạo nên sự khác biệt. Chị gái tôi đã bị cướp đi khỏi cuộc đời tôi. Nhưng tôi không mất tự do. Tôi

không mất danh tính. Tôi không có một ngày được mặc định từ trước là phải chết.”

Ngày hết hạn - đó là cách một nạn nhân sống sót trong vụ Vườn Bướm Đêm gọi nó. Cuộc đời giống như một hộp sữa đợi ngày hết hạn vậy.

Anh có thể cảm nhận món tôm sữa lo mein trong dạ dày mình.

“Tôi mất đi chị gái. Còn những cô Bướm của anh đánh mất chính họ. Ít nhất là vẫn có sự khác biệt chứ.”

“Chúng tôi biết cô ấy sẽ làm thế. Chúng tôi đã cảnh báo cha mẹ cô ấy, cầu xin họ để cô nhận sự giúp đỡ mà cô được trao.”

“Vic xin chứ gì.”

“Cả Ramirez nữa,” anh nói mà không thấy xấu hổ, bởi cầu xin là việc anh không bao giờ làm.

Anh luôn làm việc hiệu quả với những đối tượng tình nghi hơn là nạn nhân. Đó là một sự thật cho thấy rõ bản chất con người anh.

“Việc biết trước không hề thay đổi cảm giác của cô khi chuyện đó xảy ra.”

Nhưng có thật thế không? Lại một lần nữa, đây không phải một câu hỏi mà cô trăn trở quá lâu. Kẻ giết Chavi vẫn nhớn nhợ ngoài đó, ngay cả khi họ tìm ra hãn, điều đó cũng không mang chị cô trở về.

“Vậy tôi có cần gặp họ không?” Cô hỏi.

Anh nháy mắt, gần như kéo điện thoại ra xa khỏi tai và nhìn chăm chăm vào nó. “Gặp ai cơ?”

“Những người sẵn lòng thiêu đốt cả thế giới nếu họ phải làm thế. Nghe có vẻ họ chính là mẫu người của tôi.”

Câu nói của cô khiến anh bật cười lớn. “Ôi, họ ư, không đâu. Đương nhiên là không, cô sẽ không bao giờ được phép gặp họ,” anh phản đối, trong đầu mừng tượng ra những ý nghĩa của câu nói vừa rồi. Lạy Chúa, Priya đương nhiên sẽ hòa hợp và trở nên thân thiết với Inara và Bliss thôi. Tình cảm của họ sẽ mãnh liệt như một ngôi nhà cháy rực vậy. Cho nên chắc chắn câu trả lời là không.

Cô khẽ cười, tiếng cười còn nhẹ hơn cả một hơi thở, nhưng lại giúp anh gỡ được nút thắt trong lòng, thật kỳ lạ là giờ đây anh vừa cảm thấy tốt hơn lại vừa cảm thấy tệ đi.

Nhưng vì chính anh, và cả thế giới rộng lớn ngoài kia, hơn bao giờ hết anh cần họ không bao giờ gặp nhau.

Buổi sáng thứ Tư chết tiệt, tôi giật bản mình vì đang ngủ thì bị véo một cái đau nhói, cảm giác như chiếc giường bị lật ngược lại. Hoặc gần như thế. Tôi bật nảy lên trên tấm đệm, đưa tay dụi hết đám bụi ra khỏi mắt. Phòng tôi vẫn tối, nhưng ánh sáng vừa đủ từ hành lang để tôi nhận ra hình bóng của mẹ, đang đứng ngay ở cuối giường, tay chống nạnh kiểu Superman. Ván giường tôi kêu cọt kẹt dưới sức nặng của bà.

Tôi rên rỉ và co người lại, úp mạnh cái gối lên mặt mình. “Cái quái gì thế hả mẹ?”

Bà cười và nằm phịch xuống bên cạnh tôi. Tôi có thể ngửi thấy mùi cà phê trong hơi thở của bà, ấm áp và quen thuộc phả vào cổ tôi, trong khi bà vòng tay qua ôm lấy tôi. “Con có thể mặc pajama để tham dự lớp học không có nghĩa là con có thể dậy muộn.”

“Bên ngoài trời vẫn tối mà mẹ?”

“Ừ.”

“Thế thì không thể gọi là thức dậy đúng giờ.”

Mẹ lại cười và nhắc cái gối lên để thơm má tôi. “Dậy đi nào, con yêu. Mẹ sẽ nấu bữa sáng cho con.”

Mẹ thật sự đã làm món bánh quế ngon tuyệt cho tôi. Có lẽ chúng xứng đáng để tôi ra khỏi giường.

Mẹ đi làm ngay sau bữa sáng và tôi dành cả buổi sáng cố gắng bắt nã mình tư duy về các môn Toán, Khoa học và Lịch sử bằng tiếng Pháp. Quá nhiều kiến thức lịch sử - tôi thậm chí còn chưa hiểu nổi... cho tới khi tôi phải chơi trò đuổi bắt với lũ trẻ mà tôi sẽ học cùng trong mùa thu tới.

Khi đầu tôi bắt đầu đau âm ỉ vì những kiến thức ngôn ngữ quá tải, tôi dẹp hết mọi thứ và đắp lên mình tấm đến mùngì lớp áo để thách thức cái lạnh bên ngoài. Bầu trời tươi sáng, nhưng lạnh vô cùng. Lạy Chúa, lạnh thấu xương.

Một phần trong tôi tự hỏi vì sao những cựu binh thà ngồi ngoài trời với những chiếc máy sưởi chứ không vào bên trong. Trời vẫn lạnh thấu xương ngay bên ngoài căn lều và người ta đã cho xây ba quán Starbucks cách

nhau một bước chân. Nhưng tôi không định hỏi. Đó sẽ là lần đầu tiên tôi thật sự chơi cờ với họ nên tôi phải tới xí chỗ. Luật này được áp dụng với tất cả các nhóm.

“Tới đây, cô bé Xanh Dương, cháu sẽ chơi cùng ta hôm nay,” người cựu binh trở về từ chiến tranh Việt Nam với chiếc mũ đỏ đồng dục tuyên bố trước khi tôi tới bãi cỏ.

Một vài người khác cười khúc khích với cái tên ông đặt cho tôi, nhưng kể ra cũng có lý. Viên đá dính giữa hai mắt tôi màu xanh pha lê được nạm bạc, cùng kiểu với viên đá gắn trên cánh mũi phải của tôi, và ngay sau khi tôi bỏ chiếc mũ len ra, những sợi tóc màu xanh dương của tôi tỏa sáng rực rỡ. Người đàn ông đặt cho tôi cái tên cô bé Xanh Dương nháy mắt với những lọn tóc của tôi, sau đó cười lớn như thể ông vừa nhận ra điều gì thú vị lắm.

“Thế cháu nên gọi ông là gì ạ?” Tôi hỏi trong lúc trèo qua băng ghế.

“Cháu cứ gọi ông già chết tiệt này là Corgi, cháu đã nghe qua chưa?” Ông già ngồi cạnh rít lên, mặc kệ Corgi thúc cùi chỏ vào sườn. Chiếc mũ họ đội giống hệt nhau, và tôi tự hỏi bằng cách nào chiếc mũ gôm ghiếc này có thể sống sót qua địa ngục để lại chễm chệ trên đầu người khác.

Dù sao đó cũng là một loại địa ngục khác. Mất mát là mất mát, mẹ và tôi còn có nhau, chỉ có điều chúng tôi không phải trải qua chiến tranh kiểu đó.

Một vài người khác giới thiệu về họ trong khi Corgi và tôi ngồi xếp quân cờ - Steven và Phillip và Jorge, và ngồi cạnh Corgi là Happy, trông như đang hơi say. Những người khác chăm chú quan sát ván cờ. Tôi có cảm giác ngờ ngợ ở góc quen thuộc, nơi đó Gunny đang mỉm cười và vẫy tay với tôi, sau đó quay lại ván cờ ông đang đấu với người đàn ông có khuôn mặt nhạt nhòa mà tôi đã nói chuyện cùng lần trước.

Khi tôi và Corgi bắt đầu chơi, Happy và Jorge tập trung vào ván cờ của chúng tôi còn hơn của họ, cả hai người bọn họ đều cố gắng chỉ dẫn tôi với phong cách như cãi nhau. Ngoại trừ Happy cáu tiết lúc ban đầu, họ đều đã cư xử tốt nhất có thể, nói đúng ra là họ liên tục thay đổi từ cực đoan tới nhả nhận một cách khó chịu và cả cái kiểu thô bỉ mà có lẽ sẽ khiến hạ binh của

họ phải khóc với niềm tự hào trong ngày trở về. Họ ngần ngại xin lỗi ngay sau khi nhận ra tôi đang lắng nghe. Nhưng tôi cười với họ, và dần dần họ đã thoải mái hơn để bộc lộ tinh thần thường ngày của họ, hoặc ít nhất là giống nhất có thể khi có phụ nữ ở đây.

“Ta nghĩ cháu đã nói là cháu thích chơi cờ đấy,” Corgi nói đầy ngờ vực sau khi thắng ván thứ hai dễ như ăn bánh.

“Nhưng cháu có nói là cháu chơi giỏi đâu ạ.”

“Lý luận hay đấy,” Jorge nói.

Bố lại là kiểu chơi cờ kém bẩm sinh nên việc cố thua ông còn khó hơn là đánh bại một người chơi bình thường. Khi tôi phát hiện ra những người khác sẽ dễ dàng đồng ý cho tôi chơi cùng nếu tôi không đe dọa lòng tự hào của họ? Ồ. Có lẽ phần nào đó trong tôi đã giữ thói quen này cho bố, nhưng đó cũng là một loại võ đoán kỳ lạ. Chơi để thua giúp tôi giữ những cuộc chơi của mình không vướng vào thị phi.

Chúng tôi xếp lại cờ cho ván tiếp theo và Happy đi vòng qua để thế chỗ tôi, đồng thời dọa sẽ chơi cho Corgi thua không góc đầu lên được như một sự sỉ nhục hiển nhiên. Corgi gầm gừ.

Đàn ông thường có những cách bày tỏ tình yêu rất kỳ lạ mà bạn không thể ngờ tới.

“Tối chơi với ta nào, quý cô Priya,” Gunny mời tôi trong khi xếp những quân cờ lại vạch xuất phát.

Mọi người đều đứng lên sắp xếp lại, tìm cho mình những bạn chơi mới và cãi nhau quang quác để chọn màu quân cờ. Tôi ngồi vào chỗ dành cho “người vô hình”, nhưng ông trượt ghế xuống một chút để nhìn thấy người cựu binh trông khá trẻ trở về từ chiến trường Bao Sa mạc, tự giới thiệu mình là Yelp.

Tôi đã cố gắng không hỏi về cái tên Corgi và Happy, nhưng tại sao lại là Yelp?

Ông hơi nhăn mặt, đôi má ửng hồng và nở một nụ cười bẽn lễn. “Ta có tên này từ trận Basic,” ông lẩm bẫm. “Trung sĩ cứ đi theo đằng sau và rống

những mệnh lệnh vào tai ta. Luôn nhảy tới một bước rất gần và đặt tên ta là Yelp.”

Và những cái tên kiểu đó cứ theo họ suốt đời.

“Người vô hình” nhìn tôi và khẽ nở nụ cười, nhưng không lý giải tên mình. Tôi cũng không hỏi - có điều gì đó ở ông, và tôi không muốn đánh liều làm ông mất đi sự nhã nhặn chỉ để thỏa mãn lòng hiếu kỳ của mình.

Sự tập trung của Gunny vào ván cờ không tốt chút nào. Lúc thì ông quên mất đã đi nước cờ gì, lúc lại quên bây giờ tới lượt ai. Đôi khi ông bị cuốn vào những câu chuyện vu vơ và quên mất ông vẫn chưa đi cờ. Tôi không cố nhắc ông, trừ phi trông ông có vẻ bối rối. Thật lòng mà nói, tôi thích nghe chuyện ông và những người bạn của mình say xỉn trong một lâu đài bỏ hoang và cố gắng dạy một con bò trượt tuyết. Thật khó tưởng tượng ra một ông lão lại có năng lượng như vậy, nhưng có lẽ khi bắt đầu đi lính, ông cũng không già hơn tôi bây giờ là mấy.

Thỉnh thoảng Yelp nhìn qua bàn cờ của tôi và lắc đầu, trao cho tôi một ánh nhìn gượng gạo. Còn tôi thì chỉ nhún vai, nhưng không cố gắng giải thích. Tôi có lý do riêng của mình.

Gunny ngủ gật khi chúng tôi đang chơi dở ván thứ hai. Một trong những cựu binh trở về từ chiến tranh Triều Tiên, tự giới thiệu tên mình là Pierce, khoác cho ông một tấm chăn lên vai, luồn chăn xuống cằm và tay ông. “Trung tâm thương mại mời chúng ta tới dùng cà phê của họ,” ông nói với giọng điệu cộc cằn, và ngượng nghịu do chính lòng tốt của ông, tôi nghĩ. “Gunny nói rằng ông đã già, nhưng chưa chết, và chúng ta sẽ ở ngoài trời hoặc là chẳng ở đâu cả.”

“Chẳng có gì sai với lòng tự tôn cả,” tôi đáp. “Ít nhất là khi ông có những người anh em để chia sẻ những nỗi bực dọc này.”

Ông nháy mắt với tôi, cái nháy mắt khiến tôi khẽ rùng mình, và ông cười.

“Có lẽ cháu nên về thôi. Còn vài việc ở trường cháu cần làm xong trước ngày mai.” Tôi đứng dậy khỏi băng ghế, giãn những khối cơ đã cứng đờ và



mỏi rã rời của mình. “Cháu sẽ lại tới vào thứ Sáu, nếu được.”

“Cứ đến bất cứ lúc nào cháu muốn, cô bé Xanh Dương,” Pierce lên tiếng. Tôi có cảm giác như Gunny là người duy nhất gọi tôi bằng cái tên Priya. “Cháu luôn được chào đón ở đây.”

Một bong bóng nhỏ đầy ấm áp đang phập phồng trong lồng ngực tôi. Tôi từng được phép tham gia một vài nhóm cờ trong suốt những năm qua, nhưng đây là lần đầu tiên tôi thật sự cảm thấy được chào đón kể từ khi rời Boston.

Tôi chỉnh lại áo khoác, kéo lại mũ và đi thẳng qua bãi đỗ xe tiến vào Kroger để mua một món đồ uống nóng. Những chiếc máy sưởi ngoài trời khiến cho căn lều dễ chịu, nhưng đó là xét về khía cạnh tâm lý, chứ con đường về nhà dài đằng đẵng khiến tôi muốn một tách ca cao nóng làm bạn đồng hành.

Hàng người đứng đợi lấy cà phê khá dài, có vẻ do người thợ pha chế mới, làm việc một mình nhưng luôn cố gắng đáp ứng những lời gọi món thay đổi liên xòành xọach của một nhóm những bà thím trong trang phục đỏ và tím.

Liệu có một danh từ tập hợp nào dành riêng cho các Quý bà Mũ đỏ này không nhỉ?

Bên cạnh hàng người, chỉ cách tôi vài bước chân, ai đó đang ngồi xuống một chiếc ghế, trong khi đặt tấm áo choàng nặng nề màu nâu của ông sau lưng chiếc ghế bên cạnh. Đó là người vô hình trong nhóm cờ. Ông lôi một quyển sách từ trong túi áo ra, một tập giấy to và luộm thuộm tới mức tôi chẳng thể nhận ra đó là sách gì. Những trang sách quăn tít mép, gáy sách bị gãy làm nhiều phần, bìa sách đã bong cả ra. Ông mở sách nhưng không hề nhìn vào nó.

Ông đang nhìn tôi. “Một món đồ uống có lẽ chính là điều tuyệt nhất lúc này.”

Thế thì tại sao ông lại không xếp hàng?

Tôi nặng nề tiến lên, lê từng bước một. Ông ấy thậm chí còn không ở gần như thế, nhưng tôi vẫn có cảm giác như không gian riêng tư đang bị xâm phạm. Và có lẽ tôi không nên gọi ông là *người vô hình*, bởi vì tuy rằng tôi không cố ý nhưng dường như nó đã khiến ông cảm thấy khó chịu. “Cháu không nghĩ là cháu đã biết tên ông.”

“Ta cũng không nghĩ là ta đã nói cho cháu biết.”

Tôi tiến dần lên theo dòng người. Một trong những quý bà mũ tím đỏ đang chửi rủa và anh thợ pha chế trông có vẻ như sắp khóc đến nơi.

“Bên ngoài trời lạnh đó,” người đàn ông nói sau một khoảng im lặng khá dài.

“Thì bây giờ đang là tháng Hai ở Colorado mà.”

“Đi bộ sẽ lạnh lắm đó,” ông tiếp tục, mà hình như đã bỏ lỡ hoặc lờ đi lời châm biếm của tôi. “Cháu có muốn đi nhờ xe không?”

“Không ạ, cảm ơn ông.”

“Cháu thích trời lạnh à?”

“Cháu cần tập thể dục một chút.”

Tôi không quay lại nhưng có thể cảm nhận ông cụp mắt xuống, rồi lại ngẩng lên. “Cháu không cần, không thật sự cần. Cháu vẫn ổn mà.”

Cái quái gì đang xảy ra với mọi người ở đây vậy?

Tôi lại tiếp tục tiến lên, xa ông hơn một chút để có thể lịch sự đáp lời và sau một vài phút nữa, tôi đã tới quầy gọi đồ. “Cho tôi một cốc sô cô la nóng Venti.”

“Tên cô là gì?”

“Jane.” Tôi trả tiền, lấy lại tiền thừa và đi dọc theo quầy để tới điểm nhận đồ. Nhóm những quý bà đội mũ tím đỏ dạo quanh quầy bán hương liệu, dần dần tiến vào một góc nơi họ đẩy tất cả bàn lại với nhau.

“Jean!” Người thợ pha chế gọi tên tôi. Đủ gần để tôi nghe rõ.

Tôi khó nhọc len qua đám phụ nữ kia, nhận đồ uống của mình và đi thẳng về phía cửa.

“Trời sẽ tối nhanh đó, cháu có chắc là cháu không muốn đi nhờ không?”  
Người vô hình hỏi lại tôi khi tôi lướt qua ông.

“Cháu chắc ạ, cảm ơn ông.”

“Tên ta là Landon.”

Không, tên ông ta là *Kinh dị* mới đúng.

Nhưng tôi chỉ gật đầu và đi thẳng.

Những tên đàn ông kinh dị là một sự thật không may mắn của cuộc sống. Tôi đã chứng kiến Chavi bị lạm dụng từ nhỏ và tôi phải chịu đựng cuộc sống của chính mình ngay cả trước khi chịu những hình phạt tuổi dậy thì. Tôi chưa từng chứng kiến ai đủ dũng cảm để chống đối mẹ, nhưng tôi chắc chuyện đó từng xảy ra. Có lẽ chúng chỉ bộc phát.

Chỉ duy nhất một lần tôi thấy ngạc nhiên khi kiểm tra hòm thư: một bì thư trắng phau với địa chỉ gửi mà tôi không nhận ra, nhưng thông tin của tôi được viết bằng thứ mực dính của Vic và sự trung thực tới từ Quantico. Bên trong nhà, tôi cởi bỏ quần áo và treo vào tủ đồ phía trước, sau đó quay về phía chiếc bàn dài ẹo ọt mặt đá dưới cầu thang. Một chú bướm với đôi cánh mở rộng xòe ra cả bốn viên gạch, mềm mại, và có màu tím xanh mộng mơ, nhưng hầu hết được bao phủ bởi những đóa cúc bằng lụa vàng, một cây nến đỏ to tướng và một khung ảnh.

Đó là nơi Chavi đang sống, trong chiếc khung này và những chiếc khung tương tự. Chiếc khung được mạ vàng sáng lấp lánh, ở góc trên cùng bên trái sơn đã bị mờ và tróc ra. Ba người chúng tôi đã dành rất nhiều thời gian để quyết định sẽ lồng bức ảnh nào vào đó. Chúng tôi biết mình thích bức nào, và bức nào giống Chavi nhất, nhưng đó cũng là bức ảnh mà cảnh sát và báo chí sử dụng, tràn lan trên các trang mạng, báo chí và poster thu thập thông tin về cô. Cuối cùng, chúng tôi chọn bức ảnh đó. Đó là Chavi.

Đó là tấm ảnh cũ của chị, thậm chí còn đi ngược lại quy chuẩn là phong nền xám loang lổ và dáng chụp đặt cằm lên nắm tay đỡ tệ một cách cố tình, những điều khiến chị là phiên bản rực rỡ nhất của chính mình. Đôi mắt chị lấp lánh, được đóng khung bởi đôi cánh đen tuyền nặng nề và những bóng

sáng vàng trắng, với một tia đỏ rực rỡ nơi khóe miệng để hòa hợp với những vệt dài trên mái tóc. Món trang sức trên trán và mũi chị màu đỏ pha lê, nổi bật trên khung nền vàng rực, đậm đà và ấm áp. Da chị sẫm màu hơn da tôi, màu da được thừa hưởng từ bố, khiến cho những màu sắc kia càng trở nên nổi bật. Điều khiến cho bức ảnh mang dấu ấn cá nhân của Chavi chính là chị thậm chí đã quên sạch mình có buổi hẹn hôm đó. Chị dành cả buổi sáng chơi với hộp màu dầu mới của mình, sau đó cuống cuống chuẩn bị và xoaay xở thành công để trông thật hoàn hảo - trong khi vẫn lưu lại những vệt màu pastel tạo hình cầu vồng phía má ngoài nắm tay chị đang chống cằm.

Sau khi lục tìm sâu trong ngăn kéo bé xíu dưới bàn để tìm ra một hộp diêm, tôi thắp cây nến đỏ lên và cúi xuống để hôn lên góc khung tranh đã mờ sơn. Đó là cách chúng tôi giữ Chavi lại bên mình, một phần của cuộc đời chúng tôi theo cái cách không hề bi lụy, đáng sợ hay điên rồ.

Chúng tôi không có bức ảnh nào cho bố, nhưng Chavi không chọn rời đi, còn bố thì có.

Sau khi đã yên vị trên ghế bành, tôi lật qua lật lại bì thư trong tay hòng tìm kiếm manh mối cho nội dung nó hàm chứa. Tôi không thật sự thích những bức thư bí ẩn; tôi đã nhận được quá nhiều bức thư như vậy sau khi Chavi mất, mọi người khắp cả nước đã tìm ra địa chỉ của chúng tôi và gửi tới những bức thư, thiệp và cả hoa nữa. Tôi cũng ghét cả thư từ; và tôi không thể hiểu nổi có quá nhiều người cảm thấy cần phải viết thư cho người lạ để nói với họ vì sao người họ yêu thương lại “xứng đáng” phải chết. Chữ viết tay chắc chắn là của Vic, nhưng cũng thật lạ. Với bất cứ thứ gì khác những tấm thiệp, ông thường cảnh báo tôi phải thật cảnh giác.

Và chắc chắn chữ viết tay bên trong không phải của Vic. Nội dung bên trong cũng hợp lý với địa chỉ gửi, những con chữ trong thanh thoát nhưng đơn giản, dễ đọc. Không có lấy một câu chào mà người viết đã vào thư ngay:

*Victor Hanoverian kể với tôi rằng cô biết việc sắp xếp lại cuộc sống sau những điều kinh khủng là như thế nào.*

*Tôi cũng đang trải qua điều đó hoặc đã từng. Có lẽ tôi vẫn đang sắp xếp lại cuộc sống, cho chính mình, nhưng còn những cô gái khác, và tôi không chắc tôi phải nói với họ điều gì hoặc giúp họ bằng cách nào. Đó không phải cách tôi từng biết hoặc có thể đoán ra.*

*Tên tôi là Inara Morrissey và tôi là một trong những nạn nhân của vụ Vườn Bướm Đêm do Vic phụ trách.*

Chết tiệt.

Tôi liếc qua phần còn lại của lá thư, thậm chí tôi còn không thèm đọc lướt nhiều như kiểm tra chữ viết tay để xem Vic có để lại ghi chú gì không, một dấu hiệu cho thấy lý do ông quyết định gửi bức thư này. Chẳng phải hành động này là phá luật hay sao? Tôi biết tên cô gái này, đương nhiên rồi - vì những cô Bướm đã xuất hiện trên bản tin quốc gia trong gần bốn tháng nay - nhưng những vụ án của chúng tôi thường chỉ được kết nối qua các đặc vụ. Chẳng phải vẫn có một ủy ban luật pháp nào đó để đảm bảo những vụ án không can hệ gì với nhau hay sao?

Nhưng mà chẳng phải Vic là người vô cùng cẩn thận hay sao? Ông không cho Inara địa chỉ của tôi; ông sẽ tự mình gửi thư cho tôi. Tôi cũng không phải trả lời, tôi không phải cho cô ta địa chỉ của mình. Thế thì làm sao cô ta lại biết về tôi?

Tôi quay lại phần tôi đang đọc dở.

*Tôi đã thấy ảnh của cô trên bàn của Eddison vài tuần trước, và Eddison đúng là một tên khốn gai góc, tôi đã cảm thấy rất tò mò. Tôi thậm chí còn không nghĩ anh ta thích loài người. Vic đã kể cho tôi cô là ai, à không, đúng hơn là cô là gì, ít nhất là khi họ gặp cô. Ông nói rằng cô đã mất đi chị gái trong một vụ giết người hàng loạt, và ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu tôi là “Ồ, tôi cũng vậy”.*

Tôi nghĩ đó là lần đầu tiên tôi gọi một cô gái là chị và tôi cũng ngạc nhiên vô cùng khi biết việc này đau đớn dường nào. Đánh mất họ một lần nữa theo cách hoàn toàn khác, có lẽ thế, hoặc tôi cảm nhận cách này về họ mà tôi chưa từng nói ra.

Tôi không hỏi chuyện gì đã xảy ra với cô. Tôi biết tôi hoàn toàn có thể tra cứu, nhưng tôi không muốn. Thú thực, tôi không hứng thú với những chuyện xảy ra với cô bằng những việc cô lựa chọn làm sau đó.

Vụ Vườn Bướm Đêm dễ khiến người ta mạnh mẽ hơn. Những người khác nhìn vào tôi và tôi cho phép họ làm thế bởi tôi biết cách thăng bằng trên nước và có thể giữ họ trong khi họ học. Thế nhưng, vụ ấy đã kết thúc nhưng họ vẫn đang dõi theo tôi và muốn tôi phải mạnh mẽ như hồi còn trong vụ Vườn, tôi thì không biết phải xoay xử ra sao khi bị mọi người dõi theo.

Tôi không biết cách làm bất cứ điều gì. Trong tôi luôn luôn đổ vỡ, và tôi thì luôn thấy ổn với điều đó. Tôi là chính mình. Giờ đây mọi người đang đổ dồn vào xem tôi tự chữa lành cuộc đời mình, còn tôi thì KHÔNG MUỐN chữa lành gì cả. Lẽ ra tôi không nên làm những điều tôi đã làm. Nếu tôi muốn cuộc đời mình đổ nát, liệu đó có phải lựa chọn của tôi không?

Khi Vic nhắc tới cô, hoặc nghe thấy tên cô, ông trông như một trong những cô gái trong vụ án của ông khi bỗng dưng được nhắc tới. Eddison thật sự có vẻ thích cô và tôi thì khá chắc rằng anh ta ghét tất cả mọi thứ có mạch đập. Mercedes nở nụ cười, trông hơi buồn, tôi thì dần hiểu ra cô không cười với ai cả mà chỉ thấy buồn cho những người cô yêu thương.

Họ đã chấp nhận cô, theo cách của họ, và giờ đây họ cũng chấp nhận tôi, còn tôi thì không chắc có thể coi họ là những người thân thiết.

Cô không cần phải viết lại cho tôi. Tôi biết tôi không thể nói chuyện với các cô gái khác về bất cứ thứ gì trong chuyện này bởi họ cần tôi trông thật mạnh mẽ, còn tôi không muốn làm họ thất vọng. Nhưng Vic

*đã cười khi tôi hỏi liệu có ổn không khi tôi viết thư, vì thế tôi hy vọng ý tưởng này sẽ tốt hơn những gì tôi cảm nhận về nó.*

*Làm cách nào ta có thể ráp lại những mảnh vỡ đã vĩnh viễn biến mất trong khi chúng là lý do duy nhất người ta nhìn vào mình?*

Ừm.

Cô ta đang hỏi tôi về một việc mà tôi không chắc là mình đã thật sự làm hay chưa. Nếu tôi phải đoán, đó chính xác là lý do mà Vic gửi bức thư này: bởi vì cô ta hoàn toàn đúng. Đúng ra chúng ta không phải sửa lại nếu chúng ta không muốn. Đúng ra chúng ta không phải mạnh mẽ, dũng cảm, lạc quan hay làm bất kể trò vớ vẩn gì. Mẹ đã luôn khoan dung mà bảo tôi rằng việc cảm thấy bất ổn là vô cùng bình thường. Chúng ta không nợ ai bất cứ thứ gì vì điều đó.

Tôi cần phải ngồi xuống bình tâm trong vài ngày tới.

Vài tiếng sau, khi mẹ về nhà, với túi laptop và tài liệu trên một bên tay, những chiếc túi đựng đồ ăn mang về ở bên còn lại, tôi đã hoàn thành bài viết của mình và đang tìm cách giải thích cho mẹ việc Pierce nói tôi được chào đón ở căn lều chơi cờ có ý nghĩa như thế nào với mình. “Con lấy đĩa nhé?” Mẹ nói trong lúc đang cúi xuống để hôn khung ảnh và gần như chạm cả chiếc khăn bà đang đeo vào ngọn lửa. Bà đặt đồng túi bên cạnh, những túi đồ ăn được đặt cẩn thận hơn chiếc laptop.

Trông bà vừa xinh đẹp vừa đáng gờm trong trang phục đi làm, chân váy bút chì màu xám và áo vest được may đo kỹ lưỡng, cùng áo lụa tay bông màu tím oải hương và chiếc khăn kẻ sọc cũng không lấy gì mềm mại hơn. Mái tóc dài của bà được tết gọn gàng và búi chặt lại, đôi cao gót bà mang thì vừa đủ cao để thể hiện uy lực, cũng vừa đủ thấp để bà có thể tung một cước vào hông bạn. Điều duy nhất không hòa hợp với tổng thể con người bà là những thứ bà mang về sau khi tan sở, đồ trang sức bindi cùng khuyên mũi màu xanh ngọc và vàng, và một chiếc vòng vàng mảnh uốn quanh môi dưới.

Mẹ đã rất chủ động và có mục đích khi để lại cả gia đình và văn hóa của mình ở thành phố London khi chúng tôi tới Mỹ mười hai năm trước, nhưng bà vẫn giữ một chút những gì mình thích. Đa phần bà giữ lại những thứ cho người khác thấy chúng tôi theo đạo Hồi. Bà không quan tâm liệu người khác có coi đó là những hành động báng bổ thánh thần hay không, miễn là bà giữ được sự an toàn cho hai cô con gái da màu của mình. Bindi, những món trang sức, những hình vẽ henna, tất cả đều giàu ý nghĩa hơn những gì chúng tôi dành cho chúng.

Tôi đứng dậy, sắp xếp đĩa và dao đĩa. Sau khi mang những túi đồ ăn sẵn ra phòng khách, tôi trở lại bếp và lấy hai cốc sữa cùng vài chiếc hộp nhựa sạch. Thế rồi tôi ngồi đợi mẹ lấy thức ăn ra. Đó là khả năng tự kiểm soát. Tôi chỉ cảm thấy tốt hơn khi để mẹ kiểm soát và chia phần thức ăn.

Bà đi từ trên gác xuống, mặc quần tập yoga và áo dài tay rộng từng có logo của trường trung học mà Chavi đã theo học in to tướng ở mặt trước. Bạn vẫn có thể nhìn thấy một phần hình logo còn sót lại nếu chịu khó nheo mắt và biết nó là dòng chữ gì. Những phần khác đều đã phai đi và bong ra, thậm chí sần đi. Mái tóc bà giờ đã không còn được kẹp lại mà xõa ra từng lọn và rơi lung tung xuống lưng. Đó là mẹ - người thích ấn sâu những ngón tay xuống đất và giúp những thứ khác lớn lên, luôn nhanh nhẹn như cách mà hai cô con gái của bà bắt đầu một trận chiến gối bông.

Chúng tôi ngồi bệt xuống thăm để chiếc bàn cà phê giống một chiếc bàn đúng nghĩa, rồi mẹ bắt đầu lấy những chiếc hộp và chia thức ăn ra.

Tôm nấu cam và mì lo mein cho Mẹ, gà sốt chua ngọt và cơm trắng cho tôi, hai phần ăn được chia chính xác vào các đĩa và hộp nhựa. Bà mở gói trứng cuộn và không chia những bát xúp ra - món hoành thánh cho tôi và trứng đánh của mẹ. Món xúp mua sẵn không đủ nóng để khiến chúng tôi tha thiết. Ngày mai, chúng tôi sẽ ăn nốt phần còn lại vào bữa trưa và một vài loại đồ ăn sẵn khác cho bữa tối.

Hầu hết những món ăn trong bếp của chúng tôi đều được cất vào hộp, điều này sẽ không thay đổi trong những tuần kế tiếp. Nấu ăn không phải là điều sẽ xảy ra ở đây.



“Thế con chơi cờ thế nào?” Bà hỏi trong khi đang ăn món tôm.

“Cũng tốt ạ. Con đang mong đến ngày được chơi tiếp.”

“Con thấy mọi người đều chào đón mình chứ?”

“Vâng, hầu hết mọi người ạ.” Mẹ nhìn tôi dăm dăm, cái nhìn sắc sảo, nhưng tôi chỉ nhún vai và cắn một miếng gà ngậm sốt. “Con sẽ tránh những trường hợp ngoại lệ.”

“Con sẽ mang theo bình xịt cay để phòng chứ?”

“Con gắn trên chùm chìa khóa rồi. Và chùm chìa khóa nằm trong túi ngoài cùng của áo khoác.”

“Tốt lắm.”

Chúng tôi cứ thế yên lặng ăn một lúc, nhưng điều này hoàn toàn không khó chịu hay bất tiện, đó chỉ là cách để một ngày trôi qua và lọc ra những điều chúng tôi có thể tận hưởng vào cuối ngày. Cuối cùng, mẹ bật ti-vi để nghe tin tức rồi lại tắt tiếng đi, chỉ để đọc lướt những dòng tít ở mục tin tức hoặc dưới những bức ảnh hiện trường. Khi ăn xong, chúng tôi cùng đứng lên dọn lại bàn. Bà lấy phần thức ăn thừa và giấy rác, còn tôi thì dọn đĩa và dao dĩa. Chúng tôi có máy rửa bát, gần đây đã bị che lấp bởi hai chồng cao toàn hộp, nhưng đó không thật sự là lý do để chúng tôi không dùng tới nó, nhất là khi chỉ có hai mẹ con. Tôi xả sạch và rửa tất cả mọi thứ rồi để chúng lên giá cạnh bồn rửa cho ráo nước.

Mẹ lại quay về ngồi trên tấm thảm, bật Xbox và chơi Lego. Tôi thì nằm dài trên ghế để viết nốt nhật ký.

Suốt một lúc lâu, những từ duy nhất trên trang giấy là *Chavi yêu dấu*.

Chavi đã bắt đầu viết nhật ký thậm chí trước cả khi tôi được sinh ra. Chị lấy những cuốn sổ được trang trí nhạt nhẽo và thiết kế lại bìa cho chúng, rồi bắt đầu viết những lá thư để chuẩn bị cho cô em gái bé bỏng bước vào đời. Khi tôi đủ lớn để biết viết và bắt đầu thói quen viết nhật ký của riêng mình, việc tôi viết lại cho chị là hoàn toàn dễ hiểu. Chúng tôi không hẳn đã đọc nhật ký của nhau. thỉnh thoảng chúng tôi có sao chép một vài phần hoặc lời dẫn của nhau, hoặc đọc to một vài đoạn. Chúng tôi từng ngồi cạnh nhau

trên giường tôi hoặc giường chị và viết sau khi bố bảo chúng tôi đi ngủ - bởi nếu bố mệt, chúng tôi chắc hẳn cũng đều rất mệt - và tôi không thể nghĩ ra nổi đã bao lần tôi ngủ gật và cắm mặt vào trang giấy trong khi tay vẫn cầm bút, rồi tỉnh dậy ngay bên cạnh chị và được chị ôm ấp, bao bọc.

“Liệu chúng ta có đang bỏ Chavi lại phía sau không ạ?” Tôi đột ngột hỏi.

Mẹ dừng chơi và ngoái lại phía tôi. Sau một lúc, bà đặt tay cầm chơi game lên mặt bàn và ngồi dựa lưng vào ghế.

“Tới Pháp,” tôi giải thích. “Liệu chúng ta có đang bỏ rơi chị ấy ở phía sau không ạ?”

“Chúng ta đã để con bé lại khi rời Boston ư?”

Tro cốt của chị được đựng trong một chiếc hũ trông giống một tuýp rượu để khiến người ta đỡ đau lòng. Bố khăng khăng muốn chúng tôi đặt chiếc hũ trên lò sưởi, nhưng mẹ và tôi đã gói ghém kỹ càng để sau đó mang tới Pháp và rải tro cốt chị trên những cánh đồng hoa oải hương. Thật ra Chavi chưa từng yêu cầu điều này, bởi có mấy thanh thiếu niên mười bảy tuổi nghĩ tới ước nguyện của mình khi chết đi, mẹ và tôi làm điều này chỉ vì chúng tôi cảm thấy đúng đắn. Chị luôn thích những chuyến đi tới Thung lũng Loire khi chúng tôi ghé thăm nơi đó hồi còn sống ở London.

Nhưng Chavi không thật sự chỉ là tro cốt. Chị sẽ là chính mình nhiều hơn trong bức ảnh đặt tại lăng mộ với những bông cúc đại đóa và ánh nền lung linh thay vì hũ tro cốt này, nhưng nó vẫn chưa...

“Thế Pháp sẽ là nhà mình chứ ạ?”

“À, bây giờ thì mẹ hiểu rồi.” Vặn người lại để thấy tôi, mẹ vòng cánh tay quanh cổ chân tôi để có thể thoải mái mà kê cằm lên đôi tất xù lông của tôi. “Chúng ta đã chuyển chỗ ở vài lần kể từ khi Chavi mất, nhưng chúng ta vẫn chưa thật sự có một nơi gọi là nhà, đúng không con?”

“Mẹ là nhà.”

“Và sẽ luôn là như thế.” Bà nói đầy tự tin. “Nhưng đó là một con người. Và con đang nói về một địa điểm.”

“Vậy đòi hỏi này có ích kỷ quá không ạ?”

“Ôi con yêu, không hề.” Ngón tay cái của mẹ xoa nhẹ chỗ lõm sau xương mắt cá của tôi. “Mất đi Chavi là một điều vô cùng tồi tệ. Vết thương đó sẽ theo chúng ta cả đời. Con biết chúng ta đã ở trong tình trạng cố hết sức giữ gìn nó không rỉ máu bằng những lần chuyển nhà liên tục, nhưng khi chúng ta về Pháp, con có tưởng tượng nổi chị con sẽ buồn như thế nào nếu chúng ta không thể ổn định ở đó? Nếu chúng ta lúc nào cũng khiến mình cảm thấy tạm bợ?” cầm mẹ tì sâu vào đầu bàn chân tôi. “Năm năm trước, chẳng phải chúng ta không thể tưởng tượng ra một cuộc sống không có Chavi hay sao?”

“Nhưng đó là cuộc sống của mẹ con mình hiện tại.”

“Đúng, đó là cuộc sống hiện tại của chúng ta,” mẹ đồng ý. “Và khi chúng ta ở một nơi nào đó trong hơn năm tháng, khi nơi đó trở thành của chúng ta, chúng ta nợ mình và nợ chị con vì không thể biến nơi đó thành nhà. Đó là một suy nghĩ đáng sợ, đúng không?”

Tôi gật đầu, thế giới như mờ đi.

“Chúng ta yêu chị con; điều đó có nghĩa là chúng ta không thể bỏ con bé lại phía sau.”

Tôi lại gật đầu.

“Còn một chuyện nữa.” Khi tôi không trả lời ngay, mẹ di dẫn hai ngón tay lên chân tôi cho tới khi bà chạm vào điểm buồn nhất gần đầu gối. “Priya.”

“Một cô gái nữa sẽ chết vào mùa xuân này,” tôi thì thầm, bởi đó dường như là một điều quá sức khủng khiếp để có thể nói to. “Hắn sẽ lại ra tay, bởi vì chừng nào họ chưa bắt được hắn, không có lý do gì để hắn dừng lại. Thế thì sao người ta có thể ngăn hắn giết người?”

“Về cá nhân mà nói ư? Cứ trói ngược hắn lên ở chỗ hai hòn bi và lột da hắn bằng một con dao cùn gỉ sắt. Mẹ nghe cánh cảnh sát cau có vì điều đó.”

Và có lẽ đó là điều vẫn luôn dẫn dắt tôi về bức thư của Inara. Mọi thứ về vụ Vườn Bướm Đêm đang được thu thập trong cơn bão truyền thông chết tiệt và sẽ không có gì thay đổi trong thời gian tới. Mọi người đều có ý kiến

riêng, giả thuyết riêng của mình. Mọi người đều có cách hiểu riêng về công lý. Tôi đã từng nghĩ tôi chẳng muốn gì hơn là được nhìn thấy kẻ sát nhân đã giết Chavi bị bắt, nhưng càng ngày tôi càng thấy cách tiếp cận trực diện vấn đề của mẹ có sức hút hơn.

Vậy điều đó đã tạo nên cái gì ở tôi?

Buổi sáng hôm diễn ra tang lễ, Eddison đón Ramirez từ ngôi nhà bé xíu của cô (mà cô cứ khăng khăng đúng ra phải gọi là nhà tranh) và lái tới chỗ Vic. Trời lúc này còn tối một cách quá đáng, nền trời thậm chí còn chưa ngả màu xám, nhưng quãng đường lái xe tới nhà Kobiyashi ở tận Bắc Carolina quá dài. Anh tắt xe vào lề đường để không cản đường Vic hoặc một trong hai quý bà nhà Hanoverian.

Cánh cửa trước mở rộng trước khi họ đến mái hiên. Bà Hanoverian lớn tuổi hơn, mẹ Vic, lùi lại để họ vào trước. “Nhìn hai người kia,” bà thở dài. “Đúng là lũ quạ, cả hai người.”

“Đây là lễ tang, Marlene ạ,” Ramirez nhắc nhở bà, trong khi đặt một nụ hôn lên má bà.

“Khi ta chết đi, sẽ không ai trong số các người được phép mặc màu đen trong lễ tang. Ta sẽ viết lại điều này trong bản di chúc của mình.” Bà đóng cửa rồi kéo mạnh áo của Eddison để anh cúi xuống và bà có thể hôn má anh. Anh mới cạo râu một tiếng trước nên râu ria không hề luộm thuộm và lởm chớm. “Chào buổi sáng, con yêu. Hãy vào bếp và ăn bữa sáng nhé.”

Anh buột miệng từ chối như một thói quen - anh không thích ăn quá sớm, vì đồ ăn sẽ ứ nghẹn trong dạ dày và khiến anh phát ốm - nhưng Marlene Hanoverian đã sở hữu một lò bánh mì cho tới khi bà quyết định nghỉ hưu và chắc chắn từ chối những gì bà làm là điều ngu ngốc nhất mà anh có thể thực hiện.

Họ đi vào bếp và anh dừng lại nhìn chăm chú vào chiếc bàn đã đầy người. Hai thiếu nữ, đều ở tuổi mười tám đôi mươi, nhìn lại anh. Một trong số họ giật giật khóe môi như để ra tín hiệu cô đã nhận ra anh. Người còn lại cười toe toét và giơ ngón tay thối về phía anh. Trước mặt họ là những chiếc đĩa nhỏ, trên đó có những thanh quế cắm vào món kem lạnh.

Anh không chắc mình bất ngờ vì điều gì. Đương nhiên một vài nạn nhân sống sót sẽ muốn đến viếng. Trong khi với một vài người, việc này có vẻ quá sức chịu đựng, anh có thể dễ dàng tưởng tượng ra một vài người có lẽ sẽ đến viếng bởi họ thực lòng muốn thấy những ai đồng cảnh ngộ được hạ

quan an toàn, hơn là bị đóng khung kính và nhựa ở các hành lang trong vụ Vườn Bướm Đêm như đa số nạn nhân khác.

“Chào buổi sáng,” anh thận trọng nói.

“Vic cho chúng tôi đi nhờ,” người cao hơn nói. Inara Morrissey - anh có vẻ như đang hồi tưởng việc thay tên này là chính thức - mặc một bộ váy đỏ sẫm tưởng chừng tương phản với nước da nâu bóng của cô nhưng lại không hề. Cô trông vô cùng thanh lịch và mọi thứ đều hoàn hảo cho buổi sớm hôm nay. “Chúng tôi bắt tàu tới đây vào hôm qua.”

Họ hiện đang sống ở New York, ừ thì, Inara từng ở đó trước khi cô bị bắt cóc. Bliss từng sống ở Atlanta, cô ấy dọn tới sống cùng Inara và những cô bạn khác ngay sau khi hết thời hạn giám hộ. Gia đình cô ấy đã di cư tới Pháp vì công việc của bố và nếu Eddison thỉnh thoảng tự hỏi liệu tình cảm gia đình họ có bị méo mó đi không, anh sẽ không dại mà hỏi cô ấy về điều đó.

Anh biết anh không nên gọi cô ấy là Bliss - đó là cái tên mà hung thủ của vụ Vườn Bướm Đêm đã gọi cô ấy, nó vừa đau thương vừa điên dại - nhưng anh không thể gọi cô ấy là Chelsea. Chelsea thật ra chỉ là một cái tên hết sức bình thường, và Bliss thật là tinh nghịch. Cô ấy nhỏ nhắn, chỉ cao tới vai Inara ngay cả khi họ ngồi. Những lọn tóc xoắn đen hoang dã của cô ấy được gắn chặt lại bằng những chiếc lược cài và cô ấy đang vận một bộ váy xanh dương đậm hơn vài tông so với đôi mắt xanh ngả tím của mình.

Anh không ngạc nhiên khi không ai trong số họ mặc đồ đen. Anh biết là nhìn chung họ không né tránh. Cả hai đều thích nghi tốt (mặc dù đôi khi anh cũng hơi ngờ vực về Bliss) và làm việc tại nhà hàng có đồng phục màu đen. Trang phục duy nhất của họ trong vụ Vườn Bướm Đêm, đáng buồn thay, lại có màu đen. Màu đen, và phần lưng hở để khoe đôi cánh của họ. Trong buổi tưởng niệm một người trong số họ, họ sẽ không bao giờ chọn mặc màu đen. Anh chỉ hy vọng người nhà Kobiyashi không nghĩ rằng đó là sự thô lỗ.

Nhưng rõ ràng là Bliss *thô lỗ*. Đây không phải lần đầu tiên cô chào anh bằng cách giơ ngón tay thối.

“Còn ai khác tới không?” Anh hỏi, cần trọng để Ramirez trượt vào băng ghế dài uốn cong trước. Có thể anh trân trọng hai cô gái này vì họ đã kiên cường vượt qua địa ngục mà vẫn ít nhiều nguyên vẹn, nhưng anh chưa bao giờ chắc chắn mình thích hai cô. Cảm giác khó hiểu này, đôi bên đều cảm nhận được. Bất cứ khi nào có thể anh đều để ít nhất một người ngồi giữa mình và họ và anh không cảm thấy chuyện đó kỳ cục chút nào.

“Có lẽ Danelle và Marenka sẽ tới,” Inara trả lời, trong khi liếm chút kem dính trên ngón tay. Một mảng da khác màu ở mu bàn tay cô là dấu tích của lửa và những vết cắt khủng khiếp nhất trong cái đêm Khu vườn nổ tung. “Khi chúng tôi nói chuyện với họ hôm thứ Tư, họ vẫn chưa quyết định.”

“Họ sợ nhà Kobiyashi sẽ đối xử tệ với họ,” Bliss nói thêm. Khi Ramirez nhìn cô nghi hoặc, Bliss vẽ một chú bướm lên mặt mình.

Cả hai đặc vụ đều nhún vai.

Bởi vì bằng cách nào đó, vụ việc ngày càng tệ hơn. Một vài cô gái, đã tan vỡ từ trước đó hoặc nghĩ mình có thể trốn thoát, đã lừa tên bắt cóc và hẳn đã đánh dấu họ bằng cách xăm lên mặt họ một đôi cánh tạo thành một bộ với đôi cánh trên lưng họ. Những cô gái khác có thể che đôi cánh trên lưng mình khi họ thoát khỏi vụ Vườn Bướm Đêm. Riêng Danelle và Marenka, hai người sống sót duy nhất với đôi cánh thứ hai, phải phụ thuộc vào một đồng mỹ phẩm chết tiệt.

Ngay cả khi đôi cánh nhỏ trên mặt đã được che đi, những ai biết họ đều cư xử với họ hoàn toàn khác biệt. Theo một cách tệ hại hơn, như thể việc cố gắng sống sót lâu hơn biến họ thành ác quỷ.

Anh hy vọng họ quyết định sẽ không đến. Anh thật lòng quý Danelle và Marenka, hai cô gái đều bình tĩnh, ổn định và không gai góc như Inara và Bliss. Tốt hơn là họ nên thương tiếc cho Tereza - Amiko, anh tự nhắc mình tên cô là Amiko - mà không có ông bố bà mẹ đáng ghét của cô.

Marlene bày đĩa ra trước mặt anh và Ramirez, sau đó bà rót cà phê cho họ từ bình. Mặc dù bây giờ còn sớm và bà sẽ không tới tang lễ, bà vẫn ăn vận chỉnh tề, đeo một chuỗi ngọc trai mềm mại và nghiêm trang nổi bật

trên nền áo len xanh thẫm. “Cô gái xấu số,” bà nói. “Ít nhất bây giờ cô ấy đã được yên nghỉ.”

Mọi việc đều tùy vào góc nhìn của bạn, chẳng phải như vậy sao? Ramirez đưa tay chạm lên thánh giá trên cổ mình và không nói gì. Inara và Bliss đều cố cắn một miếng bánh to tướng và nhai nhồm nhoàm để khỏi phải mở miệng.

Eddison không chắc niềm tin của mình là gì khi nói về cái chết, tự sát hay bất kỳ điều gì tương tự.

Sau đó Vic đi vào bếp, chỉnh lại nút thắt trên chiếc cà vạt màu nâu đậm của mình. Eddison và Ramirez đều diện trang phục để tới một tang lễ bình thường; còn trang phục Vic diện hôm nay lại dành riêng cho tang lễ của một cô Bướm, màu nâu và ngà ngà đủ tối để bày tỏ sự tôn nghiêm tới hai vị phụ huynh đang đau lòng và khác với màu đen để tạo cảm giác thoải mái cho những nạn nhân sống sót khác. Đây chắc chắn là sự nhạy cảm và trực giác cùng một loạt các tính từ khác mà Eddison không bao giờ có được, thậm chí trong những ngày anh ở trạng thái tốt nhất.

“Ngồi xuống đây và ăn đi nào, Victor,” mẹ ông nói.

Ông hôn lên đỉnh đầu mẹ, đủ xa để giữ an toàn cho những lọn tóc bạc được kẹp chặt vào vị trí. “Chúng ta phải đi thôi mẹ, đã gần...”

“Victor, con phải ngồi xuống ăn và bắt đầu cái ngày kinh khủng này ngay lập tức.”

Ông ngồi xuống.

Inara lấy một tay che miệng, nhưng đôi mắt màu nâu nhạt của cô sáng lên. Cô là người có nội tâm phức tạp và luôn cố gắng không bộc lộ cảm xúc của mình. Những người sống sót khác thì khác nhau đôi chút, nhưng anh có cảm giác cô là người duy nhất thật sự thoải mái giữa nhóm người mà cô sống cùng. “Bà Hanoverian, làm ơn nói với cháu là bà từng viết giấy nhớ cho bữa trưa ở trường của ông ấy.”

“Để xem nào, thứ Hai hàng tuần ta bảo thằng bé hãy đưa ra các lựa chọn sáng suốt; thứ Ba ta bảo nó hãy khiến ta tự hào; thứ Tư ta bảo nó...” Nhưng



giọng bà cứ nhỏ dần đi, và dần chuyển sang một nụ cười trong khi các cô gái tan ra giữa tràng cười yên lặng và tựa vào nhau.

“Và mẹ còn nghi ngờ con,” Vic lên tiếng trách bà trong khi đang nhồm nhoàm cuộn bánh quế.

Thật lạ lùng khi bật cười ngay trước khi họ tới tang lễ của một thiếu nữ mười bảy tuổi. Đúng hơn là mười sáu. Chỉ còn vài tuần nữa là tới sinh nhật cô.

Inara bắt gặp ánh mắt anh và nhún vai. “Anh đang cười hay khóc thế. Anh muốn làm gì hơn?”

“Hét lên,” anh trả lời ngắn gọn.

“Tôi cũng thế,” Bliss trả lời, răng khít lại như gặm gù. Một miếng bánh quế đặc bị mắc kẹt giữa hai răng cô.

Anh đoán ra Inara cuối cùng sẽ kể cho cô về điều đó.

Chuyến xe dài bảy tiếng đồng hồ tới Bắc Carolina yên tĩnh, nhưng không hoàn toàn im lặng. Ramirez duỗi thẳng người trên ghế sau cùng, bởi nếu cô là một hành khách không cần giấy tờ để khiến mình bận rộn, cô sẽ ngủ gật ngay trước khi tới trạm tiếp theo, lần nào cũng vậy. Inara và Bliss ngồi ghế giữa, tiếng radio bị vặn nhỏ xuống để họ có thể trò chuyện cùng Vic trên ghế lái. Eddison lắng nghe nhưng không thật sự góp lời. Chủ yếu anh tập trung vào điện thoại của mình, đọc lướt qua những thông báo trên Google về những cái xác được tìm thấy trong nhà thờ. Còn khá sớm để tên sát nhân đã giết hại Chavi lại ra tay, nhưng anh cứ kiểm tra thường xuyên phòng trường hợp xấu.

Bliss đang đi học lại, bù đắp những lỗ hổng trong quá trình học hành để có thể lấy được tấm bằng tú tài mùa hè này. Dường như cả cô và Inara đều chưa quyết định có vào đại học hay không. Anh hiểu điều đó. Nếu họ biết họ muốn làm gì - anh không nghĩ là họ biết - tại sao họ lại phải lăn xả vào hiện tại khi cuối cùng họ biết phán quyết cuối cùng sẽ tốn rất nhiều thời gian? Họ đã xuống D.C. khá thường xuyên để trả lời những câu hỏi trước phiên tòa. Họ đều được gọi để làm chứng nếu vụ án được xét xử trước khi

họ tám mươi tuổi và Inara đã hứa với những cô gái khác rằng cô sẽ ở đó khi họ tới lượt lên bục làm chứng.

Bất kể anh nghe những bằng chứng của Inara trong vai trò của một bà nội trợ thường xuyên đến thế nào, anh vẫn chưa thể hiểu nổi. Giống như một con chó Pitbull mặc váy xòe.

Một cô Bướm với găng tay boxing.

Sau hai lần dừng để đổ xăng và ăn uống, họ tới nhà thờ để dự lễ tang. Trong bãi đỗ không có nhiều xe lắm.

“Chúng ta đến sớm ư?” Ramirez cuống cuồng hỏi trong khi với lấy chiếc túi để sửa lại lớp trang điểm.

“Một chút,” Vic trả lời.

Ramirez vẫn chưa tỉnh hẳn, nhưng Eddison đã nghe thấy lớp ngôn ngữ cuối cùng đọng lại trong một vài từ đơn giản: Vic không nghĩ là sẽ có nhiều người tới đây.

Bliss cởi dây an toàn đánh cạch một cái và âm thanh nặng nề của chiếc khóa đập vào cửa xe. “Tôi đã nói rồi mà, nhà Kobiyashi rất một bọn khốn nạn. Chúng có khi còn chẳng tổ chức đám tang nếu truyền thông không quan tâm tới vụ tự sát.”

Eddison quay lại nhìn Inara, người biết rõ Tereza hơn là Bliss, nhưng cô đang nhìn ra ngoài cửa kính để ngắm khu nhà thờ sơn trắng.

Họ bước ra khỏi xe và đuổi người, Vic nắm lấy tay Bliss và đặt nó khoác qua khuỷu tay mình trong khi họ rảo bước về phía cánh cửa ghép lớn. Một phần lý do cho hành động này của Vic là thói quen - ông đã được Marlene nuôi dạy để trở thành một người đàn ông lịch thiệp - nhưng trong thâm tâm Eddison dám cá một tháng lương rằng Vic đang hy vọng sẽ khóa được Bliss khỏi đi nói chuyện linh tinh. Ramirez kiểm tra lại gương mặt mình trên cửa kính xe và vội vã chạy theo phía sau.

Eddison không vội. Anh dựa vào một bên xe và quan sát nhà thờ Baptist. Ngoại trừ không gian phía trước, tòa nhà này được bao bọc bởi những hàng cây bụi dày và tối màu phủ mùn cửa đỏ. Có một phần không gian trước

những hàng cây bụi, một đường kéo dài của những hàng thông trước khi bãi cỏ lụi tàn kia chiếm lấy không gian. Đất trồng hoa ư? Nhà thờ có lẽ trông sẽ tuyệt đẹp với đám hoa nở rộ này, nhưng nó lại khiến anh nhớ tới Khu vườn, đúng hơn là cảnh sắc Khu vườn trước vụ nổ mà anh đã được nghe tả, và chết tiệt, có điều gì mà vụ án đó không thể chạm tới cơ chứ?

Số đám tang anh từng dự nhiều hơn so với số anh có thể nhớ được, nhưng mỗi một đám tang lại...

Inara đứng dựa vào xe ngay bên cạnh anh, hai tay chống hông. Chiếc ví cầm tay màu đen vàng treo lủng lẳng nơi ngón út cong cong của cô. “Anh không nhất thiết phải tới đây, anh biết mà.”

“Ừ, tôi...” Anh đột ngột ngưng lại, cổ nuốt cơn tức giận bộc phát của mình, bởi vì đó là Inara. Inara, những ý nghĩa trong lời nói của cô đều giống với vỏ ngôn từ của nó, nhưng thường thì không phải theo cách mà bạn nghĩ ban đầu.

Và rồi anh nhận ra đúng là chẳng có điều gì bắt anh phải tới đây. Chẳng có yêu cầu nào từ cơ quan, không một lời đề nghị, không một bản hướng dẫn đã được thỏa thuận, cũng chẳng có gì chính thức bắt anh phải có mặt ở lễ tang của một cô gái đã tự sát bởi những ranh giới cô đã phá vỡ lần đầu tiên quá mong manh để có thể hàn gắn thêm lần này. Chính lương tâm đã khiến anh tới đây hôm nay, chính nguyên tắc của anh đã bắt anh phải đối diện với những điều kinh khủng bởi đó là việc đúng đắn nên làm.

Đó là lựa chọn của anh.

Anh nhìn sang cô, không ngạc nhiên khi thấy cô cũng đang nhìn mình, những suy nghĩ của cô về vấn đề này đã được sắp xếp và cất giữ gọn gàng, anh không thể nào hiểu nổi. Đó không phải là thứ cô học từ vụ Vườn Bướm Đêm hay sau đó. Nó luôn thuộc về cô. “Cảm ơn cô.”

“Hãy cẩn thận, Eddison,” cô trêu anh, đôi tay giơ lên làm động tác vờ đầu hàng. “Có thể sẽ có người nghe được và lầm tưởng rằng anh đang gần thích tôi đấy.”

“Gần thôi,” anh đùa lại, để rồi nhìn thấy nụ cười bối rối và khiếp sợ của cô.

Anh không đưa tay cho cô khoác, cô cũng không mong chờ điều đó. Họ đẩy người thẳng lên khỏi chiếc xe và cùng nhau đi bộ vào trong nhà thờ, nghiêm trang hết sức có thể, bởi vì họ đều nhận thức được đây chắc chắn không phải tang lễ cuối cùng của những cô Bướm nhưng có lẽ là tang lễ tồi tệ nhất.

Đối với Inara, đây có lẽ là tang lễ tồi tệ nhất, chấm hết, nhưng còn Eddison, anh biết rõ một điều là mùa xuân đang tới. Tên sát nhân đã giết hại Chavi Sravasti và biết bao cô gái khác sẽ lại ra tay, một hành động khiêu khích của một tên mà FBI không thể định danh, Eddison sẽ lại đứng kế bên Vic và Ramirez trong một lễ tang khác và cảm thấy mình như một kẻ tệ hại, bởi anh sẽ biết ơn vô cùng khi đó không phải Priya.

Tôi đã tốn năm năm để khắc sâu vào tận xương tủy thực tế rằng Chavi đã mãi mãi ra đi, nhưng điều đó đôi khi vẫn không thể giúp ký ức thôi rỉ máu, không thể ngăn những cơn ác mộng dựng tôi dậy mà đầm đìa mồ hôi và họng khản rát vì la hét. Tôi không biết điều gì có thể ngăn chặn chúng mãi mãi.

Mẹ lắc mạnh tôi một cái để gọi tôi dậy, đôi tay bà vòng qua người tôi trước khi tôi kịp mở mắt, trước khi tôi có thể nghe được tiếng vọng rằng tôi đang an toàn, trên chiếc giường trong căn hộ đi thuê của chúng tôi ở Huntington, cách rất xa khu nhà thờ mà chúng tôi từng ở tại Boston nơi tôi nhìn thấy chị gái mình lần cuối. Những cơn ác mộng không có dạng thức cố định - chẳng có cách nào đoán nổi điều gì đã khiến tôi gặp ác mộng - nhưng chúng xảy ra thường xuyên tới độ phát triển thành một thói quen xử lý chính chúng.

Trong khi tôi vào phòng tắm xối nước lạnh lên người, mẹ thu dọn ga giường đã đẫm mồ hôi của tôi và xuống phòng giặt ủi dưới lầu. Khi bà quay lại, trên tay cầm hai bình trà, tôi đã thay xong bộ pajama mới và yên vị trên giường bà. Cả hai chúng tôi đều không muốn tôi phải ở một mình sau mỗi giấc mơ như vậy, nhưng tôi sẽ không ngủ lại được nữa và tôi không muốn bà cũng mất ngủ vì phải ngồi với tôi cả đêm, cho nên đó là thỏa thuận của chúng tôi. Chúng tôi sẽ xem một chiếc đĩa DVD và mẹ sẽ lăn ra ngủ khi xem được một nửa tập đầu tiên của chương trình *Thiên nhiên* trên kênh BBC.

Tôi mang nhật ký của mình vào phòng mẹ, nhưng không thật sự cảm nhận được nó. Đã nhiều năm những cơn ác mộng xuất hiện trong hàng tá cuốn nhật ký của tôi; kể cho Chavi nghe về một giấc mơ như thế cũng chẳng ích gì.

Có lẽ kể cho người khác lại tốt hơn.

Bức thư của Inara kẹp ở đầu cuốn sổ, nó đã ở đó trong suốt vài tuần qua. Có lẽ cuối cùng tôi cũng biết trả lời cô như thế nào.

*Inara thân mến,*

Chị gái tôi Chavi đã mất vào một ngày thứ Hai, hai ngày sau sinh nhật lần thứ mười hai của tôi. Khi đó chị mười bảy tuổi.

Chúng tôi đã dành toàn bộ cuối tuần để tổ chức sinh nhật cho tôi. Thứ Bảy, chúng tôi ở công viên cạnh nhà. Thật ra nó là một sân nhà thờ nhưng nhà thờ đã biến thành một mớ lộn xộn do không đóng đủ thuế và bị chiếm lại, khu phố của chúng tôi thì... như là bị chiếm luôn vậy. Vạn vật đều nở rộ và ngày hôm đó tràn ngập tiếng cười, trò chơi, cùng đồ ăn. Không phải tất cả nhưng phần lớn mọi người trong khu phố đều sống hòa thuận với nhau. Chủ nhật là ngày dành cho gia đình, những bữa ăn và bộ phim mà chúng tôi yêu thích. Chuyến đi dã ngoại đầu tiên là khi mẹ và Chavi dẫn tôi tới trung tâm thương mại để bấm khuyên mũi cho tôi.

Bố luôn phản đối. Bố mẹ tôi đều sinh ra ở Ấn Độ và lớn lên ở London, ông luôn cho rằng việc để lại cả một cộng đồng Văn hóa đằng sau có nghĩa là từ bỏ mọi dấu hiệu của nó.

Thế nhưng, thứ Hai, chúng tôi trở lại trường học. Thông thường, Chavi sẽ đạp xe từ trường cấp ba xuống trường cấp hai và chúng tôi sẽ cùng nhau về nhà nhưng hôm đó tôi có một buổi họp mặt đồng khóa, và chị phải ở lại học nhóm. Chavi có nhiều tự do hơn bạn cùng lớp của chị, chủ yếu vì chị không lạm dụng nó. Chị cho mẹ biết khi chị tới và rời khỏi mỗi nơi, luôn cập nhật cho mẹ mỗi khi kế hoạch, địa điểm hay mọi người thay đổi. Luôn luôn.

Khi Chavi nhắn tin bảo rằng chị sẽ về nhà trước chín giờ, chúng tôi có mọi lý do để tin rằng chị sẽ có mặt đúng lúc, nhưng chín giờ đã qua và vẫn chưa thấy Chavi đâu cả.

Rồi mười giờ và Chavi vẫn chưa về nhà.

Chị không trả lời tin nhắn và cuộc gọi, Chavi không làm thế.

Mẹ gọi cho những người bạn khác trong nhóm nhưng họ đều có chung một câu trả lời: chị đã rời khỏi quán cà phê vào khoảng tám giờ, đạp xe theo đúng hướng bình thường chị ấy luôn đi. Một cậu bạn còn đề nghị đưa chị về, nhưng chị từ chối. Chavi luôn từ chối khi cậu

*ta muốn giúp chị cái gì, bởi vì cậu ta đang thầm thích chị còn chị thì không có cảm xúc ấy. Bố thì cười mẹ và tôi vì đã lo lắng thái quá. Chavi đang là một thiếu nữ, ông nói, và khi chị về tới nhà, chị sẽ bị cấm túc và không bao giờ dám cư xử như vậy nữa. Nhưng đó không phải là cách hành xử của Chavi.*

Danh sách phát trong đĩa hiện lên màn hình ti-vi, phát ra những âm thanh lanh canh trong khoảng hai mươi giây. Thay vì ngồi dậy để thay đĩa, tôi chọn ấn nút “phát lại tất cả”. Tôi duỗi nhanh cánh tay và xoa xoa chỗ bắt đầu chuột rút.

Thật dễ để nói rằng Chavi bị mất tích. Nhưng điều sau đó mới khó nói.

Nhưng những cơn ác mộng của Inara vẫn ở đó cho cả thế giới trông vào; cho tới khi cô gái tiếp theo phải chết, còn những cơn ác mộng của tôi chỉ ở trên trang thư tôi viết cho cô mà thôi. Tôi chỉ có thể làm thế.

*Mẹ đã bảo cảnh sát. Điều phối viên nghe và đồng ý đó là một hành vi khác với thói quen ứng xử thông thường, rồi bắt đầu đặt ra những câu hỏi cho chúng tôi. Nơi chị được nhìn thấy cuối cùng là ở đâu? Khi đó, chị mặc trang phục gì? Chúng tôi có thể email cho họ tấm ảnh gần nhất của chị không? Khi ấy chúng tôi sống ở ngoại thành Boston. Chavi được nghỉ học ở trường vào mùa thu, nhưng chị mới mười bảy tuổi nên vẫn được tính là trẻ em. Điều phối viên nói rằng một cảnh sát sẽ tới nhà chúng tôi, trong trường hợp Chavi quay lại, còn những người khác sẽ tiến hành tìm kiếm.*

*Đến lúc đó bố nổi điên với từng người chúng tôi. Với Chavi, vì chị đã khiến cho cả nhà lo lắng. Với mẹ, vì đã gây ra một mớ bòng bong. Với tôi, thậm chí vì tôi đã khăng khăng đòi ra ngoài tìm kiếm cùng mẹ. Tôi nhớ gần như tất cả mọi điều họ tranh cãi với nhau, bởi mẹ đã bắt tôi lên gác thay món đồ khác ấm hơn, nhưng khi tôi xuống lầu thì người cảnh sát mới tới đang đứng ở giữa lối đi và nhìn quanh một cách khó chịu, trong khi mẹ bảo bố đứng đợi đi nếu ông không thể đổ một giọt mồ hôi vì đứa con gái đang mất tích của mình.*

*Bạn không thể làm cái quái gì trái ý mẹ.*

*Trời đã khuya tới mức xe cảnh sát không thể hụ còi. Thay vào đó, chúng chỉ nháy đèn và ánh đèn khiến cho tất cả hàng xóm của chúng tôi phải ra khỏi nhà, thế là có thêm nhiều người tham gia tìm kiếm. Thật sự, có một điều đáng để quan sát là tất cả mọi người đã trùm thêm áo khoác bên ngoài bộ đồ ngủ của mình và mang theo đèn pin với còi đi tìm kiếm.*

*Josephine - bạn thân của Chavi và cũng là bạn gái của chị, mặc dù chỉ với một chút manh mối - cũng lao tới trường tìm kiếm. Mẹ của Josephine phải giữ đèn pin bởi vì cô ấy đang run rẩy vô cùng. Cô ấy biết điều mà mẹ và tôi biết: đó là Chavi sẽ không bao giờ đi chơi qua đêm.*

*Mẹ và tôi tới nhà thờ. Nó không hẳn là nhà thờ kể từ sau khi chúng tôi chuyển tới đây, nhưng mọi người vẫn gọi nó là nhà thờ. Một vài thành viên của giáo đoàn cũ thậm chí từng quyên góp tiền lương cho Frank, người cựu binh trở về từ trận Bão Sa mạc sống ở căn hộ khép kín phía sau bãi đỗ xe và giữ cho mọi thứ trong khu nhà thờ ổn định. Một trong những cánh cửa bên luôn được để mở phòng khi thời tiết xấu hoặc có ai đó cần một chỗ trú chân. Có khi Chavi đã ngã xe và không thể tự về nhà. Có lẽ cú ngã giả định của chị đã làm điện thoại hỏng nên chị không thể gọi cấp cứu.*

*Chúng tôi tìm kiếm quanh khu công viên trước, nhưng khi bước tới hàng cây phía sau khu nhà mẹ bảo tôi đợi gần nhà thờ. Bất cứ khi nào trời ấm dần lên, dân ngụ cư lại bắt đầu dựng trại ở đây qua đêm, cho nên mẹ không muốn tôi trở lại đó ngay cả khi đi cùng bà. Mẹ dặn tôi đứng đợi, hứa rằng bà sẽ đánh thức Frank dậy để bà không ở một mình.*

*Tôi không đi theo bà nhưng cũng không đứng đợi. Tôi không thể đợi, không thể nếu vẫn có khả năng chị gái tôi đang ở trong tòa nhà kia. Trong đầu tôi không mấy may suy nghĩ rằng nguy hiểm có lẽ còn tiềm tàng trong đó. Nhà thờ là nơi an toàn, không phải bởi lý do tôn*



*giáo nào mà bởi nó luôn an toàn. Chavi và tôi luôn cảm thấy an toàn ở đó.*

*Chúng tôi có thể dành hàng giờ ở đây vào những ngày nắng đẹp. Chị sẽ ngồi trên sàn, với bảng vẽ đặt trên một đầu gối, những vũng màu sáng trên nền đá xám xung quanh chị. Chúng tôi yêu những ô cửa kính với những vệt nước vô cùng. Chị luôn nói rằng chị sẽ không thể vẽ ra những bức tranh đẹp, và chị cố gắng, cố gắng mãi, còn tôi đứng gọn vào một bên, dùng máy ảnh của mình để chụp lại những đám bụi nhảy múa trong vạt nắng, những vệt màu trên nền đá, cái cách ánh sáng và bụi khiến chị như phát sáng lấp lánh.*

*Những ngày tốt đẹp đó, Chavi mà tôi nhìn thấy khi nhắm mắt lại: ánh sáng, màu sắc và sự lấp lánh.*

Tôi ấn nút *phát lại* trên danh mục đĩa và ấn bàn tay mình vào chần để nó ngừng run rẩy.

Tôi chỉ có thể làm đến thế.

Tôi thậm chí còn không bắt buộc phải gửi bức thư này, nếu điều đó vượt quá sức chịu đựng của tôi. Nhưng hoàn thành bức thư thì tôi có thể. Đã bao lần Inara phải kể câu chuyện của mình cho những người lạ cơ chứ?

*Chị đang nằm ngoài khuôn viên mở hình chữ T giữa bệ thờ và phần sàn nhà đã phai màu nơi người ta từng đặt ghế ngồi. Chị nằm đó hoàn toàn lỏa thể, nhưng tâm trí tôi không hề để ý tới chuyện đó - bởi chị là chị gái tôi và tôi đã thấy chị khóa thân trước đó. Thay vào đó, tôi nhận ra quần áo của chị được gấp lại gọn gàng và đặt cẩn thận trên chiếc ba lô chị mang theo cách đó vài bước chân. Chavi có lẽ còn dị ứng với việc gấp quần áo nếu so sánh tần suất chị gấp quần áo của mình. Nhưng việc nhìn thấy chiếc áo chị yêu thích sạch sẽ bao nhiêu càng làm tôi nhận ra có bao nhiêu máu chảy dưới sàn xung quanh chị. Tôi quỳ sụp xuống bên chị, đẩy mạnh người chị để gọi chị dậy, làm ơn, hãy tỉnh dậy đi. Tôi chỉ la hét trong vô vọng.*

*Chưa khi nào tôi nhìn thấy nhiều máu đến thế.*

*Tôi không nghe thấy Frank đi tới nhưng rồi đột nhiên ông xuất hiện ở đó, quần áo mặc dở chừng và mang theo một cây súng sơn. Ông nhìn Chavi một thoáng, rồi khuôn mặt ông xám xịt lại, và ông quay cuồng xung quanh theo một quỹ đạo hoang dại. Trong khi tìm kiếm kẻ đã gây nên chuyện này, tôi mất một lúc mới chợt nhận ra. Sau đó ông vòng tay quanh người tôi và cố lôi tôi đi.*

*Tôi nghĩ là tôi nhớ ông đã nói gì đó? Tôi cũng không chắc nữa.*

*Nhưng tôi không chịu rời đi. Tôi chống cự sức mạnh của ông, và thật lòng thì ông đã quá sốc khi phải sử dụng quá nhiều sức mạnh sau đó. Tôi vẫn không ngừng la hét bên cạnh Chavi, tay không ngừng chọc vào điểm buồn nhất trên mạng sườn chị bởi chị sẽ không thể ngủ tiếp nếu tôi làm thế, nhưng chị vẫn không cựa quậy.*

*Có âm thanh ở phía cửa, theo sau là tiếng hét thất thanh của mẹ, tên tôi vang lên sắc buốt, the thé và đầy sợ hãi. Frank chạy tới chỗ bà. Ông giữ không cho bà đi tới, dùng hình thể vạm vỡ của mình chắn ngang đường và ông cầu xin bà, vừa cầu xin vừa khóc, gọi tôi về phía bà. Gọi tôi đi xa khỏi Chavi.*

*Tôi sẽ không bao giờ quên những đóa hoa xung quanh chị và trên tóc chị: những bông cúc đại đóa nở rộ như mặt trời.*

*Chắc hẳn cô cũng biết tầm quan trọng của những sự kiện hoặc bi kịch nếu có được những tấm hình đắt giá và mang tính biểu tượng đó chứ? Và rồi hàng năm, thậm chí hàng thập kỉ qua đi, người ta vẫn nhận ra tấm hình đó?*

*Khi một nhà báo đăng bài về chuyện này, họ chẳng có được tấm hình nào chụp thi thể của Chavi, chỉ có bức hình của chị trong cuốn kỷ yếu và tất cả những gì họ tìm được trên Facebook. Cho nên họ đã lấy hình tôi.*

*Một đứa bé mười hai tuổi, thân mình dính đầy máu, đang gào khóc thảm thiết và rướn mình về phía nhà thờ - về phía chị gái mình - trong*

khi một nhân viên cấp cứu với gương mặt dữ tợn đang kéo tôi đi. Hàng tháng trời sau đó, tấm ảnh đó xuất hiện khắp mọi nơi. Tôi không thể trốn thoát khỏi nó và nó lại bị đào xới lên mỗi mùa xuân khi có thêm một cô gái bị giết hại với những đóa hoa được trưng bày đẹp đẽ và cổ họng bị cắt sâu, cùng với việc ai đó gọi cho FBI để trình bày giả thuyết rằng chuyện này đều do một người làm.

Tôi không ở đó khi họ nói với bố về sự việc. Chắc chắn không phải nhân viên đợi ở nhà làm việc đó. Bố đã tới bệnh viện, một bác sĩ ở đó đã cho tôi một liều an thần để tôi không lên cơn sốc, và rồi ông rời đi chậm chạp, như thể toàn thân ông đang đau mỗi. Như thể ông đã sống hàng thế kỷ. Ông đã cười vào nỗi lo lắng của chúng tôi.

Tôi không nghĩ là tôi còn nghe ông cười lần nào nữa từ sau đó.

Tin Chavi tử vong được truyền thông chính thức tuyên bố khoảng chín, mười giờ tối thứ Hai.

Những người còn lại trong nhà tôi đều như chết rồi từ nửa đêm hôm đó, chỉ tốn một chút thời gian để chúng tôi chắc chắn về điều đó. Mẹ và tôi là những con phượng hoàng, sẽ bay lên theo cách của chúng tôi. Còn bố thì cháy, cháy rụi cho tới khi không còn gì nữa.

Công chúng lấy cắp bi kịch từ chính nạn nhân. Nghe thì có vẻ lạ lùng, tôi biết, nhưng tôi nghĩ cô có lẽ là một trong số ít người hiểu điều tôi đang muốn nói. Những điều đó xảy ra với chúng tôi, với người chúng tôi yêu thương, nhưng rồi tin tức này lên mặt báo và đột nhiên tất cả mọi người chỉ cần có ti-vi hay máy tính đều cảm thấy họ được quyền can dự vào những phản ứng và sự hồi phục của chúng tôi.

Nhưng họ không thể. Chúng tôi mất một thời gian để thật sự tin vào điều đó, nhưng chúng tôi không nợ gì họ.

Những đặc vụ của chúng ta giỏi tiếp nhận những người đi lạc, nhưng chúng ta không thật sự cho phép họ. Họ đưa ra lời đề nghị, nhưng chính chúng ta cho phép lời đề nghị đó thành sự thật. Ở đó có một sự cảm dỗ thoải mái khó tả, khi biết rằng chúng ta, bất kể thời điểm nào, có thể ra đi, và họ chắc chắn sẽ để chúng ta ra đi.

*Thậm chí còn thoải mái hơn khi nhận ra chúng ta muốn ở lại, và đó là một điều tốt mà chúng ta được phép có.*

*Rằng chúng ta được phép hạnh phúc.*

*Tôi vẫn loay hoay trong vấn đề này, nhưng bây giờ thì sao? Chúng ta được phép vỡ vụn. Chúng ta không phải cảm thấy xấu hổ vì điều đó.*

*Hãy viết lại cho tôi, nếu cô muốn. Tôi không biết liệu mình có đủ thông thái để truyền đạt không, nhưng những lá thư của cô luôn được chào đón.*

Cô chỉ hơn tôi một tuổi rưỡi.

Tôi đoán tuổi tác không phải là vấn đề.

Nhiều giờ sau, khi mẹ đi làm, tôi quay lại phòng của mình và cuộn tròn trong chăn như một chiếc bánh cuộn. Tôi không thật sự ngủ, chỉ là tôi bị kéo ra khỏi giường khi bàn quang đau buốt và gào thét không thể chịu nổi nữa, và có lẽ sẽ là tốt nhất nếu tôi không bò lại giường vào lớp chăn. Cơn đói cuộn lên và cồn cào trong bụng tôi. Suy nghĩ về việc ăn uống thật là... đáng lo ngại.

Tôi biết cảm giác này. Nếu bắt đầu ăn, tôi sẽ không ngừng lại. Thậm chí ngay cả khi tôi đã no, đã đuổi thẳng người và cảm thấy đau đớn, vì kiểu đau đớn này hợp lý hơn cơn đau buồn âm ỉ và cuồn cuộn đang rỉ máu dưới da tôi.

Tôi đi tắm rồi vào sấy tóc, ghi một tờ giấy nhớ để dặn mẹ lau đi những vệt bẩn vì đã có gần một phân rễ mọc ra, sau đó vẽ mắt và tô son cho mình một cách chật vật. Chavi đã dạy tôi tất cả những mẹo nhỏ để tạo ra sự khác biệt giữa vẻ thách thức với vẻ bông đùa và đáng gờm. Chị luôn nằm ở khoảng giữa thách thức và bông đùa, gương mặt chị trở nên mềm mại hơn với phấn sáng màu trắng và vàng ánh kim. Còn tôi thường dùng màu bạc và trắng, nhưng không phải cho hôm nay. Hôm nay là màu đen và đỏ, gần như khó chịu tới mức mà bạn có thể tưởng tượng ra.

Khi thay đồ xong và chắc chắn rằng lọ xịt hơi cay đã nằm ở vị trí dễ lấy trong túi áo khoác ngoài cùng, tôi rời nhà để đến chỗ chơi cờ. Không khí

hôm nay khô đến độ khiến người ta đau đớn và tôi có cảm giác rằng chỉ vài giờ nữa thôi, tôi sẽ phải dùng khăn giấy trong túi áo còn lại để lau nước mũi chảy ra.

Khi tôi đang dẫm lên đám cỏ đã héo úa mà đi tới, Corgi nhìn lên và huýt sáo, âm thanh nhẹ nhàng nhưng ấn tượng vô cùng. “Cháu thật sự là một phần của chúng ta, đúng không cô bé Xanh Dương?” Tôi cười, tiếng cười sắc và giòn, ông gật đầu với tôi, “Lại đây cô bé. Happy đã không thể thắng nổi một ván trong hàng tuần liền. Hãy giúp ông ấy sống lại với cái tên của mình nào.”

Vậy là tôi ngồi xuống chiếc ghế đối diện Happy, người trông có vẻ đã già rệu và bị ám ảnh, và chơi cùng ông cho tới khi ông tuyên bố đã vượt Corgi một chuỗi xa về tổng số ván thắng đến mức bạn ông không thể bắt kịp.

Corgi là một người chơi cừ, ngay cả với những ai biết rõ họ đang làm cái quái gì. Nếu tổng số lượt thắng là một con số chân thực thì Happy chẳng bao giờ có cơ hội.

Nhưng Corgi chỉ cười cười, đưa tay lên gãi một bên mũi và nói rằng Happy không nên ngồi chơi dễ dàng đến thế.

Landon bắt đầu chơi với Yelp, ngồi ở góc bàn xa tít so với tôi. Khi đứng lên đổi chỗ để chấp nhận lời thách đấu của Steven, ông lại ngồi cạnh tôi. Tôi gần như đã quyết định sẽ để ông có lợi thế của mỗi nghi ngờ cứ dấy lên trong tôi và coi như ông không cố tình trông đáng sợ. Có lẽ ông cũng chẳng nhận ra trông mình đáng sợ nhường nào. Chỉ là tôi sẽ không dây vào.

Nhưng hôm nay thì khác, tôi thật sự muốn xịt hơi cay vào mặt ông nên có lẽ tôi nên quay lại kế hoạch ban đầu của mình, đó là né tránh, né tránh, né tránh.

Tôi vòng tay qua vai Corgi và trèo qua băng ghế, kéo giãn những vùng cơ thắt lại và đau nhói vì ngồi quá lâu ngoài trời lạnh. “Cố lên nào Corgi, cho tôi thấy ván cờ kết thúc thế nào đi.”

Ông và Happy đều nở nụ cười toe toét gần như là giống nhau với tôi, và ông luôn qua để ngồi vào chiếc ghế tôi vừa bỏ trống. Tôi đứng ngó qua vai ông một lúc, xem hết phần đầu của trận đấu - tôi có thể khẳng định từ nước đi thứ năm rằng chắc chắn Happy sẽ thua - cho tới khi những người ở đầu bên kia bắt đầu đổi chỗ. Thật dễ để có thể ngồi phịch xuống từ chỗ đối diện Pierce, người nhắm nhe đứng đủ gần Gunny để dõi theo ông già.

Tôi chơi với Pierce vài ván, sau đó chơi với Yelp một ván trong khi Gunny ngủ gục một lúc trên tay mình ở một góc. Cô gái trong ô tô hôm trước - Hannah, tôi đã biết được từ ngày thứ hai đến đây - chính là cháu gái nhỏ nhất của Gunny, từng tới đây để xem ông thế nào. Cô kẹp một ống kiểm tra đường huyết trong những ngón tay, và cô trượt tay xuống dưới ống tay áo của ông để dính que thử vào cánh tay ông. Thiết bị mà cô đang cầm chỉ nhỏ như quả trứng nhưng có thể đọc được que thử máu và gửi thông số cho cô để cô ghi vào điện thoại.

Tôi nghĩ là tôi khá mến Hannah. Không phải vì tôi cần biết cô - cô thường ở trong xe trừ lúc kiểm tra đường huyết cho Gunny - mà vì cô không bao giờ hành động như thể đó là một nghĩa vụ hay sự ép uống. Cô búi tóc cao và thường ngồi đan hay đọc sách trong khi chờ đợi, thỉnh thoảng ngược nhìn về phía căn lều để theo dõi Gunny, cô dường như cũng quý mến những người cựu binh khác. Họ gọi cô là quý cô Gunny, cô chỉ đảo mắt và bảo tôi rằng những người lý trí gọi cô là Hannah.

Khi Gunny tỉnh dậy để bắt đầu một ván mới, ông nhìn tôi, gương mặt vẫn còn ngái ngủ. “Hôm nay cháu đã chơi với nhiều người, đúng chứ cô Priya?”

“Vâng, thỉnh thoảng ạ.”

“Đúng vậy.” Ông xoay ngang bàn cờ để có thể với được các quân cờ. Đôi găng tay nặng nề của tôi vẫn ở trong túi, nhưng trời lạnh đến mức tôi phải quấn len gần hết tay mình. Tôi đưa tay cho ông, cảm thấy da ông thô ráp như giấy khi những ngón tay ông nắm chặt lấy tay tôi. “Dù sao cháu cũng còn quá trẻ để ở đây.”

Ông không hề hỏi. Nếu bạn không muốn kể, chắc chắn bạn không bao giờ phải kể và ông không bao giờ có ác cảm với bạn.

Nhưng Frank khiến tôi thật sự bận tâm, Frank - người đã gặp nhiều khó khăn khi trở về nhà sau chiến tranh nhưng luôn thể hiện lòng hào phóng vô biên và mong muốn giúp đỡ người khác. Có những ngày ông không thật sự hòa đồng với mọi người nhưng không sao, chúng tôi đồng ý để ông có những ngày như thế. Ông đã có nhiều ngày như thế sau cái đêm ở nhà thờ.

“Chị gái cháu đã bị giết cách đây một thời gian,” tôi thầm thì, mong rằng tai ông vẫn còn thính để tôi không phải nhắc lại điều đó. Yelp và Jorge đang tập trung chơi ván cờ của họ ngay bên cạnh chúng tôi. “Cháu đã tìm thấy chị ấy. Tối qua sự việc như ủa về, cảm giác còn thật hơn cả quá khứ.”

Ông gật đầu và nhẹ nhàng nắm lấy tay tôi. “Và bây giờ cháu đang tình tảo chứ?”

“Vẫn là một ngày tồi tệ ạ.”

“Nhưng cháu đã ra ngoài.”

“Tất cả mọi người ở đây đều từng trải qua những ngày như thế, nếu không mọi người cũng chẳng ở đây.”

Ông cười, mọi đường nét trên gương mặt ông dường như lặn vào những nếp nhăn. “Cảm ơn cháu đã tới vào một ngày tồi tệ.”

Tôi ở lại đủ lâu để chơi xong ván cờ với Gunny, sau đó đi thẳng tới cửa tiệm để mua một món đồ uống cho quãng đường về nhà. Landon cũng theo sau tôi vào trong.

Tuyệt thật.

Ông đứng xếp hàng ngay đằng sau tôi, và sự khó chịu của tôi tăng lên thành giận dữ khi tôi nhận ra tôi phải đặt ngón cái của mình lên bình xịt hơi cay, những ngón tay tôi nắm quanh cái bình bọc da. Tôi không thích cảm giác nguy hiểm lơ mơ. Tôi muốn một sự đe dọa rõ ràng, thứ gì đó tôi có thể chỉ thẳng vào nó và ai nấy đều hiểu, chứ không phải một mớ ấn tượng khiến đàn bà thì gật gù còn đàn ông thì lắc đầu.

“Trông cháu hôm nay rất buồn,” cuối cùng ông cũng lên tiếng.

“Đâu có ạ.”

Nỗi buồn và sự sâu thẳm không giống nhau. Đó là lý do vì sao chúng được gọi bằng hai từ khác biệt. Có lẽ chúng không khác nhau nhiều nhưng người ta sẽ không giữ lại một từ trong một ngôn ngữ nếu từ đó không có mục đích riêng. Những từ đồng nghĩa không bao giờ lột tả chính xác hoàn toàn.

“Cháu chắc chứ?” Ông hỏi, trong khi lại gần tôi.

“Vâng ạ.”

“Bên ngoài trời đang tối đi.”

“Vâng.” Đó là lúc nền trời ánh lên những vệt màu chàm và nhiệt độ đang giảm nhanh. Tôi đã ở lại lâu hơn dự định, nhưng điều đó khiến tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tất cả những người cựu binh đều giúp tôi cảm thấy tốt hơn, nhưng tôi nghĩ tôi cần Gunny để đảm bảo tôi sẽ không mang cho họ một cục nợ.

“Cháu không nên đi bộ một mình về nhà khi trời tối.”

Tôi hơi quay sang ông và cười, chỉ đơn giản là nhe răng ra chứ không mấy dịu dàng. “Cháu ổn ạ.”

“Trên đời này luôn có những kẻ xấu.”

“Vâng, cháu biết ạ.”

Tôi chỉ lờ mờ biết điều đó trước năm tôi mười hai tuổi. Tôi không nghĩ là tôi có thể quên được điều đó.

Bà thu ngân đang sau quầy lần này không còn hỏi tên tôi nữa. Bà chỉ nhận tiền và bắt đầu pha món sô cô la nóng, thêm nhiều si rô hơn lượng mà bà ấy lẽ ra nên cho vào.

“Nếu có ai làm hại cháu thì sao?” Landon nhấn mạnh, vừa nói vừa theo sau tôi tới tận đầu bên kia của quầy mà không gọi gì.

Eddison đôi khi đùa tôi rằng sẽ mua cho tôi một khẩu súng chích điện vào sinh nhật. Tôi đang bắt đầu nghĩ đến chuyện giục anh làm việc đó.

Tôi lờ Landon đi và nhận lấy đồ uống của mình từ nhân viên pha chế, người có bảng tên luôn được giấu sau lớp tạp dề. Tôi không phiền khi thêm



vani hay đường, mặc dù tôi vẫn thích vị đắng hơn là sự tương tác kéo dài vô hạn. Nhưng ông vẫn đi theo tôi giữa những dãy bàn, chìa khóa của tôi - và bình xịt hơi cay của tôi - hiện đang nằm ngoài lớp áo khoác.

Sau đó tôi nghe thấy ông kêu oai oái. Tôi quay lại thì thấy ông đang ướm sưng vì tách cà phê cỡ lớn nóng hồi lúc nãy, hầu hết chúng vương lên tận gần mặt và phần cổ hở ra của chiếc áo sơ mi nặng nề mà ông đang mặc. Một người đàn ông khác, cao hơn và đang mặc một chiếc áo len vận thường, cuống cuồng xin lỗi nhưng theo cái cách chẳng lấy làm chân thành. Anh ta phủi áo của Landon bằng một chiếc khăn ăn chẳng thể thấm nổi một giọt.

“Tôi lo được!” Landon gầm gừ và những khớp xương của ông vẫn ướm sưng.

Người đàn ông kia quay sang tôi và cười, bây giờ tôi đã nhận ra anh, người đàn ông điển trai hay ngồi một góc đọc sách và thỉnh thoảng xử lý một đồng giấy tờ. Có lẽ anh chỉ ngoài ba mươi, mọi đường nét của anh không tạo ra một tổng thể rỗng tuếch và anh không cố gắng giấu đi mái tóc màu nâu vàng đậm đang phát sáng trước trán. “Tôi xin lỗi, nhưng trông ông ấy có vẻ đang làm phiền cô.”

Tôi luồn tay vào túi áo, giấu đi lọ xịt hơi cay, nhưng vẫn chưa bỏ nó ra. “Vâng, đúng thế.”

Anh lấy từ trong túi áo ra đây một xấp khăn giấy và quỳ xuống để lau hết phần cà phê không dính lên người Landon. Sau khi lau thêm một lượt tay mình cho khô hẳn, anh lôi ví ra và rút một tấm danh thiếp. “Hiện tôi đang thiết kế trang web cho một dịch vụ vận tải trong thị trấn. Chủ yếu là họ giúp những người không thể tự đi lại có thể tới cửa hàng, đi khám bệnh hoặc vì những mục đích khác. Nếu cô cảm thấy không thoải mái, hãy nghĩ tới việc gọi cho họ.”

Đó là một tấm danh thiếp rất trực quan, một logo thiết kế đơn giản đặt ở giữa danh thiếp cùng phần thông tin in gọn gàng bên dưới. Trên danh thiếp ghi số điện thoại và tên trang web, một thứ gì đó mà ít nhất tôi có thể tìm hiểu được.

“Sau đó bảo với họ là Joshua giới thiệu cô,” anh nói thêm.

“Cảm ơn anh. Tôi sẽ lưu ý.” Tôi bỏ chìa khóa ra để cầm lấy tấm danh thiếp, nhét nó vào túi áo khoác bên kia cùng với xấp giấy ăn. Tôi nhìn quanh để tìm Landon, nhưng chắc ông đang ở trong phòng tắm hoặc nơi nào đó có thể gội rửa nên tôi gật đầu tạm biệt anh và rời đi.

Tôi sẽ để mẹ kiểm tra tấm danh thiếp sau. Đây sẽ là một số điện thoại chúng tôi cần trong trường hợp thời tiết chuyển xấu mà tôi đang đi ra ngoài. Có một tuyến xe buýt ở phía bên kia thị trấn, nhưng nó không dừng đủ gần để tiện về nhà, đi taxi thì lại có vẻ nuông chiều bản thân quá mức.

Hôm nay tôi đi đường khác về nhà, tay tôi lại nắm chặt chai xịt hơi cay và mắt nhìn xung quanh trước khi tiến vào khu nhà tôi sống. Mẹ đã dạy tôi cảnh giác từ khi còn bé và bà luôn cố gắng để đảm bảo rằng trực giác tốt không biến thành chứng hoang tưởng. Tôi có bản năng tốt hơn trong việc nhận diện những điều đáng sợ, nhưng mẹ giỏi hơn trong việc đưa ra quyết định liệu có nên tin thứ gì hay không.

Để cảm thấy tốt hơn, mỗi khi bắt đầu bị sổ mũi, tôi lại lấy Đạc vụ Ken từ nơi nó thường nằm trong va li ra và đặt nó dựa lên cửa sổ gần góc ăn sáng với một tách cà phê bé xíu bằng nhựa. Tuyết bên ngoài đã cũ và có lẽ sẽ tan trong vài ngày tới, nhưng ánh đèn đường phản chiếu khiến cho lớp tuyết càng đẹp và Đạc vụ Ken trông có vẻ đăm chiêu nhất dưới hình hài một búp bê Barbie nam. Nó đang mặc chiếc áo len Giáng sinh phiên bản tí hon xấu xí mà mẹ và tôi đã gửi cho Eddison năm ngoái, thật sự thì phiên bản này cũng chẳng kém phần xấu xí. Không đủ chỗ cho những chi tiết khủng khiếp.

Tôi dùng máy ảnh của mình chụp vài kiểu, để sau này tôi sẽ có một bức hình đẹp, nhưng tôi cũng chụp một kiểu bằng điện thoại và gửi cho Eddison.

Nửa tiếng sau, khi tôi đã thay bộ đồ pajama và sẵn sàng vùi đầu vào bài tập trong một vài giờ trước khi mẹ về nhà với bữa tối, tôi nhận được tin nhắn hồi âm.

*Anh không nghĩ đám tuyết trắng vợ vẫn lại đẹp như thế nếu anh chưa từng đi trong tiết trời đó.*

Điều đó khiến tôi bật cười, tôi biết tôi sẽ không thể cười đủ nhiều nữa. Nguồn cảm hứng dễ chịu của Eddison có lẽ rất kỳ lạ - và chắc chắn không phải là điều dễ chịu nhất với hầu hết mọi người - nhưng thân thuộc, khi công nhận một ngày tồi tệ mà không cảm thấy gượng gạo.

Tôi từng tự hỏi liệu việc bộ ba Quantico tóm được tên sát nhân đã sát hại Chavi có chấm dứt những cơn ác mộng này không. Bây giờ tôi nghĩ điều đó không quan trọng nữa, bởi những cơn ác mộng sẽ luôn là một phần của tôi.

Eddison lẽ ra nên đi thẳng về nhà. Anh đã rời văn phòng, sau một ngày dài chọn lọc giấy tờ và đánh giá các thông tin mới từ cuộc điều tra đang tiếp diễn trong vụ Vườn Bướm Đêm và những vụ án của gia đình Macintosh. Anh có thể cảm thấy sự nặng nề khó chịu trong xương mình, một cảm giác hơn mức mệt mỏi nhưng chưa tới mức kiệt quệ.

Không phải những giờ dài đằng đẵng hay thậm chí là sự chán ngán về những cái chết trong đồng giấy tờ khiến anh mệt mỏi. Chính nội dung của chúng đã bào mòn anh.

Một vài ngày, nó chỉ là công việc. Còn những ngày khác... luôn có lý do khiến rất nhiều đặc vụ tốt trở nên kiệt quệ. Hầu hết, sau tất cả mọi chuyện.

Lẽ ra anh đang đi thẳng về nhà, để nghỉ ngơi, để lấp đầy tâm trí bằng điều gì khác hình ảnh của những cô gái đã chết trong đám kính vỡ và nhựa dẻo. Thay vào đó, anh đi bộ quay lại tòa nhà FBI và bắt thang máy lên tầng của mình, với một tách cà phê nóng hồi mua từ cửa tiệm dưới tòa nhà trên tay. Ở đó yên lặng tuyệt đối, tất cả các phòng nghỉ đều trống ngoại trừ một người đàn ông đang ngáy nho nhỏ. Việc đánh thức anh ta dậy nghe mới hấp dẫn làm sao, nhưng anh ta đã kẹp chiếc gối giữa đầu mình và bàn, còn chiếc chăn khoác qua vai và ghế như một tấm áo choàng.

Chắc chắn bạn sẽ không chuẩn bị kỹ càng như thế để ngủ ở bàn làm việc trừ khi có lý do nào đó để không thể về nhà. Vậy nên Eddison mặc kệ anh ta, và thoáng có một ý nghĩ đầy hy vọng rằng anh chàng tội nghiệp này có thể tự giải quyết vấn đề, dù là gì đi chăng nữa.

Từ góc trong cùng của bàn làm việc, anh vớ lấy những tệp tài liệu màu mè chưa từng được bỏ đi, những chiếc dây kẹp giãn căng để giữ vô vàn giấy tờ và ảnh. Phải cần tới cả hội trường để anh có thể trải hết chúng ra, những tệp tài liệu về mười sáu nạn nhân chứa đủ mọi ghi chép về vụ án. Mười sáu là quá nhiều - thật sự quá nhiều - nhưng mùa xuân đang tới và sẽ lại có thêm một cô gái bị sát hại nếu họ vẫn chưa thể tìm ra manh mối nào dẫn tới hung thủ.

Anh không muốn nhìn thấy người thứ mười bảy.

Anh lấy tập tài liệu đầu tiên, mở nó ra và bắt đầu đọc để nhớ lại toàn bộ những chi tiết mà anh sẽ không bao giờ quên nổi. Có lẽ lúc này đây, anh lại tìm ra điều gì đó mới mẻ, điều gì đó kết nối mọi việc theo cách anh chưa từng làm được. Có lẽ đây là lúc tốt cuộc anh cũng tìm ra một hướng đi.

“Đang tìm những rắc rối à?”

Giọng nói này làm anh nao núng, khuỷu tay anh chạm vào tách cà phê. Anh cố gắng cố gắng đỡ tách cà phê khi nó nghiêng ngả và đổ nhào, nhưng anh vẫn bắt trượt.

Và.... trong cốc không có gì cả.

Chết tiệt, ông ấy đã ở đây bao lâu rồi?

Anh nhìn lên, thấy vẻ thản nhiên trên mặt người đồng nghiệp và quắc mắt với ông. “Ông đang làm gì ở đây thế, Vic?”

“Tôi quay lại để xử lý mấy việc và thấy đèn sáng.” Vic ngồi xuống ghế xoay, vớ lấy những tệp tài liệu được trải ra. Chúng chiếm hết cả bàn, tràn ra cạnh bàn nhưng vẫn cách một khoảng vừa đủ. Tệp tài liệu duy nhất không theo quy luật là vụ của Chavi, nằm ngay bên trái Eddison.

“Đây là cách ông luôn hoàn thành đồng giấy tờ đấy à?” Eddison hỏi. “Ông quay lại để làm việc?”

“Tôi về nhà ăn tối để có thể dành thời gian cho con gái mình. Sau đó, khi buổi tối trở thành những câu chuyện về bài tập về nhà, hẹn hò hay những bộ phim trên xô pha, thỉnh thoảng tôi quay lại để hoàn thành nốt công việc. Cậu không cần phải nói cái giọng như thế tôi phản bội thế.”

Anh có nói cái giọng như thế Vic phản bội không? Eddison nghĩ lại, sau đó miễn cưỡng quyết định rằng có, có lẽ anh đã nói cái giọng như thế. Có một khoảng thời gian trong quá khứ anh sẽ cảm thấy rất tuyệt khi được đặc vụ có kinh nghiệm hơn nói như vậy.

Vic lấy tập tài liệu gần ông nhất, xếp lại những bức ảnh thành một chồng gọn gàng và úp xuống. “Cậu thật sự nghĩ là cậu sẽ nhìn thấy điều gì mà cậu xem hai mươi lần vẫn không nhận ra sao?”

Thay vì trả lời, Eddison chỉ nhìn vào tập tài liệu trong tay Vic.

“Đúng thế.” Sau một lúc, Vic gập tập tài liệu lại và trượt nó về đúng vị trí. “Hãy thử một cách hoàn toàn khác.”

“Ý ông là?”

“Có những thứ chúng ta mặc định công nhận vì chúng ta biết những vụ án có liên quan tới nhau. Hãy thử bỏ đi lối tư duy ấy. Chúng ta đang ở đây, một ngày lễ mễ, một nhà phân tích nghiên cứu về ViCAP (Chương trình Chống tội phạm bạo lực) mang tới cho chúng ta những tập tài liệu này và nghĩ rằng chúng ta phải điều tra về một tên tội phạm giết người hàng loạt.” Ông nhìn Eddison đầy hy vọng.

Eddison trừng mắt nhìn lại.

Vic thở dài, với lấy tập tài liệu cùng những ghi chép và đặt nó lên chiếc ghế sát cạnh anh. “Tôi biết cậu ghét trò nhập vai, nhưng đó là một công cụ điều tra hữu ích. Hãy chiều theo ý tôi.”

“Không vụ án nào có phạm vi pháp quyền giống nhau cả,” Eddison nói và cộng sự của anh gật đầu. “Mỗi lần lại là một trạng thái khác nhau, không hề có phạm vi địa lý hay vùng an toàn rõ ràng. Những nạn nhân đều sống trong hoặc xung quanh các thành phố, chứ không phải ở vùng thôn quê, nhưng chẳng có điều gì có thể kết nối họ trên bản đồ.”

“Đúng vậy. Thế cái gì kết nối các vụ án?”

“Nhóm tuổi; nạn nhân đều ở trong phạm vi từ mười bốn tới mười bảy. Tất cả đều đang đi học và là nữ.”

Vic đứng lên để duỗi người, hất đầu về phía trên cùng của mỗi chồng tài liệu. Hầu hết đó đều là ảnh chụp kỹ yếu, cũng có một vài tấm ảnh được chụp trong những dịp khác. Những tấm ảnh chân thực có thể nói nhiều hơn về một người, nhưng những tấm ảnh đã được tạo dáng thì khó nhận diện hơn. “Còn gì nữa?”

Eddison cố vờ như anh chưa từng quan sát đồng ảnh này nhiều tới nỗi chúng đã được gắn phù hiệu vào phía sau mi mắt anh, cố vờ như anh không biết gì về chúng. “Họ chẳng thuộc một kiểu đặc biệt nào,” anh kết luận. “Họ đều trẻ và thực sự là khá xinh nhưng màu tóc, màu da, lý lịch nguồn

gốc thì đa dạng về chủng tộc. Cho dù điều gì khiến họ trở nên thu hút tên sát nhân đi chăng nữa, chắc chắn đó không phải ngoại hình. Hoặc không chỉ đơn giản là ngoại hình.”

“Vậy chúng ta cần đào sâu hơn.”

“Tôi không ở trong viện nghiên cứu.”

“Tôi biết.” Vic vỗ vỗ lên tập tài liệu màu xanh lá mạ. “Và tôi biết chúng ta đã làm tất cả những điều này từ bảy năm trước cùng với Kiersten Knowles. Chúng ta đã đi theo hướng này bởi có một người khác đã kết nối các vụ án với nhau, có những việc chúng ta đơn giản chấp nhận là sự thật vì chúng được bày ra như thế. Sẽ ra sao nếu việc tìm ra điều gì đó hoàn toàn mới có nghĩa là chạm vào những thứ chúng ta thậm chí không nhận ra mình đang không nhìn?”

“Tôi cần thêm cà phê.”

“Tôi sẽ đi lấy. Còn cậu hãy suy nghĩ đi.”

Khi Vic rời khỏi phòng họp lớn, Eddison kéo một trong những tấm ảnh từ tập tài liệu của Chavi ra, được chụp chỉ hai ngày trước vụ án mạng. Đó là sinh nhật thứ mười hai của Priya. Tất cả những bé gái và phụ nữ ở bữa tiệc thân mật của những người hàng xóm, và một vài người đàn ông bị ép buộc, đều đội vương miện kết hoa, những sợi ruy băng sắc sỡ xòe ra từ những đóa hoa lụa và dây cuốn. Priya thời điểm đó gầy trơ xương và đang ở cuối giai đoạn chỉ tập trung phát triển chiều cao chứ không phát triển cân nặng, xương hông và xương sườn dán chặt vào áo quần. Thế nhưng gương mặt góc cạnh của cô bé vẫn bừng sáng, rực rỡ và hân hoan, với đôi tay của chị gái mình vòng từ phía sau ra trước ngực. Người ta đã chụp ảnh khi họ chuyển động, mái tóc tối màu của họ bay bay xung quanh, những vệt đỏ và xanh dương nổi bật chính là những dải ruy băng. Priya đội một vòng hoa được kết từ hoa hồng trắng, còn Chavi đội một vòng hoa cúc vàng, những cánh hoa dài buông xuống trông như một lớp tóc mái. Cả hai cô gái đều mặc váy hoa rực rỡ và khoác áo cadigan, đi chân trần trên cỏ.

Hai ngày sau, Chavi ra đi.

Vậy đây, đó là một phiên bản khác của Priya.

Vic trở lại và đưa cho anh một chiếc cốc có in chữ *Bạn là siêu anh hùng của tôi*. Eddison không chắc liệu Vic thật sự có ý trêu đùa hay ông hoàn toàn không để ý đến thứ mình đang cầm. Khu vực mọi người sử dụng làm bếp này là nhà của tất cả những chiếc cốc cơ nhỡ như thế.

Rõ ràng Vic đã không để ý - Eddison quyết định như thế sau khi liếc nhìn chiếc cốc mà người cộng sự của anh đang cầm. Chiếc cốc của Vic ghi là *Người mẹ vĩ đại nhất thế giới*, với hình một miếng phô mai Thụy Sĩ ngay bên cạnh.

“Nguyên nhân tử vong ở tất cả các vụ án đều giống nhau,” Eddison nói trong khi cẩn trọng nháp một ngụm cà phê. Thứ cà phê lạnh lẽo và đắng ngắt, chắc hẳn Vic đã vớt vát nó trong lò vi sóng, nhưng nó cũng đủ để tạo ra một cú hích trong ông. “Cổ họng bị cắt một vết chí mạng. Hầu hết đều là một nhát cắt gọn gàng nhưng sâu, một vài trường hợp khác thì nhiều vết hơn, có lẽ đó là dấu hiệu thể hiện cơn giận khủng khiếp hơn. Nhiều nhà giám định pháp y cho rằng vết cắt đó nhiều khả năng được gây ra bởi một con dao đi săn chuyên dụng với lưỡi sắc lẹm. Những góc cắt thay đổi theo chiều cao của nạn nhân, nhưng tất cả đều bị tấn công từ đằng sau bởi một người cao khoảng sáu foot (xấp xỉ 1,8 mét). Hướng cắt từ trái qua phải cho thấy hung thủ thuận tay phải.”

“Trước khi bàn đến sự sắp đặt các tử thi, còn điều gì giống nhau trong các vụ án này nữa? Ý tôi là về mặt vật lý.”

“Đó chính là điểm mà chúng ta thấy hai hồ sơ nạn nhân khác nhau.” Eddison tìm kiếm những ghi chép của mình, nhận ra Vic vẫn cầm tập tài liệu và nhìn anh chăm chăm.

Vic chỉ lắc đầu và giơ chiếc cốc của mình chỉ vào những tập tài liệu tràn ra trên bàn.

“Trong số mười sáu cô gái, có một, hai, bốn, bảy... không, tám cô gái bị cưỡng bức và đánh đập với các mức độ khác nhau. Quần áo của họ bị xé tung và bị bỏ ngay trên người họ hoặc chất thành đống bên cạnh. Với tám nạn nhân còn lại không bị cưỡng bức, không có dấu hiệu gì cho thấy họ đã



bị tấn công tình dục. Những manh mối về những vết bầm quanh cổ cho thấy họ có lẽ đã bị thắt cổ cho tới bất tỉnh. Quần áo của họ được cẩn thận lột ra và đặt ở một khoảng cách xa. Để giữ chúng sạch sẽ chẳng?” Eddison liếc nhanh qua những báo cáo pháp y liên quan. “Không có dấu hiệu nào khác về những tổn thương thể xác ở tám người này.”

“Và sau khi họ chết? Hãn đã làm gì với thi thể của họ?”

“Chính điều đó đã đẩy lên nghi vấn đầu tiên rằng những vụ án có liên quan với nhau.” Anh kéo những bức ảnh từ mỗi tập tài liệu ra, trong lòng vẫn cảm thấy mình như một tên ngốc đang làm bài thuyết trình trên lớp, nhưng vẫn xếp chúng lại thành các lớp để Vic có thể thấy. “Các nạn nhân đều được tìm thấy ở nhà thờ, thậm chí cả những người không sùng đạo hoặc không công khai là theo đạo. Chính những nhà thờ cũng thuộc nhiều giáo phái khác nhau. Những báo cáo của ME nói rằng các thi thể nạn nhân không bị di chuyển. Mà là được sắp đặt, đúng vậy, nhưng họ bị sát hại tại nơi họ được tìm thấy.”

Eddison nghĩ đến nhà thờ Baptist trắng tinh nơi đám tang của Tereza diễn ra, đi kèm thái độ lịch sự lạnh lùng mà nhà Kobiyashi trưng ra khi chào đón những đặc vụ và thái độ thô lỗ rõ ràng mà họ dành cho Bliss với Inara.

Bliss hăm hè đáp trả, nhưng Inara đã *mở nắp quan tài* và để lại một vài trang chép nhạc dưới hai bàn tay bắt chéo của Tereza.

Eddison luồn một tay vào tóc mình, gãi gãi những móng tay cùn lên da đầu. Anh sắp phải đi cắt tóc rồi, bởi mái tóc của anh đã dài đủ để uốn. “Các vụ án đều xảy ra ở gần như cùng một vị trí trong các nhà thờ: giữa không gian ban thờ và chỗ ngồi. Các nạn nhân đều có hoa xếp trên người hoặc quanh mình, mỗi nạn nhân lại là một loài hoa riêng biệt.”

“Thế chỗ hoa đó từ đâu mà ra?”

Có hàng chồng giấy tờ về những cuộc phỏng vấn mà cảnh sát đã thực hiện với những người bán hoa trong mỗi tập hồ sơ. Một vài loài hoa có sẵn tại địa phương và theo mùa, thậm chí hung thủ có thể ngắt chúng ngay bên đường. Một vài loài hoa khác phải đặt mua, nhưng có lẽ chúng được mua

bên ngoài thị trấn để tránh sự nghi ngờ của cảnh sát. Một vài cửa hàng hoa trong vùng có ghi lại hóa đơn thanh toán tiền mặt của từng loại hoa, nhưng chúng không đủ lớn so với lượng hoa được bày biện ở hiện trường. Ngay cả khi hẳn đặt mua một phần trong thị trấn và phần còn lại mua ở một vùng nào khác.

Nhưng có một ngoại lệ. “Meaghan Adams, nạn nhân thứ mười bốn, được tìm thấy với hoa trà, gần như chắc chắn được mua từ cửa hàng hoa của mẹ cô. Người mua trả tiền mặt, cửa hàng không có camera giám sát và nhân viên thu ngân thì không chú ý nên chỉ có thể miêu tả đó là “một người đàn ông, cao, tuổi khoảng từ ba mươi tới sáu mươi”. Anh đã cố gắng để không nổi điên lên vì những lời này. Hầu hết mọi người đều không được đào tạo để chủ động quan sát, để ý và ghi nhớ những chi tiết về người lạ.

“Còn gì nữa không?”

“Những vụ án mạng đều xảy ra trong chu kỳ hai tháng. Vụ đầu tiên xảy ra vào giữa tháng Ba, vụ cuối cùng xảy ra vào khoảng giữa tháng Năm. Có điều gì đó cần chú ý về thời gian trong một năm, một điều gì đó về mùa xuân đã kích động tên sát nhân.”

Vic đứng dậy lẩm bẩm gì đó nghe không rõ và đuổi người, ông với chiếc tô đựng bút dạ trên bàn. Một bức tường phần lớn đã biến thành chiếc bảng trắng, ghi chi chít những dấu gạch đầu dòng trong một hội thảo về tấn công tình dục. Với vài động tác nhanh gọn, Vic xóa sạch những gì trên đó và ném giẻ lau xuống sàn. “Được rồi. Hãy phác thảo sơ đồ nào.”

Bây giờ đã gần nửa đêm nhưng Eddison vẫn gật đầu đồng ý và mở tập tài liệu đầu tiên, hắng giọng và đọc to. “Nạn nhân đầu tiên được phát hiện, Darla Jean Carmichael, mười sáu tuổi. Bị sát hại tại một nhà thờ Baptist ở miền Nam tên là Hào quang đẹp đẽ hơn ở Holyrood, Texas, bên ngoài San Antonio, vào ngày 23 tháng Ba. Zoraida Bourret...”

Trong khi Eddison đọc những cái tên và ngày tháng, cùng một vài chi tiết khác, Vic ghi lại chúng lên bảng, phân loại dữ liệu theo màu mực. Màu xanh lá dùng để ghi ngày tháng và địa điểm, màu xanh dương là tên các cảnh sát và đặc vụ điều tra vụ án, màu tím để ghi những lời khai của gia

đình nạn nhân và màu đỏ dành cho những chi tiết về nạn nhân. Họ đã làm điều này trước đó, cho vụ án này và những vụ khác: ghi lại mọi chi tiết trên một trang giấy và hy vọng sẽ thấy điều gì đó mà họ đã lạc mất trong một tập giấy tờ hỗn độn.

Có một câu hỏi mà những người thầy trong ngành đã chỉ ra cho mọi học viên tại học viện, đó là vì sao việc tìm kiếm một tên giết người với tần suất thấp lại khó khăn hơn nhiều?

Câu trả lời bao gồm nhiều phần. Một kiểu hành sự rải rác sẽ khó nhận diện hơn. Những mảnh thông tin đặc trưng bị mất. Một tên giết người hàng loạt sẽ vội vàng và để lại manh mối. Một tên giết người có hệ thống cần nhiều thời gian ra tay hơn nên cũng mắc ít sai lầm hơn.

Trong tâm trí Eddison, ý niệm về sự kiểm soát luôn trở đi trở lại. Thời gian giữa các lần xuống tay càng xa, tên sát nhân càng có nhiều khả năng tự kiểm soát hơn, càng lên kế hoạch tỉ mỉ, chi tiết hơn. Một tên sát nhân chỉ ra tay duy nhất một lần trong năm hoàn toàn không vội vàng, không cuống cuồng và rối bời. Một gã có đủ sự kiên trì thì không hề lo bị bắt.

Eddison không phải một người kiên trì. Anh đã đợi quá lâu để nói với Priya - nói với gia đình của tất cả các nạn nhân - rằng họ đã bắt được kẻ giết những cô gái của họ. Anh không muốn có thêm một tập tài liệu trong chồng tài liệu này, không muốn có thêm một cái tên trong danh sách này.

Anh chỉ không chắc là có cách nào để tránh được điều đó.

Bây giờ đã là tháng Ba rồi.

Tên nàng là Sasha Wolfson, anh gặp nàng lần đầu tiên khi nàng gần như đã đâm sầm vào chiếc xe mui trần của cậu nàng. Phần đầu xe chúc xuống và những cơn gió mùa xuân phồng khoáng thổi tung mái tóc nàng, vờn quanh mái tóc và cả khuôn mặt nàng. Nàng đột ngột kéo mái tóc để tết lại, nhưng lúc ấy nàng vẫn đang cười.

Tiếng cười của nàng hay vô cùng.

Cậu của nàng cũng cười, thậm chí còn đưa cho nàng một chiếc khăn để nàng buộc lại mái tóc, ông ấy cũng kiên nhẫn giải thích lại những điều như chuyển làn, nhập làn và điểm mù cho nàng. Ông ấy đang dạy nàng lái xe.

Anh đi theo tiếng cười đó trong nhiều tuần, qua những bài học lái xe và những chặng đường nàng đi bộ về nhà sau khi tan trường, cả những dịp cuối tuần nàng dành để làm công việc tạo tiểu cảnh cùng gia đình mình. Nàng rất giỏi chăm sóc hoa lá và lúc nào cũng cài trên tóc một vài đóa hoa. Bố mẹ nàng gần như luôn giao cho nàng những công việc đòi hỏi sự tận tụy, quấn những dây nho mảnh khảnh, mỏng manh quanh giàn leo và thay chậu cho những thân cây mềm mại. Nàng yêu những khu vườn bướm bướm nhất, và thỉnh thoảng nàng tết những chiếc vương miện nhỏ từ cây kim ngân.

Anh có thể ngửi thấy hương hoa trong không khí khi nàng lướt qua, những đóa hoa nhỏ sáng bừng lên trên nền tóc màu đỏ của nàng.

Chị gái nàng là một cô gái hoang dại, anh biết rồi. Cô bỏ học đại học và tháo tung mọi quy chuẩn đã bị đóng khung từ lâu. Những vị phụ huynh tội nghiệp của nàng, anh có nghe nói đến, và những cuộc gọi lúc nửa đêm của cảnh sát. Thuốc phiện, những vụ đụng xe và rượu bia. Ít nhất họ còn có Sasha.

Ít nhất họ có một cô con gái ngoan ngoan khiến họ tự hào.

Nhưng anh biết những cô gái cơ thể phát triển ra sao khi lớn lên. Darla Jean đã là một cô gái ngoan, cho tới khi nàng không còn ngoan nữa. Zoraida đã phải chống lại những cám dỗ và giờ nàng đã được bảo vệ khỏi chúng, nhưng Leigh... Leigh Clark từ bé đến lớn luôn là một đứa con gái xấu xa và thế giới đã phát ngấy cô nàng. Khi Sasha có bằng lái xe, khi

nàng có thể tự đi đến mọi nơi trên chiếc ô tô, ai mà biết được nàng sẽ đi đâu?

Không. Cha mẹ nàng có lẽ đã thất bại với cô con gái lớn của họ, nhưng họ nuôi dạy Sasha rất tốt, thể hiện ở cách cư xử của nàng. Họ xứng đáng biết rằng Sasha sẽ luôn là một cô con gái ngoan.

Trời đã gần vào hạ, và vòng hoa kim ngân hôm nay được kết thành một chiếc vương miện dày, mái tóc nàng cuộn quanh chiếc vương miện ở một vài điểm để đạt được trạng thái cân bằng cần trọng ở giữa trang nhã và phóng khoáng. Nàng là một trinh nữ bước ra từ câu chuyện cổ tích, cả thiên nhiên phải cúi rạp để tôn vinh nàng. Thế nhưng, anh vừa đọc những câu chuyện cổ tích. Anh biết hoàng tử sẽ đến và công chúa sẽ không còn thuần khiết nữa. Rồi sẽ có một nụ hôn để đánh thức nàng, một nụ hôn để cứu chữa, một nụ hôn để giữ nàng lại. Rồi những nàng công chúa sẽ trở thành những nữ hoàng và tự cổ chí kim chưa từng có nữ hoàng nào không xứng đáng bị thiêu rụi.

Những sợi tua đó, màu tối đi vì thấm dẫm mồ hôi, đã trốn khỏi chiếc vương miện và xò xuống cổ nàng, họng nàng, trong khi nàng xếp những bông hoa phía ngoài nhà thờ. Nàng đứng dậy và đuổi người, đi thẳng vào bóng tối, hướng về phía nhà thờ tĩnh lặng để tìm một món đồ uống, một cơ hội để làm dịu cơn khát.

Và anh theo sau nàng, bởi anh biết chuyện gì sẽ xảy ra với những nàng công chúa khi không được bảo vệ khỏi thế giới.

Sau đó, anh ngắt một bông hoa từ chiếc vương miện đã bị tung ra và đặt nó vào lưỡi mình. Dưới một cú sốc vì máu, giờ đây anh có thể cảm nhận vị ngọt từ hoa kim ngân.

# THÁNG BA

Nhiệt độ không tăng quá nhiều khi trời dần đỡ lạnh. Đó là một loại thay đổi mà bạn không thực sự nhận ra, bởi lạnh là lạnh cho đến khi nó rơi hẳn xuống trạng thái đóng băng hoặc leo hẳn lên trạng thái man mát, cho nên liệu khoảng nhiệt độ thay đổi có thật sự quan trọng? Nhưng những con số thì khẳng định thời tiết đang ấm dần lên.

Mẹ giấu kín khuôn mặt mình sau lớp áo khoác cổ cao cho tới khi đôi mắt bà hé ra và bà thề rằng những con số báo nhiệt độ đang lừa phỉnh.

Còn tôi đã quen với tiết trời này, bởi vì những lần đi bộ, đi chơi cờ và một vài cuộc khám phá nữa với chiếc máy ảnh của tôi. Tôi vẫn mặc đủ dày để cảm thấy mình như một con búp bê matryoshka nhiều lớp, nhưng thật sự thời gian để đầu mũi tôi tê liệt đã dài hơn. Tôi chui gọn vào vòng tay mẹ, dựa vào mẹ để trao cho bà bất kỳ chút hơi ấm nào tôi có thể san sẻ.

“Hãy nhắc mẹ xem vì sao mẹ lại làm thế này?” Bà hỏi, giọng nghèn nghẹn vì quần khăn quanh miệng.

“Bởi vì đó là ý tưởng của mẹ ạ?”

“Thế thì thật là ngu ngốc. Con biết rõ hơn, vậy tại sao con không ngăn mẹ lại?”

“Nếu con biết rõ hơn, tại sao con vẫn làm thế hẳn vài lần mỗi tuần?”

“Khá lắm. Chúng ta đều là những kẻ ngốc.” Bà nhảy tại chỗ trong khi chúng tôi đợi đèn tín hiệu sang đường, khiến người tôi cũng đu đưa theo bà. “Mẹ nhớ những thứ màu xanh - tình yêu của Priya.”

“Con đã bảo mẹ trồng một cái cây mà.”

“Nếu nó được làm từ vải hay nhựa, nó có phải cây đâu.” Bà nhìn xuống đôi găng tay nặng nề của mình và thở dài. “Mẹ cần cảm nhận vết cắn dưới móng tay mình như trước.”

“Chúng ta sẽ mua nhiều hạt giống để trồng ở Pháp.” Tôi dừng lại suy nghĩ hồi lâu... “Sau khi kiểm tra và chắc chắn rằng chúng ta có thể mang theo hạt giống một cách hợp pháp ra nước ngoài.”

“Đó là một điều luật ngu xuẩn.”

“Mẹ à, đó là những sinh vật ngoại lai. Đó thật sự là vấn đề đấy.”

“Hoa trường thọ là vấn đề ư?”

“Hoa trường thọ luôn là vấn đề.”

Chúng tôi dừng ở chỗ mô đất nhô lên như một hòn đảo nhỏ phủ cỏ ngay giữa bãi đỗ xe. Túp lều nơi tôi chơi cờ vẫn ở đó, một phía bị cuốn lên và quất tung ra. Có lẽ người ta làm thế để ngăn lũ nhóc tuổi teen hay đôi mươi hứng tình không có không gian riêng tư ở đây. Những chiếc máy sưởi đã bị mang đi, cả máy phát điện nhỏ để cắm máy sưởi nữa. Đó là một chiều Chủ nhật, và không ai trong số những người cựu binh lưu lại.

“Con ngồi ngoài trời trong thời tiết này á?” Mẹ hỏi với vẻ kinh ngạc.  
“Con thậm chí còn không thích thay đồ.”

“Pajama cũng là quần áo ạ.”

“Để đi ra ngoài sao?”

“Ồ không, nhưng vấn đề không phải quần áo mà là con người.”

“Ôi cô con gái chống đối xã hội của tôi.”

“Con không chống đối xã hội; con chống đối sự ngu xuẩn.”

“Như nhau cả thôi.”

“Thế mẹ sống thế nào ở môi trường Nhân sự vậy?”

“Mẹ giỏi nói dối.”

Tôi không kể cho mẹ những câu chuyện ở chỗ chơi cờ bởi với sự tận tụy dành cho công việc của mẹ, chính xác là bà không có lấy một chút hứng thú với trò chơi. Tôi vẫn thông báo đầy đủ cho mẹ rằng tôi đi đâu lúc nào, và đó là phần mở rộng của chủ đề trò chuyện này.

Tôi đã kể cho mẹ nghe về Landon, vì ông ta cứ lẻo đẻo theo sau tôi vào Starbucks. Nhưng ít nhất là ông không theo tôi rời khỏi đó, đó là vấn đề. Tôi ngờ rằng mẹ đã kể cho Eddison về Landon, bởi tôi đã nhận được một tin nhắn hỏi rằng liệu xanh dương có thật sự là màu tôi yêu thích không hay tôi có chỉ đơn giản cảm thấy nó là đại diện, điều mà bình thường sẽ rất kỳ lạ, ngoại trừ việc Landon cứ đi theo màu xanh để đảm bảo tôi vẫn thuận tay phải. Tôi bảo anh rằng ánh nắng mặt trời màu vàng, không phải bởi nó vốn



đã có màu vàng, mà bởi tôi thật sự muốn nhìn thấy anh cố gắng tìm một khẩu súng chích điện màu vàng sáng.

“Mẹ nghĩ là ngực mình sắp đóng băng tới nơi rồi.”

Tôi cười khúc khích, kéo mẹ đi xuống bãi cỏ và hướng thẳng về phía cửa hàng. “Đi nào mẹ. Chúng ta sẽ đi ăn.”

Sau bữa trưa, chúng tôi đi thẳng tới Kroger để lấy một vài thứ. Mẹ đang cân nhắc sẽ mang tới những món quà bất ngờ cho đám nhân viên chuyên bợ đỡ của mình. Chuyện này cũng ổn thôi nếu như nó không cần tới quá nhiều lò nướng, bát trộn, cốc đo lường và hộp thiếc.

Chavi và tôi luôn gần gũi với mẹ. Nhưng luôn có một ranh giới rõ ràng giữa mẹ và bạn bè, và nếu có tình huống nào chúng tôi lại gần ranh giới này, mẹ sẽ luôn quay về với vai trò là mẹ. Nhưng đối với những tình huống khác trong ranh giới, mẹ vẫn luôn là cả hai. Sau khi Chavi đi, hay có lẽ đúng hơn là sau khi bố rời đi, ranh giới này có chút thay đổi. Nó vẫn ở đó, rõ ràng và không thể mặc cả, nhưng dường như có nhiều không gian hơn nơi mẹ giống như một người bạn, một người chị và một kẻ chủ mưu. Tôi không nghĩ Vic tin tôi quá nửa khi tôi thề rằng mẹ chính là lý do lớn nhất khiến tôi gặp rắc rối ở trường. Ông thích nói rằng đó là do ảnh hưởng của mẹ, chứ không phải do bà ấy.

Tôi hiểu rõ hơn. Trong mười lần thì phải có ít nhất bảy lần, theo nghĩa đen, chính mẹ là người đã làm loạn lên ở trường. Tôi thường sẵn lòng để những lời sỉ nhục trôi tuột đi nhưng mẹ thì không, đặc biệt nếu lời lăng mạ đến từ các giáo viên.

Nhưng xét cho cùng, một trong những điều tôi thích nhất ở mẹ đó là...

“Hai quý cô đẹp như nụ cười của con!”

“Một người đàn ông phiền phức tới mức con nên đâm cho anh ta một phát!”

Bà không thỏa hiệp với mấy điều chết tiệt. Không chừa một ai, kể cả bà. Vấn đề không phải vì bà là đồ khốn, mặc dù bà có thể nếu bà nghĩ đó là cách phản ứng đúng đắn, vấn đề nằm ở sự trung thực.

Có lẽ mẹ là lý do lớn nhất khiến tôi có thể nói rằng mình vụn vỡ, cũng là lý do khiến tôi biết điều đó là bình thường.

Chúng tôi nhặt lấy bánh Oreo, đường, phô mai kem, bánh sô cô la, kem đặc và giấy nến, sau đó, khi quyết định rằng mọi thứ đã đủ, chúng tôi mua thêm một cái bát trộn mới mà không cảm thấy ngu ngốc khi không tìm lại cái bát chúng tôi đang có, rồi lại thỏa hiệp nuông chiều mình lần nữa và mua thêm một cái bát đựng bỏng ngô to đùng với những đường thẳng và chấm bi màu sắc được thiết kế bởi ai đó rõ ràng đang phê thuốc. Đó là cái bát xấu xí nhất mà chúng tôi từng mua, tính cả những chiếc bát gốm mà tôi tự làm trong thời gian đi cắm trại.

Việc đó khá hay ho.

Chúng tôi cũng mua thêm sữa, mặc dù chúng tôi sẽ hối hận sớm thôi khi bắt đầu đi bộ về nhà.

Mẹ phàn nàn suốt dọc đường, thêm cả những tiếng rên rỉ khiến tôi không thể ngừng cười rúc rích và biết bao thứ ngớ ngẩn được nói nữa. Tôi nghĩ lần đầu tiên tôi thấy mẹ như thế này là khi tôi lên tám, chúng tôi đang ở trong một nhà hàng và nghe một cô bé hơi lập dị đang than vãn không kiểm soát. Bố đưa ra một vài bình luận rằng bố mẹ của cô bé đó cần quản con mình cho tốt, mẹ thì cứ thế đi vào phố với những lời rên rỉ giả tạo, cho tới khi bố cuối cùng cũng đành bỏ cuộc và gọi một món đồ uống.

Cuộc hôn nhân của họ không phải lúc nào cũng suôn sẻ, nhưng ngay cả khi họ hòa hợp, cách họ hòa hợp vẫn luôn là một bí ẩn.

Hộp thư - bởi cả mẹ và tôi đều không muốn ra ngoài kiểm tra nó hôm qua - đã chứa đầy thư rác, nhưng trong đó có một phong bì lớn đựng giấy tờ gửi từ trường học ở Paris của tôi, cộng với một phong thư bình thường từ Inara. Tôi cất phong thư đó vào túi áo để đọc sau. Tôi không nhắc với mẹ về những lá thư, bởi có lẽ bà sẽ lại kể cho Eddison, điều này sẽ khiến anh cứ thế đắm đầu vào một hướng thất bại.

Khi anh nói rằng có hai cô Bướm sẵn sàng hủy hoại thế giới thay vì để chính mình bị hủy hoại, tôi đã thanh thản chấp nhận rằng Inara là một trong số họ.

“Priya, nhìn kia.”

Mẹ và tôi đều nhanh chóng dừng lại và nhìn chăm chú về phía trước. Có một bó hoa trường thọ ở đó, gói trong giấy mỏng màu xanh lơ. Bó hoa gồm nhiều loại, một vài đóa thuần màu vàng, những đóa khác có nhụy vàng và cánh hoa trắng xòe ra như một chiếc quạt ở phía sau. Chúng được bó lại với nhau ở phần cuống bằng một đoạn ruy băng trắng được uốn cong, một miếng ruy băng trắng được buộc lỏng lẻo thành nơ nơi bó hoa xòe rộng ra. Trông có vẻ như bó hoa chỉ gồm sáu cành, nhưng lại có vô số đóa hoa nên nhìn khá to.

Đây không phải lần đầu tiên chúng tôi nhận được hoa trước cửa nhà. Sau khi Chavi mất, trước cửa nhà chúng tôi từng có rất nhiều hoa. Mọi người mang tới hoa và đồ ăn. Cứ như thể chúng tôi ăn hết chùng ấy đồ ăn trước khi chúng hỏng. Chúng tôi phải vứt đi hầu hết số hoa nhận được, vì ngay cả khi giữ lại chút xíu thì mùi hương của chúng quá nồng và đối chọi lẫn nhau, khiến chúng tôi khó thở. Thật ra là khó thở hơn. Vì vài tuần đầu sau sự ra đi của Chavi, ai nấy đều khó thở. Bầu không khí ngập hương hoa khiến mọi việc trở nên tệ hại hơn.

Dù sao thì đã gần một năm rồi. Lần cuối cùng chúng tôi bất ngờ nhận được hoa là ở Omaha, ai đó trong công ty mẹ tôi ở Omaha đã biết về sự việc của Chavi. Người đó đã nhanh chóng gửi hoa mà không nói với bất kỳ ai, ít nhất là với tôi hoặc mẹ: nhưng người duy nhất ở đây tôi kể cho nghe về việc của Chavi là Gunny, ông thì không có địa chỉ của tôi. Cho nên tôi không nghĩ người gửi là ông. Trước đó là... ở San Diego. Và cũng là những đóa hoa trường thọ.

“Mẹ, đợi đã.”

Bà ngừng lại trước khi đến gần những bông hoa, đôi lông mày nhướn lên khi tôi lôi điện thoại từ trong túi ra. “Con nghiêm túc đấy à?”

“Nó khiến con buồn cười.”

Bà nhảy lùi lại và hất túi sữa lên, ra hiệu cho tôi tiến về phía trước.

Túi đồ được đặt cẩn thận trên lối đi. Tôi bỏ một bên găng tay ra để có thể chụp vài tấm ảnh trước khi ngồi xổm xuống cạnh bó hoa. Có một tấm thiệp được cột lại giữa những cuống hoa. Gần như là một tấm thiệp; bởi trông nó không hơn gì một miếng bìa trắng nhỏ gần giống hình chữ nhật được cắt ra một cách cầu thả. Tôi giật tấm thiệp bằng bên tay vẫn đeo găng. Trong thiệp chỉ viết *Priya*, bằng mực màu xanh dương nhạt. Chữ viết tay trông không quen nhưng khá ăn nhập với tấm thiệp như miếng bìa này và có những vết lấp lánh mà tôi thường cho là được viết bởi loại bút rẻ tiền, mà bạn có thể mua một tá chỉ với ba xu và định ninh rằng bạn sẽ làm mất chúng hoặc chúng bị trộm mất.

Không có thẻ giao hàng. Bình thường, khi cửa tiệm giao hoa, sẽ có một tấm thiệp hoặc thẻ giao hàng với hướng dẫn chăm sóc. Đó là cách chúng tôi nhận diện người gửi ở Omaha.

Tôi chụp thêm vài tấm ảnh trong đó tôi giơ tấm thiệp trước bó hoa, sau đó nhặt bó hoa cùng túi đồ lên. Mẹ có vẻ vẫn bối rối cho tới khi chúng tôi vào bếp và tôi cho bà xem tấm thiệp.

Sau đó gương mặt bà vẫn không hề biến sắc, mọi suy nghĩ được giấu kín cho tới khi bà quyết định nghĩ gì về nó. “Vậy là hẳn ta đang ở đây.”

“Có lẽ thế,” tôi lí nhí đáp. “Chúng ta từng nhận được hoa trường thọ rồi.”

“Đúng, ở San Diego,” bà nói, hơi nhướn một bên mày. “Mẹ chắc là con còn nhớ điều gì đã xảy ra ở San Diego.”

Tôi nhìn mẹ với vẻ căng thẳng.

Mẹ chỉ nhún vai. Bà cũng ghim lại những ghi chú cho công việc nhưng kể cả thế, bà cũng chỉ làm khi bị bắt buộc. Bà không chú tâm lắm đến những sự kiện trong cuộc sống cá nhân của mình.

“Chúng ta cũng nhận được hoa ở Boston,” tôi nhắc bà. “Ngay khi Chavi được kết nối với những vụ án khác, chúng ta đã sớm nhận được một đồng hoa.”

“Vậy con nghĩ đó là một tên sát nhân kiểu hâm mộ cuồng nhiệt sao?”

“Con nghĩ là chúng ta phải thừa nhận khả năng này.”

Bà nhăn mặt nhìn những đóa hoa khi tôi ném chúng, cả bó, vào bồn rửa. “Chúng ta có kế cho Bộ ba Đặc vụ không?”

“Chúng ta đã có gì để kể cho họ sao?” Tôi trượt ngón cái dọc theo cạnh của chiếc điện thoại, cố gắng nghĩ cách thoát khỏi những lựa chọn này. Giống như khi chơi cờ, bạn không thể chỉ nghĩ về nước đi tiếp theo. Bạn phải nghĩ thêm ba, năm, thậm chí tám nước sau đó, và đặt quân cờ vào bối cảnh của cả trận đấu. “Chúng ta còn chưa biết nó có ý nghĩa gì cơ mà.”

“Có lẽ nào đó là Landon không?”

“Có thể chẳng? Con đoán những đóa hoa trường thọ chỉ là sự trùng hợp.”

“Điều này sẽ mở rộng định nghĩa cho những đóa cúc, đúng chứ?”

“Mẹ à, con gái mẹ đã bị một tên giết người hàng loạt sát hại cách nhà chưa đầy một dặm đó.”

“Mẹ hiểu rồi,” bà thở dài. Bà bắt đầu cất những túi đồ tạp hóa và cho mình một cơ hội để suy nghĩ. Mẹ gần như không bao giờ thiếu lời để nói nhưng nếu có cơ hội cân nhắc mọi việc trước, bà sẽ luôn nắm lấy. “Kể cho Eddison đi,” bà lên tiếng khi mọi thứ đều đã được cất đi hoặc sắp xếp cẩn thận cạnh bếp để chúng tôi tiện sử dụng. “Bất kể đó là người theo dõi lén lút hay kẻ sát nhân, FBI cũng sẽ phải tham gia giải quyết. Nếu họ ở đây ngay từ đầu sẽ tốt hơn rất nhiều.”

Tôi dựa vào bà, gối đầu lên vai bà và chờ đợi.

“Nếu đó là hãn ta,” bà nói, “nếu hãn ta tìm ra con một lần nữa... điều đó khiến mọi việc chưa được giải quyết nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta.”

“Thế điều gì khiến mẹ nghĩ bây giờ chúng ta đang kiểm soát mọi thứ?”

“Mẹ không nghĩ thế, nhưng nếu đó là hãn ta thì đây là cơ hội của chúng ta. Chúng ta có nhiều khả năng thành công hơn nếu các đặc vụ tham gia. Một phần,” mẹ tự sửa lời. “Mẹ khá chắc rằng họ không nhất thiết phải biết mọi thứ.”

Đó là vì ý tưởng của mẹ về việc giải quyết vụ án này là được nhìn thấy kẻ sát hại Chavi chết dưới chân bà. Ý tưởng của tôi thường là được nghe

thấy câu *Anh đã bị bắt*, theo sau đó là lời trích dẫn luật Miranda (Luật cho phép bị cáo được giữ im lặng).

Thường là như thế.

Một nhận thức chắc chắn về những vụ án khác mà tôi không thể thoát ra được, một phần bởi những câu hỏi mà FBI đã đặt ra cho chúng tôi về Chavi và một phần bởi truyền thông cứ khẳng khẳng bắt chúng tôi phải biết về chúng. Trong một khoảng thời gian, chúng tôi không còn muốn biết thêm điều gì khác.

Sau đó, sự kiện ở San Diego xảy ra.

Tôi đã cho rằng chúng tôi có thể tiếp tục ngó lơ, nhưng tại thời điểm đó, sự kiện đó không chỉ ngu ngốc mà còn độc hại. Cho nên mẹ và tôi đã nghiên cứu cả những tên giết người khác, tỉ mỉ lọc ra điều gì là đúng từ những lý thuyết được đưa ra bởi những vị thám tử hay người hâm mộ trình thám suốt ngày ngồi bàn giấy và tưởng tượng.

Không phải chúng tôi đang giấu diếm những gì mình học được từ các đặc vụ, chỉ là hơn thế. Họ luôn quá cẩn trọng trong những câu hỏi để không tiết lộ cho chúng tôi mức độ của những cái chết khác. Chúng tôi có trách nhiệm với cái chết của Chavi, nhưng thật dễ để cảm thấy bạn đang nắm giữ toàn bộ sợi dây kết nối các nạn nhân của một vụ giết người hàng loạt. Bạn cũng dễ cảm thấy tội lỗi sau khi chứng kiến thêm nhiều cái chết khác sau người thân của mình - chúng tôi đã nhận được những tấm thiệp chia buồn từ gia đình Zoraida Bourret, Mandi Perkins và Kiersten Knowles khi tin tức về vụ án của Chavi tràn lan trên truyền thông cả nước. Đó là khi bạn cảm thấy tội lỗi, vô lý nhưng vô cùng mãnh liệt, rằng *Vì sao tôi không thể cung cấp thông tin để bắt được hắn ta?* Cảm giác đó không phải kiểu *Tôi đã làm gì để con gái/chị gái mình bị giết?* mà là kiểu *Tôi đã làm gì sai đến mức hắn ta vẫn chưa bị bắt?*

Cảm giác tội lỗi không nhất thiết phải có lý, nó chỉ cứ thế xuất hiện.

Tôi luôn ghi nhớ tên các nạn nhân khác, nhưng không phải do cảm giác tội lỗi. Điều đó xuất phát từ nỗi buồn, thường thế, và cả sự giận dữ. Những đặc vụ đã cố gắng bảo vệ chúng tôi khỏi phải hứng chịu thêm nhiều vết

thương thường có trong các vụ giết người hàng loạt, nhưng việc chúng tôi - những tâm hồn đã vỡ vụn - thường không thể cư xử theo cách mọi người kỳ vọng thì không phải lỗi của họ.

“Thế con định xử lý nó như thế nào?” Mẹ hỏi.

“Việc chúng là loài hoa gì không quan trọng; vấn đề là người gửi chúng biết chúng ta ở đâu.”

“Vậy là bây giờ con đang nói ra sự thật. Một cách mới mẻ để xử lý vấn đề.”

Chỉ có mẹ cân nhắc đến việc chia sẻ một phần thông tin là nói ra sự thật mà thôi.

Tôi gửi đi những tấm ảnh rõ nét nhất, với cả hoa và thiệp rồi nhắn cho Eddison: *Chúng được đặt trước cửa khi chúng tôi đi xử lý mấy việc lật vạt về.*

Khi Eddison chưa thể nhắn lại ngay, cả mẹ và tôi đều đi thay đồ và trở lại bếp để bắt đầu ăn bánh Oreos. Khoảng một giờ sau, khi chúng tôi đã yên vị trên ghế và đợi chờ những điều đủ thú vị để tiến hành bước tiếp theo, nhạc chuông tôi dành riêng cho Eddison vang lên. *Bad Reputation* của Joan Jett, tôi cảm thấy nó rất phù hợp.

“Chào.”

“Đó là hoa trường thọ ư?” Anh hỏi với giọng hỗn hển.

Tôi nhìn mẹ, rồi quyết định bật loa ngoài. “Vâng, đó là hoa trường thọ. Nhưng điều đó có quan trọng không?”

“Có lẽ.”

“Anh đang thờ hỗn hển.”

“Tôi vừa ra ngoài chạy bộ. Có ai từng gửi hoa trường thọ cho hai người chưa?”

Anh đã lấy lại giọng nói của một đặc vụ, cái kiểu cho phép anh đặt câu hỏi trước khi tôi cố gắng giải thích. Không phải lúc nào tôi cũng thích kiểu đó, nhưng tôi hiểu vì sao nó quan trọng.

“Ở San Diego và Boston.”

“Thế hai người có nhận được loài hoa khác ở San Diego không?”

Mẹ và tôi trao đổi một ánh nhìn. “Có. Nhưng tôi không thể nhớ chúng là loài nào.”

Đôi lông mày của mẹ hơi nhướn lên phía tóc mái, nhưng bà cũng không hề phản đối tôi. Tôi chưa từng nói dối Eddison một cách trắng trợn bao giờ và không nghĩ tôi lại thích nói dối.

“Cô từng viết về điều này cho Chavi chưa?”

“Rồi, nhưng tôi phải lục lại đồng nhật ký cũ để tìm xem đó là loài hoa gì.”

“Làm ơn, khi nào có cơ hội, hãy tìm lại nhé. À thế chẳng nhẽ không có thiệp gửi hoa hay sao?”

“Chỉ có một tấm thiệp cầu thả. Tôi đã để nguyên găng tay khi cầm nó,” tôi nói thêm.

“Tôi sẽ cử người từ văn phòng Denver qua lấy bó hoa, phòng trường hợp nào đó xảy ra. Cô vẫn chưa vứt chúng đi đấy chứ?”

“Chưa, chúng vẫn ở trong bồn rửa.”

“Trong bồn có nước không?”

Mẹ phá lên cười. “Làm ơn. Anh cứ làm như chúng tôi có rửa bát không bằng.”

Cuộc nói chuyện dừng trong chốc lát khiến tôi có suy nghĩ rằng Eddison đang cố quyết định xem liệu nên đáp lại câu nói vừa rồi của mẹ không. Cuối cùng anh cũng không trả lời, đó có lẽ là một lựa chọn đúng đắn. “Cô nghĩ mình cần bao lâu để tìm ra đúng cuốn nhật ký?”

“Tôi cũng không biết nữa. Chúng tôi có hàng thùng chứa đầy nhật ký và chúng không hề được sắp xếp theo quy luật nào cả.”

“Có lý do gì đặc biệt không?”

“Chavi và tôi thường đọc lại chúng nhiều lần nên khi để lại thì chúng tôi đã để linh tinh. Có những quyển mà chúng tôi thích giữ lại gần hơn những quyển khác. Bây giờ tôi vẫn giữ thói quen này.”



Chúa ban phước cho trái tim tội nghiệp của anh, tôi nghĩ tôi vừa bóp nát nó, nếu như đoạn im lặng quá dài này được coi là một dấu hiệu. Tôi đã thấy bàn làm việc của anh, của Mercedes và của Vic nữa, mấy thùng nhật ký có thể gần giống mớ hỗn độn mà Mercedes tạo ra. “Cố gắng tìm ra nó thật nhanh nhé,” cuối cùng anh cũng lên tiếng. “Nếu cô có thể gửi danh sách các loài hoa mà cô nhận được trước đây cho đặc vụ tôi cử đến thì thật tốt. Nếu không hãy gửi nó cho tôi sớm nhất có thể.”

“Anh có định nói cho chúng tôi điều đó có nghĩa là gì không?”

“Năm năm trước, cô nói cô không muốn biết về những vụ khác. Bây giờ điều này còn đúng chứ?”

Bàn tay mẹ nắm quanh cổ chân tôi và siết hơi chặt. Tôi cũng không bảo bà bỏ ra.

Tôi không chắc vì sao bây giờ tôi lại hơi lưỡng lự, trừ khi tôi đang lo lắng việc kể cho anh một chút thông tin có thể bị hiểu thành kể cho anh nghe tất cả, và có những việc anh thật sự không cần biết. Có những việc mẹ và tôi cần tự tìm ra, những kế hoạch chúng tôi cần lập và chúng tôi đã nghĩ mình cần thêm thời gian.

Chúng tôi từng kỳ vọng chuyện gì đó xảy ra - có lẽ cả hy vọng nữa - nhưng chúng tôi không hề kỳ vọng chuyện đó xảy ra sớm như thế này sau khi chúng tôi chuyển nhà.

“Để tôi nói chuyện với Vic,” Eddison lên tiếng khi tôi đã im lặng một lúc lâu. “Dù sao ông ấy cũng cần biết về những bước tiến mới. Cô hãy nghĩ về điều đó nhé và nói với tôi bất cứ khi nào cô sẵn sàng. Nếu cô quyết định cô muốn biết, chúng tôi sẽ đến nói chuyện trực tiếp. Nguyên tắc bất di bất dịch.”

“Tôi hiểu rồi,” tôi thì thầm, đóng vai cô gái nhỏ đang run sợ mà tôi nên đóng. Có lẽ là sẽ đóng, nếu tôi tinh ranh hơn chút xíu.

“Ngay sau khi có tên đặc vụ mà họ sẽ cử xuống, tôi sẽ nhắn cho hai người. Hãy yêu cầu họ cho xem thẻ công vụ. Và nhớ tìm cuốn nhật ký nhé.”

“Tôi đã nghĩ đó là một cậu bé ở San Diego,” tôi nói với anh và cảm thấy ghét vì giọng tôi bỗng dưng nhỏ lạ thường. “Tôi từng đi gia sư và cậu bé hơi quý tôi, chúng tôi đã nghĩ rằng cậu ta nửa đáng sợ, nửa ngọt ngào. Cậu ta nói rằng mình không làm chuyện đó, nhưng chúng tôi chẳng thể nghĩ ra ai khác và chuyện đó cũng dừng lại khi chúng tôi chuyển nhà. Chúng tôi không nghĩ nó quan trọng, có kết nối với những vụ khác hoặc...”

“Priya, tôi không hề buộc tội cô vì điều gì cả.” Giọng anh nhẹ đi và dịu dàng theo cái cách mà anh thề là anh không thể. “Cô không lý nào biết rằng nó có thể mang ý nghĩa nào đó. Nhưng tôi rất vui vì cô đã kể cho tôi nghe. Tôi cần gọi cho Vic và văn phòng ở Denver. Tôi sẽ nhắn cho cô tên người đặc vụ, được chứ? Tối nay tôi gọi lại cho cô nhé?”

“Vâng, được ạ.”

Cuộc gọi kết thúc và một lúc sau, tôi với mẹ vẫn cứ ngồi trên ghế, nhìn chăm chăm vào điện thoại. Trên màn hình ti-vi, Leonardo DiCaprio đang chết đuối. Sau đó mẹ lắc đầu, tóc bà rũ những lọn tết hời hợt ôm trọn lấy khuôn mặt bà. “Đã tới lúc quyết định rồi Priya, con yêu. Trong lúc đó, hãy lôi những chiếc thùng xuống và sắp xếp lại đồng nhật ký. Họ sẽ cần ngày giao hàng, ít nhất là thế, nếu không họ sẽ chỉ hỏi xin lại bản sao của toàn bộ số nhật ký đó.”

“Mẹ nghĩ con nên làm gì bây giờ?”

Mẹ im lặng một lúc lâu. Sau đó bà đứng dậy khỏi ghế, kéo tôi đứng lên theo rồi ôm tôi thật chặt. Chúng tôi cứ thế lắc lư và thở đều. “Mẹ sẽ không bao giờ đưa ra quyết định hộ con. Con là con gái mẹ, mẹ sẽ luôn luôn lắng nghe và cho con lời khuyên nhưng mẹ không thể bảo con phải làm cái này cái kia. Không thể như vậy. Con có cuộc đời riêng và con phải đưa ra lựa chọn mà con có thể sống với nó.”

“Nhưng con nghĩ chúng ta cần biết chính xác điều đó là gì trước khi đưa ra quyết định. Có quá nhiều thứ mà những đóa hoa này có thể tượng trưng cho.”

“Vậy chúng ta sẽ chờ.” Bà hôn lên má tôi và thì thầm vào tai tôi. “Chúng ta sẽ thu thập mọi thông tin mà chúng ta có thể, sau đó sẽ đưa ra quyết

định.”

Có rất nhiều loại người tọc mạch, nhưng việc tôi có vẻ hy vọng đó là một kẻ giết người khiến tôi phiền lòng theo một cách mà tôi thậm chí không thể gọi tên.

Anh có thể cảm thấy ánh mắt Vic đang nhìn chăm chăm vào mình, nặng nề, nghi ngại, suy tư và hơi buồn cười. Bất kể sự việc có tang thương thế nào, Vic dường như luôn thấy bộ dạng đi đi lại lại của Eddison rất khôi hài.

Nhưng Vic chưa từng nhận ra chính ông hoàn toàn bất động khi nhận được một thông tin quan trọng nào đó, hoặc gần như thế. Vic bất động, còn Eddison đi đi lại lại.

Ramirez điên cuồng gõ bút xuống bàn, tiếng gõ như giáng thẳng vào bộ não đang căng thẳng của anh.

Khi tới gần bức tường, anh xoay người khá mạnh, nhìn thấy Ramirez đang rón rén và thận trọng đặt bút xuống bên cạnh tập tài liệu của mình. Sau đó, anh sẽ cảm thấy tồi tệ về những biểu cảm chắc hẳn đang hiện hữu trên mặt anh. Có thể anh sẽ xin lỗi cô. Nhưng bây giờ, anh cảm thấy biết ơn vô cùng vì rốt cuộc âm thanh đó cũng dừng lại.

Họ tập trung ở phòng họp lớn, cùng đợi thông tin từ văn phòng Denver. Eddison vẫn mặc chiếc áo thun đẫm mồ hôi và quần thể thao, còn chiếc áo khoác gió thì anh vắt lên sau ghế. Vic mặc quần jean, hôm nay ông mặc thường phục, nhưng cũng đã kịp thay chiếc áo flannel bị vấy sơn bằng chiếc áo polo sạch sẽ trong vòng vài phút trước khi tới văn phòng. Còn Ramirez...

Chết tiệt, anh thật sự sẽ cảm thấy vô cùng có lỗi với cô, bởi rõ ràng hôm nay cô đã đi hẹn hò, mặc dù khi Vic gọi cô thì đã là giữa chiều. Chắc chắn cô đã uốn tóc, bởi anh có thể thấy những lọn sóng tóc tự nhiên tương phản với những lọn tóc được xoắn gọn gàng, cô đang mặc một chiếc váy và đi đôi giày gót nhọn mà cô không bao giờ diện tới công sở kể cả khi cô chỉ loanh quanh với công việc giấy tờ và nghe điện thoại mỗi ngày. Thế nhưng cô chưa hề lên tiếng phàn nàn, cũng chưa từng nhắc một lời đến việc cô phải bỏ rơi bạn trai mình giữa buổi hẹn chỉ vì phản ứng thái quá của Eddison.

Làm ơn hãy để anh phản ứng thái quá.

Bảng điều khiển điện thoại ở giữa bàn kêu ré lên và Vic nhào người ra để ấn vào nút loa ngoài. “Văn phòng Hanoverian xin nghe.”

“Vic, tôi là Finney đây. Họ đều ổn. Chỉ dao động một chút, có thể họ hơi say nếu tôi đoán đúng, nhưng nhìn chung vẫn ổn.”

Cả ba người cùng thở hắt ra. Đương nhiên họ vẫn ổn. Đó chưa hẳn là một mối đe dọa, chỉ là một khả năng.

Cũng chẳng có gì ngạc nhiên rằng sau khi có thời gian để nghĩ về sự kiện đó, một hoặc cả hai người phụ nữ nhà Sravasti này có khả năng say rượu thật.

“Thế trông tấm thiệp như thế nào?” Vic hỏi sau một thoáng. Ông quen biết Finney, thật ra họ đã từng là cộng sự. Eddison không hề nhận ra điều đó, nhưng ngay sau khi những người phụ nữ nhà Sravasti biết họ sẽ chuyển nhà tới Huntington, Vic đã tóm tắt cho Takashi Finnegan về vụ án, để có ai đó đủ gần khi họ cần giúp đỡ trong trường hợp mọi việc tồi tệ hơn.

Nhưng rõ ràng là không ai trong số họ mong muốn mọi việc trở nên tồi tệ.

“Tấm thiệp được in rõ ràng. Giống như mặt bên ngoài của giấy ăn,” đặc vụ kia báo cáo. “Bây giờ chúng tôi đang gửi nó tới phòng thí nghiệm, họ sẽ mở nó ra và kiểm tra thêm. Thật không may, những đóa hoa có thể đến từ bất cứ nơi nào: tiệm hoa, tiệm tạp hóa, nhà vườn tư nhân, một thành phố khác, anh biết đấy. Hãy kiểm tra email vì tôi đã gửi anh một bức ảnh chụp những cuốn nhật ký của cô gái ấy.”

Ramirez nhào người để quay chiếc laptop của cô về phía Vic cho ông đăng nhập. Eddison chạy vòng qua bàn để dựa vào. “Chết tiệt, cô ấy không hề nói đùa,” anh lẩm bẩm khi vừa thấy bức ảnh hiện lên.

Anh chắc chắn trong đời mình anh chưa từng thấy nhiều chồng sách tập trung lại một chỗ như thế bao giờ.

“Đó mới chỉ là của cô em thôi đấy,” Finney nói, thậm chí Vic còn hơi ghen vì choáng ngợp trước đồng số. “Còn chồng số của cô chị đã được họ xếp gọn gàng bên cạnh.”

“Thế là anh cũng không có danh mục các loại hoa khác mà cô ấy đã nhận được,” Vic đoán.

“Không, nhưng cô ấy đang sắp xếp lại đồng nhật ký theo thứ tự. Tôi cũng không chắc họ làm thế nào. Các cuốn nhật ký trông có vẻ khác nhau và tôi không thấy có nhãn dán nào. Cũng chẳng có ngày tháng, ngoại trừ ngày đầu tiên của mỗi năm.”

“Không phải mỗi cuốn sao?”

“Mỗi năm.”

“Chúng ta có thể lắp camera trước cửa chính nhà họ không?” Ramirez hỏi. Những ngón tay của cô chạm vào chiếc bút, nhưng sau đó cô quay sang nhìn Eddison và đặt tay lên laptop.

“Bà Sravasti sẽ thử yêu cầu xem sao. Vì căn nhà họ đang ở thuộc sở hữu của công ty và bà ấy chỉ được ở tạm thời thôi nên cần xin phép để sửa sang bất cứ cái gì. Nhân tiện, nhà họ đã có sẵn hệ thống báo động cửa sổ và cửa ra vào, họ đang bắt đầu sử dụng nó.”

“Bắt đầu ư?” Vic nhắc lại với một cái cau mày.

“Đó là một vùng có tỉ lệ tội phạm thấp; người dân hầu như đều cảm thấy chỉ cần khóa cửa là đủ an toàn. Một trong những đặc vụ của tôi tới từ Huntington; tôi sẽ bảo anh ta liên hệ với nhà Sravasti và dõi theo họ. Nếu họ đồng ý sử dụng camera, anh ta có thể giúp lắp đặt.”

Vic hắng giọng. “Hãy cẩn thận với cách anh đưa ra lời đề nghị cho Deshani.”

“Thật ra tôi đã nói với họ rồi,” Finney cười khúc khích. “Archer đã làm việc như một chi nhánh trong suốt thời đại học; anh ấy có thể lắp đặt mọi thứ trước khi hầu hết mọi người kịp đọc xong phần hướng dẫn. Chính anh kể với tôi rằng nhà Sravasti đã trải qua một giai đoạn khó khăn vô cùng và giờ vẫn đứng vững. Tôi sẽ không cho rằng khả năng chống chọi của họ là thấp đâu.” Qua điện thoại, những đặc vụ Quantico có thể nghe rõ tiếng gõ phím và tiếng báo hiệu thêm email trên máy tính. “Lần sau tới chơi cờ, Priya sẽ cố gắng chụp ảnh người đàn ông đã bám theo cô. Chúng tôi sẽ xử lý ngay khi cô ấy gửi cho chúng tôi bức ảnh. Hy vọng chúng tôi sẽ tra được họ và một chút lai lịch của ông ta.”

“Để xem liệu ông ta có từng ở đâu đó gần San Diego không à?” Vic hỏi một cách vô cảm, và Finney vừa thở vừa cười.

“Chính xác. Những phụ nữ này có cái đầu lạnh; tôi thật sự cảm thấy ấn tượng đấy.”

Vic cười và lắc đầu. “Họ sẽ không gây sự nhưng họ sẽ chơi đến cùng nếu chúng còn tiếp tục gây sự với họ.”

“Deshani có lẽ sẽ gây sự trước đấy,” Eddison và Ramirez đồng thanh sửa lại.

Sự tức giận của người đồng nghiệp đã bị dập tắt bởi một tràng cười nửa từ loa. “Anh biết đấy, tôi có ấn tượng như thế. Một phụ nữ đáng sợ, và bà ấy biết điều đó.”

Eddison đưa tay xoa xoa mặt, cuối cùng anh thả mình xuống một chiếc ghế. Da anh ngứa ngáy, mồ hôi sau khi chạy khô lại thành muối và đọng thành những vệt bẩn.

“Còn một điều nữa mà anh cần chú ý,” Finney nói một cách nghiêm túc.

Vic càu nhàu: “Đằng sau câu nói này chắc chắn chẳng phải điều gì tốt.”

“Đương nhiên là không; đó là lý do mà tôi phải cảnh báo trước.” Đầu dây bên kia truyền đến tiếng lục cục và âm thanh giấy tờ đang bị xáo trộn.

“Vào thẳng vấn đề đi, Finney.”

“Tôi có thể nhập cuộc ngay lập tức vì hôm nay là Chủ nhật và tôi không phải hỏi xin phép ai cả, nhưng có thể tôi sẽ gặp rắc rối lớn vì chuyện này, và chúng ta sẽ có một vài chướng ngại đấy.”

“Tại sao?”

“Tôi đã kể chuyện vài tháng trước chúng tôi có sếp mới chưa?”

“Đó là...”

“Martha Ward.”

“Chết tiệt.”

Cả Eddison và Ramirez đều nhìn chăm chăm vào sếp của mình. Rất hiếm khi họ thấy Vic chửi thề, thậm chí trong lúc làm việc; ông hầu như không

chửi thề từ khi những cô con gái của ông đủ lớn để không nhắc lại những từ ngữ thú vị đó một cách ngây thơ.

“Thôi được,” Vic thở dài. “Tôi sẽ nói chuyện với sếp của anh, để xem liệu chúng tôi có thể tác động gì tới việc này không.”

“Anh nghĩ việc này có ích gì không?”

Vic hơi do dự.

“Tôi sẽ cập nhật tình hình cho anh,” Finney nói. “Chúc may mắn nhé.”

Cuộc gọi kết thúc, sau đó ba người bọn họ cứ ngồi như vậy trong sự im lặng lạ lùng. Cuối cùng, Ramirez nhặt cây bút của mình lên và làm động tác gì đó phức tạp tới nỗi mái tóc của cô được quấn chặt lại và ghim gọn gàng ra sau gáy, chiếc nắp bút thì chồi ra như một chi tiết trang trí. “Martha Ward?” Cô thận trọng hỏi lại.

Vic gật đầu xác nhận.

“Thế... tại sao cô ta lại là một chương ngại? Ý tôi là, tiếng tăm của cô ta cho thấy cô ta khá giống một nhân vật phản diện.”

“Một kẻ khó ưa thì đúng hơn,” Vic sửa lại. “Martha Ward chính xác là một kẻ khó ưa, cô ta luôn coi việc thu thập thông tin về người khác thiêng liêng như một thứ tôn giáo và luôn chối từ mọi sự khác biệt. Đối với cô ta, khuôn mẫu là tối thượng.”

Eddison chính là người kết nối các dữ kiện lại với nhau, giờ đây anh đang lăm bắm chửi thề cho tới khi Ramirez ném chiếc bút dạ vào người anh. “Kẻ sát nhân mà chúng ta đang theo đuổi chưa từng gửi hoa cho cô gái nào trước khi hấn ra tay; vì thế việc Priya nhận được hoa là một điều khác biệt so với khuôn mẫu. Ward sẽ không dễ bị thuyết phục rằng việc đó là do kẻ sát nhân làm.”

Vic lại gật đầu, tỏ rõ vẻ lo lắng. “Mười bốn năm trước, Finney và tôi đang theo đuổi vụ án về những đứa trẻ mất tích ở Minnesota. Chúng ở các độ tuổi khác nhau, có cả nam và nữ, nhưng đều có điểm chung là tóc nâu, mắt nâu và da trắng. Chỉ có ba đứa trẻ được tìm thấy.”

“Trong tình trạng tử vong?”



“Được quấn trong nhựa cứng, sau đó là những lớp chắn, và chôn một nửa. Chúng đều được đặt nằm nghiêng, giống như đang ngủ, với thú bông trong lòng.”

“Ông cảm thấy tội lỗi ư?” Ramirez hỏi.

“Đó chính là những gì chúng tôi cảm thấy. Giả thuyết đầu tiên của chúng tôi, bởi tất cả những đứa trẻ mất tích trông giống nhau và hiển nhiên đều bị bắt trong một thời gian, kẻ bắt cóc mà chúng tôi truy lùng đang cố gắng tạo ra một gia đình. Hồ sơ thu thập được cho thấy số lượng bé gái bị bắt cóc nhiều hơn, nhưng chưa đủ để khẳng định điều gì.”

“Khi ấy Ward khẳng khăng dựa vào sự phân biệt về giới tính ư?”

“Không hẳn, khi ấy cô ta đang theo một vụ khác trong cùng khu vực. Những quý cô tầm ba mươi tuổi liên tục mất tích, mỗi người một thời điểm, và được tìm thấy trong tình trạng tử vong, được chôn trong hoặc gần những công trình xây dựng.”

“Hai vụ trên có liên quan đến nhau, đúng chứ? Chúng ắt hẳn phải có liên quan.”

Sau tất cả những gì đã xảy đến trong đời, Ramirez vẫn là một người lạc quan. Eddison thì không. “Ward sẽ không bao giờ điều tra khả năng này,” anh đoán, khá tự tin về phán đoán của mình. “Và các anh đã phải ‘tiền trạm hậu tẩu’ à?”

“Chúng tôi không có lựa chọn nào khác,” Vic lại buông mình xuống chiếc ghế êm ái, cau mày hồi tưởng. “Cô ta cứ khẳng khăng rằng hai vụ án này không có mối liên hệ nào với nhau. Đối tượng của chúng tôi chắc chắn là phụ nữ, còn đối tượng cô ta cần truy lùng chắc chắn là đàn ông; vì nạn nhân trong vụ của chúng tôi là trẻ con, còn vụ của cô ta là phụ nữ trưởng thành và vì sự khác biệt hoàn toàn trong nguyên nhân tử vong cùng những bằng chứng khám nghiệm tử thi.”

“Những đứa trẻ bị giết là ngẫu nhiên, nhưng hẳn ta đang thử nghiệm trên những người phụ nữ, đúng không? Hẳn đang cố gắng tìm ra người mẹ hoàn hảo cho gia đình hoàn hảo của mình.” Ramirez thở dài sau cái gật đầu xác

nhận của Vic. “Vậy nên cách tốt nhất để tìm ra tên sát nhân là điều tra những điểm chung từ cả hai vụ.”

“Trong khi chúng tôi tranh cãi với Ward về hướng điều tra, đã có thêm một phụ nữ được phát hiện tử vong, một người khác trình báo mất tích. Hai đứa trẻ đã bị bắt cóc, một đứa trẻ khác đã được tìm thấy. Finney và tôi phải đệ trình vượt cấp và nhận được sự chấp thuận của cấp trên để tham gia vào vụ của Ward rồi phá giải được nó. Điều mà chúng tôi không ngờ tới là sếp của sếp chúng tôi lại thân thiết với Ward. Khi cô ta được chuyển sang làm các nhiệm vụ trong văn phòng và tạm ngưng điều tra, anh ta đã thăng chức cho cô ả. Finney sau đó bị chuyển về Denver; ba ngày sau đó, Eddison tốt nghiệp học viện với quân hàm trên vai và tên tôi trong đồng giấy tờ của cậu ấy.”

Eddison không cho phép Vic thỏa mãn khi thấy mặt mình đỏ lên vì ngượng. “Thế ý ông là tôi chính là hình phạt?”

“Không hề; cậu đã được phân công về với chúng tôi từ trước. Việc Finney bị chuyển mới là hình phạt. Ward, nhờ sự khôn khéo về chính trị cùng những mối quan hệ của mình, mà liên tục được thăng chức, nhưng nếu cô ta có thể biến cuộc sống của chúng ta thành địa ngục, cô ta sẽ làm ngay. Thật xui cho Finney khi cô ta lại quản lý trực tiếp khu vực anh ấy công tác.”

“Thế nên cô ta sẽ trừng phạt Priya vì đã gây khó khăn cho cô ta à?”

“Đúng ra thì cô ta sẽ chẳng mấy may quan tâm tới Priya; Ward luôn rộng lượng với những kẻ yếu đuối.”

Ramirez nghiêng đầu. “Ward đối đầu với Deshani: ai sẽ chiến thắng đây?”

Vic nháy mắt, nghĩ về giả thiết này, sau đó nhún vai.

Eddison không muốn thấy bất cứ điều gì khiến Victor Hanoverian phải khúm núm như thế này.

Chồng tài liệu nhiều màu ở trên bàn cạnh máy tính của Ramirez đã sẵn sàng để được nghiên cứu theo một hướng mới. Bên cạnh nó, một tập chứa

còn trống đang nằm đợi. Sớm thôi, sẽ có một cái tên được dán lên đó, có lẽ Vic sẽ là người viết, bởi Ramirez quá đổi xinh đẹp để làm cái việc đau lòng này và Eddison cần thời gian để giải mã.

*PRIYA SRAVASTI.*

Anh tự hỏi liệu có phải ngẫu nhiên mà tệp tài liệu kia lại có màu xanh hay không.

Không tệp nào trong đống tài liệu kia có màu đỏ, riêng tệp tài liệu của Chavi màu vàng tươi, điều đó khiến anh nghĩ về súng trường Taser và không biết liệu Priya có đang trêu đùa anh về màu sắc không. Anh ấn mạnh hõm tay lên mắt như thế áp lực đó có thể dừng mọi suy nghĩ của anh. Thậm chí chỉ trong một nhịp thở thôi cũng tốt rồi, bởi anh đã chạy xong cách đây vài giờ mà vẫn còn cảm thấy hỗn hển.

Khi bỏ tay ra và ngước lên, anh thấy Vic đang chăm chú nhìn mình. “Chúng ta sẽ đảm bảo lịch làm việc của anh được linh hoạt.”

“Làm sao tôi có thể thông báo với cô ấy rằng những người chịu trách nhiệm bảo vệ cô ấy đang bị ngăn cản bởi những yếu tố chính trị?”

“Cứ nói như thế đi, tôi đoán vậy.”

“Cô ấy sẽ điên lên mất.”

“Tốt. Nếu cô ấy và Deshani đủ tức giận, có lẽ họ sẽ đẩy vụ án cho sếp của Ward.”

Anh vẫn còn nhớ lần đầu tiên gặp Priya, cảm giác *nhẹ nhõm* trước cơn thịnh nộ của cô, điều đó có nghĩa là cô ấy gần như đã khóc, bởi anh không thể chịu nổi việc làm cho các cô gái phải khóc trong lần đầu tiên gặp nhau nếu người đó không phải Faith. Nhưng đã năm năm kể từ ngày đầu họ gặp nhau và trong khi cô Priya bùng bùng tức giận đang tập trung nhìn mọi việc một cách vui vẻ, anh không hề muốn cơn thịnh nộ ấy lại bùng lên. Đặc biệt không phải khi anh đã biết sẽ phải đánh đổi điều gì khi cô chuyển từ cáu kỉnh (trạng thái vốn có) sang thịnh nộ (mệt mỏi đến kiệt sức). Không phải khi anh biết cô sẽ rơi vào trạng thái tồi tệ như thế nào vì nổi tức giận

kia và điều đó có thể khiến cô yếu đuối ra sao trong một thời gian dài đến đâu.

Anh đã hứa với cô rằng anh sẽ không bao giờ nói dối, thậm chí ngay cả khi để cô cảm thấy tốt hơn, và cô đã nói rằng cô không hề muốn biết bất cứ điều gì liên quan tới những cô gái khác trong vụ này, nhưng đâu đó giữa hai khía cạnh, việc tôn trọng yêu cầu này bắt đầu trở nên giống một lời nói dối. Hai năm trước, lời hứa này đã bắt đầu giống một lời nói dối nhưng anh vẫn giữ im lặng, bởi cô không muốn biết và anh không muốn dọa cô sợ, nhưng không phải là khi nổi tức giận cuối cùng cũng dần dần phai nhạt.

Đôi giày lười méo mó của Vic khiến cổ chân ông đau nhói. “Cô ấy sẽ ổn thôi. Cô ấy luôn vượt qua được mọi chuyện.”

Nhưng anh biết rõ hơn Vic điều mà Priya luôn phải đấu tranh khi cô cố gắng khiến cho mọi chuyện trở nên có lý, khi cô cố gắng đóng khung vụ án của chị mình trong một bức tranh toàn cảnh hơn. Bởi Vic đã có rất nhiều điều phải lo lắng, và Eddison chưa có đủ chuyện để bận tâm nên anh giữ bí mật này cho Priya và Deshani, cũng chưa từng đề cập tới những món ăn khiến chị cô đổ mồ hôi và nôn khấp sà nhà tắm bởi dù sao chị cô cũng mất rồi - sẽ không có cách nào lý giải nổi điều này.

Khi Faith bị bắt đi, anh bắt đầu hút thuốc, không phải bất chấp những cảnh báo sức khỏe nói chung mà vì chính chúng, vì anh biết thuốc lá sẽ khiến anh chết dần và khi anh chết đi, ít nhất sẽ có một lý do hợp lý. Anh không hề có ý định bỏ thuốc cho tới vài năm trở lại đây, sau khi Vic nhận anh vào đội, và anh vẫn còn hút cho tới khi Priya nhăn mũi bảo rằng anh có mùi tệ hơn cả tủ đựng đồ của lũ con trai ở trường cô.

Đâu đó trong khi cố gắng hỏi sao cô lại biết được tủ đựng đồ của hội con trai có mùi như thế nào, anh đã quên tìm kiếm một liều thuốc. Đôi khi nó vẫn ở đó, cử chỉ, nhu cầu, đôi khi thậm chí là cả những liều thuốc, nhưng không còn giống như trước đây. Có lẽ là vì Priya. Đúng hơn là vì mỗi lần anh thấy sự thôi thúc đó ở một người khác, việc hút thuốc không còn mang lại cảm giác thoải mái nữa. Nói tóm lại, vẫn là vì Priya.

Lần này tới lượt Ramirez đá cho anh một cái - nhẹ nhàng thôi, bởi phần mũi nhọn hoắt của đôi cao gót lênh khênh mà cô đang mang sẽ khiến anh đau chết đi sống lại nếu cô đá mạnh - và gật đầu với anh. Chiếc bút được rút ra, nhưng tóc cô vẫn nằm gọn thành búi trên đầu. “Bất kể họ có suy sụp bao nhiêu lần, họ vẫn luôn vực nhau dậy. Deshani vẫn luôn ở đó để nhặt từng mảnh vỡ nếu bà ấy có tan nát cõi lòng.”

Đó có phải điều Vic đã từng nói với anh hồi tháng Mười một? Có người sẽ chấp nhận để mình suy sụp mãi, có người sẽ mạnh mẽ vực dậy và phô ra những khía cạnh gai góc nhất?

Anh đang muốn nói tới Inara, nhưng dù sao đó cũng là một biểu hiện tốt.

Hít một hơi thật sâu, anh lấy điện thoại ra khỏi túi áo khoác gió và mở tin nhắn của cô. *Không còn bánh Oreo? Anh muốn thử chứ?*

Chưa đầy một phút sau, anh nhắn lại: *Chúng tôi đã nghiền nát hết chỗ bánh Oreo để trồng nấm. Như thế là tệ hay là tốt? Và tôi sẽ thử.*

Anh chẳng hề ngạc nhiên khi điện thoại mình rung lên trong chưa đầy một phút, lần này là số của Deshani. *Tôi sẽ để mắt đến con bé, trong phòng nó thậm chí còn không có bim bim nên tôi có thể nghe thấy tiếng con bé gãi ngứa ngay từ cầu thang.*

Chắc chắn bà có thể, bởi có lẽ bà sẽ ngồi ngay trên sàn phòng ngủ của con gái mình, tựa lưng vào cửa và lắng nghe cả đêm từng tiếng kẽo kẹt của cầu thang hay tiếng loạt xoạt của tấm thảm. Deshani có lẽ là hình mẫu bà mẹ bao bọc con quá mức mà Chúa tạo ra.

“Ở Colorado, pháp luật không cho phép người dưới mười tám tuổi tàng trữ và sử dụng súng điện,” ông nói, và cả hai đồng nghiệp của ông đều quay sang nhìn với vẻ nghi ngại xuất phát từ niềm tin sụp đổ. “Cô ấy đã có lọ xịt hơi cay, chúng ta còn có thể cho cô ấy điều gì nữa?”

“Một cây gậy bóng chày?” Ramirez gợi ý.

Vic day day sống mũi và chậm rãi lắc đầu.

Tên nàng là Libba Laughran và lần đầu tiên anh nhìn thấy nàng, chiếc đầm dạ hội nhiều tầng của nàng được nâng lên vừa đủ để thấy rõ tấm vai của chàng trai và gương mặt kẹp giữa hai đùi nàng. Nàng đang ngồi trên nóc một chiếc ô tô, một tay nâng váy lên, tay kia luồn vào tóc của anh chàng, những tiếng rên từ trong cổ họng lấp đầy đêm đen như thể họ đang ở chốn không người, như thể không ai có thể nghe thấy và tới xem.

Chiếc váy của nàng sáng bừng và hồng rực trong đêm tối, nhưng trên cổ tay đang luồn vào tóc anh chàng, anh có thể thấy một chùm hoa cười với một bông cẩm chướng trắng, rìa cánh hoa đỏ rực như thể vừa nhuộm máu.

Anh thấy nàng nắm tay anh chàng kia trong nhà thờ, cơ thể họ cách nhau một khoảng hợp lý nhưng bàn tay họ luôn hướng về nhau mỗi khi họ bước ra xa. Anh có thể thấy họ tại rạp phim, trên đường đi học và trên đường về.

Họ đang làm tình trên võng ở sân sau nhà nàng và cười lớn mỗi lần họ suýt rơi khỏi võng.

Họ yêu nhau, anh nghĩ vậy, ít nhất là yêu nhiều tới mức họ hiểu được tình yêu khi họ đang còn quá trẻ. Họ thì thầm cho nhau nghe, trong điện thoại cũng như những cuộc trò chuyện. Cả hai thậm chí còn không để ý đến ai khác.

Điều đó cũng tốt thôi nhưng có lẽ sẽ không thể bảo vệ nàng. Những cô gái ngoan không làm thế, bất kể họ có đang yêu say đắm tới mức nào. Hành động ấy là bất kính, là sai trái. Nàng còn quá trẻ nên cũng dễ hiểu cho hành động ngu dại kia, nhưng anh không thể cứ để yên cho mọi việc trôi qua không dấu vết. Anh không thể để bạn bè nàng nghĩ rằng hành động đó là tha thứ được, chấp nhận được.

Không cần đợi đến lúc bọn họ bị bắt tại trận - mẹ nàng về nhà sớm hơn dự tính vài giờ và họ vẫn còn trần trụi quấn lấy nhau trong sân sau - để biết nàng còn trẻ như thế nào.

Mới mười bốn tuổi, nhưng nàng đã như một cô gái điếm.

Mẹ nàng khóc lóc om sòm trong khi đuổi theo cậu trai bạn thân trần truồng qua sân nhà và ra khỏi nhà họ, mặc kệ con gái bà đang khóc lóc sau lưng bà. Anh dựa vào phía bên kia hàng rào và lắng nghe hết bài giảng của người mẹ, bao gồm tất cả các cách dạy con mà bà và chồng bà dạy dỗ con gái để tốt hơn bây giờ.

Anh chẳng ngạc nhiên khi thấy Libba chuồn khỏi nhà vào ban đêm để đi tìm chàng trai mà cô yêu.

Anh chẳng ngạc nhiên khi nàng chống cự mình, bởi rõ ràng nàng là kiểu con gái sẽ theo đuổi những gì nàng muốn, và nàng yêu chàng trai đó, nàng muốn được sống.

Nhưng anh không thể để chuyện đó xảy ra.

Cậu trai kia có thể đối xử dịu dàng với nàng, nhưng nàng còn quá trẻ để biết cánh đàn ông sẽ làm gì nên anh phải dạy cho nàng biết.

Anh phải cho nàng thấy nàng có ý nghĩa gì đối với cánh đàn ông khi nàng không còn là một cô gái ngoan. Và đó là điều mà nàng có thể lấy lại.

Anh bắt đầu để nàng ở lại đó, trên sàn nhà thờ, nhưng vì nàng mới mười bốn tuổi nên anh quấn những tấm áo quần xung quanh nàng, đủ để che đi những phần quan trọng và đặt những đóa cẩm chướng lên trên đó.

Những đóa hoa trắng muốt, với rìa cánh đỏ rực như máu chảy ra qua những đường gân chịt trên cánh hoa vào tim.

Anh nhớ rất rõ.

Khoảng một giờ sáng, mẹ xua tôi lên phòng ngủ. Tôi ngồi trên giường, chơi trò múa bóng qua những bức tường từ ánh sáng lập lờ của cây nến trà bằng điện trước bức ảnh Chavi. Đây cũng chính là bức ảnh mà chúng tôi để ở dưới lầu, mặc dù chiếc khung này được làm từ những mảnh kính nhiều màu và những mảnh vụn kim loại. Đó cũng là vòng hoa cúc đại đóa bằng lụa màu vàng.

Cuốn nhật ký mà tôi đang viết hiện nằm trong ngăn kéo tủ đầu giường, chiếc bút được kẹp ở trang bìa. Thú thực, cuốn sổ được trang trí bằng tổ hợp cắt dán mặt của các tổng thống khắc trên đá, tất cả những bức ảnh giống hệt nhau được chụp trong chuyến đi chơi của mẹ và tôi cùng Eddison khi chúng tôi còn sống ở D.C. Bức ngoại lệ bé xíu, gần như vô hình trong khoảng trống giữa Kennedy và Taft, một con thằn lằn nhỏ màu xanh dương với tấm áp phích kẹp ở miệng, những con số La Mã trên một ô vuông nhỏ màu ghi. Con thằn lằn xuất hiện đâu đó trên mọi cuốn nhật ký mà tôi viết. Đôi khi ở ngoài bìa, đôi khi ở bên trong, đôi khi nó nằm ngay trên góc của một vài trang giấy.

Những cuốn nhật ký của Chavi dễ sắp xếp hơn, bởi chị luôn có quy tắc. Góc dưới bên trái của bìa trong luôn có một bức vẽ của tôi đang cầm ngày tháng. Cũng có thể là một bức ảnh toàn trang - một tấm lịch ngày, hoặc một tấm lịch tháng với một ô được khoanh tròn, hoặc hình vẽ nguệch ngoạc đại diện cho những ngày lễ. Mỗi cuốn sổ đều bắt đầu vào ngày thứ hai của năm mới nên tất cả những gì bạn cần làm để sắp xếp chúng đúng thứ tự chỉ là nhìn vào bìa trong, chỗ có tấm lịch.

Chavi đã viết cho tới gần tháng Tám.

Còn giờ đây, tôi dường như chẳng thể ngủ nổi.

Tôi đợi cho tới khi có lẽ mẹ đã ngủ ở bên kia sảnh, tôi hy vọng thế, để có thể xuống lầu. Từ trên gác xuống, có một bậc thang mà ba phần tư sẽ kêu lên rảng rặc trừ khi bạn bước vào góc trái, nhưng bậc ngay dưới nó thì bạn lại phải bước sang góc phải nếu không nó sẽ rên lên kễ kẹt. Tôi nín thở lấy đà và bước một bước dài qua cả hai bậc.



Ánh nền trước khung ảnh của Chavi đã tắt. Chúng tôi phải thổi tắt ngọn nền cuối cùng trước khi đi ngủ phòng khi nó có thể thiêu rụi cả ngôi nhà. Tôi muốn - có lẽ tôi cần thì đúng hơn - thấp lại nền. Nhưng tôi đã không làm thế. Ánh sáng len lỏi từ bên ngoài vào qua cửa kính là đủ để giúp tôi nhìn thấy bức ảnh, cho dù không rõ ràng lắm. Ánh đèn đường, vàng vọt và nhạt nhòa, chiếu thẳng lên tường và dọc theo mép cầu thang. Nó gấp khúc nơi trần nhà, tạo thành một góc kỳ dị để tiếp tục chạy dọc và kết thúc nơi lan can.

Một chiếc xe chạy ngang qua bên ngoài, khiến ánh sáng chiếu vào dữ dội hơn và trong một giây ngay trước khi tôi phải nhắm mắt lại vì chói, những chiếc bóng khiến tôi có cảm giác như có vật gì đang nhảy múa từ lan can.

Tim tôi đập loạn xạ và tôi lắc đầu trong khi đi từ sảnh lớn xuống phòng khách. Có thứ gì đó phẩy qua vai tôi và khiến tôi giật nảy mình, sau đó tự gọi mình bằng những từ ngu ngốc nhất khi nhận ra đó chỉ là tóc mình. Chúng tôi đã kiểm tra từng góc ngách trong nhà và lắp đặt thiết bị cảnh báo. Chẳng có ai khác ở đây ngoài tôi và mẹ. Tôi có thể kể ra hàng ngàn lý do khiến tôi lại lo lắng như thế này. Tôi có thể kể từng lý do, và việc liệt kê chúng lẽ ra sẽ giúp tôi cảm thấy ổn, nhưng đâu đó giữa trạng thái lo lắng về người nào sẽ chết và liệu có ai đang theo dõi ngôi nhà không, có một ký ức như đang hiện hữu rõ ràng trong đêm nay.

Khi bố tôi treo cổ trên lan can trong căn nhà ở St. Louis hai ngày sau đám giỗ đầu của Chavi, hai chân ông không hề chạm vào vai tôi. Tôi không tới đủ gần để xem liệu đôi chân buông thõng ấy của ông có chạm tới vai mình không.

Hôm đó, tôi đi bộ từ trường về nhà, mở khóa cửa và ngay trước khi cúi người để hôn khung ảnh của Chavi, tôi đã thấy ông. Tôi bất động và nhìn lên ông, nhưng có lẽ ông đã tự vẫn từ mấy tiếng trước. Chắc chắn ông đã chết. Không cần chạm vào ông, tôi cũng có thể chắc chắn điều này. Ông đã mua một sợi thừng vài tuần trước để chúng tôi có thể treo võng, nhưng chỉ có chiếc võng là không bao giờ được treo lên.

Tôi không la hét thất thanh.

Tôi không chắc là vì cái gì, nhưng tôi nhớ tôi đã đứng đó, nhìn thẳng lên thi thể của bố và chỉ cảm thấy... mệt mỏi. Tê liệt, có lẽ.

Tôi đi bộ trở ra ngoài và khóa cửa lại, sau đó gọi cho mẹ, nghe bà sử dụng điện thoại di động chuyên dùng cho công việc để báo cảnh sát trong khi lao về nhà với tôi. Bà về nhà trước cả khi cảnh sát tới nhưng cũng không đi vào xem. Chúng tôi chỉ ngồi bên nhau trên bậc tam cấp cho tới khi cảnh sát đến, theo sau là xe cứu thương, một hình ảnh chuẩn mực nhưng hoàn toàn chẳng cần thiết.

Bấy giờ, tôi vẫn còn cảm bức điện tín, bao gồm cả những phong thư sặc sỡ có thiệp chúc mừng sinh nhật của Bộ ba Đặc vụ. Chúng đến vừa đúng lúc.

Đêm đó, chúng tôi đang ở khách sạn, thực ra là chỉ nằm trên giường, và biết rõ mình sẽ chẳng thể ngủ nổi, thì bỗng nhiên có tiếng gõ cửa. Đó là Vic, đeo một chiếc túi và mặc áo sơ mi dài tay của FBI cùng quần pajama xộp nhẹ, mang theo một chiếc túi CVS đựng đầy mỹ phẩm không phải lấy từ khách sạn và nửa kí kem.

Tôi đã biết Vic gần một năm nay và luôn tôn trọng ông, nhưng điều khiến tôi yêu quý ông là ông không bao giờ chúc mừng sinh nhật tôi. Ông thậm chí còn không đề cập đến nó, ngay cả trong thiệp. Mặc dù rõ ràng bố tôi tự sát, nhưng ông vẫn tới tận Missouri nói chuyện với chúng tôi, để đảm bảo chúng tôi vẫn ổn, và ông không bao giờ hỏi chúng tôi đang cảm thấy thế nào.

Chúng tôi nói chuyện tới tận gần ba giờ sáng rồi ông rời đi để tìm một phòng cho mình nhưng trước khi đi, ông lôi một vật nữa từ trong túi ra và đưa nó cho tôi. Nó được gói vụng về trong một tấm giấy gói màu nâu, nhưng sau khi ông rời đi, tôi mở nó ra, những chiếc bánh Oreo rơi tung trên giường, mười hai túi sandwich có khóa kẹp với ba chiếc bánh quy trong mỗi túi, cùng ngày tháng được ghi trên đó bằng nét chữ viết tay nhọn hoắt của Eddison.

Nhận ra nhu cầu và lý giải khát khao.

Đó là ngày tôi bắt đầu yêu mến Eddison, như một người thân trong gia đình, như một người bạn. Bởi những chiếc bánh Oreo anh gửi xác nhận rằng tôi đang không ổn và sự thấu hiểu của anh cho thấy tôi sẽ ổn thôi.

Chúng tôi không để ảnh của bố, không theo cách chúng tôi để ảnh Chavi để chị vẫn ở bên chúng tôi. Chavi không hề lựa chọn ra đi, nhưng hơn thế... nếu bố cần ra đi, thậm chí nếu ông nghĩ tự sát là cách duy nhất giúp ông thanh thản, mẹ sẽ hiểu. Bất kể cuộc hôn nhân của họ có hạnh phúc hay trắc trở, ít nhất nó cũng cho phép mẹ thông cảm với ông.

Nhưng bố đã tự sát theo cái cách đảm bảo rằng tôi sẽ là người đầu tiên phát hiện ra thi thể ông. Chúng tôi chỉ mới chuyển tới St. Louis vài tháng và tôi đương nhiên sẽ không cố tình tham gia bất kỳ câu lạc bộ hay hoạt động gì khiến tôi phải ở lại trường muộn sau giờ học. Mẹ sẽ không về nhà cho tới tối nên gần như chắc chắn tôi là người đầu tiên phát hiện ra thi thể ông.

Mẹ có thể tha thứ và thương xót cho hầu hết mọi điều khác, nhưng bà sẽ không bao giờ tha thứ cho bố vì đã để tôi phát hiện ra thi thể ông.

Tôi thực sự không nghĩ ông đã tính đến điều đó. Tôi không nghĩ ở thời điểm đó, ông lại *có thể* bình tâm mà cân nhắc đến vấn đề này. Có lẽ điều duy nhất ông có thể nghĩ lúc ấy là ông không thể thắt cổ trên một trong những cái cây sau nhà, hàng xóm có lẽ sẽ thấy và đưa ông xuống trước khi ông chết, họ sẽ bằng cách nào đó cứu sống ông mà ông thì chẳng thiết sống nữa. Từ tận đáy lòng, tôi tin chắc rằng ông đã quá tập trung vào việc đảm bảo không ai tìm thấy mình đến mức chẳng nhận ra sự thật là thế nào người ta cũng thấy thi thể ông.

Chuyện tìm thấy một thi thể không bao giờ là vấn đề với mẹ.

Chúng tôi không hề đốt những bức ảnh của bố, chỉ là không bày chúng mà thôi. Chúng được gói ghém kỹ càng, bảo quản cẩn thận bởi một ngày nào đó tôi sẽ muốn nhìn ngắm lại ngay cả khi mẹ không bao giờ muốn thấy chúng lần nào nữa.

Ngày hôm sau, chúng tôi gọi điện báo tin cho nhà nội. Khi chúng tôi rời London, bố mẹ đã cắt đứt liên lạc với gia đình hai bên. Hoặc có lẽ họ rời

London vì đã cắt đứt liên lạc. Cho tới nay tôi vẫn không thể chắc chắn điều gì đã xảy ra, chỉ biết rằng cả bố và mẹ đều không muốn nhắc đến chuyện đó, cho nên tôi cũng không biết mình có tổng cộng bao nhiêu anh chị em họ. Họ đã rời bỏ gia đình, và cả tôn giáo, có lẽ cả niềm tin của mình theo cách đó, và lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với ông bà kể từ sau khi rời đi là khi chúng tôi báo cho họ về việc Chavi bị sát hại.

Họ đổ lỗi cho bố mẹ tôi vì đã mang chúng tôi đi xa, vì đã đưa chúng tôi tới Mỹ, miền đất của súng đạn và bạo lực, và bằng cách nào đó họ bỏ ngoài tai sự thật rằng Chavi đã bị giết bởi một con dao ngay trong chính khu nhà chúng tôi sống, an toàn hơn nơi chúng tôi từng sống ở London rất nhiều, dù sao đó cũng là lỗi của bố mẹ tôi khi mang chúng tôi đi xa.

Sau đó chúng tôi không nói chuyện với họ cả năm trời, nhưng rồi lại phải kể cho họ về chuyện của bố, một lần nữa đó lại là lỗi của chúng tôi. Nếu mẹ không mang bố rời khỏi gia đình của ông, ông đã có thể nhận được sự hỗ trợ mà ông cần. Nếu mẹ không phải là một kẻ ngoại đạo, bố đã có thể sống trong vùng an toàn mà ông cần. Mẹ cúp máy trước khi bà nội đi quá xa. Họ cần biết rằng bố đã mất nên mẹ thông báo cho họ và đó là tất cả những gì bà cảm thấy cần phải làm. Về lý thuyết, chúng tôi có một đại gia đình, nhưng thực tế chỉ có mẹ và tôi và một phần của Chavi mà chúng tôi luôn giữ bên mình.

Giống như hơn hai trăm cuốn nhật ký với đầy những con chữ viết tay to và loảng ngoảng của Chavi được chất đầy bên kia phòng như một tảng núi lở.

Nếu tôi không ngủ được, có thể tôi sẽ rất năng suất và lục lọi trong đồng nhật ký của mình cho ra những cuốn tôi viết hồi còn ở San Diego, nhưng tôi không thể nếu không bật đèn lên. Bây giờ quá muộn (hoặc quá sớm) để bật chiếc đèn to lên và trong phòng cũng không có ổ cắm gần đồng hồ để tôi có thể cắm đèn bàn.

Khi tôi bước vào bếp và bật cái đèn không phát ra tiếng động nằm trên bếp, những túi vụn sô cô la vẫn đang rơi trên quầy. Trong tủ lạnh, những khay giả được làm từ bìa các tông gói giấy giả da chứa những cục bánh

Oreo nhỏ và sần sùi đã bị nghiền nát, kem phô mai và đường. Tôi vớ lấy những cái hộp chứa kem đặc và trút kem vào một trong những cái nồi để sẵn ở ngoài, sau đó chỉnh nhiệt độ ở mức vừa phải. Kem chầm chậm nóng lên và bạn phải thật cẩn thận để đảm bảo không nấu sôi nó, nếu không sẽ rất ghê. Khi những bong bóng li ti bắt đầu gợn lên ở phần mép, tôi khuấy thêm một chút đường, sau đó thả vụn sô cô la và đập nắp nồi chứa hỗn hợp này lại, tắt bếp rồi để kem nóng làm tan vụn sô cô la.

Những chiếc khay được xếp gọn gàng trên quầy bếp, cùng với hộp tăm. Tôi mở hộp và lấy tăm ra để cắm vào từng cục bánh, nhưng tay tôi đang run bần bật. Tôi cứ thế nhìn chăm chăm vào tay mình cả phút, cố gắng tìm ra nguyên do, liệu có phải tôi đang giận dữ, sợ hãi, hay chỉ đơn giản là mệt mỏi.

Hoặc như bạn biết đấy, tồi tệ nhất là vì cả ba.

Nhưng có vẻ như câu trả lời là: *nhu cầu*. Bởi tôi biết những gì đã xảy ra ở San Diego, và những gì đã xảy ra sau khi chúng tôi rời đi; bởi những khuôn mẫu ít khi tình cờ lặp lại; bởi bố đã bỏ cuộc và tôi không thể mạnh mẽ như mẹ... bởi cái chết của Chavi là một nỗi đau không thể lý giải, và tôi có rất nhiều khay chứa đầy những lý do để khiến cho sự việc trở nên thật hơn một chút.

Tôi mở vung nồi và quấy đều các thứ bên trong. Trong khi tôi dùng tăm để cuộn những chiếc bánh Oreo vào sô cô la, tay tôi vẫn đang run. Dạ dày tôi vẫn chộn rộn vì nhu cầu này. Tôi không có vấn đề gì khi biết rằng điều này sẽ khiến tôi phát ốm, rằng nỗi đau thể xác không thật sự xoa dịu nỗi đau cảm xúc. Tôi cũng không thấy có vấn đề gì khi đã học đi học lại rằng điều này không thể giúp mình khá hơn.

Vấn đề chỉ là tôi cảm thấy mình cần phải làm thế.

Khi tất cả bánh đã được phủ sô cô la, tôi đẩy những chiếc khay lại vào tủ lạnh để bánh lạnh và định hình. Tôi ước gì có thể đóng mạnh cửa tủ lạnh. Điều đó sẽ khiến tôi thỏa mãn, đúng chứ, khi biết rằng ít nhất trong một khoảnh khắc, tôi đã không tự cho phép mình làm điều đó.

Mẹ đang đứng tựa vào cánh cửa dẫn ra sân. Cơ thể đầy đà của bà dựa vào khung cửa, cổ họng vươn ra vì thái dương tì trực tiếp lên khung gỗ, mẹ bảo rằng mẹ đã đứng nhìn tôi thế này một lúc rồi. “Còn bao nhiêu sô cô la vậy?” Mẹ hỏi, giọng trầm khàn và dày.

“Một chút ạ, không nhiều lắm.”

“Chúng ta còn vài quả chuối đấy.” Mẹ hơi nhồm người dậy, những ngón chân nhón lên trên sàn gạch lạnh lẽo. “Mềm hơn con thích, nhưng vẫn chưa bị thâm.”

“Vâng, cũng được ạ.”

Cuối cùng thì chúng tôi ngồi bệt xuống sàn bếp và nhúng những quả chuối vào nồi sô cô la, với khoảng một chục cây nến trắng to bự được thắp ở khắp các bàn. Tôi không có phép thuật để biến ra hơn hai quả chuối rười và mẹ thì mang ngay cái nồi ra bồn rửa trước khi tôi kịp nghĩ sẽ nhúng thêm cái gì nữa.

“Mẹ đã hy vọng có một vết lõm trong đồng năm,” mẹ nói khi quay lại và ngồi chìm vào tấm thảm.

“Mẹ nên ngăn con lại sau một vài cái.”

“Đúng, nhưng mẹ không phải làm thế.”

“Thì cũng có ích gì đâu.”

“Khi nào điều đó trở nên quan trọng vậy, khi nào con vô cùng muốn điều đó giúp mình trở nên tốt hơn?”

Tôi không thật sự có câu trả lời - không phải là tôi chưa từng nghĩ đến - nên tôi tóm lấy những cạnh của cuốn nhật ký dưới cùng và kéo chồng gần nhất ra trước mặt mình. Tôi tìm con thằn lằn gắn dưới chân tháp Eiffel và chỉ cho mẹ. “Chia một cuốn bất kỳ từ trang 140 đến trang 180 để đề phòng. Ít nhất là chúng ta chỉ phải đọc qua số lượng trang ít hơn.”

“Con đã nảy ra ý tưởng này khi con mới năm tuổi ư?” Mẹ lẩm bẩm.

“Chín tuổi thì đúng hơn. Trước đó con đã bọc chúng trong giấy gói quà, nhưng con đã đánh dấu lại tất cả những cuốn số cũ khi con quyết định rằng mình thích thằn lằn.”

Trước khi mẹ lên gác chuẩn bị đi làm, chúng tôi đã lọc ra cuốn sổ được viết trong khoảng năm tháng rưỡi ở San Diego để tôi đọc qua. Mẹ vẫn là mẹ, tôi có cảm giác dự án tiếp theo của bà là sắp xếp tất cả những cuốn nhật ký này theo thứ tự để chúng được đóng hộp theo một quy luật đúng đắn. Đóng nhật ký bị vứt ở ngoài không khiến mẹ bực mình theo kiểu của Eddison, nhưng mẹ thấy việc ngồi đọc lại toàn bộ cũng không ích gì.

Tôi dành khoảng thời gian còn lại của buổi sáng để đăng nhập phần mềm của trường và cố gắng tập trung vào bài vở trên lớp. Tôi không quá để tâm chuyện bài vở nhưng trong tiết học với giáo viên hướng dẫn trên Skype, chắc trông tôi quá tệ bởi cô giáo đã tha thứ cho sự lơ đãng của tôi. Cô giáo bảo tôi đừng lo lắng về việc đăng nhập cho tới thứ Tư và nếu tôi cần thêm thời gian thì cứ bảo cô, lòng tốt mỗi ngày này khiến tôi cảm thấy quá đỗi lạ lùng sau hai mươi tư giờ vừa qua và tôi thậm chí còn không chắc liệu tôi có thể chỉ ra bất cứ lý do nào.

Nhưng tới mười một giờ, tôi đã hoàn thành gần như mọi việc tôi định làm nên tôi ném chông nhật ký vào chiếc ba lô mà tôi đã không động tới hàng tháng trời, cẩn thận kiểm tra lại chiếc camera nhỏ và cố định nó vào chiếc hộp trong cặp rồi đi thẳng tới chỗ chơi cờ. Bình xịt hơi cay vẫn nằm gọn ghẽ trong túi áo tôi.

Tôi không thật sự hy vọng điều gì sẽ xảy ra. Hoa trường thọ... đó là ván cờ mở màn. Cả thời gian nữa, lạ kỳ như cách nó được gọi tên. Trong ván cờ, chiến thắng nhanh nhất có thể với sự bỏ cuộc hoặc nộp phạt của đối phương được gọi là Người bạn Ngốc nghếch. Mỗi người chỉ cần hai nước cờ nhưng - và đây là điểm mấu chốt - quân trắng phải thật sự ngốc nghếch một cách bất thường.

Một kẻ ngu ngốc có lý có lẽ sẽ tránh né sự điều tra nếu mỗi vụ án lại thuộc một thẩm quyền khác nhau, nhưng vụ án này do FBI tiếp nhận trong bảy năm qua, vẫn chưa bắt được hung thủ, cho thấy kẻ sát nhân không chỉ kiên nhẫn mà còn rất thông minh.

Ván cờ thú vị nhất là giữa những đối thủ rất am hiểu nhau. Họ biết đối thủ có xu hướng đánh cờ ra sao và cố gắng ngăn cản đồng thời tăng độ khó

cho nước cờ của chính mình. Mỗi nước cờ đòi hỏi cả hai phải đánh giá lại toàn bộ bàn cờ, giống như một khối Rubik mười hai nhân mười hai. Tôi không biết ai giết chị gái mình, nhưng tôi biết một lượng thông tin nhất định về hắn. Những vụ án của hắn kể một câu chuyện.

Hắn không lặp lại loài hoa nào và hắn cũng không chế nhạo.

Bất kể hoa trường thọ có ý nghĩa gì - nếu chúng thật sự được kẻ sát nhân gửi - nó cũng là nước cờ đầu tiên.

Nếu những đóa hoa không phải do kẻ sát nhân gửi... thì còn ai biết rõ nơi tôi sống nữa. Việc cố gắng giam mình trong nhà không khiến tôi an toàn hơn là tiếp tục ra ngoài.

Tôi nhắc mình về điều đó trên đường đi. Thậm chí tôi đã gần như tin vào điều đó.

Corgi ở ngoài bãi đỗ xe khi tôi tới nơi, ông đang đi về phía căn lều bạt với hai cốc cà phê trên tay. Không phải cà phê của Starbucks, đó chỉ là loại cà phê miễn phí rẻ tiền mà cửa hàng tạp hóa phát cho khách hàng trong những chiếc tách Styrofoam nhỏ xíu. Ông gật mình khi nhìn thấy tôi, gần như đổ cả cà phê ra gang tay. “Ôi Chúa ơi, cô bé Xanh Dương, đêm qua cháu mất ngủ à?”

“Vâng, đúng là thế ạ,” tôi đồng tình. “Trông cháu tệ lắm sao?”

“Ông sẽ không muốn nhìn thấy bộ dạng của cháu bây giờ trong một con ngõ tối.” Ông lướt từ đầu tới chân tôi một lượt, sau đó gật đầu và nhấp một ngụm cà phê. “Có lẽ cả trong một con ngõ sáng đèn nữa.”

“Thế còn ở bãi đỗ xe thì sao ạ?”

“Ông vẫn thường nghe rằng bộ đội rất dũng cảm hoặc đã từng dũng cảm.” Ông cười với tôi, và ông thật sự có cái mũi như của người Hobbit trong phim, nhưng đôi mắt ông lại sáng rõ. Tôi đã gặp ông sau một ngày tồi tệ, và cả tuần sau đó. Ông trông rất ổn.

Tất cả mọi người đều ở đó, bao gồm cả Happy đang say chuẩn choáng. Thay vì ngồi xuống ghế, tôi hắng giọng. “Mọi người có ai phiền không nếu cháu chụp ảnh ạ?”



Những ông già nhìn nhau vô cảm, sau đó nhìn lại tôi.

“Cháu chụp ảnh. Đó là một việc cháu làm để kiếm tiền. Nếu mọi người không phiền, cháu thật sự muốn chụp một vài bức ảnh để giữ làm kỷ niệm khi mẹ con cháu lại chuyển đi. Mọi người không cần tạo dáng hay làm gì đâu, bởi trông sẽ rất tệ, cháu chỉ cần bức ảnh... có đủ tất cả mọi người. Là chính mình.”

Happy buồn buồn ngó vào tách cà phê của mình, như thể những câu trả lời cho cả vũ trụ đều ở đâu đó trong tách cà phê nhưng khổ nỗi ông không thể tập trung năng lượng để tìm ra chúng. “Cháu sẽ chụp ảnh chúng ta hôm nay sao?” Ông thở dài.

“Không chỉ hôm nay ạ. Thỉnh thoảng cháu sẽ chụp.”

“Cứ thoải mái đi, cô bé Xanh Dương,” Pierce nói, trong khi đang sắp xếp các quân cờ của mình. “Hôm nay trông cháu như thể muốn đốt cháy cả bàn cờ vậy, cháu nhìn nó hơi lâu rồi đó.”

Tôi ngồi xem họ chơi cờ một lúc, máy ảnh tôi vẫn cất trong hộp trong cặp sách, và để họ được tự nhiên. Chẳng có gì bất thường nếu một người không tập trung vào ván cờ, đi loanh quanh các bàn cờ và để ý đến tất cả các ván cờ đang chơi, hoặc một ai đó có hẹn với bác sĩ hay bạn chuyện gì và chúng ta có một người lẻ ra. Họ không tốn quá nhiều thời gian để trở lại trạng thái bình thường.

Khi tôi lấy máy ảnh ra và nhìn qua lăng kính, thế giới dường như được tái định hình. Tất cả đều tập trung. Không phải những điều tồi tệ không còn ở ngoài đó, hoặc thậm chí trong lăng kính này, nhưng có một ranh giới chắn giữa tất cả mọi thứ và tôi.

Như thể tôi đã quên cách thở hoặc ai đó vừa chọc vào mạng sườn tôi để tôi hít lấy một chút không khí.

Tôi chụp cả ảnh đen trắng và ảnh màu, cố gắng rất nhiều để đảm bảo bắt được những góc rõ ràng của Landon. Người duy nhất tôi biết họ là Gunny, nhưng việc chạy loanh quanh hỏi họ của từng người rất kỳ quặc.

Mọi thứ trông rõ ràng hơn sau lăng kính, giống như cách Corgi một mắt quan sát ván cờ, một mắt để ý đến Happy, cách đôi tay Yelp đang run lên lẩy bẩy và mắt ông hôm sâu lại, và cả cách Jorge kín đáo liếc nhìn Yelp. Jorge thường đi cờ nhanh như chớp, đập uỳnh ạch những quân cờ xuống bàn và thụt tay lại như vừa bắn súng, nhưng hôm nay ông đi cờ chậm rãi, trượt những quân cờ để chúng dính trên mặt gỗ được đánh bóng. Không hề bất ngờ, không hề sắc sảo. Khi Phillip nhào ra để ăn quân Tượng của Steven, tay áo ông bị vén lên, lộ ra những vết cào nằm trên một vết thương đã cũ, chỉ là một đường thẳng dày và nhạt màu với những chấm tròn chạy dọc hai bên.

Gunny trên ảnh trông thậm chí còn già hơn, nếu điều này là khả dĩ. Những nếp gấp mềm mại trên da như sâu hơn, những mô sẹo quanh thái dương như được kéo giãn ra. Tôi cũng chụp thêm vài tấm ảnh của cả Hannah nữa, khi cô đi ra xem xét ông mình và quay lại xe để đan. Cô có một chồng chăn len trẻ em ở ghế sau; khi tôi hỏi cô, cô nói rằng cô mang chúng cho bệnh viện trong vùng, khoa Sơ sinh. Thế nên các em bé đều có một chiếc chăn đẹp mang về nhà. Đây là lần đầu tiên tôi hỏi cô vì sao cô dành nhiều thời gian để đan lát như vậy, bởi tôi luôn thấy thật kỳ lạ khi hỏi câu hỏi này nhưng tôi thích suy nghĩ về nó, một sinh linh hoàn toàn tươi mới và ngây thơ trở về nhà với một món đồ được làm với đầy ấp yêu thương.

Cuối cùng tôi đi thẳng vào khu trung tâm để mua đồ uống. Đây là lần đầu tiên tôi mang đồ uống đến một bàn và ngồi xuống. Tôi cũng mua một món bánh mới có hương vị tuyệt hảo, tôi chưa ăn gì kể từ sau khi làm xong món chuối hôm nay nhưng tôi sẽ không vội, cho tới khi mẹ ở đó và tôi biết mẹ sẽ bảo tôi dừng lại nếu tôi ăn quá nhiều. Tôi vẫn còn cảm thấy niềm tin vào chính mình hơi lung lay kể từ đêm qua (đúng hơn là sáng nay?).

Tôi gần như ngồi xuống, chồng nhật ký đè nặng lên khuỷu tay tôi, và chợt thấy Landon đi bộ vào rồi nhìn quanh. Chết tiệt. Trông ông ta ghê tởm khi đi ngang qua tôi nhưng liệu tôi có phải là một mục tiêu dễ dàng?

“Cháu có phiền không nếu ta ngồi cùng?”

Tôi nhìn lên thì thấy Joshua đang đứng ngay đằng sau mình, nhìn chăm chăm vào Landon. Anh đã ngồi ở một bàn khi tôi bước vào, chúi mũi vào một cuốn sách bìa cứng mới tinh và rõ ràng là vô hình đối với thế giới. Chúng tôi đôi khi nói chuyện với nhau, khi chúng tôi cùng nhau qua đường. Anh tốt ở mức vừa phải, chưa từng ép buộc hay cư xử không đúng đắn. Tôi không thật sự muốn có một người đồng hành hôm nay nhưng... tôi thật sự không muốn Landon đi theo mình. “Ồ, đương nhiên”, tôi đáp.

Anh ngồi xuống chéo tôi ở chiếc bàn bốn chỗ, để cho tôi có thêm không gian và thả áo khoác lên chiếc ghế bên cạnh. Tôi cũng lấy áo khoác của mình đang để trên bàn đặt xuống chiếc ghế còn lại. Ôi nhìn kìa, không còn chỗ trống nào cả. Tôi nhìn anh đầy ngờ vực, không chắc liệu tôi có sẵn lòng nói chuyện hay không nhưng anh mở phần ghi dấu sách ra, một tay ôm lấy đồ uống của mình, và đọc tiếp.

Giờ thì tốt rồi.

Landon ngồi cách chúng tôi vài bàn, với một cuốn sách rách tan nát và mất cả bìa - không phải cuốn mà ông đọc cách đây một tháng, cũng không phải cuốn bị đối xử tàn tệ. Tôi vẫn công khai không tin vào những người đối xử tệ bạc với sách của họ. Nhưng ông mở ra những trang sách, và ngoại trừ việc theo dõi tôi hơi quá, có vẻ ông khá tĩnh lặng, cho nên tôi để chùm chìa khóa lên bàn ở một vị trí dễ với, bình xịt hơi cay cũng ở vị trí dễ tiếp cận, và mở cuốn nhật ký đầu tiên ra.

Vấn đề của đồng nhật ký là chúng không theo quy luật nào cả. Hầu như ngày nào tôi cũng viết nhưng không phải mỗi ngày và thường thì chúng có thể bắt đầu với bất kể điều gì, từ *Mọi việc đều ổn, chẳng có gì để viết* tới một đồng thông tin. Lần đầu tiên bố cấm túc Chavi (vì năm tay một cậu bạn khi trượt ván đôi trong suốt chuyến đi thực tế tới sân trượt trong năm lớp Tám), chị đã điên lên và viết một thiên anh hùng ca trong suốt mười bốn giờ rồi tốn hơn nửa cuốn sổ để bình tĩnh lại. Chúng tôi đều dùng cách này để viết ra bất cứ điều gì trong tâm trí nên ở đó có cả những bức vẽ, hình ảnh và bản đồ, số điện thoại, địa chỉ hay cả danh sách mua hàng, danh sách việc cần làm, kết quả kiểm tra, tất cả được trộn lẫn với những bình luận về

việc chúng tôi đang làm hoặc cảm xúc chúng tôi đang có trong một ngày bất kỳ. Tôi có thể đọc lướt phần mở đầu nhưng với tốc độ nhảy nhót của suy nghĩ, không tính đến các thể loại nghỉ ngơi, chuyển tiếp hoặc cảnh báo, tôi không thể đọc nhanh như vậy.

Khi đắm chìm vào những phần mở đầu, tôi đã nhớ ra bằng cách nào mà bất chấp mọi điều kỳ cục, và hoàn toàn bất chấp bản thân, tôi lại có thể thật sự vui vẻ ở San Diego. Bởi ở đó tôi có bạn bè.

Ồ.

Tôi đã có bạn bè ở đó, cả những người mà tôi cư xử thân thiện.

Tôi bắt đầu nhận được hoa vào tháng Ba, như bây giờ, một bó hoa trường thọ, nhưng tôi chẳng có manh mối nào về chúng. Tôi không có lý do gì để nghĩ rằng người gửi không phải cậu bé mà tôi đang gia sư, bởi mỗi lần tôi nhìn là cậu ta lại đỏ ửng mặt và không thể thì thầm nổi một lời. Nhưng chúng chỉ là hoa; và đơn giản là cậu bé có thể đã rất ngọt ngào nếu trực tiếp tặng hoa cho tôi thay vì để chúng trước cửa nhà.

Sau hoa trường thọ là hoa loa kèn, tiếp theo là một vòng hoa baby, một vòng nguyệt quế kết bằng hoa kim ngân, những nhánh hoa lan phi. Lần cuối cùng tôi nhận được một bó cẩm chướng, những bông hoa trắng với phần rìa màu đỏ trông như đang rỉ máu. Những bức ảnh được gắn vào đó, những trang giấy phủ xung quanh.

Những bông cẩm chướng đến trước chúng tôi hai ngày và tuần tiếp theo, chúng tôi ở Washington.

Một tuần sau đó, tôi không còn những người bạn ở San Diego nữa. Bộ ba đặc vụ hỏi tôi những vòng câu hỏi mới, nhìn tôi dưới một góc độ mới và tôi quyết định có thể tự mình nghiên cứu về những vụ án mạng, thay vì hỏi bất cứ đặc vụ nào trong vụ của mình những câu hỏi khiến sự nghi ngờ của họ sâu đậm hơn. Eddison hỏi tôi có muốn làm rõ những câu hỏi của họ không, nhưng tôi bảo không.

Anh trông có vẻ rất nhẹ nhõm.

Việc nhận ra mình đã hạnh phúc như thế nào lúc còn ở San Diego khiến tôi đau lòng vô cùng, bởi đó là một điều dị thường. Nó khiến tôi tổn thương, phát điên và cực kỳ giận dữ kể từ khi Chavi ra đi, và tôi chỉ...

Tôi muốn...

Tôi đang cảm thấy vô cùng mệt mỏi.

Tôi gấp cuốn nhật ký cuối cùng lại, xoa tay lên mặt như thể có thể lột bỏ lớp giận dữ và cau có này. Joshua đã đi từ lâu, cả Landon cũng thế, ơn Chúa. Có một mảnh giấy nhớ được gấp lại ở chỗ Joshua vừa ngồi, với số điện thoại giống hệt trên tấm danh thiếp anh đưa tôi vài tuần trước. Dịch vụ đưa đón của bạn anh.

Tôi rút mẫu giấy đi vì tôi còn giữ tấm danh thiếp trong ví. Anh đã có một hành động tử tế và anh không hề bắt ép hay thúc giục. Tôi chỉ không muốn sử dụng dịch vụ này.

Đường về nhà lạnh căm và thậm chí còn lạnh hơn khi những tia nắng cuối cùng của buổi chiều tà lặn xuống, nhường chỗ cho bóng tối bao trùm. Mẹ có lẽ sẽ về nhà không lâu sau khi tôi về. Để đầu óc mình không nghĩ gì thêm về cái lạnh, tôi nhắm lại danh mục việc cần làm cho buổi tối: scan những bức ảnh từ đồng nhật ký, tải ảnh đã chụp ở chỗ chơi cờ và gửi chúng cho các đặc vụ.

Không có gì ở bậc cửa chính. Tôi muốn tin rằng đó là một điều tốt đẹp.

Tôi không dám chắc mình biết cách nhận ra một điều tốt đẹp nữa.

Anh chưa bao giờ thật sự nghĩ về điều đó, cái tính hay đùa cợt của Ramirez đã trở thành một phần của tinh thần đồng đội từ khi cô gia nhập nhóm, nhưng anh thật sự nhớ nó mỗi khi cô trở nên nhạy cảm.

Bởi Eddison biết thật là ngu ngốc khi luôn giữ điện thoại di động trong tầm tay và giật mình mỗi lần bất kỳ chiếc điện thoại nào rung lên. Anh biết anh lo lắng còn nhiều hơn một con mèo đuôi dài trên vòm trước của căn nhà kiểu đồng quê và cộng sự của anh sẽ cảm thấy thật sự hào hứng khi trêu chọc anh một chút vì điều này.

Nhưng đương nhiên, cô biết vì sao anh lại lo lắng. Cô đồng tình với lý do này nên không trêu anh, thậm chí nếu như anh cần được trêu (việc này thật nghiêm túc làm sao), bởi có lẽ nó sẽ lôi cô ra khỏi mọi ước muốn gõ thẳng chiếc bút của mình xuống bàn.

Bây giờ cô đang nghỉ ăn trưa, một cuộc hẹn tưởng như để xin lỗi dành cho một cô bạn từ Ban Phòng chống khủng bố mà cô đã bỏ rơi hôm Chủ nhật, Vic thì đang yên lặng ủng hộ cho Danelle khi cô ấy vượt qua vòng phỏng vấn mới nhất với văn phòng DA. Danelle khá điềm tĩnh, luôn cân nhắc mọi thứ đủ thực tế để nhận ra cơn ác mộng mà cô ấy đang ở trong nhưng cũng đủ lạc quan để đợi nó qua đi và hy vọng vào những điều tốt đẹp hơn.

Điện thoại làm việc của anh rung lên và anh giật mình, kiểm tra điện thoại cá nhân dù biết tiếng chuông đó đến từ điện thoại văn phòng. Anh cau mày nhìn cái tên hiện lên. “Xin chào, Inara.”

“Eddison. Vic vẫn ở với Danelle chứ?”

“Đúng vậy. Có chuyện gì?”

“Bliss và tôi sẽ không ghé thăm cuối tuần này như chúng tôi đã dự định.”

Lẫn trong giọng cô, anh có thể nghe thấy tiếng gió và tiếng còi xe, những âm thanh của thành phố. Chắc cô đang đứng ở cầu thang thoát hiểm hoặc ngồi trên mái nhà. Dù sao cũng là ở bên ngoài và anh không ngạc nhiên khi cô không muốn bạn cùng phòng nghe được cuộc nói chuyện này. “Tôi đã

gửi tin nhắn thoại cho Hanoverian, nhưng ông ấy không kiểm tra điện thoại cá nhân ngay tức khắc nếu không có cuộc gọi nhắc nhở thứ hai.”

“Có gì mới không?”

“Cũng có. Bliss đã có một ngày tồi tệ.”

Có tiếng lẩm bẩm “Chết tiệt!” văng vẳng qua điện thoại, anh cũng suýt buột miệng câu chửi đó khi muốn hỏi ngày hôm đó thì khác quái gì những ngày khác, nhưng anh đã kịp thời ngừng lại. Hoặc do một điều gì khác.

“Có lý do gì cụ thể không?”

“Một chút. Bố mẹ cô ấy cứ thúc ép cô ấy phải đến thăm họ. Họ không vui khi biết rằng cô ấy vẫn chưa sẵn sàng.”

Bliss đã mất tích trong hai năm rưỡi. Nhưng chỉ một năm sau khi cô mất tích, cả gia đình cô đã chuyển nhà vì bố cô được nhận công việc giảng dạy ở Paris. Với những cô gái khác, việc ổn định lại với gia đình không bao giờ từ bỏ mình đã khó khăn lắm rồi, vậy thì việc cô tái kết nối với một gia đình đã bỏ mình lại phía sau còn khó khăn đến nhường nào?

“Và họ vẫn gọi cô ấy là Chelsea,” cô tiếp tục sau một thoáng, anh có thể nghe rõ tiếng chửi thề của Bliss đang xa dần, nhỏ dần.

“Đó là tên của cô ấy,” anh cảm thấy hơi gượng ép khi phải chỉ ra điều này.

“Không. Gọi tôi là Maya, tôi thậm chí còn không chớp mắt. Gọi tôi là Samira, tôi sẽ xé xác anh ra.”

Anh cười bất chấp, chứ không phải vì anh nghĩ cô đang đùa, cô đang thật sự nghiêm túc. Cô đã dành hàng năm trời để đảm bảo Samira Grantaire không là gì cả, bóng ma của cô gái nhỏ đã bị bỏ rơi rất lâu trước khi cô thật sự bị bỏ rơi. Inara là cái tên mà cô chọn cho mình, Maya là tên cô chấp nhận vì Thọ làm vườn đã gọi và cô quá muốn sống, cô quá thực dụng nên chấp nhận bất cứ thứ gì có thể đảm bảo mạng sống cho mình. Maya có thể là một vết sẹo, một hình xăm trên lưng cô, nhưng Samira, xét trong nhiều khía cạnh, là vết thương chỉ có thể lành nếu không bao giờ bị nhắc lại.

Anh hăng giọng để không cười thêm lần nữa. “Nhưng cô ấy không muốn mãi bị gọi là Bliss, đúng chứ?”

“Cũng không hẳn. Hiện tại cô ấy cảm thấy nó buồn cười. Cô ấy còn có một danh sách các cái tên muốn thử.”

“Có đối thủ nào không?”

“Tôi vẫn ủng hộ cho Victoria,” cô nói một cách lạnh nhạt. “Anh có nghĩ cái tên Vic sẽ được khen không?”

Eddison ghen lòi, sau đó bỏ cuộc và cười lớn. Cái tên Vic sẽ được khen là điểm mấu chốt, nhưng nó sẽ thật hài hước. “Chúa ơi.”

“Cho nên việc Bliss đang cảm thấy yếu đuối có nghĩa là cô ấy không thể ở bên cạnh những người mong manh và dễ tổn thương.”

“Tôi biết cô và nhóm bạn cùng phòng của cô có định nghĩa riêng về khái niệm dễ tổn thương khi nhắc tới từng người, nhưng liệu ở mãi trong nhà có phải là ý hay?”

“Không, đó là lý do mà chúng tôi sẽ thuê một khách sạn trong vài ngày. Chúng tôi đã ra ngoài vui chơi vài tối khi được nghỉ làm. Cô ấy có thể la hét những điều ngu ngốc mà không phải cảm thấy tội lỗi về việc tổn thương những người vô tội.”

“Tôi không chắc chúng ta có thể tính đó là vô tội. Hoặc mong manh dễ vỡ.”

“Những cô con gái của Vic thì chắc chắn, và cô ấy sẽ không bao giờ tha thứ cho mình nếu làm tổn thương họ.” Giọng cô nhẹ nhàng, có lẽ quá nhỏ để Bliss nghe thấy. “Tôi biết những cô con gái của Vic rất mạnh mẽ. Chúng ta đều biết điều đó. Nhưng họ vẫn rất ngây thơ, bất chấp công việc của bố mình, và đó... đó là một ý tồi.”

“Còn chuyện gì nữa?” Anh hỏi, và nhận được câu trả lời với cái giọng chua loét. Không phải giọng điệu anh thường nghe, nhưng Inara luôn có vẻ như đang ôm một mối thù khi anh đả động tới chuyện này. “Còn điều gì khác khiến cô ấy trở nên như vậy không?”



Cả hai bọn họ im lặng hồi lâu, cuộc hội thoại như rơi vào thinh không, chỉ có tiếng gió và tiếng chửi của Bliss từ đằng xa văng lại, nhưng không sao. Eddison có lẽ không phải người kiên nhẫn nhất trong cơ quan, nhưng anh biết cách chờ đợi khi chắc chắn bên kia có một câu trả lời.

Khi cuối cùng Inara cũng trả lời, giọng cô nghe thật đau đớn, từng lời nói ra đều chậm rãi và miễn cưỡng. “Tôi nhận được một lá thư khác từ Desmond.”

“Một lá thư từ... khoan đã, một lá thư *nữ*?”

“Đây là lá thứ tư rồi. Chúng được gửi tới nhà hàng, và địa chỉ gửi là từ văn phòng luật sư của anh ta. Tôi đoán điều này sẽ lý giải anh ta biết nơi tôi làm việc bằng cách nào.”

“Thế anh ta nói gì?”

“Tôi cũng không biết. Tôi chưa mở một lá thư nào.” Cô thở dài. “Tôi luôn giữ chúng. Tôi sẽ gửi chúng qua. Thật sự tôi đã có ý muốn kể cho các anh nghe ngay từ khi nhận được lá thư đầu tiên, nhưng lúc đó Revana đang gặp chuyện buồn với mẹ cô nên tôi đã quên mất. Sau đó là lá thư thứ hai, tôi cũng định kể cho các anh, thật sự đấy.”

“Nhưng cô đã quen với việc giữ bí mật.” Anh thật sự tự hào về chính mình, rằng lời nói của mình công bằng, trung lập và không phán xét ra sao. Nghe còn có vẻ rất ủng hộ nữa.

“Lá thư thứ ba tới ngay khi vụ Amiko tự sát được đưa tin.”

“Với Akiko thì cô gọi bằng tên thật.”

“Tôi thấy cô ấy được hạ huyết một cách an toàn.” Hóa ra chuyện này lại khác biệt rõ rệt hơn là nó có vẻ, nhưng chắc chắn anh sẽ không tranh cãi với cô về điều này.

“Và bây giờ là lá thư thứ tư.”

“Những phong bì rất dày. Trông không có vẻ còn thứ gì khác ngoài giấy, nhưng cảm giác như có rất nhiều giấy.”

Trong lý lẽ ít phức tạp nhất - và từ khi nào điều này lại xảy ra trong cuộc đời anh ta? - Desmond Macintosh chắc sẽ không liên lạc với Inara bởi anh

ta là nghi can còn cô vừa là nhân chứng vừa là nạn nhân bị chính cha anh ta bắt cóc.

“Nếu tôi thông báo cho văn phòng New York, cô có thể để lại những bức thư trước khi dọn vào khách sạn không?”

Người nào chưa từng chơi đuồi bắt với cô trong phòng hỏi cung có lẽ sẽ không nhận ra sự bối rối của cô trước khi đồng ý.

“Cô cứ đi ra biển, nếu cô chưa có địa điểm nào,” anh gợi ý. “Trời chưa đủ ấm để du khách tắm biển đâu nên đó có thể là một địa điểm thích hợp.”

“Thật sao?”

“Không gian mở, bao la, hoang dã, trải dài vô biên.”

Cô ọm ờ suy tư và anh biết cô đang phân tích từng lớp ý nghĩa của ngôn từ: bởi Vườn đã được bao bọc, trau chuốt và bảo quản một cách hoàn hảo, nhân tạo nhưng đại dương thì chưa bị khuất phục, đủ lớn để khiến bạn cảm thấy mình thật nhỏ bé, và hoàn toàn là chính nó. Không trang điểm, không mặt nạ, không lòe loẹt.

Nó vẫn là nó và anh nghĩ Bliss không phải người duy nhất thấy nó dịu êm. Ngay cả khi cả cô và Inara đều không thừa nhận điều đó.

“Tôi sẽ cho Vic biết về thay đổi trong kế hoạch,” anh bảo cô, thay vì bắt cô cam kết lựa chọn một trong hai ý tưởng.

“Hãy nhắc cho tôi tên đặc vụ mà anh sẽ nói chuyện,” cô đáp. “Tôi sẽ tìm họ.”

Anh lưỡng lự hồi lâu trước khi thở hắt ra bởi vì, chết tiệt, đó không phải là cách cư xử bình thường của anh. “Nếu cô cần điều gì...”

“Tại sao, Eddison, anh lại trở nên mềm mỏng như vậy? Thật là đáng sợ.”

Có lẽ không nên thoải mái đến thế nhưng thật sự là vậy.

Cô sẽ ổn thôi. Cả Bliss cũng sẽ ổn.

Vào một ngày nào đó.

Thứ Năm, khi tôi ra khỏi nhà tới điểm chơi cờ và thấy một khóm hoa loa kèn với phần cuống màu tím ở bậc thềm, tôi nhận ra cho dù mẹ và tôi có cố gắng ra sao để tới được Huntington thì việc này sẽ phức tạp hơn chúng tôi dự tính nhiều. Tôi chụp lại bó hoa này, kiểm tra tấm thiệp - lại là *priya* - và đặt chúng ở đó cho nhân viên cảnh sát hay đặc vụ nào được cử đến sau khi tôi nhắn tin cho Eddison và email cho đặc vụ Finnegan. Sau khi cho mình năm phút để vật lộn với quyết định này - hầu hết là để chắc chắn rằng tôi có thể sống thoải mái với nó về sau - tôi gửi tin nhắn thứ hai cho Eddison.

*Kế nốt cho tôi về những vụ còn lại đi.*

Nếu phần còn lại của trò chơi sẽ sớm diễn ra thì người ta chẳng có cách nào né tránh. Tôi không nghi ngờ gì về việc anh sẽ giới hạn những gì có thể kể cho chúng tôi, đồng thời mẹ và tôi có thể giả vờ ngó lơ phần còn lại này. Không ai phải tiết lộ bất cứ bí mật nào.

Trong quá khứ, cuộc sống không phức tạp đến nhường này.

Mười phút sau, tôi nhận được tin nhắn hồi âm với thời gian và số hiệu chuyến bay, sau đó tôi chuyển tiếp tin nhắn ngay cho mẹ. Mẹ sẽ đề nghị tới đón anh, anh sẽ từ chối bởi không thoải mái khi ngồi ghế hành khách trừ khi Vic cầm lái, và có lẽ anh sẽ tới Huntington khoảng một giờ trước khi bà tới đó.

Điều đó vẫn khiến tôi suy nghĩ suốt cả ngày và còn hơi điên cuồng khi liều lĩnh tới chỗ chơi cờ.

Thêm một vài phút nữa, điện thoại tôi rung lên báo nhận một email từ đặc vụ Finnegan, trong đó có tên của hai đặc vụ mà ông cử tới để thu lại bó hoa. Họ chắc phải mất khoảng một giờ để từ Denver tới đây.

Bốn mươi phút sau họ đã kéo đến, còi hụ nhấp nháy trên nóc chiếc SUV đen của họ. Tôi đang ở trong bếp, ngồi co ro một góc cạnh cửa sổ và chọc chọc cái thìa vào bát yến mạch đã đông cứng. Giống như bạn vậy. Hai đặc vụ rất trẻ, có lẽ họ gia nhập ngành chưa lâu, một trong hai người là một cô gái tóc vàng xinh đẹp - có vẻ cô sẽ phải đấu tranh cật lực để được công nhận trong ngành của mình, người còn lại là một anh chàng da màu với bờ

vai rộng, chứng tỏ anh đã có một thời tung hoành trên sân bóng suốt những năm tháng đại học.

“Cô Priya Sravasti?” Anh gọi qua cửa chính sau khi gõ cửa. “Tôi là đặc vụ Archer, cô đây là đặc vụ Sterling. Đặc vụ Finnegan đã cử chúng tôi tới.”

Qua cửa sổ, tôi có thể thấy Sterling ngồi sụp xuống bên những đóa loa kèn, tay đeo găng cao su tổng hợp màu xanh.

Tôi kiểm tra lại email có tên hai đặc vụ này, sau đó ra mở cửa. “Hai người tới đúng giờ quá.”

Đặc vụ Archer cười, nụ cười của anh ấm áp và thân thiện nhưng vẫn rất chuyên nghiệp. “Finney - đặc vụ Finnegan - bảo chúng tôi là ông ấy sẽ xem việc này là một sự giúp đỡ cá nhân nếu chúng tôi làm ảnh hưởng tới cuộc sống riêng tư của cô ít nhất có thể.”

Vic có vài người bạn tốt, tôi nghĩ vậy.

Archer hỏi tôi vài câu - tôi đã chạm vào những đóa hoa chưa, tôi có nhìn hay nghe thấy ai đó không, tôi có cảm thấy an toàn khi ở một mình không? - mọi điều mà tôi đã viết trong email cho Finney. Nhưng hơn ai hết, tôi cho rằng, tôi hiểu đó là tính chất công việc của họ, ngay cả khi trông chúng có vẻ thừa thãi nên tôi vẫn kiên nhẫn trả lời, dù anh lặp lại có chủ đích để xem liệu câu trả lời của tôi có thay đổi không hoặc tôi có nhớ ra điều gì mới không.

Trong khi chúng tôi nói chuyện, Sterling kiểm tra bó hoa thật tỉ mỉ, để chắc chắn rằng không làm rơi cái gì từ giấy gói ra. Giấy gói vẫn là màu xanh sống động sắc xuân và những nếp gấp còn rõ. Khi đã xem xét kỹ lưỡng nhất có thể mà không mở bó hoa ra, cô nhẹ nhàng đặt nó vào một túi nilon và dán băng dính niêm phong. Chữ viết tay của cô trên túi và trên phần băng dính có vẻ hơi cứng và khó nhìn ở chỗ băng dính gấp lại. Đường như sẽ dễ hơn nếu cô viết trước khi dán.

Sau đó, có vẻ họ sẽ phải đảm bảo cái nhãn trùng khớp với vật trong túi, việc này sẽ khó hơn nhiều nếu nó được dán nhãn trước.

Sterling mang túi hoa ra xe và đặt nó vào một cái hòm có khóa trong xe. Sau đó cô lôi ra một chiếc thang có chân và hai hộp dụng cụ.

Tôi nhìn Archer.

Anh lại nở nụ cười và đút cuốn sổ nhỏ của mình vào túi áo. “Finney nói công ty của mẹ cô cho phép lắp đặt camera, chúng tôi sẽ lắp đặt chúng khi ở đây.”

“Những hộp dụng cụ ở trong đó,” tôi chỉ vào tủ quần áo. “Chúng là nhãn hiệu mà đặc vụ Finnegan của anh đã giới thiệu.”

“Ngoài cửa chính và cửa sau, nhà cô còn cửa nào nữa không?”

“Không ạ.”

Tôi dẫn Sterling đi xuyên qua ngôi nhà đến cửa sau. Nói thật mẹ và tôi đã gần như quên là có cửa sau cho tới khi Finnegan hỏi liệu có bó hoa nào được đặt ở đó không. Không hề, vì hàng rào đã khiến việc đột nhập vào sân sau trở nên khó khăn hơn một chút nhưng dù sao thì có camera ở đó vẫn hợp lý hơn là không.

Đề phòng.

Từ trong hộp dụng cụ của mình, Sterling lấy ra một bộ dụng cụ được cuộn lại và có móc treo gọn gàng lên cửa như vòng nguyệt quế Giáng sinh. Nó có đủ các loại túi trên đó nên mọi dụng cụ của cô đều dễ lấy khi cô leo lên thang. Người phát minh ra bộ dụng cụ này quả là thiên tài.

Tuy nhiên, Archer lại không có một bộ như thế nên tôi lại choàng áo vào và đi ra cửa trước giúp anh, khi anh chỉ vào một thứ nào đó thì tôi đưa lên cho anh. Chiếc ghế có bậc trong bếp vẫn khá chắc chắn đối với mẹ và tôi nhưng nó rung lên kêu kệt dưới sức nặng của viên đặc vụ mỗi khi anh lên thêm một bước.

“Tôi đã nghiên cứu vụ của chị cô ở học viện,” anh mở lời sau một hồi im lặng, những dây nối camera luồn qua các ngón tay của anh.

Lẽ ra tôi nên đáp lại, ít nhất phải có một động thái công nhận lịch sự.

Nhưng tôi đã không đáp lại.

Anh xem chừng vẫn không ngừng lại bởi thái độ của tôi. “Họ bắt chúng tôi đọc qua các vụ án còn chưa giải mã được, cho nên chúng tôi biết trước khi ra thực địa rằng vẫn chưa thể giải quyết toàn bộ các vụ án. Đưa cho tôi cái kìm kia được không? Cái mũi nhọn ấy?”

Tôi làm theo lời anh.

“Chắc cô phải nhớ chị mình lắm.”

“Tôi không muốn nói về chuyện này.”

Tay anh cứng lại. Anh lẩm bẩm, “Tôi cũng đoán vậy.” Một lúc lâu sau, anh không nói gì mà chỉ tập trung làm việc. Một người hàng xóm bên đường vẫy tay với tôi trong khi cô đẩy xe đẩy chở hai bé sinh đôi ra xe tải. Tôi vẫy tay chào lại, mặc dù cô không còn nhìn nữa, bởi một em bé đang ngoái lại. Archer hăng giọng. “Tôi xin lỗi.”

“Về chuyện gì cơ?”

“Tôi đã không phải khi nói những chuyện quá riêng tư. Tôi chỉ đang cố gắng bắt chuyện.”

“Có thể nói về thời tiết mà, đặc vụ Archer, hoặc giao thông. Khóa đào tạo mùa xuân. Tôi không thật sự cần biết rằng anh có lẽ đã thấy những bức ảnh khóa thân của người chị đã mất của tôi.” Tôi nhìn chiếc xe tải lăn bánh. Em bé còn lại dí mặt vào cửa sổ tạo thành hình quả mâm xôi méo mó; tôi nhẹ nhàng vẫy tay với đứa nhỏ. “Tôi đã biết học viện dùng tài liệu về vụ án làm giáo cụ dạy học; Đặc vụ Hanoverian đã cảnh báo với chúng tôi từ vài năm trước.”

“Nhưng cô hoặc mẹ cô đã cho phép.”

“Chúng tôi không hề. Họ còn không hỏi chúng tôi. FBI được phép sử dụng các vụ án của họ để đào tạo học viên mới; họ không cần xin phép nạn nhân hay gia đình nạn nhân. Để tôi đoán nhé: anh cảm thấy vụ án thú vị và biết ơn khi có cơ hội tham gia điều tra?”

“Gần đúng.”

“Đừng biết ơn. Điều đó đồng nghĩa với việc thấy mừng khi những điều kinh khủng tiếp tục xảy ra.”

“Hanoverian đã giảng bài ở học viện nhiều lần. Ông ấy nói khá nhiều về lòng biết ơn đấy.” Anh chỉ chiếc cờ-lê nên tôi chuyển lên cho anh.

“Anh đã nghe ông ấy nói biết ơn điều gì chưa?”

“Finney không nói với chúng tôi là cô khá cứng đầu.”

Tôi nhìn chiếc ghế, sau đó quyết định không có cách nào đá đổ nó dưới sức nặng của anh mà không tự làm mình bị thương. Vic có lẽ sẽ thất vọng lắm nếu tôi đập một đặc vụ; Eddison sẽ nổi đóa nếu tôi tự làm mình bị thương. “Tôi sẽ đi xem Sterling thế nào.”

Khi tôi cẩn thận quay lại cửa sau, Sterling nhìn tôi lắc đầu. “Tôi đã bảo anh ta đừng có nói chuyện này mà.”

“Thế là cô cũng được học về nó rồi à?”

“Khi tôi học cấp III, một ngày tôi cùng bạn thân của mình đi bộ về nhà thì thấy bố của cô ấy bị bắt đi vì tình nghi liên quan đến một loạt các vụ án mạng. Những gì ông ta làm với những phụ nữ đó... cái ngày chúng tôi nghiên cứu vụ của ông ta, tôi đã về nhà và dành toàn bộ buổi tối chỉ để nôn, bởi tôi từng ở qua đêm tại nhà ông ta mỗi tuần một, hai lần. Tôi chưa từng kể cho bạn mình.”

“Tại sao không?” Lúc đó trong đầu tôi nghĩ sự thật được một người bạn nói ra thì có gì khác cơ chứ?

“Sự kiện đó đã khiến cuộc đời cô ấy đủ khổ sở rồi; sao tôi phải thêm dầu vào lửa cơ chứ?” Cô phúi tay, tháo túi đồ móc trên cửa và bước xuống thang. “Tôi đoán cô đã sống với vụ án của chị mình mỗi ngày. Cô có cần tôi bảo anh ấy không?”

“Không phải bây giờ. Chúng ta sẽ xem liệu việc này có lặp lại không.”

Dù sao tôi vẫn đánh giá cao lòng nhiệt thành của cô. Cô trông còn rất trẻ, có lẽ tốt nghiệp chưa lâu, và đi cùng một cộng sự cấp cao chẳng bao giờ là việc dễ dàng.

“Hãy đảm bảo máy tính của cô có thể kết nối với những chiếc camera, sau đó chúng tôi sẽ không làm phiền cô nữa.” Với một nụ cười mỉm và hơi

nhếch về một bên, cô đưa cho tôi tấm danh thiếp của mình. “Trong này có số di động và email của tôi, nếu cô cần gì và phòng khi Finney bận.”

“Chúng tôi sẽ ổn thôi, đặc vụ Sterling.”

Archer chính là người nổi các thiết bị, nhưng Sterling lại chỉ cho tôi làm cách nào để quét qua và dừng từng đoạn thời gian, làm thế nào để chụp màn hình từ một đoạn video và gửi nó trực tiếp qua email mà không phải lưu trước. Khi tôi cho cô thấy tôi có thể làm thành thạo, họ sẵn sàng rời đi.

“Cô biết đấy,” đột nhiên Archer lên tiếng, trong khi Sterling đang cất dụng cụ vào chiếc SUV, “nếu cô định cứ chôn vùi bí mật về những vụ án khác, cô nên biết ơn những người khác đã nghiên cứu về chúng. Cơ quan điều tra không sẵn sàng vào cuộc chỉ bởi ai đó gửi hoa cho cô. Chúng có ý nghĩa mà.”

Họ rời đi vào khoảng đầu giờ chiều. Eddison sẽ không tới đây trước sáu giờ hoặc tám đó, tùy vào tình hình giao thông bên ngoài Denver, điều này cho phép tôi có nhiều thời gian nhưng không đủ cho bài vở trên trường hay tập trung hoàn thành chúng.

Mẫu chốt của những đóa loa kèn cuống tím là đây: nạn nhân thứ hai, Zoraida Bourret, đã được phát hiện với những đóa hoa này bao quanh đầu như một vòng cung trong một bức vẽ của Mucha. Hai bàn tay cô được xếp đan chéo, giữ lấy một cành hoa loa kèn gục xuống ngược.

Mỗi nạn nhân lại có một loài hoa và chúng có ý nghĩa riêng, điều gì đó gắn liền với họ trong tâm trí của kẻ giết người. Hai ngày trước khi bị sát hại, Chavi đã đội một vương miện được kết bằng hoa cúc đại đóa lựu và khi tôi tìm thấy chị, trên tóc chị là những đóa cúc thật. Buổi sáng Phục sinh, khi Zoraida đang bảo đảm em của cô trật tự để chụp ảnh gia đình, cô cũng cài một đóa loa kèn trên chiếc váy Phục sinh trắng muốt.

Tôi không biết những đóa hoa có ý nghĩa gì với kẻ sát nhân, nhưng tôi chắc chắn biết rõ rằng Eddison sẽ không quá sợ hãi nếu có bất kỳ gia đình nào khác nhận được những bưu phẩm như thế này. Dù đến từ một kẻ âm mưu hay tên sát nhân, chúng đều có ý nghĩa với tôi.



Đó là điều mà Archer ngạo mạn kiểu “Tôi đã nghiên cứu vụ án nên chắc chắn tôi là chuyên gia” không thể hiểu nổi.

Nhưng Eddison thì có; tôi không thể ngừng bắn khoản liệu anh sẽ nhắc tới nó hay không.

Tôi đun nóng món xúp cho bữa trưa và đổ nó ra một chiếc tách dùng khi đi du lịch. Tuần trước, ở quán Starbucks, một quý bà đã nói chuyện điện thoại rõ to về những khung cửa sổ kính màu mà nhà thờ bà hay tới đi lễ vừa lấp và vẻ đẹp lung linh tráng lệ của chúng. Khi đó, tôi không nghĩ việc phải miễn cưỡng nghe cuộc trò chuyện này có ích gì; nhưng giờ thì tôi thấy nó có một chút ích lợi rồi. Việc nghiên cứu điều tra các ô cửa sổ nghe có vẻ là một cách hoàn hảo để giết thời gian trong mấy tiếng tới.

Hoa trường thọ, sau đó là hoa loa kèn. Thật khó để chỉ ra thứ tiếp theo trong quy luật này khi chỉ mới có hai thứ xuất hiện, nhưng tính đến nay thì chúng tuân theo quy luật của những vụ giết người và những loài hoa đã được gửi tới khi chúng tôi ở San Diego. Không ai bắt đầu một quy luật với ý định kết thúc giữa chừng; nếu có điều gì sắp xảy ra với tôi, nó sẽ chưa xảy ra chừng nào tôi vẫn nhận được hoa. Cho nên bây giờ tôi vẫn an toàn, kể cả ở nhà thờ.

Với túi đựng máy ảnh đeo ở một bên vai, tôi mở địa chỉ trên điện thoại và bắt đầu đi bộ tới đó, thỉnh thoảng tôi lại húp món xúp từ cái tách mang theo. Cứ thế tôi ăn xong bữa trưa trước khi tới nhà thờ, một công trình kỳ quái với phần mặt tiền vàng ệch trông không giống nhà thờ chút nào. Đó là một trong những nhà thờ đã chấp nhận hy sinh tính chất vì diện tích, một nhà thờ to tổ chẳng và tiềm tàng nguy hiểm chứ không hề đem lại cảm giác thanh thản. Tôi không theo đạo Thiên Chúa - tôi gần như vô thần - nhưng việc lớn lên cạnh một nhà thờ đá nhỏ màu xám ở Boston đã tạo nên một vài quan điểm cố hữu trong tôi rằng các công trình khác nhau phải trông như thế nào.

Tòa nhà này cũng có những ô cửa sổ, to, hẹp và hoàn toàn không màu. Ở thế những ô cửa sổ màu sắc mà quý bà kia đã nhắc đến ở đâu cơ chứ?

Tôi đứng bần thần một lúc ở bãi đỗ xe, nhiệt độ lúc này khá thoải mái với một cô gái tầm hơn hai mươi tuổi như tôi và chết tiệt, chuyện quái gì đang xảy ra với tôi thế này khi tôi lại thấy thoải mái cơ chứ?

“Cô bị lạc sao, cô gái?” Một phụ nữ đang đứng dựa vào cửa hông nói với tôi, khói thuốc lơ mờ cuộn lên từ điếu thuốc trong tay bà.

“Có lẽ vậy,” tôi trả lời và đi về phía bà. “Tôi nghe có người nói về những ô cửa sổ mới, nhưng...”

“Ồ, đi qua nhà nguyện, cô sẽ thấy chúng.” Bà vẫy tay, vô ý phẩy luôn cả khói thuốc vào mặt tôi. “Đây, tôi sẽ chỉ cho cô. Một trong những người thành lập nhà thờ nổi điên lên khi họ xây dựng tòa nhà mới nên ông đã để lại một phần tiền để xây một nhà nguyện truyền thống. Ông không thích cái cách nhà thờ bị hiện đại hóa.”

Người phụ nữ dẫn tôi qua cái được gọi là khu công trình phức hợp, tất cả đều nhìn ra tòa nhà màu vàng xấu xí, nhưng qua đoạn cong của bãi đỗ xe và một bãi cỏ trải dài, có một tòa nhà được xây bằng gạch đỏ nằm dựa lưng vào cánh rừng, lay Chúa, trên đó cũng lắp nhiều kính như gạch vậy, nếu không nói là còn nhiều hơn.

Người phụ nữ cười với tôi, hoặc là vẽ mặt kinh ngạc của tôi, và vỗ nhẹ tay lên cửa. “Cửa không khóa đâu, cô gái. Hãy cứ tự nhiên xem chừng nào cô thích.”

Tôi đặt chiếc cốc đã hết xuống bậc thềm cửa trước và lôi máy ảnh trong túi ra, rồi đi quanh một vòng bên ngoài nhà nguyện. Hầu hết những ô cửa sổ còn to hơn cả tôi, tinh xảo và diễm lệ nhưng không hề lộn xộn. Tôi đã quen với những nhà thờ nơi người ta treo tranh vẽ những bối cảnh và nhân vật trong Kinh Thánh hoặc hoàn toàn trừu tượng, nhưng ở đây những bức vẽ đa phần về thiên nhiên. Một bức có núi và mây, trải dài thăm thẳm. Bức khác có những cuộn gió lốc trắng xóa trên nền hàng chục sắc độ xanh lục và xanh dương. Ở bức tiếp theo, những vệt nước tạo thành đường cho những cây lớn cạnh cửa sổ và những bụi hoa.

Giữa những cửa sổ lớn, những tấm phù điêu nhỏ có kích thước gấp đôi đầu tôi được xếp chồng lên nhau ba tấm một, trông còn truyền thống hơn

những chiếc kính vạn hoa sắc sỡ - biểu tượng hàng đầu của vẻ đẹp tinh xảo. Ngay cả khi tôi chuyển sang chế độ đen trắng, sự phong phú về màu sắc ở đây vẫn được phản ánh rõ rệt qua các sắc độ khác nhau.

Tôi không chắc mình đã đi quanh tòa nhà bao nhiêu lần trước khi nhật chiếc cốc lên và vào bên trong. Ở đó, nơi ánh mặt trời đổ màu xuống sàn nhà, trông không gian có vẻ hỗn độn hơn một chút, những sắc màu từ cửa sổ hướng bắc và hướng tây xếp chồng lên nhau và triệt tiêu lẫn nhau trong những tia sáng thuần túy. Trong này không có ghế, cũng không có chỗ ngồi, chỉ có bộ bốn bệ quỳ được làm từ gỗ tối màu và phủ đệm nhung.

Chavi chắc sẽ vừa thích vừa ghét cái nhà nguyệt nhỏ xíu này với sự hỗn độn về màu sắc và ánh sáng của nó.

Tôi tìm được những góc lạ, nơi bụi ánh lên lấp lánh và nhảy múa, khiến ánh sáng trở nên hữu hình, những điểm màu sắc phả lên mặt đá tạo nên những hình ảnh mới mà chỉ con người nhận ra và trông thật kỳ lạ.

Cuối cùng, tôi ngồi xuống một chiếc thảm quỳ, đầu nghiêng về phía cánh rừng, ngập tràn trong cảm giác gợi nhớ rất nhiều về ham muốn bắt được ánh sáng và sắc màu trên giấy của Chavi. Ham muốn đó đã dày vò Chavi đến mức chị chắc sẽ không bao giờ từ bỏ việc theo đuổi phiên bản Chén Thánh của riêng chị, bởi thỉnh thoảng chính ham muốn này nắm giữ ý nghĩa chứ không phải phần thưởng.

Khi tôi hơi lao người lên để cho máy ảnh vào hộp, túi của tôi gấp lại.

Ồ, phải rồi lá thư của Inara. Tôi đã nhận được nó vào tuần trước. Bằng cách nào đó, tôi đã hoàn toàn quên nó trong đống hỗn độn này.

Có lẽ tôi nên xin lỗi cô vì điều đó.

*Priya thân mến,*

*Cảm ơn vì cô đã hồi âm thư tôi; tôi phải thừa nhận rằng bây giờ tôi cảm thấy mình ít giống một kẻ ngốc hơn một chút. Và ít ép buộc cô hơn.*

*Nhưng dù sao vẫn rối loạn.*

Với lượng thông tin mà truyền thông biết về vụ Vườn Bướm Đêm, còn quá nhiều thứ họ chưa biết. Tôi có cảm giác rằng hầu hết những thông tin đó sẽ được công bố ở tòa và tôi đã biết một vài thông tin sẽ gây ra những phản ứng có vấn đề. Nhóm luật sư trong vụ Vườn Bướm Đêm đang cố khẳng định rằng tôi sẽ được bảo hộ và giáo dưỡn. Chạy trốn không phải là một tội nhưng dùng giấy tờ giả để làm việc là một tội và nếu họ có thể chứng minh tôi đã lấy trộm tiền từ nhà bà tôi sau khi bà tôi mất, tôi chắc rằng họ sẽ buộc tội tôi cả vụ đó.

Thật sự tôi rất ngạc nhiên khi họ đã không cố buộc tội tôi giết bà như thể một phụ nữ chẳng làm gì ngoài hút thuốc và uống rượu trước ti-vi thì không thể cứ thế lặn ra chết mà không có sự hỗ trợ.

Và tôi hiểu điều đó, tôi thật sự hiểu. Tôi là một nhân chứng tuyệt vời. Tôi phát ngôn rõ ràng lại không biểu lộ cảm xúc, vả lại tôi có thể kiên trì thuyết phục các cô gái không ở đây tự mình làm như vậy. Bất kể thứ gì mà bị cáo có thể làm để bôi nhọ tôi sẽ khiến cho bóng đen bao phủ tất cả chúng ta.

Cô có bao giờ cảm thấy văn hóa đại chúng lừa dối mình chưa?

Khi tôi đọc báo hoặc xem tin tức về vụ Vườn Bướm Đêm và cuộc điều tra về nó, Inara luôn xuất hiện trong tình trạng bình tĩnh và hoàn toàn tự chủ. Cô không phát ngôn những điều bất ngờ, chưa từng cho người phỏng vấn một cơ hội để bối rối với những điều cô nói.

Tôi tự hỏi liệu có phải cô đã gỡ lớp bảo vệ, từ bỏ một phần nào đó của bộ áo giáp. Hoặc có lẽ cô chỉ cởi ra một lúc, cho phép mình nghỉ ngơi tới khi cô lại cần nó.

Tôi biết chuyện đó gây ra cảm giác thế nào.

Chúng ta có tất cả những bộ phim và chương trình truyền hình trần trụi với hệ thống công lý. Chúng mang lại ấn tượng rằng mọi việc xảy ra rất nhanh, việc xử án và điều tra đồng thời diễn ra, cảnh sát liều mạng thu thập những chứng cứ mới quan trọng cho công tố viên kịp

thời làm sáng tỏ vụ án và đưa ra những bản án kịch tính. Chúng khiến mọi việc trông như một bản án, thứ mà những nạn nhân có sẵn trong tay để giúp họ bắt đầu lại quy trình ghê tởm này.

Đương nhiên mấy trò đó thật vớ vẩn nhưng cho tới nay, tôi không nhận ra nó đã đi xa thực tế tới đâu.

Ba mươi năm điều tra những tội ác đã nhiều lần bị trì hoãn, đặc biệt khi kẻ ác lại là một tên giàu có và có một đội ngũ pháp lý giỏi. Vụ hỏa hoạn trong vụ Vườn Bướm Đêm - chưa bao giờ tôi nghĩ điều này khiến mọi việc trở nên khó khăn hơn. Đó là lối thoát của chúng tôi. Nó cũng phá hủy những cánh cửa được khóa bằng mật mã đã giam giữ chúng tôi như tù nhân nên bị cáo đã cố gắng cáo buộc chúng tôi đã được thả tự do nhưng chúng tôi chọn ở lại. Công tố viên đang cố gắng tìm ra tên (và cả bằng chứng) cho từng nạn nhân, nhưng một vài thi thể đã tan nát trong vụ nổ và một số khác thậm chí còn không ở trong Khu vườn, nhưng ở ngay bên ngoài. Cô chắc sẽ nghĩ rằng những thi thể khác được tìm thấy là quá đủ.

Vic đang rất cố gắng để không ai trong chúng tôi cảm thấy nhục chí, nhưng gần đây ông ấy bảo chúng tôi phải chuẩn bị tâm lý cho khả năng chúng tôi có thể gặp lại cuộc trốn chạy của chính mình trước khi tòa án thật sự bắt đầu.

Ngay cả khi họ chỉ tìm kiếm công lý cho những người sống sót trong đám chúng tôi, họ cũng có quá nhiều bằng chứng và điều đó hoàn toàn không quan trọng. Eddison nói rằng bị cáo có một danh sách các bác sĩ và chuyên gia tâm lý đã sẵn sàng để tiếp tục trì hoãn mọi thứ.

Eddison thật sự đã chửi cho tôi một trận khi có lần tôi nói rằng mình ước tất cả những nạn nhân trong vụ Vườn Bướm Đêm đều chết vì vụ nổ. Anh nói chúng tôi có thể lấy lại công bằng ở tòa án.

Nhưng đó là cái gì cơ chứ? Công lý ở đâu? Những cô gái phải co rúm sợ sệt mỗi khi ra khỏi nhà và nhận được sự chú ý từ mọi phía, bị dọa nạt ở trường, ở chỗ làm và cả nơi trị liệu? Một đứa con trai sẽ biến mình bằng tình yêu si mê để rũ bỏ hoàn toàn tội lỗi của mình?

*Hay một gã đàn ông có thể thoát khỏi bản án để sống phần đời còn lại trong một cơ sở dưỡng lão đắt đỏ?*

*Ai cũng bảo tôi phải bình tĩnh, phải đợi để lấy lại công lý.*

*Ngay cả khi hãn bị tuyên án, ngay cả khi hãn bị xử chung thân không điều kiện hay thậm chí tử hình, liệu có công bằng hay không? Chúng tôi phải phô bày vết thương trước tất cả mọi người, phải để vết thương của mình liên tục chảy máu, phải để ai nấy đều biết rõ môn một những gì hãn đã làm với chúng tôi; một bản án sẽ thay đổi những sự thật này như thế nào?*

*Công lý kiểu gì mà lại bắt một bé gái mười hai tuổi đứng trước tòa và một đồng máy quay để nói về việc nó bị hiếp dâm?*

*Nếu họ tìm thấy kẻ đã sát hại Chavi, cô có nghĩ điều đó giúp gì cho cô không? Hay chỉ là tôi đang tự giễu?*

*Tôi thật sự đang rất cố gắng để tin vào cái công lý này, nhưng tôi không thể ngừng nghĩ rằng sẽ dễ dàng hơn nếu cả ba gã Macintosh đều chết vào đêm đó.*

Nếu những ký ức về Chavi không đủ để cô ấy quan tâm tới công lý, tại sao những người còn lại chúng ta lại cần nó đến thế? Chúng tôi có thể làm gì với nó?

Tôi không có câu trả lời cho Inara; thậm chí tôi không có câu trả lời cho chính mình.

Nhưng đôi khi, tôi tự hỏi sẽ ra sao nếu người chết đêm đó là tôi, Chavi là người ở lại để thương tiếc và thay đổi: Dù biết rằng chị yêu cái tốt, cái đẹp vô cùng, chừng đó có đủ để chị giữ niềm tin vào công lý?

Eddison rẽ vào bãi đỗ xe, anh nhìn lên phía nhà nguyện bằng đá và nhún vai. Cho tới khi chết, chắc anh cũng sẽ không bao giờ hiểu nổi vì sao Priya không cảm ghét nhà thờ sau khi cô tìm thấy thi thể chị mình. Anh biết việc không bao giờ quay lại nhà thờ ở Boston sẽ giữ lại những kỷ niệm đẹp cho cả cô và mẹ cô, anh cũng biết cô nhìn các ô cửa kính và nghĩ về những buổi chiều nắng đẹp ở bên Chavi, nhưng anh không lý giải nổi vì sao cô vẫn nuôi dưỡng tình yêu cho những nhà thờ nhỏ với nhiều khung cửa sổ vĩ đại.

Priya đi bộ ra, cô mặc áo khoác dài, chiếc áo mà cô chọn mua chỉ bởi nó sẽ quét xuống những bậc thang, khiến cô trông như một nhân vật phản diện trong thế giới Disney và mẹ cô bật cười. Cô chui vào ghế khách bên cạnh, sắp xếp túi máy ảnh và chiếc cốc bằng thép không gỉ quanh ghế trước khi ngồi xuống. “Chào mừng tới Colorado, tình trạng dân số: đông cứng.”

“Điều gì khiến nó tệ hơn ở thủ đô vậy?”

“Những ngọn núi.”

Anh quan sát Priya trong khi cô dựa đầu vào ghế và nhắm mắt lại. “Cô ổn chứ?”

“Mệt mỏi. Vì những cơn ác mộng.” Cô xoay cổ kêu răng rắc, sau đó chỉnh lại dáng ngồi gần như nghiêng, dựa vào cửa sổ để có thể nhìn anh. “Kiểu như tôi đang điên lên.”

Anh gật đầu. “Cô muốn ăn Oreo chứ?”

“Thật ra là tôi ổn.” Nhưng cô lại cau mày, hai bàn tay vẫn còn đeo găng xoắn lại trong lòng. “Đúng là tôi có tức giận, nhưng đến giờ thì ổn.”

“Cô sợ ư?”

“Vâng.”

Anh biết ơn vô cùng vì cô đã không cảm thấy cần phải che giấu nỗi sợ của mình.

Căn nhà mà mẹ con Sravasti thuê đẹp đẽ nhưng nhạt nhẽo, nằm trên một con phố đầy những ngôi nhà tương tự, không căn nào thật sự khác biệt. Trong khi vài người hàng xóm đã cố gắng thể hiện cá tính của mình thông qua việc trang trí cho căn nhà bằng cờ hay tượng, căn nhà của mẹ con

Sravasti có một mặt tiền nhạ nhòa đến mức thất vọng. Anh không thể nói rằng anh ngạc nhiên vô cùng vì điều đó.

Trước khi theo cô vào nhà, anh dừng lại ở bậc cửa chính, nhìn lên thiết bị treo trên đầu. Anh nhìn thấy camera với ống kính được lắp ở nơi nó có thể thu được cảnh rộng nhất. Trên máy cũng không có đèn nhấp nháy cho thấy nó đang hoạt động, anh đặc biệt thích điều này. Nó sẽ giúp chiếc camera hoạt động bí mật hơn.

“Hắn ta có vẻ như ở quanh khu này,” cô kể cho anh, trong lúc cởi chiếc áo khoác nặng nề và treo vào tủ.

“Là sao?”

“Bất kỳ kẻ nào gửi hoa tới. Cả hai lần hoa đều được đặt giữa ban ngày nên dù là kẻ nào làm, hắn ta trông cũng phải thích hợp với khu vực này. Trong khu phố này có những người làm việc ở nhà hoặc không làm gì và hắn ta sẽ không nổi bật theo kiểu không thuộc về nơi này.”

“Đã nói cho Finney nghe điều này chưa?”

“Chưa, nhưng tôi đã kể với Sterling và Archer.” Cô chìa tay ra để đỡ lấy áo khoác của anh. Anh cởi găng tay và khăn, nhét chúng vào túi trước khi đưa áo cho cô. “Cà phê chứ?”

“Tôi sẽ pha.” Bởi vì anh đã uống cà phê do Priya pha, nó thật sự có vị giống như được pha bởi một người không uống cà phê bao giờ. Đây là một trải nghiệm mà anh không bao giờ muốn lặp lại trong đời.

“Tôi sẽ gặp anh trong phòng khách sau nhé.” Ngồi xuống ghế, cô với đến ngăn kéo nhỏ của chiếc bàn lênh khênh và lôi ra một hộp diêm. Cô quẹt một que mà không cần nhìn và thắp ngọn nến đỏ to đùng trong khi đặt một nụ hôn lên góc khung ảnh mạ vàng đã bị mòn của Chavi.

Sau khi cô đi lên gác, anh nhìn ngắm bức ảnh. Nước da của Chavi sạm màu hơn hẳn Deshani và Priya, gần như nước da của bố cô, nhưng Chúa ơi, cô trông rất giống Priya. Hay đúng hơn là Priya trông giống cô. Anh đã từng thấy cô trang điểm chỉ với hộp phấn phủ nhỏ xíu, chưa bao giờ cần tới bút kẻ mắt đen nặng nề hay nhũ bạc, trắng hay xanh.



Bao nhiêu phần trong đó là bởi cô thấy người chị đang nhìn lại cô qua gương?

Anh lắc đầu, rồi xuống sảnh để đặt chiếc túi đựng máy tính lên ghế và quay lại bếp. Priya có lẽ không thích cà phê nhưng mẹ cô ấy thì uống món này như nước và chắc chắn máy pha cà phê là vật dụng được yêu thích nhất trong bếp. Anh phải chăm chú quan sát nó một lúc để tìm ra cách điều chỉnh vì Deshani đã pha một thứ gì khác không phải cà phê truyền thống, nhưng anh không tốn nhiều thời gian để bắt đầu sử dụng máy. Anh có thể nghe thấy tiếng Priya đi xuống cầu thang và yên vị trong phòng khách.

Khi quay lại phòng khách, suýt chút nữa thì anh đánh rơi chiếc cốc. Priya đang đuổi dài người trên thảm, mái tóc đen xòa ra xung quanh cô, hai chân cô vắt chéo lại ở đoạn cổ chân và gác lên tay ghế. Đôi tay cô ôm chặt lấy vùng bụng. Anh nhắm mắt lại, hít một hơi dài để đẩy hết những hình ảnh từ tập tài liệu anh đã đọc đi đọc lại đủ nhiều đến mức nó in đậm trong trí nhớ.

“Màu xanh dương,” cô nói.

“Sao cơ?”

“Chavi thích màu đỏ, còn tôi thích màu xanh dương.”

Anh mở mắt ra, tìm kiếm những mảng màu xanh dương trên tóc cô, quanh mắt cô, những tia sáng xanh của những viên pha lê trên mũi và giữa hai mắt cô. Son môi đỏ của cô cũng đậm hơn màu Chavi đánh trong ảnh vài tông nhưng biểu tượng của cô là màu xanh và bạc, chứ không phải đỏ và vàng, và có lẽ màu sắc không tạo ra được nhiều khác biệt nhưng dù sao nó cũng giúp anh phân biệt hai chị em.

Anh ngồi trên ghế và với lấy chiếc túi của mình, nhưng cô lắc đầu. “Đợi mẹ tôi về đã. Chẳng có lý gì chúng ta phải nói đi nói lại hai lần.”

Cho nên một giờ tiếp theo họ chỉ dành để nói về Ramirez và cô gái ở Ban Phòng chống khủng bố mà cô ấy vẫn chưa gọi là bạn gái, về Vic và cơn hoảng loạn của ông khi cô con gái lớn chuẩn bị lên đại học vào mùa thu này. Họ nói về khóa đào tạo mùa xuân, đoán xem ai có thể phấn đấu

đến cùng để vào Chuỗi Điệp vụ Thế giới, và đó là những thứ anh có thể cho cô, tình yêu bóng rổ và số học cùng những con số thống kê điên rồ.

Deshani về tới nhà lúc bảy rưỡi, thả những chiếc túi xuống mặt bàn cà phê và cầu nhàu với chúng trước khi lên gác.

Anh liếc nhìn Priya.

“Trông bà sẽ giống một người bình thường hơn khi bà thay quần áo ở nhà,” cô đáp, bứt những sợi bông trên chiếc quần pajama kẻ. “Một khi về đến nhà, bà muốn được mặc quần áo thoải mái đúng nghĩa.”

“Hai người là những người duy nhất mà tôi biết coi pajama là trang phục đúng nghĩa hơn vest.”

“Bởi anh thà cả ngày thắt cà vạt còn hơn mặc áo thun in chữ cổ động?”

Anh không có câu trả lời cho vấn đề này. Đúng hơn thì anh có, nhưng nói ra cũng chẳng ích gì.

Priya thu gọn tay chân, sau đó đứng lên để lấy đĩa và dụng cụ ăn uống trong bếp. Khi quay lại, cô cũng cầm theo một cái bát và nhún vai khi bắt gặp ánh nhìn tò mò của anh. “Chúng tôi chỉ mới dỡ ra hai chiếc đĩa thôi.”

“Những người ngoại đạo.”

“Đúng đó.”

Anh cười phá lên, nhưng rồi cũng chấp nhận cầm lấy một chiếc đĩa. Trước khi Deshani xuống ăn tối với họ trong chiếc áo phông Cambridge dài tay cùng quần legging, Priya đã chia xong đồ ăn cho ba người bọn họ. Thói quen này mang tới cảm giác thoải mái, thân thuộc từ bảy tháng kỳ lạ vừa qua mà họ đã sống ở những thành phố khác ngoài thủ đô. Deshani chiêu đãi hai người họ bằng những câu chuyện cười về anh trợ lý căm thù cuộc hôn nhân của mình và cả niềm hứng thú của riêng bà trong việc giáng chức anh ta nếu anh ta tỏ vẻ thích một sếp nam hơn. Câu chuyện sắc sảo và hài hước, Eddison có cảm giác rằng nguyên do duy nhất mà tên ngốc đó chưa bị đuổi việc là bởi Deshani thấy anh ta rất hài hước.

Chuyện này hơi phiền hà.

Chỉ khi bữa tối đã được dọn gọn gàng và những ngón tay của Priya đang bẻ vụn chiếc bánh quy mà không thật sự ăn bánh, Deshani mới thở dài và nhìn chiếc cặp đen rúm rỏ. “Được rồi. Vậy tin xấu mà chúng tôi chuẩn bị đón nhận là gì nào?”

Chúa ơi.

Anh ngửa ra ghế, xoa tay lên mặt để kéo những suy nghĩ trong đầu về một trình tự hợp lý. “Khi Aimée Browder bị sát hại ở San Diego, chúng tôi đã đi đến kết luận rằng chắc hẳn đó đơn giản là một sự trùng hợp kinh khủng.”

Priya nhắm mắt, rõ ràng là quá tuyệt vọng như thể cô đang co rúm lại, nhưng điều đó khiến anh cảm thấy mình giống một tên khốn. Có lẽ có cách khác tốt hơn để bắt đầu cuộc trò chuyện này, khốn nỗi anh không biết đó là gì.

“Hai người không thấy có gì đáng nghi, không ai trông giống một kẻ từng xuất hiện ở Boston, và chúng tôi cũng không thể tìm ra manh mối gì. Cũng kỳ lạ như cách hai người kết nối với nạn nhân thứ hai, chúng tôi chưa thể tìm ra điểm gì chứng minh đó không phải một sự trùng hợp kỳ lạ.”

“Anh cũng nghi ngờ, đúng chứ?” Deshani hỏi một cách sắc bén.

“Đúng, nhưng tôi không có gì làm bằng chứng.”

“Những bó hoa mà chúng tôi nhận được có thể thay đổi điều đó.”

Anh miễn cưỡng gật đầu. Anh không muốn Priya cảm thấy tệ - đúng hơn là tệ hơn - nhưng lời khẳng định của mẹ cô rõ ràng là đúng. “Chẳng có bất kỳ lý do gì để hai người cho rằng chúng là chứng cứ quan trọng. Đặc biệt là khi không biết chi tiết về những vụ án khác.”

“Tại sao những bó hoa lại quan trọng?” Priya khẽ hỏi. Cô ngồi dựa vào đôi chân Deshani đang gập lại, mắt vẫn nhắm nghiền, những ngón tay Deshani nhẹ nhàng lướt qua mái tóc có những vệt xanh dương của cô.

“Giống như Chavi được tìm thấy với hoa cúc đại đóa, mỗi nạn nhân đều bị bỏ lại với một loài hoa khác nhau. Cô gái đầu tiên là hoa trường thọ, cô gái thứ hai là hoa loa kèn.”

“Và Aimée?”

“Hoa bất tử.”

Priya hơi bực dọc. “Mẹ cô ấy trồng loài cây này. Bà có một khu vườn trên mái của phần vòm trước, bà còn trồng cây này làm thức ăn nữa. Aimée ngày nào cũng ngắt trộm một ít để cài lên tóc. Mẹ cô chưa bao giờ mắng cô nặng lời và họ luôn cùng nhau phá lên cười sau đó. Anh có biết hoa này còn tên gọi nào khác chứ?”

Anh lắc đầu.

“Tình yêu - Lừa dối - Nhỏ máu.”

Ôi, quý tha ma bắt.

“Cho nên, bất kể ai gửi hoa thì hẳn cũng đang bắt chước toàn bộ trình tự của tên giết người,” Deshani nói. Bà nhìn xuống mái tóc của Priya, dùng ngón cái của mình để đo chiều dài từ chân tóc tới chỗ những vệt màu bắt đầu. “Chúng ta cần giải quyết việc này.”

“Tôi sẽ ghi nhớ ý nghĩa này để điều tra.” Eddison hăng giọng.

Deshani nhướn mày đáp lại.

“Vẫn chưa có cách nào biết được chính kẻ giết người đã gửi hoa hay chỉ là một kẻ biến thái trong vùng đã biết hai người là ai và đang cố gắng khùng bố hai người. Sự xuất hiện của các bó hoa ở San Diego, sự trùng hợp mà hai người nhớ được trong những tấm thiệp gợi ý đó là tên giết người, nhưng chúng ta chưa thể tìm ra bằng chứng.”

“Cái gì là bằng chứng cơ chứ?”

Anh cứng đờ và cả hai người phụ nữ nhướn lên để nhìn anh rõ hơn.

“Ồ,” Priya thì thầm.

“Ồ?” Deshani hăng giọng, kéo nhẹ mỗi nới trên tóc con gái mình. “Ý nghĩa chính xác là gì cơ?”

Eddison gật đầu. “Trừ khi hoặc cho tới khi hẳn cố gắng tấn công, hoặc chúng tôi bắt được hẳn đang để lại những bó hoa, chẳng có cách nào biết được. Những bông hoa tự chúng không có ý nghĩa đầy đủ.”

“Không có ý nghĩa đầy đủ ư?”

“Tự chúng không thể có ý nghĩa đe dọa,” Priya nói. “Nếu không có bằng chứng chứng minh ý nghĩa ngược lại, chúng chỉ là một món quà và một lời cảnh báo thôi.”

“Những bông hoa của Schrödinger,” mẹ cô cười lớn. “Thật đáng yêu.”

“Vậy tại sao FBI lại vào cuộc?”

Tại sao anh lại không đề nghị Vic đi cùng mình nhỉ? Vic giỏi hơn anh rất nhiều trong những trường hợp như thế này.

“Eddison?” Đôi lông mày của Deshani nhún cao như thể sắp biến mất vào tóc bà. “Tại sao trông anh lại có vẻ như chúng tôi vừa gọi tên một phạm nhân nhận án tử vậy?”

“Bất kể là ai đặt những bó hoa, đó vẫn là nhiệm vụ của FBI,” anh nói với họ. “Vì vụ này không chỉ xảy ra trong phạm vi một bang, nên đó thuộc trách nhiệm của chúng tôi.”

“Nhưng?”

Thở dài một cái, anh kể cho họ nghe một phiên bản đã được chỉnh sửa cẩn thận về quá khứ của Vic và Finney với sếp tổng Martha Ward, và tầm nhìn hạn hẹp của cô ta về trách nhiệm trong vụ này. Họ chăm chú lắng nghe, với sự tập trung có thể khiến bạn hài lòng nếu bạn không biết họ và sợ hãi nếu bạn biết họ. Khi anh kể xong, cả hai mẹ con nhìn nhau một cách bí hiểm hồi lâu.

“Tầm nhìn hạn hẹp,” Deshani cuối cùng cũng lên tiếng. “Có bao nhiêu khả năng cô ta có thể ngăn cản các đặc vụ tới đây?”

“Nếu vụ này chỉ xảy ra gián đoạn thì khả năng can thiệp của cô ta là không lớn,” anh thừa nhận. “Finney không thích phe phái chính trị và ông ấy cũng không muốn rời thực địa nhưng nếu là việc của hai người, thời gian ông ấy ở trong ngành lâu tương đương với Vic; nếu ông ấy muốn đánh cô ả, có lẽ sẽ đau đó. Miễn là những chuyến ghé thăm không quá lâu, có lẽ cô ta cũng không can thiệp đâu.”

“Cho tới khi nó xảy ra dồn dập?” Priya lắc đầu, và có gì đó tối tăm trong mắt cô, cái gì đó mà anh không chắc làm sao có thể hỏi. “Khi những báo cáo từ phòng thí nghiệm về những bó hoa bắt đầu tốn nhiều thời gian và chi phí hơn mức cô ta cho phép?”

“Priya...”

“Có phải chúng ta đang mắc kẹt trong đó không?”

“Có lẽ.” Anh lờ đi lời chửi thề lăm lăm của Deshani để duy trì giao tiếp bằng mắt với Priya, cố gắng để mình trông chắc chắn nhất có thể. “Vic và Finney sẽ không nhượng bộ và để mặc cô ta tự tung tự tác. Họ sẽ đấu tranh cho hai người. Chúng ta phải bắt được tên đó trước khi trường hợp xấu kia xảy ra.”

“Nhưng trong thời gian đó, con gái tôi sẽ phải sống nhờ sự nương tay của một kẻ biết rõ chúng tôi sống ở đâu và có lẽ cũng là kẻ giết hại chị gái nó ư?”

Anh không thể làm gì khác mà chỉ khúm núm trước câu hỏi của bà.

“Thế bây giờ họ đang làm gì?”

“Finney đang tìm kiếm Landon,” Eddison nói. “Vì không biết họ của ông ta nên công việc trở nên khó khăn hơn.”

“Thế cậu nghĩ ông ta có thể là kẻ tình nghi à?”

“Kẻ cần quan tâm giám sát, tại thời điểm này. Chúng tôi sẽ xem mọi việc đi tới đâu.”

“Tất cả đều phải chờ đợi sao?” Priya khẽ hỏi.

“Đúng vậy, cho tới khi không còn phải thế nữa.” Anh cười gượng gạo. “Nhưng hai người đã biết điều đó rồi.”

“Vậy chúng tôi sẽ đợi.”

“Tại sao anh phải đi cả chặng đường dài chỉ để nói điều này với chúng tôi?” Deshani nghiêng đầu về một phía, gõ hai ngón cái lên bàn chân mình theo một giai điệu lặp đi lặp lại nhưng không thể đoán ra. “Không gì là không thể nói qua điện thoại.”

“Bởi tôi muốn hai người nhìn mặt tôi khi tôi hứa sẽ không để tên khốn đó đụng đến hai người.”

Cả hai người phụ nữ đều đã nghiên cứu anh đủ lâu để khiến anh vã mồ hôi. Mỗi người có lối ảnh hưởng riêng, nhưng cả hai cùng lúc thì hơi quá.

Sau đó Priya thở hắt ra một cái như thể trút hết nỗi bức dọc, cũng có thể đó là một tiếng cười. “Anh ấy cần phải nhìn mặt chúng ta bây giờ, mẹ à. Chúng ta là gia đình mà; anh ấy muốn chắc chắn rằng mẹ con mình ổn.”

Những tiếng khúc khích của Deshani không khiến máu dồn lên mặt anh nhưng thật sự anh không kiểm soát nổi.

Anh không dám nói cô đã sai.

Sáng hôm sau, Eddison mang ra những chiếc bánh donut mới làm và ngồi trên ghế với một chồng giấy tờ khi tôi học với giáo viên hướng dẫn ở Pháp qua Skype. Bất chấp mọi việc đang xảy ra, tôi thật sự đã làm bài tập rất tốt và giáo viên hướng dẫn rất tự tin bảo rằng tôi có thể đăng ký một lớp bình thường mà không gặp khó khăn gì khi mùa thu tới.

Mẹ và tôi đã thảo luận về việc cố gắng tốt nghiệp sớm, ngay ở nước Mỹ, và bắt đầu học đại học vào mùa thu nhưng việc đó nghe khó như nhảy từ vách đá và lặn xuống biển vậy: về lý thuyết thì rất kỳ thú nhưng có lẽ đó không phải cách hợp lý nhất để sống một cuộc đời. Ngôi trường mà giáo viên hướng dẫn của tôi cộng tác có rất nhiều học sinh quốc tế nên họ có hệ thống hỗ trợ rất tốt cho học sinh đang trong giai đoạn chuyển tiếp sang ngôn ngữ Pháp, mọi lúc.

Khi tôi đã nhận đủ việc để cảm thấy mình thật là ngoan - và Eddison đã nỗ lực cả phê không phải loại lấy từ khách sạn nhiều đến một nửa cân nặng của anh - chúng tôi mặc quần áo ấm và đi thẳng ra khu chơi cờ.

“Ngày nào cô cũng đi bộ ra đó à?” Anh hỏi.

Tôi lắc đầu, đợi đèn đổi màu ở ngã tư. “Trung bình một tuần tôi tới đó ba lần. Bất cứ khi nào tôi thích.”

“Có quy luật nào không?”

“Tôi thường không tới đó vào thứ Ba; hôm đó tôi thường có hẹn với bác sĩ.”

Eddison gật đầu, lẩm bẩm nhắc lại lời tôi và tôi có cảm giác gần như nhìn thấy anh đang ghi vào cuốn sổ tâm trí của anh. Bất kể anh đang không cầm theo cuốn sổ bọc da hiện đang nằm trong ba lô của anh, anh vẫn thực sự cố gắng để nó giống một phần của cuộc trò chuyện thông thường, kể cả khi nó là về một vụ án.

Hôm nay trời đã ấm hơn, đủ để tôi không cần khoác chiếc áo dày cộp của mình, nhưng vẫn lạnh để một chiếc hoodie mặc ngoài áo phông dài tay là không đủ. Tôi vẫn choàng khăn quanh cổ và co rúm người dưới lớp áo kéo khóa, đeo găng tay, đội mũ và đi boots. Nhưng bây giờ đã là giữa tháng



Ba ở Colorado và cuối cùng thời tiết trông cũng có vẻ giống mùa xuân rồi đó.

Anh đã có những tấm hình tôi chụp nhóm người chơi cờ nhưng vẫn muốn cảm nhận họ một cách trực tiếp. Và dù anh không nói ra, tôi biết anh đặc biệt muốn tự mình cảm nhận về Landon.

Happy gọi tôi từ khi chúng tôi đến bãi đỗ xe. “Cô bé Xanh Dương! Lại đây chơi với ta nào! Nãy giờ ta thua mãi!”

Eddison cười nhẹ bên cạnh tôi.

Tôi lắc đầu, bước qua bãi cỏ và chào mọi người. Gunny đang ngủ gật, hai má ông được che kín bởi hai tai mũ phủ xuống mà tôi dám chắc đã nhìn thấy Hannah đan vào tuần trước. Landon ở tít phía đối diện, nơi ông thường đi loanh quanh. Gunny không tin tưởng người đàn ông này lắm, tôi nghĩ vậy, nhưng cũng không bảo ông ta rời đi. “Đây là bạn cháu, Eddison,” tôi giới thiệu. “Anh ấy sẽ ở đây vài ngày ạ.”

Eddison gật đầu, trông anh giống một mối đe dọa trong chiếc áo khoác dài màu nâu. Bằng cách nào đó, chiếc khăn màu xanh neon không thật sự đủ xấu để hủy hoại vẻ ngoài của anh.

Pierce gãi gãi mũi, nhìn Eddison từ đầu đến chân. “Cảnh sát à?” Cuối cùng ông lên tiếng hỏi.

“Kiểu vậy.”

Vài người trong số họ gật đầu, và đó là toàn bộ phần giới thiệu. Những bức ảnh mà tôi gửi anh qua email đều có phần ghi chú tên của từng người phía dưới, và trong khi những cái tên Yelp, Corgi hay Happy không thật sự giúp ích gì nhưng Eddison sẽ bắt đầu từ chúng.

Tôi ngồi xuống đối diện Happy để nghe được cuộc trò chuyện bắt đầu từ sau lưng mình. Eddison lảng vảng xung quanh các bàn, quan sát các ván cờ. Tôi nghĩ cảnh sát (kiểu như thế) sẽ đủ thân thiện để tạo một mối quan hệ tốt với những cựu binh. Không ai nhìn anh đến lần thứ hai, thật thế.

Trừ Landon.

Landon đang bồn chồn, nhiều hơn thường lệ. Mắt ông đảo quanh như để nhìn cách tất cả những người còn lại tiếp nhận Eddison và ông đánh rơi gần hết các quân cờ ông định đi. Một quân Xe rơi mạnh đến nỗi làm móp cả bàn cờ, mặc dù bên dưới đã có tấm lót.

Trong khi Eddison ngồi xuống đầu bên kia băng ghế mà Landon đang ngồi, anh bắt đầu trò chuyện dễ dàng và thoải mái với người chơi còn lại. Thật thú vị khi nhìn thấy khía cạnh đặc vụ trong Eddison, khi anh không nhảy nhót xung quanh những phẩm chất nhạy cảm của một đứa trẻ.

Họ nói về những khu dân cư và tình hình an ninh, tôi không nghĩ họ nhận ra họ đã nói cho anh nghe về nơi họ sống và bối cảnh xung quanh họ nhiều đến nhường nào. Anh mời họ giới thiệu về bản thân và thu được danh tính của họ mà không cần tốn công sức, khiến họ bật cười với những câu chuyện từ những khóa đào tạo thể lực trong học viện FBI, điều mà họ cố gắng để đánh bại với những hành động liều lĩnh ở trại tập trung.

Một lần nữa, Landon lại là ngoại lệ. Ông ta không cho anh biết tên - thậm chí chỉ là tên thôi - mặc dù những người khác đã gọi tên ông ta và ông ta không hề ngẩng mặt lên khỏi bàn cờ trong suốt thời gian họ trò chuyện về các khu dân cư. Eddison để ý mỗi khi Landon do dự và tôi dám cá rằng anh có sẵn tấm bản đồ Huntington để đánh dấu những khu vực có thể là nơi Landon sinh sống.

Chẳng cần phải dọa dẫm công khai, Eddison cũng khiến Landon hoảng loạn thực sự.

Thực ra có một chút lo lắng ở đây bởi vì Landon đúng là một kẻ đáng sợ nhưng ông ta cũng không nhất thiết phải sợ hãi đến vậy trừ phi có điều gì cần che giấu. Chuyện này cũng có phần hài hước nữa, bởi Eddison và mẹ có nhiều điểm chung hơn tôi nghĩ. Tôi khá chắc anh sẽ cảm thấy xúc phạm nếu tôi nói với anh điều đó.

Tôi sẽ giữ nó cho một dịp đặc biệt.

Nhìn chung - tất cả mọi lần tôi từng tới đây - Landon sẽ không rời khỏi chỗ chơi cờ cho tới khi tôi đi nên ông ta có thể theo sau tôi vào siêu thị.

Lần này, ông ta chỉ ở lại đó một tiếng trước khi lí nhí chào tạm biệt và rời đi nhanh chóng.

Steven, một trong những cựu binh trong trận Bão Sa mạc, hay để ý ông ta, liếc nhìn nụ cười đầy suy tư của Eddison rồi quay sang nói với tôi: “Nếu ông ta làm phiền cháu, lẽ ra cháu nên nói với chúng ta”.

“Cháu không muốn làm hỏng bầu không khí ở đây.”

“An toàn là trên hết.”

Nhưng họ là những cựu binh già và thỉnh thoảng bất đồng ý kiến về hành vi nào là phù hợp và không phù hợp giữa đàn ông và phụ nữ. Tôi thích họ và cả tinh thần hào hiệp của họ, nhưng điều đó không có nghĩa là tôi cho rằng chúng tôi có chung quan điểm.

“Eddison có việc ở đây,” tôi nói. “Đánh giá liệu cháu có mất trí hay không chỉ là nhiệm vụ phụ thôi.”

Steven quay lại phía Eddison, đang ngồi thoải mái trên một chiếc ghế cắm trại bị bỏ không. “Thế cô ấy có mất trí không?”

“Mất trí ư?” Anh nhún vai khi thấy cái gật đầu của Steven. “Không. Ông ta sẽ không chạy đi như thế trừ phi ông ta biết trong đầu mình đang là những suy nghĩ sai trái.”

“Cậu có định làm gì không?”

“Tôi không thể bắt một người chỉ vì những suy nghĩ của họ, nhưng nếu ông ta còn biết sợ Chúa trừng phạt, chắc ông ta không dám hành động.”

Tất cả bọn họ đều gật đầu đồng ý, bởi người đàn ông ấy quan tâm tới chuyện này nên nếu nó không quá vô nghĩa, có lẽ tôi sẽ cảm thấy bị xúc phạm.

Mặt biển và những dãy núi khoác lên nhiều sắc thái khác nhau của cái lạnh, ngay cả khi nhiệt độ về lý thuyết thì giống nhau, nên Eddison thậm chí đã ở lại thêm một giờ trước khi hai hàm răng của anh bắt đầu va vào nhau dù mấy cái máy sưởi vẫn hoạt động. Tôi hôn lên má ông Gunny, khiến những người còn lại huýt sáo và la hét đồng thanh, rồi dẫn Eddison vào trong cửa hàng.

Anh cau có nhìn logo của Starbucks. Anh luôn có ác cảm với những hãng cà phê sang chảnh nên bất cứ nơi nào có giá hơn một đô cho một cốc cà phê đen cỡ lớn đều nhận được sự thù hằn vĩnh cửu từ anh. Khi chúng tôi sống ở thủ đô, trò tiêu khiển yêu thích của Mercedes là nhìn Eddison và mẹ uống cà phê cùng nhau.

Khi anh đang nhìn tấm biển hiệu như muốn đốt cháy nó, tôi thấy Joshua đứng dậy khỏi bàn, chiếc áo khoác vắt một bên tay. Anh có vẻ thích những chiếc áo len của ngư dân; ít nhất thì có vẻ anh có vô vàn những chiếc áo như vậy. Chiếc áo anh đang mặc có màu thạch thảo đã phai, khá hợp với mái tóc màu nâu vàng ánh xám của anh. Anh nhìn tôi và cười, nâng cốc trà của mình lên như để chào, nhưng đi một mạch ra cửa mà không dừng lại nói chuyện.

Với đồ uống trong tay, Eddison và tôi trở về nhà, chúng tôi giữ bầu không khí yên lặng thoải mái suốt cả chặng đường. Cả hai chúng tôi đều dừng lại và quan sát bậc thềm trống không.

“Tôi không chắc có phải mình đã mong sẽ có hoa ở đó không nữa.” Sau một lúc yên lặng, anh nói.

“Tôi biết cảm giác đó.”

Khi tôi đã an toàn bên trong nhà, cửa khóa lại phía sau, chuyển bay của anh cũng cất cánh tới Denver, để gặp mặt và báo cáo cho Finney, sau đó anh sẽ quay lại Bờ Đông. Tôi không hề phớt lờ việc anh đã cố gắng thế nào để có thể giúp tôi, hoặc có lẽ giúp cả anh nữa. Lẽ ra tôi chỉ nên là một phần của vụ án, chứ không phải một phần của cuộc đời anh, nhưng năm năm sau đó, chúng tôi đã thật sự thân thiết hơn cả ruột rà máu mủ theo nhiều cách và tôi chưa từng hối tiếc vì điều đó.

Tôi không nghĩ anh có gì phải hối tiếc, ngay cả khi điều này đã khiến anh phải đưa ra những quyết định khó khăn.

Tôi dành vài giờ tiếp theo để chuẩn bị bài vở, bởi có vẻ đó là một hành động trách nhiệm, và lý sự với mẹ qua tin nhắn xem tối nay chúng tôi sẽ ăn gì (cuối cùng mẹ cũng thắng, nhưng chỉ bởi chúng tôi đã không ăn cà ri từ khi còn sống ở Birmingham), sau đó lấy lá thư của Inara ra đọc.

Tôi không biết vì sao mình đã không kể cho Eddison về những bức thư này. Anh quen cô ấy, kể cả anh không chắc liệu anh có quý cô không (anh đã cho đi nhiều hơn những gì anh nhận ra rất nhiều). Tuy vậy, được giữ lại lá thư này cho riêng mình cũng tốt. Đúng hơn là giữ lại vì mình.

Đặt lá thư lên trên cuốn nhật ký đang viết dở của mình, tôi vớ lấy cuốn nhật ký đầu tiên hồi còn ở Washington từ chồng nhật ký trên sàn nhà. Tất cả chỗ còn lại vẫn ở dưới lầu, nhưng San Diego là nơi mọi sự đã thay đổi và Washington là nơi tôi nhận ra chúng thay đổi nhiều tới nhường nào, nhưng tôi chẳng thể làm gì ngoài đọc lại chúng để tìm thêm manh mối.

Hai năm trước, tôi đã có một người bạn ở San Diego. Tên cô là Aimée Browder, cô yêu thích mọi thứ thuộc về nước Pháp. Bất chấp tôi có cố gắng ra sao để cô lập bản thân, cô vẫn ở đó; luôn ở đó, nhưng không hề khiến tôi cảm thấy bị thúc ép hay làm phiền. Tôi để cô dẫn dắt vào câu lạc bộ Tiếng Pháp, rồi xem phim, ra ngoài hẹn hò và cả những buổi chiều tôi ngồi bên cửa phòng tập ba lê của cô để làm bài tập về nhà trong giai điệu âm nhạc cổ điển, lời hướng dẫn lầm rầm và tiếng nện của những cú tiếp đất thành công.

Bất chấp mọi thứ, cô đã thật sự là bạn tôi nên khi tôi và mẹ chuẩn bị chuyển tới Washington, tôi đã hỏi Aimée liệu chúng tôi có thể tiếp tục giữ liên lạc không. Và thật sự thì chúng tôi có giữ liên lạc, trong khoảng một tuần rưỡi đầu tiên. Tôi không hề lo lắng khi không nhận được hồi âm trong vài ngày đầu, bởi cả hai chúng tôi đều bận. Tôi nghĩ cô sẽ trả lời khi có cơ hội.

Sau đó tôi nhận được một cuộc gọi từ mẹ của cô ấy, bà khóc nức nở đến mức không thể nói được mà phải đưa điện thoại cho chồng mình để ông báo với tôi rằng Aimée đã chết. Con gái họ, bạn của tôi, đã bị sát hại và ngay sau khi ông nhắc tới hai từ *nhà thờ* và *hoa*, tôi biết vụ này có liên quan tới vụ của Chavi ở khía cạnh nào đó. Không thể chỉ là trùng hợp.

Đêm đó không phải lần đầu tiên tôi ép mình ăn đến phát bệnh. Thật ra cũng lâu lắm rồi, đã ba năm trôi qua kể từ vụ việc đó. Tôi nghĩ đó là lần tồi tệ nhất. Tôi đã nhồi nhét bụng mình vượt quá ngưỡng chịu đựng, tôi thậm chí còn không thể khóc vì quá đau mỗi khi thở và cảm thấy như mình sắp

vỡ ra làm đôi. Mẹ nhanh chóng đưa tôi tới bệnh viện để rửa dạ dày, nhưng không hiểu sao điều đó lại khiến tôi lên cơn kích động.

Tôi không muốn Eddison biết sự tình đã tệ đến mức nào. Tôi không muốn Vic và Mercedes biết gì cả.

Họ gọi cho tôi từ San Diego để hỏi một vài câu về Aimée, những điều họ phải hỏi để hoàn thành thủ tục điều tra ngay cả khi họ không thật sự muốn. Tôi có thể nghe thấy họ đã lo lắng như thế nào và mặc dù tôi vẫn ốm lê lết, tôi đã *nài nỉ* nhiều hơn nữa, chỉ vì việc đó khiến tôi thực sự đau đớn.

Mất vài ngày cho tới khi tôi ăn uống bình thường trở lại. Ngay cả khi đó, mẹ cũng phải ép tôi ăn. Tôi không thể nhìn đồ ăn mà không cảm thấy cơn đau cồn cào trong bụng.

Để tự làm mình phân tâm, tôi đã bắt đầu nghiên cứu về những vụ án khác, bởi tôi không muốn lung lay cảm nhận rằng sự thờ ơ của tôi đã khiến Aimée bị sát hại. Mẹ đã giả vờ không quan tâm nhưng thật ra đang nhìn qua vai tôi. Bà chính là người đã nhận ra những đóa hoa xung quanh thi thể các cô gái trùng hợp với những loài hoa chúng tôi nhận được trước cửa nhà ở San Diego.

Hoa trường thọ vàng và trắng cho Darla Jean Carmichael, cô gái đã chết từ khi tôi mới ra đời.

Những đóa hoa loa kèn cuống tím cho Zoraida Bourret, thi thể cô được tìm thấy trong nhà thờ giám lý của gia đình vào ngày lễ Phục sinh.

Những nhành hoa baby cho Leigh Clark, con gái của một mục sư ở Eugene, Oregon.

Một vòng hoa kim ngân cho Sasha Wolfson, chị họ cô đã kể những câu chuyện về một cô gái cài hoa lên tóc để tôn thêm vẻ ngọt ngào của mình.

Những nhánh diên vĩ sặc sỡ cho Mandy Perkins, cô gái đã dựng nên những ngôi làng cổ tích trong vườn của các viện dưỡng lão quanh vùng Jacksonville, Florida.

Những đóa cẩm chướng trắng muốt cho Libba Laughran, với những đường gân và viền đỏ trông như đang chảy máu. Cô mới mười bốn tuổi khi

bị cưỡng hiếp và giết hại ở ngoại ô Phoenix.

Chúng tôi không nhận được bó hoa nào khi ở Washington, hay ở Atlanta sau khi chúng tôi chuyển nhà vào hồi tháng Mười một. Cũng không có hoa hoét gì ở Omaha hay Birmingham, ngoại trừ những bó hoa do người đồng nghiệp ngớ ngẩn gửi hồi ở Nebraska. Khi đó, chúng tôi không hề nhận được bó hoa bí ẩn nào nên không cho rằng mình cần kể với các đặc vụ.

Nếu khi đó chúng tôi không rời San Diego, có lẽ hoa lâu đầu sẽ được gửi đến trước cửa nhà chúng tôi, cho Emily Adams, mười bảy tuổi, ở St. Paul, Minnesota nhưng không có liên quan gì tới nạn nhân tiếp theo là Meaghan Adams. Cô là một nhạc công, theo những gì đăng trên báo và tờ thông tin mà chúng tôi đọc được. Cô hát hay như thiên sứ, đặc biệt là những bài dân ca, và chơi tất cả các loại nhạc cụ mà cô có thể chạm tới. Một vài ngày trước khi bị giết hại, cô đã tổ chức một đại hội để hưởng ứng một buổi chụp hình toàn trường ở Connecticut; cô gắn hai nhánh hoa lâu đầu xanh vào đầu cây ghi ta để tưởng nhớ những nạn nhân trong vụ xả súng ở Trường Columbine (tên trường trùng với tên loài hoa).

Khi tên sát nhân giết hại Emily, hắn đã buộc một dây ruy băng hoa quanh cổ cô, để che đi vết cắt. Việc này đã được nhắc đến trong một vài bài báo viết về vụ giết người, nhưng cũng có cả ảnh chụp được đăng trên trang web về tội phạm mà bằng cách nào đó người ta đã lấy được từ hiện trường vụ án.

Ấn tượng lắm, hắn không hề nghĩ rằng FBI sẽ vào cuộc từ vụ án thứ mười, Kiersten Knowles.

Thậm chí với tất cả những nghiên cứu mà mẹ và tôi đã thực hiện, chúng tôi cũng không có được một nửa lượng thông tin mà FBI có, nhưng tôi đoán tôi không cách xa câu trả lời lâu nữa. Tất cả bằng chứng đều được bày ra, nhưng chúng lại chẳng dẫn tới đâu. Nếu một ngày nào đó tôi tìm ra tên của kẻ đã giết hại Chavi và những cô gái khác, liệu điều đó có mang lại sự bình yên? Nếu hắn bị đưa ra tòa và bị buộc tội, liệu đó có phải là công lý?

Tôi nhìn những lá thư của Inara được gấp lại, sau đó lấy bút và giấy.

*Inara thân mến,*

*Mẹ tôi từng nói rằng thật là bất công khi con người chỉ có thể chết một lần duy nhất, một trong những khao khát cháy bỏng nhất của mẹ là tìm ra cơn ác mộng của chúng ta và giết chết hẳn nhiều lần, một lần cho một nạn nhân mà hẳn đã sát hại và thêm một lần cho chúng tôi.*

*Tôi không biết việc đó gì khác so với bỏ tù hay tử hình.*

*Tôi từng nghĩ chắc hẳn phải có ý nghĩa gì cho hành động đó. Tôi cũng mơ được đứng trong phòng xét xử khi thẩm phán đọc to tội trạng của gã và cái gã vẫn còn bí ẩn kia với khuôn mặt bột hẳn đi sau vành móng ngựa sẽ bắt đầu gào khóc.Ồn ào, rối loạn, cái kiểu khóc lóc sẽ khiến bạn trở nên xấu kinh khủng bởi dốt dãi văng tứ tung. Hẳn ta sẽ vỡ vụn, còn mẹ và tôi sẽ cười lớn, nhẹ nhõm và hạnh phúc, rồi ôm chầm lấy nhau.*

*Chúng tôi sẽ hạnh phúc.*

*Chúng tôi sẽ không còn tổn thương.*

*Nhưng trong một khoảnh khắc, tôi nhận ra điều đó không thể mang Chavi trở về. Chẳng điều gì có thể mang chị trở về.*

*Đột nhiên tôi không thể chịu nổi suy nghĩ sẽ có điều gì đó giữ lại mạng sống cho tên khốn kia, bắt hẳn phải khóc hay gì đó.*

*Tôi không có câu trả lời.*

*Tôi cũng không có sự thông thái.*

*Tôi chỉ có niềm kiêu hãnh và quyết tâm mạnh mẽ rằng một ngày nào đó tôi sẽ học được cách sống sao cho hạnh phúc. Có lẽ đó là công lý.*



Eddison không có lý do đặc biệt gì để đổi điểm đến của mình từ Washington sang New York nhưng anh vẫn đổi, ngón tay cái của anh đang xoa xoa trên màn hình điện thoại đen sì nơi tin nhắn của Vic ở chế độ ngủ. Ngay lúc này, khi trong anh vẫn còn lo âu và giận dữ, anh không muốn nhìn sâu vào những động cơ của mình. Không phải khi anh cảm thấy bứt rứt với cách hai mẹ con nhà Sravasti đón nhận tin tức về kẻ theo dõi và anh không thể lý giải nổi bứt rứt ấy là gì hay tại sao nó lại khiến anh bận tâm như thế.

Cho nên anh đổi điểm đến, anh biết có thể bắt tàu giữa hai địa điểm và có vài giờ để giải quyết giấy tờ, có lẽ anh sẽ gọi đó là trách nhiệm. Dù sao anh cũng cảm thấy đi tàu thoải mái hơn ngồi máy bay nhiều.

Anh ghét tàu truyền thống, cũng không đặc biệt thích chuyển tàu siêu tốc về nhà nhưng nó vẫn là một lựa chọn tốt hơn tốn năm mươi đô để bắt taxi đi giữa hai thành phố. Anh đứng dựa vào một chiếc cột, ở một khoảng cách an toàn với những chiếc túi mua sắm chất đống, hành lý và những chiếc chân hàng tõe ra, lăm băm tính số điểm dừng và lắng nghe âm thanh hỗn độn quen thuộc của nhiều cuộc điện thoại, hội thoại đa ngôn ngữ, âm nhạc mờ nhạt thoát ra từ những chiếc tai nghe vụn to hết cỡ.

Một bé gái đang ngồi trong lòng ông mình bắt gặp ánh mắt anh và khúc khích cười, nắm tay cô bé bọc trong chiếc khăn len được đan tay có màu gần giống đôi găng xanh lá sáng đến mức khó chịu của anh. Anh mỉm cười dịu dàng và cô bé lại cười khúc khích trước khi vùi mặt vào vai ông mình. Thế nhưng cô bé vẫn cười; anh có thể thấy hai lọn tóc buộc cao của cô bé lúc lắc.

Anh biết, thuần lý thuyết mà nói, Inara sống ở một khu vực thật tệ hại. Cô cũng chẳng ngại thành thật kể với anh về điều này trong lần đầu anh hỏi chuyện cô. Khi được xuất viện, cô quay lại đó luôn. Những đặc vụ ở văn phòng New York thích tới nhà hàng khi họ cần gặp cô và Bliss có việc gì đó.

Biết khác với nhìn thấy rất nhiều.

Đứng bên ngoài cầu thang dẫn tới ga tàu, anh hít một hơi thật sâu và nhanh chóng bịt mũi lại trước cái mùi nồng nặc của rác và chất thải từ con hẻm. Anh quen với mùi đó sau một hai phút gì đó - anh từng hít phải những mùi còn tệ hơn trong cả đời làm việc của mình - rồi cẩn thận cài nút áo khoác và áo choàng để che khẩu súng nơi mạng sườn. Anh sẽ cảm thấy tốt hơn nếu có thể thích ứng nhanh, nhưng đó không phải sự tập trung chú ý mà anh muốn mình lúc nào cũng có, đặc biệt là trong những khoảng thời gian anh dành cho riêng mình.

Anh tìm thấy tòa nhà, một công trình kiến trúc dị biệt được xây bằng gạch đã phai màu với cánh cổng gỉ sắt còn sót lại gắn vào cửa chính. Có một chiếc bộ đàm ở bên trái cửa để khách có thể gọi nhưng đó quả là một suy nghĩ viển vông. Anh không chắc liệu nó bị búa tạ đập vào trước khi bị đạn bắn trúng hay gì, nhưng dù thế nào đi nữa, nó cũng không hoạt động. Ở trong khu sảnh chật hẹp, phân nửa số hộp thư đã bị cạy mở, thư từ và giấy báo rơi vung vãi ra sàn. Anh có thể thấy tiêu đề chính thức trong một vài lá thư đã bị giẫm lên.

Hòm thư của các cô thì vẫn ổn, mới được sơn lại màu bạc gần như đồng màu với thanh kim loại bên dưới và dán những hình dán hoa hoét. Trên hòm thư, một tấm giấy nhớ màu hồng vui nhộn được ghim vào tường. Anh nhận ra chữ viết tay của Bliss, to và tròn trịa, gần như những trái bong bóng, anh chỉ thật sự nhớ hình dáng đáng yêu trên những chữ *i* viết thường. *Nếu bạn lấy thư của chúng tôi, tôi sẽ lấy hai hòn của bạn. Hoặc buồng trứng của bạn, tôi không đùa đâu.*

Lạy Chúa.

Nó còn được ký tên bằng một mặt cười chết tiệt.

Cả giấy và mực đều phai đi chút ít, hòm thư của họ thì còn nguyên vẹn, cho nên chắc chắn rằng nó mâu thuẫn với màu sắc chung của toàn nhà. Chinh lại túi trên lưng mình, anh lên thang trên gác. Có một ô thang máy, nhưng trông nó có vẻ thiếu thang.

Và cả những cánh cửa. Những cánh cửa cũng quan trọng.

Anh hơi khó thở khi đến tầng của họ, tầng hai tính từ trên xuống, và là những sân vận động đã được anh dự liệu trước cho chế độ tập luyện của mình. Anh có thể chạy nhiều dặm trên mặt phẳng nhưng thật bất ngờ, leo cầu thang lại là vấn đề đối với anh.

May mắn thay - hoặc không - anh thậm chí còn không phải nhớ số nhà. Tất cả những gì anh phải làm là tìm một người say rượu đang nằm ngất trên sàn. Người đàn ông đã ngủ bên ngoài cửa nhà họ cả năm rồi và rõ ràng là chẳng ai trong số các cô gái đành lòng đuổi anh ta đi hay báo cảnh sát, cho nên họ cứ đi thẳng lên mái và trèo xuống qua lối thoát hiểm để vào nhà từ ô cửa sổ lớn.

Eddison không làm thế.

Anh đá vào chân của gã say một cái đủ mạnh để gã bật nảy lên nhưng không liều mạng. “Tìm nơi khác mà ngủ đi, anh bạn.”

“Đây là quốc gia tự do mà,” người đàn ông nói líu ríu, cuộn mình lại chặt hơn quanh chai rượu của gã.

Từ bên trên, Eddison túm lấy cổ chân gã say và bắt đầu đi lùi, miệng lẩm bẩm chửi thề và rên rỉ khi kéo gã đi cho tới khi có thể đặt gã giữa những cánh cửa.

Cửa nhà Inara mở và một người thò đầu ra ngoài, mái tóc màu đỏ vàng xoắn ra lia chia quanh đầu và cô cất tiếng chào anh rất lớn. “Này, anh đang bắt nạt gã say đấy à?”

“Tôi chỉ kéo anh ta đi thôi,” Eddison trả lời. Anh thả cổ chân của gã say xuống. Gã nhanh chóng bò dọc theo sàn nhà, và nốc rượu trong chai một cách khó coi. “Cô là Whitney?”

“Còn anh?”

Thật kỳ lạ nhưng anh thở phào khi thấy thái độ cảnh giác cao độ của cô. “Đặc vụ Brandon Eddison, tôi tới để gặp Inara nếu cô ấy ở nhà.”

Khuôn mặt của cô gái bừng sáng sau khi nhận ra anh. Có lẽ cô chỉ khoảng hai lăm tuổi hoặc hơn một chút, một mắt bị đổi màu và con người đục hần, nhìn có vẻ đã lâu. “Đợi một chút, tôi sẽ gọi cô ấy.”

Sau một lúc chờ đợi, Inara ngái ngủ bước ra ngoài sảnh, cô vẫn mặc chiếc hoodie rộng thùng thình. Mái tóc cô rối tung, chân đi đôi dép lê Eeyore. “Eddison à?”

“Cô mặc có đủ ấm không, nếu tôi muốn chúng ta lên mái nhà nói chuyện?”

Cô gật đầu và lần mò để kéo khóa áo hoodie. Kéo lên được một nửa thì cô phải dừng lại để xử lý mái tóc rối của mình trước khi có thể kéo hết khóa. Đôi tay cô đang giấu trong cánh tay áo dài, đưa lên xoa mắt khi cô dẫn đường lên tới mái nhà. Phần mái nhà có một chút đồ đạc nằm rải rác, từ những chiếc ghế gấp tới băng ghế dài bọc nhựa dưới một tấm vải bạt tạm bợ có vẻ như được may lại từ hai tấm vông.

Cô đi qua cả phần mái nhà cho tới khi họ có thể ngồi xuống những chiếc ghế cắm trại làm bằng vải bạt dựa vào cửa sổ phía trước. Chỉ cần ngả ra hơi quá, anh có thể nhìn thấy phần dưới cùng của cầu thang thoát hiểm, hai người bạn cùng phòng của Inara vừa phì phèo hút thuốc vừa cười lớn.

“Cô biết bây giờ đã là ba giờ chiều rồi chứ?” Cuối cùng anh hỏi.

Cô cau có trong trạng thái ngái ngủ và trông khá đáng yêu so với bình thường, dù tức giận nhưng cô vẫn mềm mỏng và càu nhàu như một chú mèo cáu kỉnh. “Kegs đã tổ chức tiệc sau khi đóng cửa hàng,” cô lí nhí nói trong khi ngáp. “Chúng tôi không về nhà cho tới tận tám giờ sáng. Sau đó chúng tôi phải giúp Noémie luyện tập cho bài thuyết trình của cô trên lớp lúc mười một giờ.”

“Và cô đi làm...”

“Chúng tôi phải rời nhà vào khoảng bốn rưỡi.” Cô co chân lên ghế. “Có chuyện gì thế?”

“Thẩm phán Merrill ra lệnh không liên lạc,” anh thông báo với cô luôn mà không vòng vo. “Bất cứ động thái nào để liên lạc với cô và Desmond đều sẽ bị phạt.”

Chuyện này đã làm cô tỉnh ngủ. Cô nhìn chăm chăm vào anh một lúc lâu, đôi mắt mơ màng, gần như chuyển sang màu hổ phách của cô mở to và

dán chặt vào anh. Sau đó cô chớp mắt, cố gắng nghĩ thông suốt và cuối cùng gật đầu. “Nhanh thật đấy.”

“Chắc chắn sẽ không có cách để bị cáo phản biện. Trong khi việc Desmond viết thư cho cô là bất hợp pháp, thẩm phán không hài lòng và cho rằng nội dung của những bức thư là không phù hợp.”

“Nội dung ư, chết tiệt. Đương nhiên các anh phải đọc chúng rồi.”

Anh hăng giọng. “Vic đã đọc. Đương nhiên thẩm phán và các luật sư đã đọc, nhưng quan trọng là Vic. Vic đã đọc chúng.”

Cô tựa cằm lên hai đầu gối, anh cảm thấy khó chịu rằng cô đang đẩy ngôn từ xa khỏi ý nghĩa anh muốn chúng biểu lộ. Chúa ơi, sức chịu đựng tâm lý và sức khỏe của anh bỗng đột nhiên phụ thuộc vào việc cô sẽ không bao giờ gặp mẹ con nhà Sravasti. Priya và Deshani quá hiểu anh; anh không cần họ dạy cho Inara điều gì. Sau tất cả, một người đàn ông cần bảo vệ khả năng tự lừa dối bản thân. Dầu vậy, tất cả những gì cô nói là, “Tôi đoán anh sẽ không thấy những bức thư của một tên khốn thất tình là thú vị”.

Anh cười hô hố và ngả lưng ra ghế. “Từ những gì tôi biết, phần đó của những lá thư không phải là vấn đề.”

“Vấn đề?”

“Từ những gì Vic kể cho tôi, đâu đó giữa việc cầu xin cô tha thứ, Desmond đã chuyển sang cầu xin cô đừng khai ra anh ta hoặc bố anh ta. Để, à... để *hiểu*.”

Cô nháy mắt với anh.

“Cầu xin tha thứ là một chuyện, ngay cả khi anh ta dường như không hoàn toàn nắm được phần của mình trong mọi việc. Cầu xin cô không khai ra, thể hiện lòng yêu mến kiểu đó đối với cô dù biết rõ sức nặng của những gì cô từng trải qua... Điều đó cho thấy anh ta đang cố gắng gây ảnh hưởng tới nhân chứng và đã lấn sang địa phận của việc xấu.”

“Anh ta vẫn nói yêu tôi sao?”

“Đúng vậy. Cô có tin anh ta không?”

“Không?”

Anh nhìn ra xa qua mái nhà, ghi chú lại những vết cháy sém nơi từng là một vườn cần sa tươi tốt trong câu chuyện của cô. Rải rác là những rổ đồ chơi, và trông khung cảnh này giống như ai đó đã cố gắng làm một chiếc xích đu bằng lốp xe để treo lên đâu đó. Anh không tin họ làm cho một đứa bé nào nhưng có lẽ chiếc xích đu sẽ khiến các bữa tiệc thú vị hơn chút ít.

Cô thở dài, và anh phải đợi một lúc lâu hơn dự tính để có thể quay lại nhìn cô. Một số sự thật sẽ dễ dàng được tiết lộ khi không ai quan sát. “Tôi biết anh ta tin anh ta yêu tôi,” cô chậm rãi nói. “Bất kể tôi có tin anh ta thật sự yêu tôi không... tôi cũng không biết nữa. Có lẽ anh ta giống cha của anh ta, đó là kiểu tình yêu mà anh ta biết, nhưng tôi không... tôi không nghĩ là tôi muốn tin tình yêu có thể xa rời thực tế.”

“Có lẽ anh ta cần tin rằng đó là tình yêu,” anh nói. Từ khóe mắt, anh có thể thấy cô gật đầu.

“Tôi sẽ mua nó. Nếu nó là thật, có lẽ nó giảm nhẹ tội cho anh ta theo cách nào đó. Ai cũng thích những gì người ta làm vì tình yêu đấy thôi.”

“Nhưng cô nghĩ có chút gì đó hơn cả thế.”

“Nếu không phải tình yêu thì nó là gì?”

“Hiếp dâm,” anh đáp huych toẹt.

“Chính xác. Một gã như Desmond, anh ta không muốn nghĩ về mình như một tên hiếp dâm.”

“Tại sao cô chưa đọc những lá thư?”

Lần này cô im lặng đủ lâu để khiến anh phải quay lại nhìn cô. Cô nhìn xuống đôi dép lê Eeyore mình đang mang, tay vuốt ve những chùm len đen trên quai dép. Đôi dép trông khá lố bịch và không phải thứ mà anh nghĩ cô sẽ thích hoặc đúng hơn là sẽ dùng, nhưng có lẽ đó chính xác là lý do ai đó đã tặng chúng cho cô.

“Sống sót trong vụ Vườn Bướm Đêm,” cuối cùng cô lên tiếng, giọng chỉ to hơn một lời thì thầm đôi chút, “*tỏa sáng* trong vụ Vườn Bướm Đêm, dựa vào những hiểu biết về Thọ làm vườn. Những hiểu biết về đám con trai của

hắn. Tôi đã thoát khỏi Vườn và không *muốn* hiểu thêm gì nữa. Tôi không muốn sống trong nỗi ám ảnh đó thêm một giây phút nào. Tôi hiểu anh ta cần giải thích, nhưng tôi không cần phải lắng nghe. Tôi cần mình thoát khỏi sức nặng đó. Tôi cần...” Cô nuốt nước bọt, đôi mắt long lanh nước, nhưng anh nghĩ cô đang tức giận nhiều hơn là buồn. “Tôi không cần phải lắng nghe anh ta thề thốt rằng anh ta yêu tôi.”

Có điều gì đó ở đây, điều mà Vic có lẽ sẽ nhận ra và biết cách xử lý sao cho khéo léo.

“Những cảm xúc của anh ta không phải lỗi của cô, cô biết mà.”

Eddison thì không khéo léo.

Cô cười to, xua đi những giọt nước mắt và cơn giận dữ, trở lại trạng thái thoải mái với sự giễu cợt. “Tôi đã học được từ lâu rằng không nên buộc tội *những cảm xúc* của bọn đàn ông về tôi.”

“Thế thì chắc cô cũng biết rằng bất kể anh ta cảm thấy như thế nào về cô, bất kể anh ta nghĩ những cảm xúc ấy là gì, cô cũng không cần cảm thấy có lỗi về nỗi đau mà chúng gây ra cho anh ta.”

“Được thôi, Yoda.”

Tiếng kêu của kim loại khiến họ chú ý trước khi một người thò đầu ra ngoài thang thoát hiểm. “Inara! Tới giới thiệu anh chàng đặc vụ của cô đi!”

Anh nhìn Inara, miệng nhắm lại *Anh chàng đặc vụ của cô?*

Cô chỉ nhún vai. “Thì vẫn tốt hơn là đặc vụ động vật.”

Ồ, ơn Chúa.

“Đi thôi,” cô bảo anh, và duỗi dài chân. “Anh có thể gặp mọi người ở đây rồi đi cùng chúng tôi. Bây giờ anh đã thấy căn hộ tôi ở, anh sẽ bị kéo đi cho tới khi xem xong con đường chúng tôi đi làm.”

“Các cô luôn đi một cung đường à?”

Cô chỉ đảo mắt một lượt và bắt đầu xuống thang.

Hầu hết những cô gái trẻ ở đây đều đã quen với những câu chuyện của Inara về họ. Sau màn chào hỏi giới thiệu, bốn người bọn họ thay quần áo và ra ngoài, đồng phục của họ đã để sẵn ở nhà hàng. Họ trò chuyện và cười

đùa trên tàu, làm tóc và trang điểm chần chu không cần gương, bắt chấp tàu lắc lư và thường xuyên dừng ở mỗi trạm. Họ cũng chào hỏi một vài vị khách quen trên tàu.

Eddison từng ở chung phòng khách sạn với Ramirez đủ lâu để có một nỗi sợ hãi lờ mờ đối với toàn bộ công đoạn trang điểm, nhưng đó là khi anh nhìn thấy đồng hồ trang điểm của cô tung tóe khắp mặt bàn trang điểm với gương lớn gương nhỏ. Nhìn bốn cô gái này trang điểm, anh lại cảm thấy hạnh phúc vô bờ khi được làm đàn ông, bởi việc tút tát để ra ngoài đi làm với anh chỉ có nghĩa là cạo râu.

Nhà hàng Sao Đêm tuyệt hơn nhiều so với anh kỳ vọng, nhất là khi anh đã biết các cô gái sống ở đâu. Dù đang mặc vest, anh vẫn cảm thấy mình được thoải mái, xuề xòa.

“Hãy đến gặp Guilian,” Inara nói và đẩy anh vào nhà hàng. “Thêm nữa, Bliss sẽ bĩu môi nếu cô ấy biết anh đã tới đây mà không chào cô.”

“Bĩu môi? Hay là vui mừng?”

“Tôi nghĩ là cô ấy có thể làm cả hai.”

Guilian là một anh chàng to con, với mái tóc đỏ và bộ ria lờm chờm đang trốn ở nửa dưới khuôn mặt anh. Anh bắt tay Eddison thật chặt, tay còn lại đặt lên vai người đặc vụ. “Cảm ơn vì đã đưa Inara về nhà an toàn,” anh nghiêm túc nói.

Nếu Eddison biểu hiện được một nửa sự khó chịu trong lòng, anh hoàn toàn có thể hiểu vì sao Inara đang cười khúc khích bên cạnh mình như thế.

Bliss ở cách chúng tôi có năm bước đang hăm hè, tỏ thái độ và ngoác miệng to hơn cả thế giới, nhưng khi cô chĩa về phía anh, thứ anh thấy trên mặt cô bấy giờ trông giống như một nụ cười hơn bất cứ thứ gì anh thường thấy ở cô. “Tôi nghĩ tôi cảm thấy không gian nơi đây yên bình hơn.” Mái tóc xoắn màu đen của cô gọn gàng trong một búi tóc tinh xảo để không rũ xuống chạm vào đồ ăn và chỉ khi cô đứng cạnh những cô bồi bàn khác, anh mới nhận ra bộ đồng phục của cô hơi khác.



Nam bồi bàn mặc tuxedo, nữ bồi bàn mặc váy dạ hội màu đen hở lưng với phần cổ và viền tay tách rời màu trắng, thắt nơ đen trên cổ. Nhưng riêng Bliss - và anh dám cá là cả Inara - mặc váy che lưng và cổ áo ôm sát lấy cổ, che đi hình xăm đôi cánh.

Anh quay lại nhìn Guilian đang đứng ở cửa bếp và chủ nhân của nhà hàng này, cũng là bếp trưởng, gật đầu với anh.

Anh vẫn có một thắc mắc nho nhỏ là vì sao Inara đồng ý quay lại làm việc tại nhà hàng này.

Bliss đá vào cổ chân anh một cái, nhưng anh cảm thấy phiền hơn là đau và không khó để liên tưởng đến một con cún sủa ăng ăng cắn vào cổ chân khi nhìn mái tóc xoắn của cô.

“Làm ơn hãy nói với tôi rằng anh ta sẽ không được gửi thư cho cô ấy nữa,” cô nói khẽ.

“Nếu không gây ra hậu quả gì thì rất tiếc là không.”

“Anh ta không hiểu hậu quả là gì nhưng anh thì phải biết chứ.”

“Có lẽ là không.”

“Thế cô thú cưng kia của anh ổn chứ?” Nụ cười của cô rộng dần ra khi anh gặm gừ, gặm như là thân thiện. Chỉ gặm như thôi. “Vic bảo anh đã đi lo một vụ án. Có vẻ kỳ lạ khi ông ấy và Mercedes không tới đó.”

“Chúng tôi mỗi người có một trách nhiệm riêng, cô biết mà.”

“Cô ấy ổn chứ?”

“Bây giờ thì ổn,” anh thở dài. Anh bắt đầu nghĩ rằng anh đã làm điều gì tồi tệ lắm trong kiếp trước để kiếp này xung quanh anh toàn là những phụ nữ nguy hiểm.

Anh sẽ ngay lập tức sửa lại điều ấy.

“Nếu Guilian mời anh ngồi vào bàn dành cho đầu bếp, anh cứ ngồi nhé,” cô khuyên anh. “Thường thì anh ta không rộng lượng đến thế đâu.”

“Nó ở trong bếp à?”

“Đúng vậy.”

“Mọi người vẫn tụ họp trong bếp khi không phải phục vụ khách hàng sao?”

Tiếng cười thô lỗ của cô đã trả lời câu hỏi đó. Có lẽ một người thông minh hơn sẽ viện cớ để rời đi. Thoát khỏi tình huống này, chắc chắn rồi.

Nhưng Guilian đã mở sẵn cửa bếp chào mời và Eddison thấy mình gật đầu với anh ta, và cái quái gì thế này, có bao nhiêu cơ hội được ăn ở một nhà hàng tuyệt như vậy đây?

Nhưng đóa hoa baby lần này trông hơi khác. Tấm giấy gói có màu xanh da trời, chứ không phải xanh lá, và có những ruy băng nhỏ màu xanh dương ghép đôi qua những bó cứng. Tấm thiệp thì giống hết lần trước, còn tôi vẫn phải làm nhiệm vụ gửi ảnh chụp cho Finney và Eddison trước khi vào trong nhà để chắc chắn rằng chúng tôi có hai chiếc cốc sạch.

Khi những đặc vụ mới tới, Archer đồng ý uống cà phê với nụ cười sừng sốt, trong khi Sterling bẽn lẽn hỏi liệu chúng tôi có trà không.

Chúa ơi, đã bao giờ chúng tôi uống trà đâu.

Archer vẫn nhìn tôi với vẻ kỳ lạ khi kiểm tra bó hoa và đặt các câu hỏi cho tôi, như thể anh ta hy vọng tôi sẽ vẫn ghê gớm như thứ Năm tuần trước. Bình thường tôi không có năng lượng để thù hằn, nhưng nếu việc đó khiến anh ta toát mồ hôi thì tôi sẵn lòng giữ nguyên cái ấn tượng ban đầu kia. Sterling vẫn quan sát anh một cách tế nhị và kín đáo. Có lẽ Archer còn không nhận ra. Tôi không biết mình nhận ra hành động của cô nếu cô không liêu lĩnh bắt gặp ánh mắt tôi trước khi quay lại nhìn anh.

Không gian tẻ nhạt đến mức kì cục.

Tôi có những cảnh ghi lại từ camera an ninh trong laptop, khoảng nửa tiếng sau khi mẹ đi làm. Ảnh quá tối để thấy rõ ai đã đặt hoa ở đây và tôi không chắc liệu có phải do cố tình hay không nữa. Có lẽ người ta sẽ lấy được một vài thông số như chiều cao (trung bình) nhưng ngay cả khi Archer xử lý hình ảnh qua các bộ lọc để thấy được nhiều chi tiết hơn, người trong ảnh cũng đang mặc quá nhiều quần áo để chống chọi với cái lạnh bên ngoài nên chúng tôi cũng không thu được cái gì có ích. Chỉ thấy rõ đôi mắt và một phần chiếc mũi.

“Cô có nhận ra anh ta không?” Archer hỏi, trong khi Sterling quét lại cả những cảnh camera đã ghi lại trước đó.

“Làm sao anh có thể chắc chắn đây là một người đàn ông?”

“Cách anh ta đi đứng,” Sterling trả lời một cách lơ đãng. Đôi mắt cô dán chặt vào màn hình, tìm kiếm bất cứ thứ gì xuất hiện trước khi người đàn ông bí ẩn tiến lại gần.

Archer ngả lưng ra ghế. “Vậy là cô không nhận ra đó là ai đúng không?”

“Tôi có thể hiểu vì sao người ta trao cho anh chiếc phù hiệu sáng bóng này.”

Sterling đang cười thì chuyển sang ho mấy tiếng hăng giọng. “Chúng tôi sẽ thử hỏi những người hàng xóm xem có ai biết anh ta đến từ đâu hoặc đã đi đâu không. Có lẽ sẽ có người biết anh ta là ai.”

“Sếp tổng của các vị có đồng ý không?”

“Chúng tôi sẽ không dừng lại chỉ vì bị bảo phải dừng lại,” cô ấy nhẹ nhàng đáp.

“Thế còn khi những người hàng xóm hỏi chuyện gì đang xảy ra?”

“Cô thật sự nghĩ họ không biết cô là ai sao?” Archer hát hàm về phía người cộng sự. “Mỗi mùa xuân tới, mỗi thành phố nơi những nạn nhân đang sinh sống bắt đầu dán hình ảnh của họ ở khắp nơi với lời cảnh báo *Nếu ai thấy thông tin gì mới hãy gọi cho chúng tôi*. Mẹ cô đã được đăng tải thông tin trên tờ *Economist* và nói rằng hai người sẽ chuyển tới Huntington. Mọi người đều biết cô là ai, Priya ạ. Nó là điều không thể tránh khỏi.”

“Chỉ vì anh đã nghiên cứu một vụ án đến mức ám ảnh không có nghĩa là ai nấy đều thấy quen thuộc với nó,” tôi phản bác. “Hầu hết mọi người đều không quá chú ý tới điều gì đó không ảnh hưởng trực tiếp tới họ.”

“Khi những người hàng xóm mới khiến một tên giết người hàng loạt đeo đuổi tới tận nơi họ sống, điều đó sẽ ảnh hưởng tới họ.”

Nó thật sự đã liên lụy đến Aimée nhưng đương nhiên, không ai trong chúng tôi biết rằng đó là một mối nguy hại cho đến khi mọi chuyện trở nên quá muộn. Anh chàng đặc vụ này vẫn là một tên khốn khi chỉ ra điều đó.

“Anh còn không dám chắc đó có phải tên sát nhân hay không,” tôi nói và Sterling gật đầu.

“Còn ai khả thi hơn hẳn nữa?”

“Anh lẽ ra nên xem một vài lá thư và quà tặng mà chúng tôi nhận được từ những người hâm mộ vụ án này và cả những nhà tư vấn nghiệp dư. Anh

sẽ ngạc nhiên vì số người nghĩ rằng việc gửi cho chúng tôi cốc đại đóa là hoàn toàn hợp lý đấy.”

Âm thanh piano chợt vang lên trong bầu không khí yên lặng, Sterling nhìn điện thoại của cô và khẽ cười. “Là Finney. Tôi sẽ quay lại ngay.” Cô nhắc máy và trả lời một cách quy củ “Sếp” và tiến thẳng vào trong bếp.

“Khi nào hai người chuyển tới Paris?” Archer hỏi.

“Tháng Năm này.”

“Hừm.” Anh cảm thấy ngứa ngáy bứt rứt với cổ tay áo khoác của mình, những ngón tay chạy dọc theo những đường may gần như vô hình. “Cô biết đó.”

“Tôi nghĩ rằng tôi sắp biết.”

“Finney chưa từng cảnh báo chúng tôi về sự hoạt ngôn của cô.”

“Làm sao Finney biết được?” Tôi nở một nụ cười ngọt ngào, ngây thơ với anh và nuốt nốt ngụm trà cuối cùng.

Archer nhìn tôi chăm chăm, sau đó điều chỉnh lại mình. “Cô biết rằng nếu đó là tên sát nhân, đây có thể là cơ hội duy nhất để bắt được hắn ta chứ? Chúng tôi có lẽ sẽ không bao giờ biết được hắn sẽ ở thành phố nào trước khi hắn lại ra tay.”

“Anh đang tìm kiếm một cơ hội thăng chức sao, đặc vụ Archer?”

“Tôi chỉ đang cố gắng mang tới công lý cho một gã đã sát hại mười sáu cô gái mà thôi,” anh đáp lại. “Khi biết một trong số đó là chị cô, tôi đã nghĩ cô sẽ trân trọng và biết ơn hơn một chút.”

“Đó là anh nghĩ.”

Tôi thậm chí đã thực sự nghe thấy tiếng răng anh nghiền vào nhau.

“Finney nói rằng anh sống ở đây, Huntington này,” tôi nói sau một lúc. Hơi ấm len lỏi vào những ngón tay tôi khi tôi ôm trọn tách trà đã hết của mình. “Theo tôi được biết, anh có thể ghé qua chỗ chúng tôi trước và sau giờ làm, đúng không?”

“Tôi đang đến đây, đúng vậy.”

“Thế thì đối với tôi, người có vị trí thích hợp nhất để biết mọi chuyện là anh. Sau tất cả, nếu hãn muốn mẹ và tôi thấy hãn, hãn đã gõ cửa hoặc bấm chuông.” Tôi nhún vai trước ánh nhìn không tử tế của anh. “Nếu lấy tôi làm mồi nhử - tôi cho rằng anh sẽ đề xuất phương án này - khả năng thành công sẽ rất thấp khi mục tiêu của chúng ta không biết hãn đang bị gia hạn. Tại sao hãn phải vội vàng cơ chứ?”

“Nhưng nếu cô rời đi trước khi danh sách những loài hoa kết thúc...”

“Thế có nạn nhân nào của hãn ta nhận được hoa trước khi họ chết không?”

“Đó không phải điều chúng ta có thể biết trước,” Sterling trả lời, cô ấy đang đứng ở cửa bếp và quan sát chúng tôi với vẻ suy tư. Cô ấy tung chiếc điện thoại trong tay lên và dễ dàng bắt được nó. “Cô đang nghĩ gì thế?”

“Tôi đang nghĩ chúng ta không biết đủ thông tin để đoán được ý định của người gửi những bó hoa này,” tôi thành thật đáp. “Nếu đó là tên sát nhân, hãn đang phá vỡ quy luật. Nếu không phải hãn thì chúng ta không thể tin rằng hãn tuân theo một quy luật mà hãn không tạo ra. Không có cách nào biết được liệu hãn có đi đến hết danh sách không.” Tôi biết điều mình sẵn lòng tin tưởng nhưng họ là những đặc vụ liên bang; họ sẽ không suy đoán dựa trên cảm tính. “Mồi nhử chỉ hữu hiệu nếu cô biết phản ứng kế tiếp là gì.”

“Không ai đề xuất dùng cô làm mồi nhử đâu,” Sterling đáp, giọng cô ấy đánh lại.

Cả hai chúng tôi đều quay sang nhìn Archer, người mà ít nhất đang có vẻ khó chịu.

“Finney cần chúng ta quay lại Denver,” Sterling tiếp tục sau một lát. “Chúng tôi sẽ quay lại vào tối nay, để nói chuyện với hàng xóm xem sao. Hy vọng chúng tôi sẽ gặp họ ở nhà. Tôi sẽ gặp lại cô khi mọi việc xong xuôi.”

“Hãy mang theo cốc uống nước cho dân du lịch nhé. Chúng tôi sẽ mời cô uống trà khi cô lái xe về.”

Cô cười tươi, tựa như vừa có một tia sáng lóe lên trên gương mặt cô vậy.

Hai đặc vụ rời đi, họ như chìm vào buổi sáng thứ Hai xám xịt với mưa phùn lất rất rất khó chịu. Tôi không có ý định ra ngoài trời để đến chỗ chơi cờ. Tuy nhiên việc kiểm tra hiên nhà đã trở thành một thói quen, ngay cả khi tôi không có dự định ra ngoài.

Tôi nhắn tin cho Bộ ba Đặc vụ để thông báo tình hình cho họ, sau đó bắt đầu chăm chỉ giải quyết bài vở trong vòng vài tiếng đồng hồ. Sau khi ăn nốt chỗ pizza còn lại cho bữa trưa, tôi cắm rể ở phòng khách, nơi có những hộp đựng nhật ký đã trống rỗng. Mấy tuần vừa qua, những cuốn nhật ký đã nằm thành chồng ở đó trừ phi tôi đọc chúng.

Chúng được mẹ tôi xếp gọn gàng nhưng vẫn là những chồng cao. Đã đến lúc phải dọn chúng đi. Tôi thậm chí còn mang thêm nhật ký trong phòng mình xuống đây nữa.

Vẫn như thế, mỗi khi đọc những cuốn nhật ký viết hồi ở San Diego, tôi thường mang chúng lên xô pha và cuộn tròn mình quanh chúng. Tôi mới chỉ đọc lướt trước đó, để tìm ra những đoạn viết về việc có người gửi hoa, nhưng mẹ mới là người scan cho các đặc vụ. Lần này, tôi muốn thực sự đọc chúng.

Có lúc tôi cảm tưởng như mình đang được ngồi cạnh Aimée vậy, tôi nợ cô ấy quá nhiều. Tôi không ngây thơ đến mức nghĩ rằng cái chết của cô ấy là lỗi của tôi, nhưng đó là gánh nặng của tôi. Tôi nợ cô ấy, tôi cần nhớ tới cô ấy không phải như một nạn nhân mà là một người bạn.

Aimée mang vẻ đẹp vô cùng tự nhiên và thật sự thì dường như cô ấy không nhận ra mình xinh đẹp như vậy. Không phải cô ấy nghĩ mình xấu xí, chỉ là không quá chú ý đến hình ảnh mình trong gương trừ khi đảm bảo tóc mình không rối lung tung. Khi hoa bắt tử nở rộ, cô ấy thường cài những bó màu hồng đỏ quanh búi tóc được thắt ruy băng của mình, mẹ cô ấy thường trêu rằng cô ấy lấy trộm đồ ăn. Cô ấy học ba lê và còn là chủ tịch câu lạc bộ Tiếng Pháp. Tình yêu cô ấy dành cho nước Pháp đến từ người mẹ, tôi chắc chắn như vậy, bởi bà đã dời Mexico để đến Pháp học và sau đó yêu một người đàn ông Mỹ.

Chúng tôi đã học lớp Tiếng Pháp cùng nhau, chỉ hai đứa chúng tôi với ý định thực sự sử dụng ngôn ngữ này, không chỉ bởi chúng tôi cần tiếng Pháp để tốt nghiệp hay lấy học bổng. Tôi vẫn không hoàn toàn chắc chắn làm cách nào cô ấy dụ dỗ tôi vào câu lạc bộ Tiếng Pháp, ngoại trừ việc cô ấy hứa sẽ không hỏi gì về tôi và có lẽ khi ấy tôi quá cô đơn. Tôi đã từng là một người năng động. Tôi nhớ như thế. Tôi chỉ không thể nhớ điều gì đã biến tôi thành như bây giờ.

Aimée rất ngọt ngào và tốt bụng, cô ấy không bao giờ hỏi vì sao tôi lại tổn thương và tôi cũng không bao giờ giải thích. Thật nhẹ nhõm khi có một người trong đời không biết về chuyện của Chavi. Một người không biết Priya ngày xưa nên không thể so sánh và thấy tôi của hiện tại trống rỗng và thất bại. Aimée thấy được sự gai góc trong tôi nhưng cũng không bao giờ cố khuyên tôi rằng tôi không nên có chúng.

Hỏi cô ấy rằng liệu chúng tôi có thể giữ liên lạc không có lẽ là điều dũng cảm nhất mà tôi từng làm. Tôi không quyết định được tôi muốn nghe cô ấy trả lời như thế nào. Giữ lại một người bạn cũng đáng sợ như mất đi họ vậy.

Cô ấy đã ở bên tôi vào ngày tôi thấy những bó hoa baby trước cửa nhà. Cô ấy đã cười và nói rằng ai đó đã quên không cho thêm hoa, tôi cài chúng quanh búi tóc của cô ấy cho tới khi thành vương miện như của một nàng tiên.

Và khi tôi kể cho Chavi về điều đó, tôi đã lựa chọn viết bằng màu mực hồng lấp lánh vì tôi đã rất vui vẻ, tất cả những vương miện hoa và vòng nguyệt quế hoa hồng trắng tôi vẫn giữ trong tủ.

Tôi vẫn giữ chúng trong tủ.

Những suy nghĩ về Aimée cứ chạy trong đầu tôi khi tôi xếp lại đồng nhật ký vào hộp, lần này tôi cẩn thận xếp chúng theo thứ tự. Chavi và tôi đã dùng những cuốn nhật ký để ghi lại bất cứ con số nào gây tranh cãi hay những ký ức bị sai, hoặc chỉ nhớ lại chúng là gì, và việc đó luôn kết thúc dở dang bất chấp chúng tôi cố gắng viết vào số ra sao, lẫn lộn cả số của chị và tôi. Tuy nhiên, lần này, chỉ có số của tôi trong mỗi chiếc hộp, cho tới khi ba



cuốn sổ cuối cùng được đọc xong nằm gọn gàng trên những chiếc hộp đã được dán kín băng dính.

Trong bữa tối, mẹ chỉ vào chồng nhật ký của Chavi, cuộn sushi trên đĩa của bà suýt rơi trong khi bà vẫy vẫy chúng về phía chồng sổ. “Con đã nghĩ chúng ta sẽ làm gì với những cuốn sổ đó chưa?”

“Chúng ta sẽ làm gì với chúng ư?”

“Chúng ta có mang chúng theo không chẳng hạn?”

Cả căn nhà là một mớ lộn xộn. Trong khi cuối cùng cũng xem lại hết mọi chiếc hộp và quyết định chắc chắn sẽ mang gì tới Pháp, chúng tôi cần phải nghĩ thêm xem cái gì chúng tôi sẽ vứt đi hoặc quyên góp. Nhưng tôi chưa từng nghĩ về những cuốn sổ.

“Mẹ không định vứt chúng đi,” mẹ tiếp tục sau một lát. Mẹ cân trọng nhìn tôi, như thể bà đang sợ tôi sẽ nổi cáu. “Ý mẹ là có lẽ con nên đọc lại chúng và quyết định con muốn làm gì với chúng.”

“Mẹ có phiền không nếu con giữ chúng?”

Mẹ xoay đầu đĩa để chạm vào mũi tôi bằng đầu sạch. “Mẹ không thích cứ bám lấy quá khứ, con biết mà, nhưng đây không phải một việc mẹ được quyết định. Cũng nhiều như những cuốn nhật ký của Chavi là những lá thư của con. Nếu con muốn giữ chúng, hãy làm thế. Bất kể con quyết định thế nào...” Bà thở hắt ra một cái, vòng lưỡi lên môi để bắt một hạt gạo đang dính trên vòng khuyên vàng. “Nước Pháp có thể là một khởi đầu hoàn toàn mới cho chúng ta, nhưng mẹ sẽ không bao giờ nghĩ đến việc bỏ Chavi lại. Mẹ chỉ muốn chắc chắn rằng chúng ta sẽ giữ chúng vì muốn, chứ không phải vì nên giữ.”

Được thôi, tôi có thể hiểu ý mẹ.

Cho nên trong khi mẹ đi lại trong bếp và làm bầm chửi những chiếc thùng chứa nồi và bát đĩa, tôi đã quay lại ghế ngồi với chồng thư tình đầu tiên từ chị gái mình. Tôi mới chỉ nhìn thấy những phần mà Chavi lựa chọn cho tôi thấy.

Những lá thư đầu tiên được viết bằng bút sáp màu, những con chữ to vạt vĩa và đôi khi có hình dáng kỳ dị, chính tả thì hoàn toàn tệ nhưng lại rất đáng yêu khi người viết chỉ mới ở độ tuổi biết số có một chữ số. Chị rất hứng thú với tôi, chị đã hứa sẽ làm người chị tốt nhất trên đời, luôn luôn yêu thương tôi, thậm chí thề lên thề xuống sẽ chia sẻ đồ chơi với tôi. Lá thư viết khoảng hai ngày sau khi tôi sinh ra thật sự đáng yêu vô cùng, phần lớn là vì nổi hờn dỗi tràn ra trên mặt giấy.

Có lẽ một phần cô bé Chavi năm tuổi chưa thực sự hiểu được một cô em gái sơ sinh là như thế nào, bạn biết đấy, *một đứa trẻ sơ sinh*, và chính vì thế chị chưa thể ngay lập tức chơi với em bé.

Bây giờ tôi đã hình thành một thói quen khá dễ chịu. Tôi thức dậy vào buổi sáng, kiểm tra cửa trước, làm bài tập, đôi khi đi chơi cờ hoặc tới cửa hàng, quay lại nhà vào buổi chiều để kiểm tra đồ dùng của mình và những tấm vải lanh, làm thêm bài tập, ăn tối, giúp mẹ sắp xếp những chiếc thùng dưới nhà, sau đó dành nửa buổi đêm để đọc những cuốn nhật ký của Chavi.

Vào thứ Sáu, có một vòng hoa kim ngân nép mình trong giấy gói màu xanh dương, được đặt trong một thứ trông giống như một hộp bánh dưới vòm hiên.

Vào thứ Hai, có một bó hoa diên vĩ đủ sắc màu hồng, vàng, trắng, tím và cả cam, cuống hoa uốn cong lại qua những bông to để lộ ra những nụ hoa.

Hoa cẩm chướng tới vào thứ Tư, những viền cánh hoa đỏ như máu chảy trên những cánh hoa trắng. Đó là loài hoa cuối cùng chúng tôi nhận được lần trước. Thay vì đặc vụ Sterling và Archer, tôi chỉ thấy Archer lái xe lướt qua khu phố, lần này đích thân đặc vụ Finnegan đã tới kiểm tra.

“Cô ổn chứ?” Ông hỏi, mắt vẫn dán vào tấm thiệp hình chữ nhật nằm trong hai bàn tay đeo găng của mình.

“Vâng.” Tôi tựa lưng vào khung cửa, tay cầm cốc cao gơ lên đến sát mặt để hơi nước có thể ngăn lại gió lạnh. Trời bên ngoài đang ấm dần, nhiệt độ đã tăng lên khoảng 50°F và những chuyên gia khí tượng học hào hứng đoán rằng tuần sau nó có thể lên tới trên 70°F. Tôi vẫn mặc pajama chỉ vì

tôi đang ở nhà và chẳng có lý do gì để vội vàng với lấy chiếc áo khoác cách đó vài bước chân. “Tôi chỉ ước mình biết điều gì sẽ đến tiếp theo.”

“Hoa lâu đầu,” ông lạnh lùng tiếp lời, trong lúc cho tấm thiệp vào một chiếc túi nhựa chuyên dụng. “Cô biết trông chúng như nào không?”

“Màu xanh dương? Có một bài hát đã viết về nó, tôi nghĩ vậy.” Tôi không thực sự nói về loài hoa nhưng cách đáp trả của ông lại chắc chắn một cách kỳ lạ, như thể ông không nghĩ mình sẽ không kể cho tôi biết.

Ông vẫn giữ tư thế co ro, căng tay vòng quanh đầu gối khi ngược nhìn tôi. “Người đàn ông đáng sợ trong khu dân cư thân thiện này của cô, khó mà nắm được thông tin của ông ta.”

“Landon?”

“Eddison đã xác định những khu vực có khả năng là nhà của ông ta, nhưng không ai trong những khu vực đó nhận ra ông ta và chúng tôi đang gặp khó khăn khi tìm những giấy tờ liên quan. Không giấy tờ thuê nhà, không văn tự cầm cố. Cả DMV và bưu điện đều không có ghi chép gì về một người tên Landon trong khu vực này. Chúng tôi đã mở rộng địa bàn tìm kiếm, nhưng tiến độ không thể nhanh được.”

“Người trong camera an ninh đó không phải Landon,” tôi nhắc ông. “Đôi mắt đó không phải của ông ta.”

Ông khẽ cười và nhìn tôi. “Archer lẽ ra phải nói điều này cho cô biết: Chúng tôi đã tìm thấy người xuất hiện trong camera.”

“Gì cơ?”

“Một sinh viên ở Trường Hunt; cậu ta kiểm thêm thu nhập bằng việc chuyển hàng. Một hàng xóm của cô đã nhận ra cậu ta trong bức hình với hoa diên vĩ. Khi nói chuyện với chúng tôi, cậu ta nói những bó hoa đã được đặt sẵn trong xe của cậu ta cùng một phong bì chứa địa chỉ và phí giao hàng, đính kèm thời gian yêu cầu giao hàng.”

“Cậu ta để xe không khóa để ai cũng có thể nặc danh nhờ vận chuyển hàng ư?” Tôi ngờ vực hỏi lại. “Điều đó nghe thật là...”

“Ngu ngốc tội độ,” ông đồng ý. “Cũng là một cách tốt để vào tù nếu cậu ta bị bắt với hàng cấm. Cậu ta nói sẽ liên lạc với chúng tôi nếu nhận được thêm một phi vụ nữa.”

“Cho nên hoặc là hắn sẽ không thực hiện hoặc là hoa sẽ được đưa tới bằng một cách khác.”

“Đúng vậy. Và một điều kỳ cục như thế lại hợp lý với ông bạn không giấy tờ của cô - Landon. Sáng nay ông ta cũng không tới chỗ chơi cờ - tôi đã kiểm tra trên đường tới đây - và từ giờ cho tới hết tuần chúng tôi sẽ lên tòa. Tuần sau, Archer hoặc tôi sẽ cùng cô tới chỗ chơi cờ và hy vọng chúng ta có thể nói chuyện với ông ta ở đó hoặc ít nhất là theo ông ta về nhà.”

“Tôi đã không thấy ông ta kể từ khi đi cùng Eddison tới đó. Vậy là sẽ không có ai trong một tuần rưỡi sao?”

“Không nhìn thấy ông ta chút nào ư?”

“Không.”

“Thế còn những cựu binh khác thì sao? Họ có thấy ông ta không?”

“Tôi chưa hỏi.” Tôi nhìn đôi mày ông cau lại sâu hơn, những ngón tay đeo găng xoa lên nhau trong dòng suy nghĩ. “Ông đang lo lắng.”

Ông vuốt vuốt tóc mình, vừa kịp ngăn mình không nói ra điều gì đó. Ông là sự kết hợp kỳ lạ của bố mẹ ông, với khuôn mặt tinh tế và thân hình lực lưỡng, nước da trắng của người Ireland và những đốm tàn nhang nâu nhạt dày đặc, nhưng mái tóc thì mềm như lụa và tối màu. “Victor Hanoverian đã đào tạo tôi. Chúng tôi đã là cộng sự cho tới khi tôi có đội riêng của mình còn anh ấy có Eddison và Ramirez. Tôi đã thấy anh ấy không hề nao núng trước những hoàn cảnh khó khăn. Cho nên tôi thấy sao về việc ngày ngày anh ấy email cho tôi hỏi xem có thông tin gì mới hay không à? Đúng, tôi đang lo lắng, bởi nỗi sợ của anh ấy đang dọa tôi hết hồn.”

Đó là sự thành thật mà tôi không kỳ vọng sẽ nhìn thấy ở một người lạ, nhưng tôi cảm thấy biết ơn vì điều đó. “Ông ấy sợ sẽ xảy ra chuyện khi danh sách những loại hoa tiến đến nạn nhân vào năm ngoái, đúng chứ?”

“Hoặc là sẽ có chuyện nếu cô rời đi trước khi vòng lặp kết thúc,” ông thừa nhận. “Nếu cô rời đi và hẳn cũng đi theo? Điều đó sẽ khiến vụ án nằm ngoài vòng kiểm soát của FBI.”

“Các ông có thể chuyển hồ sơ vụ án lên Interpol không?”

“Có, nếu trường hợp đó xảy ra, chúng tôi sẽ làm. Nhưng liệu họ có quan tâm không?”

“Cảm ơn ông.”

“Vì điều gì?”

“Vì đã không cho rằng việc này vớ vẩn,” tôi vừa nhún vai vừa đáp. “Nếu tôi không trốn tránh sự thật sau khi Chavi mất, có lẽ tôi đã biết để báo cáo về những bó hoa ở San Diego. Chúng ta sẽ không phải làm tất cả những việc này, và các ông cũng không phải đối phó với sếp tổng của mình. Có lẽ Aimée cũng còn sống, cả cô gái nạn nhân sau cô ấy nữa.”

“Ồ, bây giờ thì không.” Ông vươn mình, một bên đầu gối kêu răng rắc đau đớn, nhưng trừ khi phải co chân, ông dường như không quan tâm. Ông hơi thấp hơn tôi nhưng vẫn nhướn người lên cao một chút, sự hiện diện ngay cả khi ông không cố gắng. “Cô không thể nghĩ như thế.”

“Đó là sự thật, đúng không?”

“Chúng ta không có cách nào biết được. Priya à, hãy nhìn tôi này.”

Đôi mắt ông tối thăm thăm, trông đen gần như không thể phân biệt với con người, nhưng ông có hàng mi dài kỳ lạ nhất mà tôi từng thấy ở một người đàn ông.

“Cô không thể nghĩ như thế,” ông nhắc lại từng từ một cách chắc chắn. “Không có điều gì là lỗi của cô cả. Chúng ta không có cách nào biết chuyện gì sẽ xảy ra nếu mọi việc khác đi ở San Diego. Cái chúng ta có là hiện tại. Cô đang làm mọi điều cô có thể.”

“Được rồi.”

Trông ông có vẻ hơi giận dữ, và tôi tự hỏi liệu tôi có sắp nhận được cuộc gọi nào từ Eddison hay Vic không. Đặc vụ Finnegan mặc dù rất tốt nhưng

không biết tôi đủ rõ để có thể tranh cãi thành công với tôi. “Hãy xem camera thu được gì.”

Camera cho thấy lần này là một phụ nữ, cô ta đang mặc một chiếc áo len nặng nề mở phanh ra để lộ áo polo màu đen, đỏ và vàng đã sờn của nhân viên trạm xăng cách đây vài tòa nhà. Tôi không nhận ra người phụ nữ ấy, nhưng điều đó hoàn toàn chẳng có gì bất ngờ; tôi chỉ tới cửa hàng khi cái lạnh khiến tôi buồn đi vệ sinh trên đường từ chỗ chơi cờ về nhà. Mỗi lần như thế, tôi sẽ mua một món đồ uống hay một thanh kẹo để tôi trông không giống một kẻ xấu tính sử dụng nhà vệ sinh mà không mua hàng, nhưng cũng không thường xuyên nên tôi chẳng biết ai làm việc ở đó cả.

“Tôi sẽ xuống phố và hỏi xem họ có nhận ra cô ta không,” Finney nói trong khi tiến ra ngoài. “Và, Priya... tất cả những gì cô có thể làm xảy ra trong hiện tại. Đừng chịu đựng những trách nhiệm không phải của cô.”

Hoa lâu đầu tới với nhiều màu sắc và trông giống như hai loài hoa khác nhau được bó chung, tạo hình trái tim bằng những cánh hoa lớn màu trắng, những cuống hoa tối màu tiếp với những cánh hoa nhỏ và dài ở phía dưới. Còn bó hoa tới vào thứ Sáu có màu xanh dương và tím, do một nhân viên bưu điện trông đầy hoang mang chuyển phát, anh đã tìm thấy chúng ở ghế sau trên xe mình.

Emily Adams đã hát về những bông hoa lâu đầu màu xanh dương chỉ vài ngày trước khi cô mất.

Đó có lẽ là lý do mà đây là lần đầu tiên dây ruy băng bó hoa lại không phải là dây ni lông uốn xoắn. Lần này nó là vải satin trắng, được in những nốt nhạc màu đen. Loài hoa không chỉ tượng trưng cho cái chết của cô, mà còn là một phần trong cuộc sống của cô nữa.

Ramirez đang ở Delaware, tiến hành hội chẩn về một vụ án họ đã đóng hồ sơ hồi tháng Hai, nhưng rõ ràng cô không nói với bạn gái của mình điều này, bởi có một bó hương dương lớn đặt trên bàn cô. Người giao hàng phải giữ nó trong khi Eddison dọn dẹp hết giấy tờ để có chỗ đặt nó xuống. Ramirez thích hoa hương dương, anh biết điều đó.

Nhưng anh cũng biết rằng anh nhận bó hoa với một tâm thế hoàn toàn khác biệt nên anh cảm thấy việc này thật sự phiền phức.

Tuy thế, anh là một cộng sự tử tế nên anh sẽ chụp lại ảnh và gửi cho cô để cô có thể nói cảm ơn với cô gái bên Đội chống khủng bố.

Sau đó Vic bước vào văn phòng, một nửa chiếc sandwich salad gà vẫn nằm trên tay ông và gương mặt ông mệt mỏi, nhợt nhạt. “Lấy áo khoác đi,” ông thúc giục. “Chúng ta sẽ tới Sharpburg.”

“Sharps... Keely?”

“Cô bé bị tấn công. Inara đang ở với Keely và bố mẹ cô bé ở bệnh viện.”

“Inara đang ở Maryland ư?” Anh đã lấy xong áo khoác cho mình và cả cho Vic, cũng như súng và phù hiệu. Họ có thể sắp xếp những thứ này khi Vic nuốt xong bữa trưa của ông. Anh đem theo những chiếc cặp nhỏ dưới bàn, phòng khi cần đến. Họ không cần phải thức cả đêm, không quá gần nhà, nhưng việc này không tốn quá một giây nên anh vẫn làm.

“Keely đang trong kỳ nghỉ xuân; cô bé mời Inara qua chơi vài ngày.”

Đó có lẽ là điều tốt nhất cho Inara khi cô làm việc ở một nhà hàng đắt tiền đến ngớ ngẩn như thế, đặc biệt là khi cô dành quá nhiều thời gian để rời đi.

Vic đã ăn xong chiếc sandwich trong thang máy và cầm lấy súng với phù hiệu của mình, nhét nó vào đúng vị trí trên thắt lưng của ông. “Chúng ta sẽ nhận được thông tin trên đường tới đó.”

Ngoại trừ việc cập nhật thông tin - bao gồm bệnh viện mà Keely được đưa tới và kẻ tấn công đã bị bắt giam - chặng đường hai giờ tới Sharpburg hoàn toàn im lặng. Thật khó để không liên tưởng tới điều tồi tệ nhất.

Keely đã chịu đựng... nhiều nhất có thể. Cô bé bị bắt cóc trong sinh nhật thứ mười hai, bị hiếp dâm và đánh đập một cách hung bạo, tỉnh dậy thì đã ở trong Khu vườn. Cô bé chỉ phải ở đó một vài ngày, được Inara và các cô gái khác bảo vệ vững vàng, nhưng nghe Inara và Bliss kể lại thì những ngày đó ngập tràn sợ hãi hơn bất cứ thời điểm nào trong đời cô bé. Sau đó là vụ nổ, cuộc giải cứu và công khai thân phận... Keely đã phải chịu đựng quá nhiều điều kinh khủng, hơn bất kỳ đứa trẻ nào ở tuổi của cô bé đáng phải chịu đựng.

Cảnh sát địa phương báo với bệnh viện là họ đang tới; họ vừa đeo phù hiệu trước khi được đưa thẳng tới một phòng riêng cạnh phòng cấp cứu khẩn cấp.

Họ thấy bố của Keely cứ đi lên đi xuống hành lang với vẻ đầy lo lắng, ông đưa tay lên xoa khắp mặt. Inara đứng cạnh cửa, quan sát ông, hai tay cô bắt chéo trước bụng. Eddison không chắc đó là cử chỉ bảo vệ cô khỏi tổn thương hay cái lạnh nữa; điều hòa đang phả ra hơi lạnh nên chiếc áo ba lỗ cô đang mặc có vẻ không được thoải mái. Anh có thể nhìn thấy phần rìa của một bên cánh bướm được xăm trên hõm vai cô.

“Mẹ cô bé đang ở bên trong với cô bé, cùng một nữ cảnh sát,” Inara thông báo thay vì chào họ.

“Thông tin chúng tôi có rất ngắn gọn,” Vic đáp. “Chuyện gì đã xảy ra vậy?”

“Chúng tôi đang ở trung tâm mua sắm và quyết định sẽ nghỉ ăn trưa. Bố mẹ cô bé ở một chỗ khác trong khu ẩm thực. Keely đi kiếm một cái bàn cho chúng tôi, còn tôi đi lấy thức ăn. Tôi nghe thấy tiếng kêu thất thanh và quay lại, một người phụ nữ đang đi sau cô bé, tay cầm một con dao. Cô ta gọi cô bé là con điếm và nói rằng bị hiếp dâm là sự trừng phạt của Chúa.”

“Sau đó?”

“Mọi người đều ngạc nhiên. Họ thậm chí bất động. Cho nên tôi đã đẩy họ để đi qua và hạ người phụ nữ khốn nạn đó. Có lẽ tôi đã đâm vỡ mũi cô ta. Cô ta đánh rơi con dao, và sau đó một nhân viên bảo vệ tới, anh ta còng tay cô ả lại và tôi đi tới xem Keely.”



“Tình hình tệ đến đâu?”

Sau khi cởi áo khoác đưa cho Vic, Eddison cởi nốt chiếc áo len dày màu đen của mình. Dường như trông anh thoải mái hơn trong áo sơ mi và cà vạt thay vì chiếc áo vest anh mặc ban sáng, khi lẽ ra chúng nên nằm trên bàn cả ngày. Bây giờ anh lại thấy vui vì đã mang chúng theo, bởi Inara đã thật sự cười với anh khi anh đưa nó cho cô mặc.

“Cảm ơn. Tôi đã đưa áo hoodie của mình cho Keely, để giúp cô bé che đi chút ít. Mọi người khi đó đều nhìn.” Chiếc áo len quá rộng so với cô, phần cổ rộng đến mức nhìn thấy cả xương quai xanh, nhưng cô đã cho tay vào túi thay vì bắt chéo chúng. “Vết cắt không sâu, hầu hết là ở tay bởi Keely đã dùng tay để tự vệ. Có một vết ở má cô bé nhưng họ đã gọi cho bên phẫu thuật thẩm mỹ đến hội chẩn.”

“Đó là trung tâm thương mại nơi cô bé bị bắt cóc đúng không?”

“Đúng vậy. Đó không phải lần đầu tiên cô bé trở lại đó. Chuyên gia điều trị khuyến khích cô bé làm như vậy.”

“Và kẻ tấn công biết Keely là ai ư?”

“Không khó để cô ta biết,” Inara trả lời thản nhiên. “Anh hỏi cứ như thể mặt chúng tôi chưa từng bị bêu khắp các bản tin vậy. Với lại Keely còn sống ở đó nữa.”

Bố của Keely nhận ra họ khi ông tiến lại gần, nhưng lại quay gót đi về hướng ngược lại.

“Họ đã cố gắng rất nhiều để không bám theo cô bé suốt cả ngày,” Inara nói với các đặc vụ. “Ở đó, nhưng không hề giám sát. Để hai chúng tôi đi ăn một mình là ý tưởng của họ.”

“Chúng ta có sắp thảo luận xem lỗi thuộc về ai hay không?” Vic hỏi bằng giọng đều đều.

Inara cười lớn. “Không, tôi đã chịu đựng nó quá đủ rồi, cảm ơn ông. Ông ấy chỉ đang cố đi đi lại lại đến kiệt sức trước khi được vào gặp cô bé thôi, tôi nghĩ thế.”

Vic nhìn Eddison, sau đó gõ cửa phòng bệnh. “Keely? Tôi là đặc vụ Hanoverian. Tôi vào có được không?” Ông đợi tiếng đồng ý nghèn nghẹn của cô bé trước khi đẩy cửa mở và nhẹ nhàng đóng lại sau lưng mình.

Eddison dựa vào bức tường bên cạnh Inara, cả hai cùng quan sát bố của Keely đi đi lại lại. “Cô chỉ đánh cô ả một cái thôi đúng không?”

“Vâng.”

“Tôi ấn tượng với khả năng kiềm chế của cô đấy.”

“Nếu nhân viên bảo vệ không xuất hiện đúng lúc, có lẽ tôi sẽ đánh thêm. Có thể không. Tôi đoán là nó còn phụ thuộc vào việc cô ả có xông tới Keely nữa không.”

Ông Rudolph đã đi hết một vòng và quay lại đi vòng tiếp theo.

“Họ đã nói đến chuyện sẽ chuyển tới Baltimore. Ông ấy có thể chuyển và nhà ngoại của Kelly ở đó. Họ nghĩ có thể việc rời Sharpburg sẽ tốt hơn cho Keely.”

“Cô nghĩ sao về điều này?”

“Tôi nghĩ Baltimore về cơ bản là sẽ đưa những tin tức giống hệt ở đây,” cô thở dài. “Tôi cũng không biết nữa. Có lẽ tôi không cho được lời nhận xét tốt nhất. Tôi đã quay lại căn hộ cũ, làm lại công việc cũ.”

“Mười tám tuổi sẽ khác mười hai tuổi.”

“Thật ư? Tôi chưa bao giờ nghĩ thế.”

Anh cười tự mãn và bởi vì họ ở cạnh nhau, anh thậm chí còn có thể vờ như cô không nhìn thấy nụ cười ấy. “Cô có bị thương không?”

Cô giơ cánh tay trái có một miếng gạc quấn xung quanh bàn tay lên. Lần này không giống như lần đầu anh gặp cô, nhưng nắm đấm của cô đủ gần để khiến anh co rúm người lại. “Tôi là một con ngốc. Lao vào giữ tay cô ả nhưng lại nắm con dao. Tuy nhiên nó đã giúp tôi có đủ lực đẩy tôi cần cho một cú đấm. Chỉ phải khâu vài mũi. Không để lại sẹo xấu đâu.”

Vết bóng từ vụ nổ ở Khu vườn đã thành sẹo và cô phải tập một bài giãn cơ mỗi khi cô nghĩ về chúng để tay cô không mất đi sự linh hoạt.

“Tôi ngạc nhiên vì cô không vào trong đó với cô bé.”

“Tôi đã ở trong đó một lúc rồi, nhưng cô bé cứ nhìn tôi suốt khi viên cảnh sát cố gắng hỏi. Tôi đã đề nghị ra ngoài đây để anh ta có thể tự tin mà hỏi khi cô bé ở một mình.”

“Và cô đứng ngoài này từ lúc đó là vì?”

Cô lăm băm một câu chữi thề và lôi điện thoại từ áo ra một cách khó nhọc vì nó ở bên túi trái mà tay cô lại không thể cầm chắc. Nhưng khi cô mở màn hình, lướt qua những tin nhắn mới mà tên người gửi anh có thể nhận ra là những cô Bướm, cô mở một tin nhắn từ Bliss khiến tim anh như ngừng đập một nhịp.

Đó là ảnh chụp màn hình một bài báo mạng, được đăng chưa đầy một giờ trước, và dưới một dòng tiêu đề giật tít ác độc là một bức ảnh chụp Inara. Anh không nhìn thấy Keely rõ lắm, vì cô bé đã được giấu kín sau Inara với chiếc áo hoodie rộng thùng thình của cô quấn kín người và một cái ôm chặt. Nhưng anh có thể thấy rõ nơi chiếc áo ba lỗ của Inara xẻ dọc lên tận lưng và chưa được kéo lại đúng vị trí, làm lộ ra phần cánh dưới của hình xăm bướm Western Pine Elfin, anh cũng có thể thấy cô đang ra sức bảo vệ Keely qua gương mặt cô nhìn về một phía.

“Họ gọi tôi bằng tên thật. Nhà hàng tôi làm việc cũng bị khai ra. Bliss đang cảnh báo Guilian, anh sẽ nhắc các nhân viên không trả lời bất kỳ câu hỏi nào không liên quan tới đồ ăn.”

“Họ có nhắc tới cô bé không?”

“Keely Rudolph ở Sharpburg, Maryland. Họ thậm chí còn khai cả trường cô bé theo học ra nữa. Ngôi trường trung học chết tiệt ấy.”

“Có lẽ việc chuyển tới Baltimore không phải ý tồi. Họ có thể đăng ký nhập học cho cô bé bằng tên mẹ của cô bé.”

“Chúng tôi là những người sống sót. Chúng tôi lẽ ra không cần phải giấu mình.”

“Đúng, các cô không cần phải làm thế.”

“Một vài đứa bạn cùng lớp của cô bé đã không ngừng tra tấn cô bé suốt một thời gian dài. Chúng liên tục dán những hình bướm bướm lên tủ đựng

đồ của cô bé. Đặt những con bướm thủ công lên bàn học của cô bé. Thậm chí một giáo viên ở trường đã hỏi rằng liệu Thọ làm vườn có chọn riêng cho cô một loài bướm nào không.”

“Inara.”

“Tôi đã quen với cuộc sống chết tiệt này. Điều đó có nghĩa là tôi biết ơn những người bạn của tôi mọi giây phút, nhưng nó cũng có nghĩa là tôi đã quen chìm ngìm trong những điều tồi tệ. Còn cô bé thì không. Cô bé không nên phải chịu những điều tồi tệ. Cô bé rất ngoan, và bố mẹ cô bé luôn sẵn sàng làm mọi điều vì cô bé, và...”

Anh hăng giọng khó chịu. “Điều đó không công bằng?”

“Gì cơ? Đó là một điều sai trái.” Cô đặt điện thoại ra xa và đập nhẹ đầu vào bức tường đằng sau họ, hai mắt nhắm nghiền.

“Những vết sẹo sẽ mờ đi,” cô nói khẽ. “Chúng không biến mất. Điều đó không đúng đắn. Chúng tôi sống với ký ức; vì sao chúng tôi cũng phải sống với những vết sẹo?”

Anh không có câu trả lời cho cô.

Cô không chấp nhận câu trả lời mà anh cố gắng đưa ra.

Cho nên họ cứ nhìn bố của Keely đi đi lại lại dọc hành lang bệnh viện, lắng nghe tiếng rì rầm mơ hồ từ trong phòng phát ra và chờ đợi.

Tên nàng là Laini Testerman, và đóa hoa dâm bụt nàng cài sau một bên tai hàng ngày có lẽ là món đồ ngụy trang mà nàng sẵn lòng khoác lên người nhất.

Chắc anh chưa từng thấy bất cứ điều gì như thế nhưng mùa xuân nóng hơn bình thường ở Mississippi này đã khiến nàng lột bỏ quần áo mỗi khi có cơ hội, ngay cả khi nàng không nên làm thế. Anh chưa từng thấy quần đùi ngắn đến mức ấy, khiến anh có thể nhìn thấy được những đường cong của hông nàng. Nếu không ở trường, nàng sẽ mặc áo ngực bikini và cái áo sau lại bé hơn cái áo trước.

Khi nàng đi trông trẻ, nàng đưa lũ trẻ ra ngoài để chạy qua những vòi phun nước hoặc chơi ở bể bơi, và không bao giờ thúc giục chúng phải thay đồ bơi ra trước. Ngay ở trong không gian mở, nơi ai cũng có thể nhìn thấy, nàng còn bảo các bé gái cởi bỏ quần áo, chỉ mặc đồ lót mà nhảy xuống bể, thường thì khi đó các bé trai cũng có trong sân hoặc trong bể bơi cùng. Và không gian nhìn thẳng ra đường.

Anh đang nghĩ đến viễn cảnh được giết nàng vì cái tính thiếu khiêm nhường của nàng thì hành động kia lại càng ủng hộ suy nghĩ ấy. Anh không thể để nàng phá hoại những bé gái như vậy.

Tuy thế, anh không muốn lũ trẻ nhìn thấy cảnh tượng đó và nàng lại dành phần lớn thời gian ngoài trường học cho việc trông trẻ. Nàng đang tiết kiệm tiền để mua một chiếc ô tô, anh đã biết điều này khi nghe nàng hùng hồn tuyên bố với một người bạn về sự tự do nàng sẽ có khi sở hữu một chiếc xe riêng. Thật khó để thấy nàng một mình vì nàng bận rộn thế cơ mà.

Nhưng một tối muộn, nàng đã rời nhà và đạp xe tới bể bơi công cộng, trèo qua hàng rào sắt chấp cổng bị khóa. Nàng đặt túi và khăn lên trên một cái ghế, và sau đó là cả bộ đồ bơi, cho tới khi nàng lặn sâu xuống nước trong trạng thái khóa thân như trẻ sơ sinh.

Chiếc kẹp vẫn ở trên tóc nàng, sáng rực và nổi bật ngay cả trong ánh đèn đường chiếu từ xa.

Sau đó anh nghe thấy tiếng hàng rào cột kẹp lần nữa và một cậu trai nhảy xuống đất. Cậu ta để khăn và quần bơi cạnh đồ của nàng nhưng

không nhảy xuống bể. Thay vào đó, câu ta ngồi ở mép bể bơi, hai chân buông xuống nước và ngắm nhìn những vòng bơi của nàng. Nàng chuyển động nhanh nhẹn trong làn nước, những động tác mạnh mẽ và dứt khoát, anh biết nàng ở trong đội tuyển bơi của nhà trường.

Liệu họ còn muốn nàng ở lại đội nếu họ biết chuyện này?

Nàng cười khi nhận ra câu trai đó và bơi qua để đặt khuỷu tay nàng lên hai đầu gối đang mở rộng của câu ta.

Việc chấm dứt đêm nay như thế thật là cảm dỗ nhưng anh lại không có loài hoa nào. Anh biết nơi anh có thể tìm thấy chúng - anh đã quan sát nàng lâu rồi, sau tất cả anh đã biết nàng là người như thế nào - nhưng anh sẽ tốn cả ngày hôm sau để lái xe đi vài giờ. Như thế thì quá kỳ công so với những gì anh thường làm nhưng trong thị trấn đang có Lễ hội Hoa dâm bụt. Nghe thật hợp lý.

Và trông cũng rất hợp lý khi đặt trên mỗi bầu ngực nàng một bông hoa, nơi lẽ ra nàng nên che lại bằng quần áo, một nhành hoa trên phần háng thường ban ra của nàng và một bông nữa, bông hoa tươi nhất mà anh tìm thấy, ngay trong cái miêng dâm dăng của nàng.

Sau khi gặp các đặc vụ Sterling và Archer về việc bó hoa trường thọ được chuyển tới vào thứ Ba, tôi đi đến chỗ chơi cờ, tôi cần trốn khỏi nhà và đóng nhật ký. Mẹ thích cúc vạn thọ nhưng bố lại bị dị ứng với loài hoa này, hoặc ông chỉ nói thế thôi. Thật sự thì ông ghét chúng và ông nói là ông bị dị ứng để mẹ không bao giờ mang chúng vào nhà hay trồng chúng bên ngoài. Vì vậy, mẹ đã trồng cúc vạn thọ dọc theo bức tường của nhà thờ cổ như một biên giới và bố lúc nào cũng phải đi vòng ra cửa còn lại để không làm lộ lời nói dối của ông.

Nhưng chúng tôi vừa phải tổ chức đám giỗ cho Chavi, vừa phải làm cho cả bố, vì thế hôm nay những bông cúc vạn thọ trông sẽ tang thương hơn một chút, vết thương sẽ kéo dài hơn một chút.

Hôm nay trời đã đủ ấm để tôi có thể mặc mỗi quần bò và áo lông cừu, khoác thêm khăn trên cổ phòng khi trời lạnh hơn. Chiếc áo lông cừu màu đỏ từng là của Chavi và nó rục rở hơn hẳn bất cứ thứ gì tôi thường mặc. Tuy nhiên có một điều tôi khá thích ở nó: nó có màu đỏ như son môi của tôi. Chiếc khăn tôi đang choàng lại có màu ngọc lục bảo tươi rói - màu sắc yêu thích của mẹ. Tôi như đang mặc những món đồ của hai người thân thiết nhất trong đời mình.

Đương nhiên không giống như cách tên sát nhân ghê rợn Ed Gein đã làm, bởi vì tôi đâu phải tên sát nhân nào.

Tôi để ý cách các cựu binh nhìn nhau rất lâu trước khi họ cuối cùng cũng chỉ định người sẽ hỏi tôi về chuyện đó. Rồi Pierce hắng giọng, mắt ông cứ nhìn xuống bàn cờ giữa chúng tôi. “Cháu ổn chứ, cô bé Xanh Dương?”

“Cháu vừa trải qua vài ngày kỷ niệm đau khổ,” tôi trả lời, bởi đó là sự thật và đó là tất cả những gì tôi muốn chia sẻ bây giờ. Gunny biết chị gái tôi bị sát hại. Họ đều biết tôi từng nhắc đến mẹ nhưng chưa từng kể về bố. Chúng tôi có những vết sẹo và đôi khi nổi đau chân thật như là ký ức vậy.

“Từ hôm đó tới giờ, Landon vẫn chưa trở lại.”

Hai cánh tay tôi buông xuống lòng mình. “Cháu có nên xin lỗi vì điều gì không?”

“Không hề!” Ông hét lên, cả Jorge và Steven cũng đều lắc đầu. “Không,” ông nói lại, lần này bình tĩnh hơn. “Chúng ta chỉ muốn kiểm tra xem liệu ông ta có làm phiền cháu ở đâu không.”

“Cháu chưa gặp lại ông ấy.” Nhưng điều đó khiến tôi nhớ lại sự lo lắng của Finney. “Có ai trong số các ông thấy ông ấy không ạ?”

Họ đều lắc đầu.

Tôi đi quân Hậu theo một đường chéo ba ô nơi nó có thể dễ dàng bị ăn, sau đó đặt lại tay vào lòng. Pierce nhìn tôi khó hiểu nhưng vẫn nhận lấy sự hy sinh này. Đó thật là một cách tốt để thay đổi chủ đề nói chuyện.

“Cháu còn ở với chúng ta bao lâu nữa, cô bé Xanh Dương?” Corgi hỏi.

“Không đầy sáu tuần nữa. Cháu và mẹ đang ngập đầu ngập cổ trong việc quyết định những món đồ nào mà hai mẹ con cứ chuyển đi chuyển lại mỗi lần chuyển nhà mà không có lý do gì rõ ràng.”

“Phụ nữ luôn ủy mị mà,” Happy thở dài.

Yelp huých cùi chỏ ông.

“Lười nhiều hơn là ủy mị ạ,” tôi vừa cười vừa trả lời ông. “Mẹ con cháu chuyển nhà thường xuyên tới mức không buồn dỡ những món đồ ra và vì chúng cháu không dỡ đồ nên cũng chẳng có lý do gì để lọc lại tất cả các thùng đồ ạ.”

“Nhưng nếu hai người không dùng đến chúng, vậy còn giữ chúng lại làm gì?”

“Bởi trong đó có cả những vật quan trọng, chúng cháu không thể cứ ném cả thùng đi.”

“Đừng tranh cãi với phụ nữ, Hap à,” Corgi can ngăn. “Kể cả với một cô gái trẻ. Logic của họ không giống chúng ta.”

Gunny thức dậy làm cả căn lều bạt tràn đầy tiếng cười, ông cười với tôi trong khi mắt vẫn nhắm nghiền. “Cháu là một món quà tuyệt vời với những linh hồn già cỗi này, Priya ạ.”

“Các ông cũng rất tốt với cháu,” tôi thì thầm, và đó là sự thật. Ngoại trừ Landon thì đây là một nơi an toàn, với những con người khiến tôi cảm thấy



không chỉ được chấp nhận mà còn được chào mừng, những vết sẹo và nụ cười méo mó và tất cả.

Sau khi thua Pierce một cách ngoạn mục và không khiến cho ông cần nhả về điều đó, tôi chơi một ván cờ trong yên lặng với Gunny, sau đó đi xung quanh với máy ảnh trên tay. FBI đã có những tấm ảnh mà họ có thể sử dụng; tôi cũng muốn có thêm ảnh cho riêng mình khi tôi rời khỏi nơi này.

Tôi vẫn đeo máy ảnh trên cổ khi bước vào Kroger. Tôi thấy Joshua đang đi ra, anh mặc một chiếc áo len ngư dân khác nhưng không mặc áo khoác. Tôi chụp vài tấm hình của anh, bởi anh thật sự tốt bụng mà không hề gượng ép. Khi nhìn thấy tôi, anh cười nhưng không dừng lại. Chẳng có dấu hiệu gì của Landon nên tôi mua một món đồ uống và đi thẳng về nhà. Tôi vẫn chú ý quan sát trong khi đi bộ nhưng không cảm thấy chút khó chịu nào còn sót lại như kiểu có ai đang theo dõi mình.

Tôi gửi tin nhắn cho Finney và Sterling để thông báo cho họ rằng những cựu binh cũng không gặp lại Landon từ hôm đó, rồi cuộn xuống danh bạ để tìm số của Eddison và ấn gọi. Tôi đã đọc tin tức về vụ tấn công nhằm vào Keely, đã thấy tấm hình chụp Inara; tôi vẫn chưa thể quyết định có nên viết thư cho cô về chuyện đó không hay để cô chủ động nhắc tới nó. Và vì Eddison vừa dành một nửa dịp cuối tuần để nhắn cho tôi những lời lẽ khoa trương về danh sách đào tạo mùa xuân của quốc gia, anh chắc sẽ rất giận dữ khi phải kết thúc quá trình này.

“Tôi không chắc liệu đó có phải một tin tốt hay không,” anh nói khi tôi kể cho anh nghe về Landon. “Tôi mừng rằng ông ta không còn làm phiền cô nữa, nhưng việc đó lại khiến công cuộc tìm kiếm ông ta khó khăn hơn nhiều.”

“Tại sao anh lại chắc chắn đó là ông ta?”

“Tại sao cô dám chắc đó không phải ông ta?” Anh vặn lại tôi.

“Anh cảm thấy ông ta đủ thông minh sao?”

“Thiếu năng lực xã hội không có nghĩa là không thông minh.”

“Điều đó không có nghĩa là ông ta bị nhận ra. Nếu anh là một cô gái tuổi vị thành niên, anh có sẵn sàng gặp ông ta vào buổi đêm không?”

“Nếu tôi là một cô gái đang tuổi vị thành niên,” anh nói to hăn lên. “Tôi nghĩ tôi đã có những cơn ác mộng bắt đầu theo cách đó.”

“Ồ, vậy thì đây là một cơn ác mộng nữa dành cho anh này,” tôi càu nhàu trong lúc đi ra bậc cửa. “Trong vòng vài giờ vừa qua có thêm một bó hoa nữa được chuyển tới.”

Anh chửi thề rất nhỏ, một sự nối tiếp của những âm tiết gai góc, nghe như kiểu bị nén lại và kéo dài ra thật mỏng. “Hoa gì thế?”

“Tôi không biết.” Có ba loài hoa trong danh sách bắt đầu bằng chữ *h*, chỉ có hoa kim ngân là tôi có thể nhớ rõ. “Loài hoa gì đó đến từ miền nhiệt đới? Trông như thể nó được dán trên lọ kem chống nắng.” Những đóa hoa khá to, với những cánh hoa to như bàn tay diềm xếp nếp chồng lên nhau thành từng lớp ở phần rìa, một chiếc nhụy dài thò ra ngoài như cương cứng để chờ thụ phấn. Những cánh hoa ngả màu tím sẫm khi vào gần tâm và nhanh chóng đổi màu sáng rực rỡ ánh đỏ cam, sau đó ngả vàng tươi ở phần rìa. Từ trên cao nhìn xuống, chúng giống như nằm trên chai *Fantasia*. Tôi chuyển chế độ cuộc gọi sang loa ngoài để có thể chụp hình và gửi cho anh.

“Hoa dâm bụt,” anh nói sau một phút, giọng đầy nhẫn nại. “Cô có cảm thấy an toàn không, Priya?”

“Thực chất là cho đến giờ vẫn chưa có gì tấn công vào nhà.”

“Priya.”

“Anh đang ngày càng giống Vic đấy.”

“CÔ CÓ THẤY AN TOÀN KHÔNG?”

“Vừa phải,” tôi nói với anh. “Tôi hứa. Tôi sẽ khóa cửa. Tôi sẽ không lại gần cửa sổ, tôi sẽ luôn cầm những con dao tốt trên tay.”

“Cô có biết những con dao tốt ở đâu không?”

“Đương nhiên là có, mẹ tôi đã tìm thấy chúng hôm qua. Chúng vẫn đang ở trên quầy bếp cho tới khi chúng tôi xếp đủ đồ vào thùng.”

Tôi có thể nghe thấy một tiếng vỗ nhẹ qua điện thoại; tôi cho rằng anh vừa vỗ trán mình. “Được rồi. Finney sẽ tới ở với cô cho tới khi mẹ cô về nhà. Hoặc là Sterling và Archer, bất cứ người nào. Đừng tranh cãi về điều đó. Họ sẽ ở với cô.”

“Tôi không hề có ý định tranh cãi.” Với cách lái xe của ba đặc vụ, họ chỉ tốn không đến một giờ để từ văn phòng Denver tới đây. Mẹ sẽ không về nhà trong vòng ba giờ tới. Đôi khi, tôi cảm thấy họ nên có quyền trao trách nhiệm cho cảnh sát địa phương, lấy những báo cáo từ họ, nhưng tôi không chắc luật cho phép việc này.

“Tôi sẽ gọi Finney, cần gì cô cứ gọi lại cho tôi được chứ? Cho tôi biết cô vẫn ổn?”

“Tôi sẽ kiểm tra thông tin và thu thập những manh mối từ bó hoa vừa mới được chuyển tới cho họ.”

“Tốt.”

Tôi ngồi lại lên ghế với một con dao đặt ở tay ghế và một con dao nữa ở trên bàn uống nước, máy tính mở trong lòng. Tôi chỉ đi ra ngoài khoảng hai tiếng hoặc hai tiếng rưỡi, cho nên phần camera ghi hình có thể tách dễ dàng.

Lẽ ra phải thế.

Người duy nhất tôi nhìn thấy trong camera sau khi các đặc vụ rời đi là tôi, rời đi rồi quay lại. Như thế không có ai mang bó hoa tới. Tôi xem lại một lần nữa, chậm rãi, và thấy mười phút khung hình đứng im. Máy quay được kết nối với wi-fi nhà tôi, lẽ ra nó phải là một mạng lưới an toàn. Nó không thể bị hack.

Tôi kiểm tra lại thời gian quanh vùng bị đứng hình. Lạy Chúa. Những bông hoa được đặt ở đó ngay trước khi tôi về tới nhà.

Tôi không nhớ đã cầm lên một con dao, nhưng giờ thì những ngón tay tôi đang siết chặt cán dao. Tôi không hề đi qua ai tản bộ hay đạp xe, vậy thì người đặt bó hoa ở đây chắc hẳn phải bước xuống từ một trong những chiếc ô tô đã đi ngang qua tôi.

Đừng hỏi tôi vì sao điều này đáng sợ hơn cả việc ở nhà một mình khi bó hoa được chuyển tới. Có lẽ bởi khi tôi đang đi bộ bên ngoài, tôi cảm thấy mình yếu đuối hơn. Ở trong này tôi có vũ khí - dao, những vật cùn, cây gậy đánh bóng mềm của Chavi - nhưng ngoài đó tôi chỉ có lọ xịt hơi cay.

Chắc chắn tôi sẽ an toàn cho tới khi danh sách những loài hoa kết thúc.

Nếu tôi cứ lặp lại nó, có lẽ tôi sẽ tin vào nó lần nữa.

# THÁNG TƯ

Geoffrey Macintosh sống trong bệnh xá của nhà tù, sức khỏe của hắn vẫn còn yếu nên không thể ở trong trại giam. Hắn phải thở máy oxy thường xuyên, hai lá phổi đã bị cháy hoàn toàn do vụ nổ ở khu nhà kính, những ống dò bằng nhựa được khóa chặt sau đầu nên hắn không thể nói lỏng ra, nếu không hắn sẽ tự làm hại chính mình. Hoặc như Eddison nghĩ, ngăn cản bất kỳ ai có ý định làm hại hắn. Vụ tấn công nhằm vào Keely đã lên bản tin quốc gia.

Hắn từng là một gã đẹp trai, Thợ làm vườn. Có những tấm ảnh của hắn trong hồ sơ và cả trên mạng nữa. Một người đàn ông lịch lãm, cuốn hút ngoài ngũ tuần với đôi mắt xanh lục và mái tóc vàng sẫm, luôn ăn vận chỉnh chu. Hắn giàu có, nhờ phần tài sản thừa kế và kiếm được, và luôn sẵn lòng chi những khoản nho nhỏ cho quỹ từ thiện và những hoạt động nhân đạo khác.

Đương nhiên là cho cả khu nhà kính của hắn. Khu vườn của hắn.

Nhưng người đàn ông đang nằm trên giường bệnh có những vết sẹo bỏng nước chảy dọc bên phải thân người, thịt da bị xoắn lại và kéo dãn ra. Những ngón tay độn dày và siết cứng với băng gạc. Cổ họng hắn bị khoét lỗ và lún xuống, những vết sẹo leo lên xé rách khuôn mặt. Miệng hắn bị kéo xuống ở một bên đến tận cằm, răng và xương lồi ra ở vài chỗ, đôi mắt thì đơn giản là đã bị hỏng cả, không thể trả lại vị trí ban đầu. Những vết bỏng đã lành bọc lại quanh da đầu. Phần thân trái của gã ít bị thương hơn nhưng cũng không hoàn toàn lành lặn. Cơn đau đã khoét những đường sâu xung quanh miệng và mắt gã. Vài vết bỏng không lành lại, những chất truyền nhiễm vẫn rỉ ra từ những miếng thịt được ghép vào.

Trông hắn không hề giống một gã đã dành ba mươi năm cuộc đời để bắt cóc, giết hại và giữ những cô gái mới lớn như những con bướm người cho riêng mình.

Có lẽ là xấu xa, nhưng Eddison thực sự ước anh có thể chụp một tấm ảnh của gã hiện tại để gửi cho những người sống sót. Để an ủi họ.

Và bởi vì Bliss vẫn là Bliss, để cô thực sự tận hưởng niềm hạnh phúc khi được báo thù mà chắc chắn sẽ dâng lên tội độ.

Luật sư của Macintosh - hoặc chỉ là một trong những luật sư của gã; có lẽ gã đã thuê cả đoàn luật sư để bảo vệ cho mình - ngồi bên trái khách hàng của anh ta, nơi hẳn có thể nhìn thấy anh ta qua con mắt trái còn giữ lại được. Anh ta là một người đàn ông cao, gầy trong bộ vest đắt tiền nhưng không được may quá chuẩn, như thể anh ta không đợi được đến khi thợ may xong. Nó khiến anh ta trông như bị bộ vest nuốt chửng và cảm giác không thoải mái rõ ràng với bệnh xá này cũng không giúp che giấu điều đó.

“Các đặc vụ, có lý do cụ thể nào khiến các anh khăng khăng gặp trực tiếp khách hàng của chúng tôi không?” Vị luật sư - tên là Redling hay Reed gì đó - hỏi với giọng khó chịu.

Vic dựa người vào chân giường, hai tay ông vòng quanh tay vịn nhựa chắc chắn. Biểu cảm của ông thật khó đoán, ngay cả đối với Eddison. Gần như ông không tin tưởng để cho chính mình biểu lộ bất cứ cái gì, vì nỗi sợ về những thứ nó có thể biểu lộ.

Eddison có thể hiểu điều này.

“Hãy gọi đó là một hành động tử tế,” Vic nói bằng giọng nhẹ nhàng. “Ông Macintosh, một tiếng rưỡi trước, con trai ông - Desmond - được phát hiện tử vong trong phòng giam của anh ta. Anh ta đã cắt quần để tết lại thành một sợi thòng lọng và cố gắng treo cổ từ đầu giường tầng. Anh ta đã không làm mình gãy cổ nhưng chặn đường oxy. Anh ta được công bố đã chết vào lúc năm giờ bốn mươi hai phút.”

Bất chấp những tiếng rít lên bất ngờ của màn hình đo nhịp tim, Macintosh trông vẫn bất động, hẳn không thể phản ứng. Con mắt hẳn đảo quanh và dừng lại nơi những người đặc vụ, rồi luật sư, vào khoảng không gian gần chân giường mà cô y tá nói rằng Desmond thỉnh thoảng đã ngồi ở đó.

“Tự sát ư?” Vị luật sư hỏi, những ngón tay xoay nhanh tới điện thoại. “Họ chắc chứ?”

“Sinh trắc học trong phòng giam; không ai đi qua cửa sau khi anh ta được báo cáo vào tối qua. Cho tới khi họ nhìn thấy anh ta sáng nay. Anh ta để lại một lời nhắn.”

“Chúng tôi có thể xem nó không?”

Tờ giấy nhớ đã được đựng trong túi vật chứng. Vic đã viết ba chữ cái đầu tên mình lên trên đó, nhưng ông vẫn lòi nó ra để họ có thể xem. Thực sự không có gì nhiều - chỉ là một dòng được viết bằng mực đen, những chữ cái nghiêng về phía trước vì tốc độ viết: *Nói với Maya rằng tôi xin lỗi.*

Vị luật sư nhìn khách hàng của anh ta, nhưng Macintosh cho thấy ông không nhận thức được gì về tờ giấy này.

Một cô y tá cuống quýt bảo những người xung quanh phải yên lặng, tay cô đặt lên bên vai còn nguyên vẹn của bệnh nhân. “Ông à, ông cần phải chờ.”

“Con trai ông ấy vừa mất,” vị luật sư lí nhí đáp.

“Ồ, trừ khi ông ta muốn đi theo con mình, bằng không ông ta cần phải chờ,” cô y tá máy móc đáp.

Vic quan sát trong yên lặng, cuối cùng quay lại nói với luật sư. “Chúng tôi không cần gì từ ông ta cả. Chúng tôi không có câu hỏi nào.”

“Đây gọi là sự tử tế của các anh à?”

“Ông ta được nghe tin này trực tiếp, từ một người không có lý do gì để hả hê với nó. Ông ta được nghe tin này từ một người cha khác. Đó chính là lòng tốt.”

Eddison nhìn người đàn ông nằm trên giường lần cuối rồi theo Vic ra ngoài. Anh không nói gì cả. Anh chưa bao giờ định nói gì. Anh chỉ ở đó vì Vic và có lẽ vì cả những nạn nhân sống sót khác.

Vì Inara, cô gái có lẽ còn hiểu rõ mối quan hệ đầy bất ổn giữa cha và con trai hơn cả cha con nhà Macintosh. Inara, cô gái sẽ biết rõ đó là sự từ bỏ của Desmond chắc chắn như cách anh ta cuối cùng cũng báo cảnh sát. Đó không phải lòng dũng cảm, cũng không phải điều đúng đắn. Chỉ là từ bỏ.

Vic im lặng suốt chặng đường rời khỏi nhà tù, ông lấy lại súng và xe của họ. Ông để cho người cộng sự nói hết, nhưng Eddison biết cách nói chuyện với quản ngục. Nó không giống như cảm giác khó chịu khi phải nói chuyện



với các nạn nhân. Họ quay về văn phòng. Vic vẫn đang đắm chìm trong những suy nghĩ.

Eddison lấy điện thoại ra kiểm tra lại vài thứ trước khi hồi hải soạn vài tin nhắn. Hầu hết chúng đều được gửi cho bên ga-ra trước khi anh nhận được câu trả lời anh mong đợi. Anh quay số, để điện thoại kết nối với Bluetooth của xe. Khi chuông điện thoại reo, Vic quay sang nhìn anh.

“Anh đúng là một tên khốn khi gọi điện trước giờ trưa,” giọng lầm bầm ngái ngủ của Inara vang lên trong điện thoại.

Nếu là một ngày khác, anh có lẽ sẽ trêu cô. Nhưng không phải hôm nay. “Tôi muốn chắc chắn chúng tôi nói với cô tin này.” Anh nhìn sang Vic, Vic gật đầu. “Những người khác vẫn đang ngủ chứ?”

“Mới hơn tám giờ thôi, đương nhiên họ vẫn đang ngủ.”

“Có một chiếc hộp ở ngay bên ngoài cửa nhà cô; hãy mang nó và điện thoại của cô đi thẳng lên mái nhà.”

“Để làm gì cơ chứ?”

“Làm ơn, Inara.” Có điều gì đó trong giọng Vic, một sức nặng, một nỗi sầu khiến Eddison phải nhồm người khỏi chiếc ghế anh đang ngồi. Từ tiếng quần áo sột soạt, anh dám chắc câu nói ấy đã có tác dụng với Inara.

“Bliss, đi nào,” cô thì thầm. “Cô phải dậy ngay.”

“Vẫn còn sớm mà,” họ có thể nghe thấy tiếng rên rĩ của Bliss. “Sao phải dậy?”

“Cô có thể ngủ.”

“Ôi, chết tiệt. Thế là chuyện quan trọng rồi. Chúng ta đi đâu đây?”

“Mái nhà.”

Những đặc vụ ngồi trong xe lắng nghe tiếng sột soạt và tiếng chân huỳnh huỵch của hai cô gái đang ra khỏi giường, và Eddison không biết rằng ai trong số hai cô đã có một đêm tồi tệ vì hai người ở cùng nhau. Những cô gái đã làm điều này khi ở trong Khu vườn, cuộn tròn bên nhau như những chú cún con mỗi khi họ cần cảm giác thoải mái. Có những tiếng ngáy vang vang vào điện thoại, một tiếng nhẹ và lộn xộn, tiếng còn lại còn kinh khủng

hơn tiếng cửa, và cả tiếng đàn piano đầu đó. Tiếng một cánh cửa đóng lại và sau đó họ nghe thấy giọng gầm gừ hết hơi của Bliss.

“Quý tha ma bắt, cái hộp này có cái quái gì mà nặng thế hả Eddison?”

“Tài hùng biện sáng sớm của cô đáng ngạc nhiên đấy,” anh lạnh nhạt đáp.

“Đi chết đi.”

Eddison cười. Vic thì chỉ lắc đầu.

“Cầm lấy điện thoại này, tôi sẽ mang cái hộp,” Inara nói, và có một tiếng thụp thật to trước khi họ bị ngắt kết nối.

Eddison nhấn nút gọi lần nữa.

“Im đi,” Bliss trả lời. “Không ai lại đi hợp tác bê cái đồng chết tiệt này trong một buổi sáng chết tiệt cả.”

Có gì đó chắc chắn và khiến cho người khác yên lòng trong thói báng bổ của Bliss. Giống như người ta tin vào thủy triều vậy.

“Được rồi, chúng tôi ở trên mái nhà rồi đây và trời thì lạnh cóng,” cô nói với âm lượng vừa phải. “Có chuyện gì thế?” “Các cô mở loa ngoài chứ?”

“Ờ.”

“Inara có đó không?”

“Tôi đây,” cô nói, từng từ như bị bóp méo bởi một cái ngáp.

“Chúng tôi có tin mới cho các cô đây.”

“Tốt hay xấu?”

“Chỉ là tin tức thôi, tôi nghĩ vậy. Tôi sẽ để các cô tự quyết định.” Anh hít một hơi, tự hỏi tại sao anh lại là người làm điều này mà không phải Vic. “Desmond vừa được phát hiện đã chết trong ngục sáng nay.”

Họ im lặng khá lâu bên kia đầu dây. Anh có thể nghe thấy tiếng gió rít, thậm chí cả những hồi còi xe văng vẳng từ xa.

“Anh ta tự sát,” Inara cuối cùng cũng lên tiếng.

Bliss cười hô hố vào điện thoại. “Cuối cùng cũng có người thay trời hành đạo.”

“Không, anh ta tự sát. Đúng chứ?”

“Đúng,” Eddison xác nhận, và Bliss lầm bầm mấy câu chửi. “Cái hộp dành cho những lúc các cô muốn phê. Tôi đã nhờ một người bạn gửi nó ở đó.”

“Nếu chúng tôi muốn... Eddison.” Nhưng anh có thể nghe thấy âm thanh gần như là tiếng cười trong giọng Inara, và anh biết cô đã mở nó ra.

Và anh biết, bởi đó là chuyên môn của em họ anh mà, chiếc hộp chứa đầy những chiếc cốc xấu xí nhất quả đất, những món đồ rẻ tiền được sơn nhằng nhịt mà bạn sẽ tự hỏi không biết ai lại bỏ tiền mua chúng. Cô đã mua chúng vì trông chúng xấu kinh khủng và dùng chúng trong mái ấm trị liệu cho phụ nữ mà cô đang điều hành, bởi có điều gì đó khiến cho việc ném vỡ những món đồ chết tiệt vui không tả nổi.

“Nếu các cô cần thêm, hãy nói với tôi. Tôi có thể mang tới cho các cô.”

Vic hơi lưỡng lự trước tiếng gõm vỡ tan.

“Đó là Bliss,” Inara thông báo với họ bằng giọng buồn cười. “Anh ta tự sát thế nào?”

Và đó là kiểu nói chuyện của Inara, cô cứ đi một vòng rồi quay lại. Ngay cả khi cô không cố tình, ngay cả khi cô không có mục đích gây hoang mang cho người đối diện, cô cũng hay trượt dài theo một đề tài cho tới khi quay lại ở một điểm nào đó cô có hứng thú. Bạn chỉ phải đợi điều đó xảy ra mà thôi.

“Anh ta đã treo cổ,” Vic đáp. “Cuối cùng anh ta đã làm mình nghẹt thở.”

“Một tên khốn thậm chí còn biết chết làm sao cho đúng,” Bliss gầm gừ.

“Inara...”

“Tôi ổn mà, Vic,” Inara khẽ trả lời. Tuy rằng khá kỳ lạ nhưng Eddison tin những gì cô vừa nói. “Thợ làm vườn có thể cố gắng và trơ trên khi đứng trước tòa, với niềm tin vào những lỗ hổng trong hệ thống pháp lý và sự ưu ái mà hẳn được nhận. Nhưng kiểu tự tin đó không bao giờ xuất hiện ở Desmond.”

Một bàn tay của Vic rời khỏi vô lăng, chạm vào túi áo đựng mảnh giấy nhớ của Desmond. Eddison lắc đầu ra hiệu.

“Thợ làm vườn thì sao? Các ông đã báo cho hắn chưa?”

“Chúng tôi vừa từ bệnh xá trở ra đây.”

“Các ông trực tiếp báo cho hắn?”

“Vic là một người cha.”

Câu trả lời trên khiến anh nhận lấy một cái liếc nhìn sắc lẹm từ người cộng sự, nhưng bù lại là giọng nói thấu hiểu từ loa điện thoại. “Văn phòng công tố vừa gọi để báo cho chúng tôi về nội dung của những bức thư,” cô nói. “Họ nói rằng anh ta có vẻ bất ổn nhiều hơn sau cái chết của Amiko.”

“Cô nói là anh ta có kết nối với điệu nhạc cuối cùng dành cho Amiko.”

“Họ biết rằng tôi đã cố gắng gửi thư đi mà không đọc chúng, lệnh cấm liên lạc... điều đó không có gì ngạc nhiên, đúng chứ?”

“Nhưng không có nghĩa là nó ít ảnh hưởng hơn.” Vic nói với cô.

“Đúng thế. Nhưng nó... nó không tệ như tôi nghĩ.”

“Việc nhận tin anh ta chết á?”

“Tôi đã nghĩ các ông gọi để báo với tôi rằng một cô gái nữa đã chết.”

Chết tiệt. Eddison chắc chắn không hề nghĩ đến chuyện này.

Từ vẻ mặt cứng đờ của Vic, anh biết Vic cũng không hề nghĩ tới.

Ồ, giờ thì đúng là một buổi sáng tồi tệ.

Họ nghe thấy một chiếc cốc nữa vừa bị đập vỡ.

“Đúng vậy, nên là chúng tôi cần các ông ghé qua và mang thêm những chiếc cốc này.”

“Inara? Cứ thương xót cho anh ta cũng được, nếu cô muốn.”

“Tôi không biết tôi muốn gì nữa, Vic à,” cô đáp, sau đó cười cay đắng. “Tôi đoán là tôi không muốn anh ta tổn thêm một giây phút nào hay một chút chú ý nào của tôi nữa. Nhưng điều đó công bằng một cách tàn nhẫn, đúng chứ?”

“Điều gì cơ?” Eddison hỏi trước khi kịp nghĩ kỹ hơn.

Cô cười nhẹ một tiếng, âm vang không chủ đích của tiếng cười trong sảnh bệnh viện và một người cha cứ đi đi lại lại, cùng một cô bé đang sợ hãi đối diện với vô số bi kịch. “Chúng tôi sẽ nhờ vài cô gái khác làm giúp ca của chúng tôi đêm nay. Có lẽ chúng tôi sẽ ra biển.”

“Việc đó có ích không?”

“Chúng tôi có thể chạy mãi miết mà chẳng có một bức tường kính nào ngăn chúng tôi lại.”

Việc đó rõ ràng có ích phần nào.

“Các cô đừng kể cho ai vội. Họ muốn kiểm soát cách sự kiện này lên mặt báo.”

“Cảm ơn vì đã cho chúng tôi biết. Và vì cả những chiếc cốc chết tiệt này nữa.”

Họ nghe thấy thêm một tiếng vỡ.

Eddison từ bỏ và giơ tay lên miệng để cười. “Tôi sẽ gửi cho cô tên người mà cô có thể liên lạc, cô ấy sẽ cho cô biết chỗ lấy thêm những chiếc cốc như thế này.”

“Không, Bliss, cô không được ném khỏi mái nhà này!” Rồi cuộc gọi đột ngột ngắt.

Nhưng Vic đang hơi mỉm cười, vẻ cau có đáng ghét đã dần phai. “Họ sẽ ổn thôi, phải chứ?”

“Tôi nghĩ Inara sẽ có những ngày tệ hại, nhưng phần lớn thì đúng. Tôi nghĩ cách đó sẽ làm giảm một phần gánh nặng trong cô.”

Điện thoại di động của một trong hai người đổ chuông, khiến cả hai bỗng ngập ngừng. Eddison thấy bên hông mình đang rung. Anh lôi điện thoại ra, trong phút chốc bụng anh như thắt lại khi nhìn thấy tên Priya hiện lên trên màn hình. “Priya? Cô ổn chứ?”

“Có những bông dạ yến thảo trước hiên nhà,” cô nói, giọng sắc lại và gần như sắp vỡ òa. “Mẹ tôi đã để quên cái gì đó và quay lại trước khi bà tới thị trấn, và chúng đã ở đó. Camera hoàn toàn không ghi được cái gì.”

Phần thu lại từ camera cho thấy trong vòng nửa tiếng hoàn toàn không có gì thay vì ghi được cảnh ai đó đưa hoa dạ yến thảo. Lần này màn hình không đứng yên như trước - thời gian vẫn chạy - nhưng toàn bộ màn hình bị nhiễu trong vòng nửa tiếng rồi trở lại bình thường. Giữa hai mốc đó, tất cả đồng hồ trong nhà trước của ngôi nhà đều được cài đặt lại, giả thuyết của Archer là xung điện từ sóng ngắn. Anh ta nói chúng không khó tìm; thậm chí chúng còn quá dễ để làm tại nhà.

Ôi, niềm vui của công nghệ.

Archer đã làm... gì đó... với những chiếc máy quay, trong khi Sterling cãi vã to tiếng trong điện thoại, cố gắng xin phép sếp tổng để lấy ảnh của Landon và đi dán khắp nơi trong các khu dân sinh mà Eddison nghĩ ông ta có thể trú ngụ. Cuộc hội thoại không suôn sẻ nên ngay sau đó cô đã gọi cho Finney. Thế nhưng ông ấy không thể hủy bỏ lệnh giới hạn của sếp mình và giọng nói bị bóp méo của ông ấy nghe cũng đầy giận dữ như Sterling.

Archer trông không lạc quan lắm với chiếc máy quay. “Hy vọng tấm bảo vệ sẽ ngăn nó khỏi đợt sóng tiếp theo,” anh vừa nói vừa bắt vít tấm chắn bảo vệ.

“Hy vọng?” Mẹ tôi hỏi bằng giọng nguy hiểm, bà vẫn mặc quần áo công sở.

“Đây là dòng máy quay an ninh cho gia đình, điều đó không có nghĩa là nó không thể bị phá hỏng.”

Mẹ quắc mắt nhìn chiếc camera, lăm lăm chửi thề bằng tiếng Hindi.

Chủ nhật, chúng tôi lái xe tới Denver, bề ngoài là đi mua sắm nhưng thật ra là đưa tôi rời khỏi Huntington một chút. Mẹ chỉ cho tôi tòa nhà bà làm việc ở LoDo nhưng bà không muốn đi vào đó. Ngay cả khi tôi có tâm trạng gặp gỡ những đồng nghiệp của mẹ, mẹ cũng chưa từng đem công việc vào đời tư từ sau khi chúng tôi rời Boston.

Hai năm đầu di chuyển đây đó, công ty của bà cử bà đi xử lý bộ phận nhân sự trong các chi nhánh đang gặp khó khăn. Bà ở đó để sắp đặt mọi thứ đâu vào đấy. Ngay sau khi chúng tôi tới San Diego, họ đã đề nghị bà nhậm

chức Giám đốc Nhân sự chi nhánh Paris; giám đốc hiện tại sẽ nghỉ hưu trong vòng vài năm tới, nhưng người phụ nữ mà ông nhắm cho vị trí này đã bị một công ty công nghiệp Đức săn được. Họ muốn mẹ tiếp tục làm công việc “dập lửa” này ở các văn phòng khác nhau tại Mỹ, đồng thời bắt đầu học về tất cả các vấn đề quốc tế của công ty, luật của Pháp và Liên minh châu Âu đòi hỏi thỏa thuận khác.

Tôi nghĩ điều đó có thể đã khiến tôi gắn bó với Aimée, trong khi những nước đi khác của tôi toàn là né tránh tình bạn. Cô đã rất phấn khích khi biết rằng cuối cùng tôi sẽ thực sự được sống ở Paris; đó là ước mơ của cô. Cho nên trong khi những người khác ở lớp chỉ học vừa đủ để tốt nghiệp hoặc lấy học bổng, Aimée và tôi đã khiến giáo viên phát điên vì đòi hỏi nhiều hơn.

Chúng tôi ăn ở một nơi tuyệt hơn mọi lần một chút bởi tại sao không cơ chứ, và trong toàn bộ thời gian chúng tôi ở đó, tôi có thể cảm thấy cơn giận dữ cuộn lên, bò trườn và cào cấu ruột mình, cơn đói còn nhiều hơn những gì đang có trên đĩa, bởi tôi vẫn không thể dứt khỏi những suy nghĩ về bó hoa dạ yến thảo.

Mọi người biết đến Kierstan Knowles đều nói về tiếng cười của cô. Cô luôn tươi cười, và tiếng cười của cô có thể tràn ngập cả phòng, khiến bạn hoàn toàn cảm thấy muốn hòa vào nó trước khi kịp ngoái lại nhìn xem rốt cuộc thì có gì buồn cười. Kiersten Knowles là sinh vật của niềm vui. Nhưng điều đó chỉ tồn tại cho tới khi dì của cô - cũng là người bạn thân nhất của cô - bị một tài xế say xỉn đâm chết.

Sau đó Kiersten không còn cười nữa.

Cô cũng bị sát hại ngay sau đám tang của dì mình. Cô ở lại nhà thờ trong khi những người khác đến quây thủ tục; cô bảo với bố là cô cần thêm chút ít thời gian để nói tạm biệt với dì. Khi ông cảm thấy lo lắng và quay lại xem cô thế nào, ông đã thấy cô nằm chết trên sàn, thi thể cô song song với quan tài của người dì, điểm xuyết những đóa dạ yến thảo nhỏ xinh.

Khung cảnh tệ hại đó đã bị chụp lại. Tôi đã thấy nó trên mạng, cùng một bức ảnh khác mà lẽ ra không bao giờ nên được đưa vào hồ sơ cũng như lộ

ra ngoài: đó là bố cô, khi cuối cùng cũng được phép lại gần cô, ông bị chụp khi đang quỳ gối, một tay nắm chặt quan tài của em mình, tay kia luồn qua những đóa dạ yến thảo trên tóc con gái mình.

Có một bức ảnh chụp mẹ của Aimée đang kêu khóc thảm thương trong khi xé nát tất cả những bông hoa bất tử trong vườn trên mái nhà vòm của họ. Chúng là những tấm ảnh đầy quyền lực, giàu cảm xúc, rất đắt giá, muôn kiểu chọn một mà bất cứ nhiếp ảnh gia nào cũng phải thật may mắn mới chớp được, giống như bức ảnh chụp tôi đang với về phía chị mình trong khi một nhân viên cấp cứu đưa tôi đi.

Những tấm ảnh đó được rải khắp mọi nơi bởi nền văn hóa của chúng ta hiếu kỳ với tội ác, bởi chúng ta nghĩ rằng nỗi đau riêng của gia đình là để cho người đời phán xét.

Kiersten là vụ án đầu tiên mà FBI tham gia. Một nhân viên là bạn của anh trai Mandy Perkins đã nói chuyện này cho sếp của anh ta, theo bài báo tôi từng đọc. Mandy Perkins là nạn nhân thứ năm - năm năm trôi qua và năm vụ án mạng trước vụ của Kiersten - cô gái thích tạo những ngôi làng thần tiên trong những khu vườn. Mercedes khi ấy đang là sinh viên năm cuối cao đẳng, thậm chí cô còn chưa vào học viện khi Kiersten bị sát hại, nhưng đã có tấm hình Eddison và Vic đứng bên ngoài nhà thờ, nói chuyện với một nữ cảnh sát mặc thường phục. Vic trông điềm đạm, quy củ, hoàn toàn kiểm soát mọi thứ quanh ông.

Eddison thì trông có vẻ tức giận.

Khi chúng tôi về nhà, có một vòng nguyệt quế kết bằng cỏ ba lá treo ở tay nắm cửa, những dây thép cứng giúp định hình chiếc vòng, và những sợi dây điện lủng lẳng rơi xuống từ nơi lắp đặt camera.

Mẹ và tôi đứng đó vài phút, nhìn vào khoảng không giữa hai điểm.

Cỏ ba lá là dành cho Rachel Ortiz, cô gái bị giết tại Hội chợ Phục hưng, nơi cô tham gia đoàn diễn, cỏ ba lá (Clover) cũng là tên nhân vật của cô, một cô gái chần chừ ngốc nghếch nhảy múa khắp nơi, mang một chiếc giỏ đầy cỏ ba lá màu hồng và trắng để tặng cho trẻ em. Trên áo lót của cô, cô



đeo một chiếc ghim có chữ *gaolbait* để mọi người biết cô là người thiếu số và do đó không bị bắt nạt nữa.

Cô đã bị hiệp dân, tấm áo lót với chiếc ghim ở bên cạnh thi thể cô được tìm thấy trong một nhà nguyện bằng gỗ nhỏ xíu mà công chúa thường dùng trong đám cưới.

Mẹ đề nghị gọi cho Finney và Eddison nên tôi bước lên tầng hai để thay pajama. Archer sẽ tới đây trong vài phút nữa, mẹ bảo thế, vì anh ta đang loanh quanh ở khu này; Sterling và Finney sẽ lái xe từ Denver tới và mang máy quay mới theo. Chúng tôi gặp Archer khi anh ta tạt qua trên đường đi làm sáng nay, trước khi chúng tôi tới Denver. Việc tuần tra có lẽ sẽ khiến Finney và Vic cảm thấy tốt hơn, nhưng chắc chắn nó cũng tệ như việc không làm gì cho sự bình yên trong tâm trí tôi.

Tôi không xuống lầu. Tôi chẳng có gì để cho họ cả. Finney gọi với lên lầu khi ông tới nhưng tôi không trả lời và một khoảnh khắc sau đó, tôi nghe thấy tiếng mẹ kêu ca. Tôi biết ông mong sẽ gặp tôi để xem tôi ra sao, từ đó ông có thể nói với Bộ ba Đặc vụ là đã trực tiếp thấy tôi vẫn ổn.

Thay vào đó, tôi chui vào tủ quần áo, tìm chiếc hộp giày trên cùng dùng để đựng những ruy băng ảnh của tôi khi tôi tham gia các cuộc thi và lôi nó xuống. Tôi chuyển những dây này sang một chiếc hộp khác nhưng chỉ sau vài lần tôi lại chuyển về, hoàn toàn máy móc. Thú thực, tôi đã giữ những ruy băng ấy trong hộp này lâu tới mức nó đã trở thành hộp ruy băng nên mẹ không bao giờ nghĩ sẽ kiểm tra món bánh Oreo ở đó.

Hai tay tôi run lên, khiến cho giấy bóng kính phát ra tiếng sột soạt. Tôi làm rơi chiếc Oreo đầu tiên đến hai lần trước khi thật sự nắm chắc được nó, những vụn bánh đen dây ra ngón cái và ngón trỏ khi tôi cố dùng sức nắm chiếc bánh.

Nó có vị như tro vậy.

Nhưng tôi nuốt nó và nhét cái tiếp theo vào miệng, nhai nhiều nhất có thể trước khi nuốt được cái này.

Lẽ ra tôi không nên nghiên cứu gì về những vụ án khác. Tôi tự nhủ tôi cần làm điều đó, tôi nợ Aimée điều đó khi giữ những cái tên của họ trong tim mình, nhưng lẽ ra tôi không bao giờ nên làm điều đó, bởi tôi thấy họ rõ ràng, bởi tôi biết điều mà bạn bè và gia đình đã nói về họ, bởi tôi cảm thấy tôi biết họ.

Bởi vì giờ đây mỗi khi nhắm mắt lại, tôi không chỉ thấy Chavi với những bông cúc đại đóa vàng như bơ tỏa ra xung quanh chị, đầu cánh hoa đẫm máu. Tôi còn thấy Aimée, đôi tay cô gấp lại để giữ một nhánh hoa bất tử trên bộ ngực phẳng lì đặc trưng của những diễn viên múa ba lê, toàn thân cô được vây quanh bởi những đóa hoa. Tôi còn thấy Darla Jean Carmichael, cô gái đầu tiên, cổ họng cô bị cắt, ở chính giữa dòng thác của những đóa vạn thọ trắng và vàng. Tôi còn thấy Leigh Clark, bị cưỡng hiếp tàn ác tới mức nhân viên pháp y đã ngờ rằng có lẽ cô cũng chẳng thể sống nổi kể cả khi cổ họng cô không bị cắt. Tôi còn thấy Natalie Root, đầu cô gối lên một đám dạ lan hương với mọi sắc độ hồng, tím, và trắng giống như một tấm chăn được vá víu chằng chịt.

Những chiếc bánh Oreo nặng nề sau một bữa tối đã nhiều hơn bình thường nhưng nó không khiến tôi nguôi ngoai, bởi tôi thấy được vẻ mặt tê dại của bố tôi khi ông gặp chúng tôi trong bệnh viện, cú sốc không bao giờ hoàn toàn rời khỏi đôi mắt ông. Tôi vẫn có thể nghe thấy tiếng khóc của Frank khi ông cố kéo tôi ra xa khỏi Chavi, vẫn cảm nhận được mùi máu, cái lạnh và cảm giác nhơm nhớp trên tay, trên cổ, ngực cùng quần áo của tôi khi máu thấm đẫm khác hẳn cái cách nó thấm đẫm Chavi, tôi bị kéo ra một chỗ an toàn, còn chị tôi đang nằm đó trên sàn nhà thờ, hoàn toàn trần truồng.

Tôi có thể thấy bức ảnh chụp Inara, sự hung dữ và cảm giác chở che trên khuôn mặt cô khi cô cố gắng bảo vệ một cô bé khỏi một vụ tấn công vô nghĩa.

Dạ dày tôi như cuộn lên phản đối, nhưng sau khi ăn xong gói bánh đầu tiên, tôi vẫn tiếp tục bóc gói thứ hai, nhồi nhét những chiếc bánh chết tiệt

trong cơn buồn nôn. Đây là một nỗi đau hoàn toàn có thể lý giải, nỗi đau này sẽ dừng khi tôi dừng lại, nhưng tôi không thể, chẳng vì gì cả.

Tôi không thể lý giải nổi bất cứ điều gì trong chuyện này và tôi không nghĩ ra bằng cách nào họ chọn chuyện này, Bộ ba Đặc vụ của tôi, cả đặc vụ Finnegan, Sterling và Archer nữa, tôi không tài nào hiểu nổi làm sao họ có thể đối diện với điều này ngày qua ngày. Vấn đề không phải ở chỗ nó xảy ra với những người xa lạ.

Kiersten Knowles, Julie McCarthy, Mandy Perkins, họ đều xa lạ đối với tôi.

Nhưng tôi có thể thấy họ, với những bông hoa dạ yến thảo, thược dược và diên vĩ, da dẻ nhuộm máu và những sàn nhà thờ, và nó không hề...

“Priya! Không, con yêu, không.”

Tay tôi đã ôm chặt gói bánh Oreo trước khi mẹ kịp giằng nó ra. Mẹ tóm lấy hộp ruy băng, thấy còn hai gói trong đó, và đi thẳng ra cửa để ném chúng xuống lầu. Mẹ quỳ gối trước mặt tôi, đôi bàn tay xoa xoa khắp người tôi, ngón cái giữ chặt miệng túi để tôi không lấy ra thêm cái nào nữa.

“Priya, không.”

Mẹ đang khóc.

Mẹ đang khóc.

Nhưng mẹ là một người phụ nữ mạnh mẽ cơ mà, lúc nào cũng ổn ngay cả khi mọi việc không hề ổn (đúng hơn là đặc biệt khi mọi việc không hề ổn), thế thì tại sao bà lại khóc? Tôi sốc đến mức buông rơi cả gói bánh, và bà ném chiếc túi đi, những vụn bánh rơi đầy trên tấm thảm màu xám. Đôi tay bà vòng qua người tôi như một chiếc mỏ cặp.

Cuống hòng tôi như bị thiêu đốt và bây giờ, khi không cố nhồi nhét thêm bánh Oreo vào miệng nữa, tôi lại cảm thấy buồn nôn ghê gớm.

“Nào, con yêu. Ngồi dậy nào.”

Mẹ kéo tôi dậy, bà luôn mạnh mẽ hơn vẻ ngoài, và chúng tôi cùng nhau đi qua hành lang tới nhà vệ sinh trong phòng mẹ, bởi vì tôi vẫn không thể nhìn vào nhà vệ sinh của mình mà không thấy những món đồ của Chavi

còn sót lại. Nhưng mẹ rất gọn gàng và sạch sẽ, mọi thứ đều được xếp chồng lên nhau, đựng trong các thùng chứa hay cốc nhỏ hoặc cất gọn sau chiếc gương bên. Khi mẹ lục lọi ô chứa đồ, tôi ngồi phịch xuống tấm thảm dày và mềm giữa bồn cầu và bồn tắm. Nó có màu vàng lấp lánh nhưng nhẹ và nhạt như ánh nến.

Mồ hôi đọng thành vệt và nhỏ xuống qua tóc tôi, dọc hai bên má. Tôi có thể cảm thấy tay tôi run lên, rồi đến toàn thân tôi cũng run bần bật.

“Hai cốc,” mẹ nói và ngồi xuống cạnh tôi. Mẹ đưa cho tôi cốc nước muối đầu tiên. Thứ nước này thật ghê tởm và khó uống, lượng nước tôi ọe ra còn nhiều hơn lượng nước tôi có thể nuốt xuống, nhưng khi tôi nhắm mắt nhắm mũi nuốt hết, mẹ lại đưa tôi cốc thứ hai. Việc nôn ọe luôn khiến tôi cảm thấy vừa đau đớn vừa bẩn thỉu và nó sẽ khiến bạn muốn nôn thêm, nhưng nếu tôi có thể nôn ra bây giờ trước khi có cơ hội nôn thêm thì việc đó cũng không quá tệ.

Tuy nhiên, nó kinh khủng.

Mẹ kéo tóc tôi ra sau và buộc túm nó thành một búi lộn xộn, chiếc băng đô vải xấu xí của bà giữ những sợi tóc còn rơi ra phía trước trán tôi. Mẹ quỳ bên chiếc bát ngâm móng tay, một chiếc khăn được gấp lại trong nước lạnh.

Đã hàng tháng trời kể từ khi tôi lặp lại hành động này - tôi thề với Chúa rằng tôi đã ổn hơn - nhưng đó vẫn là một thói quen.

Với một cơn co rút đặc biệt đau đớn, tôi bắt đầu nôn thốc nôn tháo vào bồn cầu. Giữa những lần nôn như thế, mẹ dội sạch cái bát, vắt khăn để lau đi mồ hôi và những thứ bẩn thỉu trên mặt tôi. Ngay cả khi tôi (có vẻ như) đã nôn xong, cảm giác bẩn thỉu vẫn còn đó, sự lưỡng lự liệu nó có còn tiếp tục hay không khiến tôi chần chừ không muốn rời nhà vệ sinh.

Việc nôn ọe khiến tôi đau đớn, nó thúc mạnh trong cơ thể, khiến cổ họng tôi chua lôm và như bị xé rách, tôi bắt đầu khóc nhưng nó chỉ khiến tôi cảm thấy tệ hơn. Ngực tôi đau điếng vì lực ép mỗi khi nôn ra và nỗ lực hít vào chút không khí.

Mẹ ôm choàng lấy tôi, túm chặt tóc tôi, hai bên cổ họng tôi, tôi có thể cảm nhận rõ những ngón tay mẹ ướt lạnh vì liên tục thay khăn cho tôi. “Tất cả đang dồn lại,” mẹ thì thầm vào tai tôi. “Chúng ta sẽ cùng vượt qua mọi chuyện.”

“Con chỉ muốn dừng lại thôi,” tôi rên rỉ, “nhưng mà...”

“Cái gì cơ?”

“Chúng ta đã bảo hẳn phải đi đâu để tìm chúng ta. Chúng ta đã cho hẳn biết chúng ta sẽ đi đâu kế tiếp và còn thách thức hẳn tới.”

“Thách thức ư? Không, là cầu xin mới đúng.” Mẹ nói chắc nịch. “Nhưng ngay khi con có một mối nghi ngờ nhỏ nhất, chúng ta sẽ dừng lại.”

Khi mẹ đề nghị trở về Birmingham, nghe mới thật đơn giản làm sao. Nếu tên sát nhân thực sự theo dõi chúng tôi, nếu việc hẳn đã ở San Diego và giết chết Aimée không phải chỉ là trùng hợp, chắc hẳn hẳn đã thấy hồ sơ của mẹ trên tờ *Economist*. Mẹ đã bảo rằng hãy nói cho hẳn biết chúng tôi sẽ tới đâu và hẳn sẽ theo tới đó. Đó là cách tốt nhất để tóm được hẳn.

Ý tưởng này nghe có vẻ rất ổn, ngoại trừ việc chúng tôi vẫn chưa tóm được gã chết tiệt đó.

Chúng tôi không thể lường trước văn phòng FBI ở Denver lại có một bà sếp quái thai như vậy. *Lẽ ra* chúng tôi phải lường trước rằng hẳn sẽ xử đẹp đồng máy quay, hẳn không thể trót lọt bao nhiêu năm như vậy nếu không cẩn trọng hết mực. Ý tưởng đó từng rất tuyệt vời khi mẹ nói với tôi, bất chấp chúng tôi có những lý do khác nhau để thích nó. Mẹ muốn tìm ra hẳn và giết chết hẳn.

Tôi muốn tóm hẳn và trao cho các đặc vụ của tôi.

Tôi từng muốn như vậy.

Bây giờ tôi muốn gì, tôi cũng không biết nữa. Thật khó để nghĩ thông suốt khi nỗi đau đang còn cào trong dạ và tôi cảm thấy bị mắc kẹt. Tôi đã bị bỏ lại phía sau, tôi biết điều đó, nhưng logic không thể giúp ngăn lại *nỗi* sợ khi nhận ra FBI đang giới hạn các đặc vụ của họ và chúng tôi đang phải chịu đựng hậu quả từ việc đó.

“Chúng ta sẽ không bỏ cuộc,” tôi lẩm bẩm.

“Con yêu...”

“Hắn sẽ vẫn ra tay cho tới khi hắn bị ngăn lại. Đó có phải là điều họ vẫn thường nói không? Rằng nếu thoát khỏi chuyện này, chúng sẽ không có lý do gì để dừng lại?”

“Priya à...”

“Những người mẹ khác sẽ tiếp tục mất đi con gái của họ.”

“Những chị em gái khác,” bà thở dài. “Con biết đó, mẹ sắp chuẩn bị xong để gửi con đi đâu đó nghỉ dưỡng khoảng một tháng. Mẹ nên cho con tới Paris trước để trang trí nhà mới.”

“Hắn sẽ tiếp tục giết người.”

“Nhưng việc ngăn hắn lại không đáng để hy sinh con.”

Tôi nhìn bà đứng dậy và ra ngoài, tôi biết bà sẽ không đi xa. Có lẽ bà tới phòng tôi để dọn dẹp chỗ vụn bánh trước khi chúng thu hút ruồi muỗi tới. Những âm thanh ù ù về một kỳ nghỉ ngắn, và một thoáng sau mẹ đã quay lại, trong tay cầm theo chiếc bàn chải đánh răng của tôi.

Miệng tôi bây giờ còn rất bẩn mà tôi không chắc bàn chải có thể chạm tới, nhưng tôi vẫn ngoan ngoãn chải răng, súc miệng và nhổ ra. Khi tôi không còn cảm giác buồn nôn nữa, mẹ giúp tôi rửa mặt. Bây giờ vẫn còn sớm, đặc biệt với chúng tôi, nhưng chúng tôi vẫn ôm nhau trên giường của mẹ - chiếc giường từ sau khi bố mất đã trở nên quá lớn. Mẹ bật ti-vi lên, bỏ qua các kênh cho tới khi đến một bộ phim tài liệu về thiên nhiên được kể bằng giọng đàn ông Anh trầm và dịu dàng.

Mẹ nói BBC là thứ duy nhất bà thật sự nhớ khi nghĩ về London.

Tôi không chắc liệu có ai trong chúng tôi đã thực sự ngủ; chúng tôi chỉ đơn giản là cố thoát khỏi sự kiệt sức và tâm trí trống rỗng. Khi chuông báo thức của mẹ kêu, bà ném nó qua phòng.

Nó vẫn không ngừng kêu.

Tôi vùi mặt mình vào vai mẹ. “Ta không thể rút cái dây nào từ đây để tắt nó đi.”

“Mẹ biết.”

“Nó sẽ không ngừng kêu cho tới khi mẹ tắt đi.”

“Suyt.”

Chúng tôi nằm đó thêm năm phút nữa cho tới khi một trong hai cảm thấy cần phải làm gì đó. Ngay cả khi đó, chúng tôi cũng chỉ di chuyển sự khoan khoái này xuống lâu để lại cuộn tròn vào lòng nhau trên ghế. Mẹ cầm điện thoại trong tay, tôi có thể nghe thấy tiếng móng tay bà gõ màn hình trong khi ngón cái lướt trên đó, bà đang soạn một tin nhắn. Tôi đoán là gửi cho sếp của bà.

Cũng có thể là cho Eddison.

Có lẽ tôi nên cho anh biết tôi đã có sự cố với bánh Oreo, nhưng tôi thật sự không muốn. Không phải bởi tôi sợ anh sẽ thất vọng - anh sẽ hiểu cho tôi thôi - mà là anh sẽ lo lắng.

Anh sẽ lo lắng hơn nhiều.

Chết tiệt.

Cuối cùng khi dạ dày của mẹ bắt đầu sôi lên, mẹ phải rời khỏi tổ kén ấm áp của chúng tôi. Tôi cũng đói nhưng cứ nghĩ phải ăn cái gì, tôi liền cảm thấy buồn nôn. Mẹ quay lại với một bát yến mạch trộn chuối cho mình và đưa tôi một ly sinh tố. Thật là một sự thỏa hiệp hoàn hảo. Cơ thể tôi cần tiếp chất dinh dưỡng, nhưng lại không phải những món quá khó tiêu. Và sinh tố là đồ uống. Tôi không chắc tại sao nó lại khác biệt, nhưng có thể uống thay vì phải cắn rồi nhai, rõ ràng chúng khác biệt, có lẽ chỉ mình tôi nghĩ thế.

“Liệu đi chơi cờ có khiến con cảm thấy tốt hơn?”

Tình anh em, đồng đội không phải là lý do duy nhất khiến những cựu binh này tụ họp bên nhau. Nhìn thấy những con quỷ trong bạn phản ánh chính bạn, nó tạo ra một nơi an toàn để người ta được tổn thương. Nó cho phép bạn, một cách nào đó, được bất ổn. Bạn tìm đến anh chị mình và họ không chỉ bảo vệ bạn khi bạn rõ ràng không thể là chính mình, họ còn

không bao giờ bảo bạn phải trở thành ai khác, ngay cả trong những ngày tồi tệ mà bạn như sụp đổ và mất đi những giá trị con người.

“Có lẽ ạ,” cuối cùng tôi nói.

“Thế thì đi tắm và thay quần áo đi. Mẹ sẽ cùng con tới đó.”

“Đi tắm và thay quần áo ạ?”

Mẹ kéo tôi đứng dậy khỏi ghế.

Khi tôi quay lại dưới lầu, trong khi vẫn mạnh tay quẹt đi những vệt đỏ còn dính trên môi, mẹ đã đứng ở chân cầu thang, quần áo sẵn sàng để ra ngoài. Khi tôi khóa lại cánh cửa phía sau, bà kiểm tra để chắc chắn chiếc camera mới vẫn hoạt động và ở đúng vị trí.

Với cái cách hăn vô hiệu hóa và phá hỏng chiếc camera cũ, tôi không nghĩ camera thực sự hữu ích.

Nhưng giống như việc khóa cửa đem lại cho người ta cảm giác an toàn hơn thực tế, tôi đợi cho đến khi mẹ kiểm tra xong nó rồi dẫn đường xuống vỉa hè. Đến cuối phố, mẹ dừng lại, ngoái lại nhìn ngôi nhà, rồi lắc đầu.

Khi chúng tôi đi bộ tới chỗ bãi cỏ - nay đã dần sáng hơn khi mùa xuân tới - phân nửa số cựu binh vụng về trượt chân khi thấy mẹ tôi.

Happy và Corgi thì huýt sáo như sói.

Mẹ nở một nụ cười hết cỡ trông vô cùng hấp dẫn với họ.

Họ nuốt nước bọt ừng ực và Pierce bắt đầu cười to. “Chắc chắn cô bé Xanh Dương học theo bà,” ông khò khè nói, một bàn tay giữ chặt lấy ngực.

Sau khi ngồi xuống thoải mái đối diện ông Gunny đang thiu thiu ngủ, mẹ ném cho tôi một ánh nhìn. “Cô bé Xanh Dương ư?”

“Vâng, nói thế thôi ạ, chúng ta thực sự cần đi nhuộm lại tóc cho con. Chân tóc của con đã gần chạm đến tuổi bỏ phiếu rồi đấy.”

Điều kỳ lạ trong việc mẹ tới chỗ chơi cờ - một trong vô vàn điều kỳ lạ vào một ngày làm việc như thế này - là bà rõ ràng rất ghét môn này. Bà ghét chơi cờ, ghét xem người ta chơi cờ, ghét cả việc nghe ai nhắc tới nó. Một lần bà đã phải cắt thuê bao cáp trong một tuần để bố không thể bắt bà xem thêm bất kỳ bộ phim tài liệu nào khác về những trận đấu và kỳ thủ nổi



tiếng. Cho nên việc bà đang ngồi ở một đầu bàn, xem tất cả các ván cờ diễn ra với cảm giác bối rối được giấu kín, hoàn toàn không phải vì những ván cờ mà vì tôi.

Mẹ không kè kè bên tôi cũng không thả tôi quá tự do, nhưng đôi khi bạn cần một sự chắc chắn tuyệt đối rằng những người bạn yêu thương đang ổn, đang ở ngay trước mặt bạn. Đủ gần để bạn chạm tới.

Một lúc sau, khi Gunny thức dậy và giới thiệu về ông xong, một chiếc xe cảnh sát với những viên sơn xanh navy đi tới gần ốc đảo này và đỗ lại. Tất cả những cựu binh đều ngồi thẳng dậy, ai đang ngồi quay lưng lại phía bãi đỗ thì ngoái lại để nhìn xem có chuyện gì xảy ra. Hai viên cảnh sát bước ra, họ mặc áo khoác đen phòng to tướng, bên trong là bộ đồng phục màu xanh thẫm với những sọc màu mù tạt chạy dọc theo quần.

Những cựu binh cảm thấy thoải mái hơn khi nhận ra họ.

“Chào Pierce, chào Jorge,” viên cảnh sát lớn tuổi hơn cất tiếng chào, mái tóc dày toàn màu xám và trắng. “Dạo này các ông thế nào?”

“Hôm nay thì ấm và khỏe, Lou ạ,” Jorge trả lời. “Điều gì đã mang anh tới đây thế?”

Lou lôi một cuốn sổ bằng bàn tay từ túi sau ra. “Chúng tôi nghe từ một vài người hàng xóm rằng Landon Burnside thành thạo tới đây chơi cờ với các ông.”

Burnside ư?

Mẹ thúc vào đùi tôi một cái.

Corgi gãi gãi chiếc mũi có hình củ hành của mình. “Đúng là ở đây có người tên Landon, tôi khá chắc về điều đó, nhưng chúng tôi không biết họ của ông ta. Một người bình thường?”

Đúng ra là một người nhạ nhòa.

Cộng sự của Lou giơ tấm ảnh lên, đúng rồi, đó là Landon, chúng tôi cũng không nghĩ có khả năng khác.

Corgi cùng vài người khác gật đầu xác nhận. “Đó là ông ta. Ông ta đã làm gì?” Ông không nhìn tôi khi nói câu đó, nhưng Yelp và Steven đều

quay sang nhìn tôi.

“Ông ta được phát hiện đã tử vong trong phòng của mình vào tối qua.” Ánh sáng trắng cứ lóe lên trước mắt tôi, nhưng không thật sự rõ ràng vì tôi nháy mắt liên tục. Nó chỉ ở đó, làm tôi không thể nhìn rõ mọi thứ, cho tới khi ngón tay mẹ chọc vào giữa những chiếc xương sườn của tôi mạnh đến nỗi khiến tôi nghẹt thở. Các điểm sáng nhảy múa trong khi cả thế giới quay lại trước mắt.

“Ông ta bị giết như thế nào?” Mẹ bình tĩnh hỏi. “Ông có thể kể qua không?”

Hai viên cảnh sát nhìn nhau và nhún vai. “Khó mà nói được; ông ta đã chết một lúc. Nhân viên pháp y đang làm việc để xác định điều gì đã xảy ra với ông ta.”

“Xảy ra với ông ta,” mẹ nhại lại. “Cho nên các ông nghĩ đó là một vụ án mạng.”

“Đúng vậy, thưa bà.”

Mẹ gõ vào mu bàn tay tôi để tôi nhìn lên mặt bà. Mẹ gật đầu về phía bãi đỗ xe. “Mẹ sẽ nói với họ. Con gọi nhé.”

“Thưa bà? Bà có thông tin gì về ông Burnside à?”

“Tôi có thể nói với các ông rằng FBI đang xem ông ta là một đối tượng cần theo dõi trong một vụ điều tra đang tiếp diễn,” bà nói, giọng trơ trụi và mạnh mẽ như ở chỗ làm.

Tôi đi ra khỏi bàn, cẩn trọng để vẫn nằm dưới tầm quan sát của hai viên cảnh sát trong khi đi một vài bước xa khỏi ốc đảo này. Tay tôi run lên và suýt đánh rơi điện thoại hai lần trước khi tôi cầm chắc nó.

“Chào Priya,” chỉ sau một phút đợi máy tôi đã nghe được giọng nói khàn khàn của Eddison. “Cô có tin gì mới à?”

“Họ của Landon là Burnside.”

“Cô biết được họ của ông ta à? Tốt lắm, điều này sẽ... à mà Priya, làm sao cô biết được họ của ông ta?”

Tôi mắc nghẹn vì một tiếng cười bối rối. “Ông ta đã bị giết cách đây không lâu. Người ta tìm thấy thi thể ông vào hôm qua.”

“Cảnh sát địa phương ư?”

“Còn ai vào đây nữa?”

“Chuyển máy cho họ nhé.”

Những viên cảnh sát đều đang nhìn tôi, mặc dù Lou đang chăm chú lắng nghe mẹ. Tôi quay lại và đưa điện thoại cho họ. “Đặc vụ Brandon Eddison muốn nói chuyện với các ông.”

Cộng sự của Lou nhìn tôi chăm chú, sau đó nhẹ nhàng nhận điện thoại từ tay tôi, như thể ông sợ nếu chạm vào tôi, tôi sẽ vỡ vụn, rồi bước về phía xa của đảo trước khi bắt đầu nói chuyện. Chắc ông đang tự giới thiệu, nhưng tôi không nghe rõ. Trước khi tôi có thể ngồi xuống, mẹ đưa tôi điện thoại của bà.

“Gọi cho đặc vụ Finnegan. Phòng trường hợp xấu có thể xảy ra.”

Tôi gật đầu và lại đi ra phía xa, sau đó bấm số mà đặc vụ Finnegan đã cho chúng tôi. Tôi thường xuyên gửi email cho ông, mặc dù gần đây tôi hay nhắn tin hơn mỗi khi có bó hoa nào mới được gửi đến. Tôi đếm tiếng chuông cho tới khi ông bắt máy.

“Đặc vụ Finnegan xin nghe,” ông nói bằng giọng quả quyết, thậm chí chỉ cách giới hạn của sự lỗ mãng chút ít.

“Chào ông, tôi là Priya Sravasti đây. Landon, kẻ theo dõi ghê sợ được phát hiện đã chết vào hôm qua.”

Ông lầm bầm một đống những câu chửi bằng tiếng Nhật. “Tôi không định hỏi vì tôi hiểu đó là một câu hỏi thô lỗ..

“Họ không biết ông ta bị giết khi nào nên tôi không thể cố gắng nói với ông là chúng tôi đã ở đâu.”

“Cô đã báo tin cho Hanoverian chưa?”

“Eddison đang nói chuyện điện thoại với một cảnh sát địa phương.”

“Được rồi, tôi sẽ lấy thông tin liên hệ từ cậu ấy để có thể yêu cầu đến xem xét thi thể và hiện trường. Cô có an toàn không?”

“Mẹ và tôi đang ở chỗ chơi cờ.” Câu nói này nếu xét kỹ ra thì không hoàn toàn là đáp án chính xác cho câu hỏi của ông. Nhưng đó là tất cả những gì tôi có thể nói.

“Khi nào cảnh sát cho các cô đi, hãy về thẳng nhà và ở đó. Nếu cô không cảm thấy an toàn, hãy tới Denver và thuê một khách sạn, rồi cho tôi biết địa chỉ.”

“Vâng, thưa ông.”

“Priya?”

“Vâng, thưa ông?”

“Chúng tôi sẽ đưa cô vượt qua chuyện này,” giọng nói của ông ấm áp và chắc chắn, trong những tình huống khác có lẽ tôi sẽ thấy nó thật an toàn, thậm chí còn dễ chịu nữa.

Nhưng tay ông đang bị buộc chặt rồi.

Tôi quay lại ngồi ở chỗ cũ và đưa điện thoại cho mẹ. Chúa ơi, món sinh tố đang ấm ách trong bụng tôi và tôi đã phải liên tục nuốt lại để không nôn ra ngoài.

“Thế người đàn ông này đã theo dõi cháu à?” Viên cảnh sát lớn tuổi hỏi.

“Có lẽ ạ,” tôi đáp. “Ông ta chắc chắn đã chú ý đến cháu nhiều hơn mức thoải mái một chút.” Tôi nhìn mẹ, thấy bà gật đầu. Có vẻ họ sẽ xem xét tất cả những tình tiết này. “Tôi đã liên tục nhận được hoa theo một quy luật trong những vụ án mạng chưa được giải quyết và với sự chú ý mà Landon dành cho tôi, những đặc vụ đã nghĩ có thể ông ta có liên quan. Họ muốn nói chuyện với ông ta nhưng ông ta đã không tới chỗ chơi cờ nữa và họ không thể tìm thấy bất cứ manh mối nào trên giấy tờ của ông ta.”

“Ông ta không có thể căn cước; chủ nhà của ông ta nói cho chúng tôi biết tên của ông ta.”

Người cộng sự quay lại bàn và trả điện thoại cho tôi. “Có vẻ như cô có sự may mắn theo định luật Murphy, cô Priya.”

“Sao cơ ạ?”

“Ồ, chỉ bởi vì tôi đã công tác trong lực lượng ở Boston khi chị cô mất,” ông giải thích bằng chất giọng ề à miền Texas. Lạy Chúa, không nghi ngờ gì nữa khi ông nhìn tôi chăm chú như vậy. Ông đã nhận ra tôi. “Vợ chồng tôi chuyển tới đây khi bố vợ tôi trở bệnh nhưng tôi không quên được gia đình cô. Thật là một bi kịch. Nói cho cô biết điều này, cô lớn lên cũng xinh đẹp như chị cô vậy.”

Tôi há hốc miệng nhìn ông. Tôi không nghĩ tôi có thể làm gì hơn thế.

Mẹ đứng lên và tức giận đi tới cho đến khi bà hoàn toàn chặn trước tôi. “Nếu anh cảm thấy nói như vậy với con gái tôi là hợp lý thì tốt nhất anh đừng nói gì cả,” bà nói với ông ta bằng giọng điệu lạnh như băng. “Cộng sự của anh có thể làm việc với chúng tôi, trong khi anh làm ơn cút đi xa.”

Trong khi viên cảnh sát ngược ngạnh xin lỗi, Corgi với người qua để vỗ vỗ đầu gối tôi. “Hãy tiếp tục học tập mẹ cháu nhé, cô bé Xanh Dương,” ông thì thầm. “Cùng nhau, hai người có thể dọa cả thế giới để bắt họ cư xử cho đúng.”

Tôi nắm chặt tay ông bởi tôi không thể cố cười.

“Anh gọi cho đội trưởng đi,” Lou bảo người cộng sự và nhìn anh ta đi ra. “Xin lỗi bà và cô. Tôi sẽ nói chuyện lại với anh ta về điều này.”

“Nói cho tôi biết tên của anh ta,” mẹ nói, giọng bà giống như ra lệnh hơn là hỏi.

“Cảnh sát Michael Clare,” ông đáp. “Tôi là cảnh sát Lou Hamilton, xin lỗi vì đã để chuyện này xảy ra, tôi biết đây là một quãng thời gian khó khăn nhưng tôi buộc phải hỏi hai người vài câu về những thông tin mới này. Tôi hứa tôi sẽ là người hỏi.” Ông ra hiệu về phía quán Kroger. “Cả mọi người nữa, có lẽ mọi người sẽ thấy thoải mái hơn khi ở trong quán,” ông nói với những cựu binh đang hoang mang, “Clare sẽ có một vài câu hỏi cho các ông, về ông Burnside, nếu các ông không phiền.”

Gunny nghiêm túc gật đầu. “Chúng tôi sẽ đợi anh ta. Cẩn thận nhé, Priya.”

Bên trong quán cà phê, Lou chỉ chúng tôi ngồi ở một bàn và đi lấy đồ uống cho chúng tôi. Tôi thấy Joshua ngồi cách đó mấy bàn, vùi đầu trong một cuốn sách và ở sau quầy, nhân viên pha chế chào viên cảnh sát với sự vui vẻ thường thấy.

Tôi không nhớ cảnh sát Clare. Công bằng mà nói, tôi không nhớ bất cứ người nào mặc đồng phục mà tôi gặp trong cái đêm Chavi bị giết hoặc vài ngày sau đó. Thú thực, những người lạ đầu tiên mà tôi có ấn tượng là Bộ ba Đặc vụ. Thế nhưng năm năm sau, cảnh sát Clare vẫn nhớ tôi.

Mặc dù tôi không thật sự nghĩ Landon đứng phía sau vụ gửi hoa, vẫn có điều gì đó đáng sợ về việc điều tra để khẳng định chắc chắn ông ta không dính líu gì.

Nếu không phải ông ta thì là ai cơ chứ?

“Được rồi, Finney, anh đã điều tra cả tuần nay, hãy cho chúng tôi tin gì tốt đi.”

Tiếng cười bất lực vọng ra từ cái loa ở giữa bàn họp không quá chắc chắn. “Tôi thật sự ước tôi có thể, Vic ạ, nhưng chúng tôi đã mất người duy nhất ở xa trong radar của chúng tôi.”

“Bây giờ chúng ta đã biết nhiều hơn về ông ta, liệu ông ta có khả năng gây ra những vụ án mạng lúc trước không?” Vic hỏi, ngả người ra một trong những cái ghế xoay lưng tựa. Một khuỷu tay của ông tựa lên tay ghế bằng nhựa để nâng người dậy, hai ngón tay day mạnh thái dương để ngăn chặn một thứ có vẻ như một cơn đau đầu. Ramirez đang gõ bút dồn dập lên mặt bàn, cô không thể ngừng lại.

Đó hầu hết là lý do mà Eddison phải cẩn thận khi *theo sau* Vic.

“Landon Burnside đã sống mà không có kết nối gì với xã hội. Không căn cước công dân do bang nào ban hành, không ô tô, không thẻ tín dụng, không tài khoản ngân hàng, không tài sản. Ông ta làm những công việc kỳ lạ để kiếm tiền mặt và thuê một phòng bí mật ở nhà một người bạn để chứa tiền mặt.”

“Nhưng?”

“Nhưng người bạn đó là em họ của ông ta và tên ông ta thực ra là Landon Cooper. Đã thi hành hai năm rưỡi trong án phạt bảy năm về tội hiếp dâm và đủ loại tội linh tinh khác. Ông ta lẽ ra phải đăng ký lại các giấy tờ khi ra tù nhưng thay vào đó, ông ta đã không tới báo cáo và xuất hiện ở Colorado. Kết quả xét nghiệm DNA gửi tới sáng nay đã xác định được danh tính của ông ta.”

“Có khi nào ông ta đi vòng qua San Diego hai năm trước không?”

“Không thể, khi đó ông ta vẫn ở trong tù. Ông ta chỉ mới được thả mười bốn tháng trước. Ông ta chỉ phải lao động công ích một lần nhưng phải tới tòa vài lần khác và đã bị phán nản rằng không thực hiện đủ. Một gã kiểu Thọ làm vườn.” Cả ba đặc vụ rùng mình. “Ông ta thích những cô gái mới

lớn hơn rất nhiều so với các cô thích hấn. Ông ta đang bị giam trong tù ở Michigan khi xảy ra vụ án của Aimée Browder.”

“Thế nếu ông ta bị giết vì bảo vệ Priya thì sao?”

Cả Ramirez và Vic đều xoay ghế lại ngay lập tức để nhìn Eddison, cả Finney cũng yên lặng trong điện thoại.

Eddison nhún vai. “Tôi đang hỏi nghiêm túc đó: thế nếu gã sát nhân giết chết Landon vì ông ta cứ bám theo Priya thì sao?”

Ramirez vẫn nhìn anh chăm chăm, như thể ý tưởng đó rất biến thái, nhưng Vic đã có suy nghĩ rõ ràng. “Giải thích cho chúng tôi đi,” ông đề nghị.

“Tôi có thể mua hoa để nguyên rửa, nếu ai đó khác nhận được chúng. Đó có thể là bất cứ thành viên trong gia đình nào của bất cứ nạn nhân nào. Nhưng chỉ có Priya nhận được. Những bó hoa là vì cô, chứ không phải vì những vụ án. Nếu chúng ta coi đó là những món quà...”

“Hấn đang phán xét cô và khi cô chuyển đi, hấn đã giết Aimée bởi đó là cách gần nhất hấn có thể tiếp cận Priya,” Ramirez nói.

“Bất kể điều gì thôi thúc hấn giết người, đó cũng không phải tình dục; chỉ một nửa số nạn nhân bị hiếp dâm và đó thậm chí giống sự trừng phạt hơn là nhu cầu tình dục. Hấn nhìn thấy một điều gì khác ở họ và cho dù đó là điều gì thì hấn cũng thấy Priya đặc biệt hơn. Hấn muốn Priya vì một điều gì khác mà những cô gái khác chưa từng được nghĩ tới. Cô là quá đủ với hấn, khiến hấn không chỉ chủ động tìm kiếm cô một lần, mà là hai lần. Và hấn tìm ra cô.”

“Cho nên hấn bắt đầu phán xét cô lần nữa,” Ramirez tiếp lời, như hàng ngàn lần họ nói chuyện với nhau, khi những cuộc trêu đùa chuyển thành chủ đề công việc, và họ đang ở rất gần để hoàn toàn hiểu ý nhau. “Hoa, thiệp. Sau đó là Landon. Nếu hấn theo dõi cô, hấn sẽ biết Landon cũng quấy rầy cô.”

“Bằng cách nào?” Finney hỏi.



“Bởi hãn cũng theo dõi cô. Hãn biết khi nào hai mẹ con nhà Sravasti rời khỏi nhà, biết khi nào nên đặt hoa và gửi tới. Thời gian biểu của Deshani thường không đổi nhưng của Priya thì thay đổi theo tâm trạng. Và chúng ta biết tâm lý đằng sau những món quà kiểu này: hãn sẽ muốn nhìn thấy phản ứng của họ.”

“Hãn thấy Landon bởi hãn cũng đã theo dõi Priya.”

“Và đó là vì Landon đã bước qua vạch giới hạn mà hãn vẽ ra. Hãn nghĩ Priya là của riêng hãn và Landon lại chen vào.”

“Một vài ngày nữa sẽ có kết quả khám nghiệm tử thi chính thức,” Finney nói thêm, giọng ông như vỡ ra qua loa điện thoại. “Nhưng chuyên gia khám nghiệm ở Huntington cảm thấy khá hài lòng khi sắp xếp ra những sự kiện. Landon đã chết gần ba tuần cho tới khi ông ta được phát hiện ra, có lẽ ngay sau khi Eddison ghé thăm. Vì phòng ông ta không có máy sưởi nên thi thể của ông ta phân hủy chậm nhưng cuối cùng mùi hôi thối cũng bắt đầu tỏa ra khắp ngôi nhà và người em họ đã tới xem thế nào. Ban đầu chỉ là những đợt mùi có thể chịu được, sau đó là những bằng chứng về sự kiềm chế. Có thể là dùng dây thừng. Đầu tiên ông ta bị trói lại, sau đó bị hoạn.”

Eddison biết điều đó, viên trung úy ở địa phương đã kể cho anh nhưng nó vẫn khiến anh sợ rúm người.

“Gã đó cũng không giết người một cách gọn gàng,” Finney tiếp tục. “Hãn muốn nó phải thật đau đớn. Sau đó là một tràng đánh đập tệt hại, chỉ để ông ta ngất đi, trước khi hãn xử lý cỗ họng của Landon. Hiện trường bừa bãi, bạo lực và đầy giận dữ. Gã đó chắc hãn phải tức giận lắm.”

“Hãn dùng cùng một con dao đúng không?”

“Không cách nào biết được. Họ đang làm lại khuôn, nhưng vì thi thể đang phân hủy nên sẽ khó mà chắc chắn. Nhưng ít nhất là trông nó giống nhau.”

“Và không có gì bị bỏ lại hiện trường.”

“Chỉ có Landon. Cả cuộn dây thừng hãn cũng mang đi.”

“Thế tại sao hãn không cố gắng vào nhà Priya?” Ramirez hỏi.

“Rõ ràng hẳn có thể xử đẹp cái máy quay nhưng không có dấu hiệu nào cho thấy hẳn cố tình vào nhà, thậm chí ngay cả khi Priya ở nhà một mình. Tại sao?”

Eddison xoa xoa mặt, sau đó càu nhàu một tiếng. Anh gác cầm lên chồng hồ sơ vụ án. “Câu trả lời nằm đâu đó trong này. Điều gì đó chúng ta chưa thể kết nối bởi hẳn nhìn thấy điều gì đó mà chúng ta không thấy.”

“Finney?” Vic nói. “Anh có góc nhìn mới mẻ nhất khi nói về những vụ này. Có ý tưởng gì không?”

Họ có thể nghe thấy tiếng lạch cạch của chìa khóa và sột soạt của giấy tờ, Finney đang đọc qua những bản sao của báo cáo các vụ án và ghi chép riêng của ông về chúng. “Có lẽ.”

Bộ ba đặc vụ chờ đợi, nhưng ông không tiếp tục ngay. Khi sự yên lặng kéo dài tới mức khó chịu, Ramirez ném chiếc bút của cô vào loa. “Rồi sao?”

“Điều gì khiến hẳn ta quyết định có cường hiếp một nạn nhân hay không?”

“Chúng ta chưa bao giờ biết,” Eddison trả lời một cách máy móc.

“Hãy nhìn Leigh Clark,” Vic nói. Không ai trong hai cộng sự của ông phải với lấy tập hồ sơ, họ không cần nhìn những bức ảnh ấy. “Trong các cô gái, vụ của cô ấy là tàn độc nhất. Kể cả có sống sót, chắc chắn cô ấy vẫn phải chịu những tổn thương cả đời vì bị cường hiếp. Điều gì ở cô ấy khiến hẳn mất kiểm soát như vậy?”

“Bố mẹ cô ấy không chia sẻ nhiều. Họ không muốn nói điều gì không tốt về con gái mình, nhưng hầu hết những người được hỏi khác đều nhắc tới việc Leigh là một đứa trẻ nổi loạn. Tình dục, thuốc lá, ma túy... cho nên sự tàn độc tăng thêm này có phải một hình phạt hay không?”

“Zoraida Bourret lại được đối xử nhẹ nhàng, cổ họng cô bị cắt trong khi cô đang hôn mê và cô bị gây mê bằng cách làm ngạt chứ không phải một cú đánh trời giáng vào đầu.” Những ngón tay đầy đặn của Vic gõ trên mặt bàn. “Tất cả những lời khai trong hồ sơ đều khẳng định cô là một cô gái ngoan,

luôn ưu tiên gia đình, chưa từng đi chơi với bất kỳ ai vì gia đình cô cần cô ở nhà.”

“Nhưng Natalie Root lại không còn trong trắng,” Eddison chỉ ra. “Cô mới nạo phá thai vài tháng trước khi bị giết, và thi thể cô bị bỏ lại ở một nơi hoang vắng.”

“Và còn Rachel Ortiz,” Ramirez nói thêm. “Cô đã bị cưỡng hiếp, nhưng pháp y lại nói cô chắc chắn còn trinh trước vụ tấn công.”

“Nhưng chúng ta chỉ đang nhìn vào chứng cứ; còn hẳn ta lại quyết định hành động dựa trên cảm tính về những nạn nhân.”

“Tôi bắt đầu hiểu được vì sao không sếp nào muốn tách ba người ra rồi đấy,” Finney lạnh lùng quan sát. “Nhưng hãy thử nghĩ xem: nếu hẳn ta quan sát những cô gái để có thể phán xét họ, vậy thì hẳn đã theo dõi Priya từ năm năm trước. Cô và chị gái cô đặc biệt thân thiết cho nên để có được những đánh giá ý nghĩa về Chavi, hẳn đã theo rất sát Priya.”

“Và hẳn đã yêu cô.”

“Đó có phải một bước suy luận hơi xa không? Đặc biệt nếu chúng ta nói rằng đó không phải vì tình dục?”

Ramirez lắc đầu. “Tôi nói là tình yêu, chứ không phải tình dục. Đó là thứ tình yêu thuần túy: trinh bạch, thuần khiết. Hãy nghĩ mà xem, Priya không hẹn hò. Cô cũng không kết bạn với cậu trai nào. Cô chỉ làm bài tập, đi chơi cờ với những cựu binh, cô ở nhà với mẹ mình. Nếu hẳn thật sự coi trọng sự thuần khiết, các anh chắc chắn không ai đọ lại được Priya.”

“Thế tại sao hẳn lại không tấn công cô ấy khi tôi ở đó?” Eddison chỉ ra vấn đề, có một cơn đau cứ xoáy chặt vào ngực anh.

“Anh không ở lại qua đêm.”

“Đúng, nhưng chúng tôi đã ở một mình với nhau trong nhà vài giờ trước khi Deshani về nhà. Chúng tôi còn đi bộ tới chỗ chơi cờ và đi bộ về vào sáng hôm sau nữa.”

Họ cùng chìm đắm trong bầu không khí yên lặng, sau đó Finney hắng giọng. “Là bởi khi đó anh đang bảo vệ cô ấy. Đối với Landon kẻ bám đuôi,

anh đang bảo vệ Priya. Có lẽ hẳn nghĩ anh là một đồng minh.”

Ramirez liếc nhìn Eddison, khóe miệng cô như nhếch lên một chút. “Và bất cứ ai thấy anh và Priya đi cùng nhau sẽ không nghĩ anh là gì khác với cô, trừ gia đình.”

Anh tỏ thái độ với cô thay vì đưa ra câu trả lời, mặc dù cô không hề nói sai.

“Cho nên khi hẳn hoàn thành việc gửi các loài hoa trong danh sách, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?” Finney hỏi. “Chúng ta nghĩ rằng hẳn sẽ tiếp cận bằng cách nào đó ư? Hay là tấn công cô?”

“Cô ấy sẽ chuyển đi trong một tháng tới.”

“Bạn gái của Chavi, Josephine,” Ramirez nói trong khi lướt qua các trang trong tập hồ sơ màu vàng. “Cô ấy nói đã từng nhìn thấy một người đàn ông lạ mặt ở lễ hội mùa xuân trong khu dân cư một vài tuần trước khi vụ ám sát xảy ra. Cô ấy nói người này không hề đáng sợ, chẳng qua chỉ chú ý đặc biệt tới Chavi và Priya.”

“Tới cả hai sao?”

“Cô ấy nói hẳn từng kể là hẳn có em gái. Hẳn nói hẳn thấy chị em họ thân thiết như vậy thật là tuyệt vời.” Cô đóng tập hồ sơ lại và gõ ngón cái của mình lên đó, không theo một giai điệu rõ ràng nào. “Việc Chavi và Josephine hẹn hò không công khai với ai trừ mẹ của hai người họ và Priya. Deshani nói chồng bà đã từng rất tức giận nhưng hai cô gái là bạn thân kể từ khi nhà Sravasti chuyển tới Boston nên không ai từng nghi ngờ họ đang hẹn hò.”

“Theo tất cả những gì tôi biết, Chavi là một người bạn tốt và một cô chị gái tuyệt vời.”

“Josephine...” Sau những tiếng chìa khóa náo động, Finney reo lên mừng rỡ. “Cô ấy đang ở New York. Đại học Luật Columbia.”

“Tôi có thể bắt tàu tới đó,” Eddison đề nghị. “Tôi sẽ mang theo những bức ảnh Priya đã chụp và xem có ai trông quen thuộc không. Đã năm năm trôi qua, nhưng có thể điều gì đó sẽ đánh thức ký ức trong cô ấy.”

“Và lấy thêm những chiếc cốc cho bạn cậu nữa,” Vic nói. “Inara bảo chúng đã gần hết rồi.”

“Chỉ trong một tuần rưỡi ư? Trong hộp có hơn ba chục chiếc cốc!”

Ramirez đập trán xuống bàn và chìm trong một tràng cười nhẹ nhưng hơi điên loạn.

“Priya đã gọi tới vào chiều nay,” Finney nói khi ông đã ổn định lại phần nào. “Họ nhận được những bông cúc đại đóa vàng rực trên bậc thềm khi cô về nhà sau chuyến dã ngoại; người cựu binh già nhất và cháu gái ông đưa cô tới nhà thờ để ngắm những ô cửa sổ. Bó hoa đầu tiên cô nhận lại sau hơn một tuần.”

Chavi đã đội một vòng hoa cúc đại đóa vàng tươi như mặt trời quanh đầu, một vài bông được cài trong mái tóc đen.

“Có phải Priya...” Nhưng Eddison không biết hỏi ra sao, không phải dành cho Finney. Không phải trước mặt Vic và Ramirez.

“Cô ấy đã nhờ tôi cho số điện thoại của Ward để có thể đưa chúng cho mẹ,” anh nói. “Nói về chuyện đó thì...”

“Đừng nói,” Vic gầm gừ.

“Ward đã từ chối yêu cầu bảo vệ cho nhà họ, sau đó mắng nhiếc tôi thậm tệ vì đã tiêu tốn nguồn lực của ngành vào một vụ ám sát không hề liên quan tới bất kỳ vụ án hiện hành nào.”

Eddison lấp bắp. “Không có liên quan gì sao?”

Nhưng Vic thờ dãi một cái. “Để tôi đoán: đó chắc chắn không phải tên sát nhân chúng ta đang theo đuổi bởi hồ sơ nói hấn không giết đàn ông, không thể là một tên chuyên theo dõi người khác bởi hấn không biểu lộ dấu hiệu bạo lực nào. Tất cả chỉ là trùng hợp.”

“Đúng vậy, và sếp của bà ta còn ủng hộ bà ta nữa. Trụ sở cảnh sát ở Huntington lịch sự tới mức đáng kinh ngạc khi không nói với họ về việc chúng tôi điều tra vụ theo dõi này - tôi đoán chúng ta phải cảm ơn Deshani vì điều đó, sau khi bà ấy móc ruột móc gan ra mà nói với đội trưởng về

hành vi của cảnh sát Clare - và họ đã đồng ý cập nhật cho tôi quá trình điều tra của họ.”

“Ward có đang gây khó dễ gì cho Sterling và Archer không?”

“Bây giờ bà ta chỉ đang tập trung vào tôi thôi và tôi đang giữ tình hình như thế. Tôi phải nói thật điều này, Vic ạ, nếu bà ta dồn ép tôi quá, hiện tôi đang cố hết sức, nhưng...”

“Tôi hiểu rồi. Tôi sẽ có một cuộc họp với phó giám đốc vào ngày mai. Ông ấy không thích Ward, nhưng ông ấy cũng không thích can thiệp vào vụ án của các đặc vụ khác. Tôi không chắc mọi việc sẽ đi tới đâu.”

“Hai mẹ con nhà Sravasti đã ghi lại những nơi họ tới trong khoảng thời gian Landon bị giết,” Finney nói sau một phút. “Chẳng có lỗ hổng nào đủ lớn để những cảnh sát địa phương có thể cáo buộc họ vì bất cứ tội gì. Nhưng đó lại là điều đáng chú ý.”

“Ồ?” Giọng Vic vang lên, hơi bình thường trong một tình huống phức tạp như thế này. “Tôi nghĩ chúng ta đã quá tốt bụng mà bỏ qua sự thật rằng Deshani hoàn toàn có khả năng giết chết người đàn ông đe dọa con gái bà.”

“Nhưng bà ấy sẽ không bừa bãi như thế,” Eddison và Ramirez đồng thanh nói.

Finney gặm gù. “Một phụ nữ đáng sợ. Hãy cho tôi biết những gì các anh thu thập được từ Josephine nhé.”

Ramirez là người với tay tắt điện thoại. “Priya và Deshani đều cẩn thận,” cô thì thầm. “Họ thông minh, có óc quan sát tốt và tập trung cao độ. Khi tâm tâm nói với họ điều gì đó, họ sẽ lắng nghe. Làm sao chúng ta tìm được một người họ không để ý tới cơ chứ?”

Không ai trong số hai cộng sự trả lời cô.

Không ai trong số họ chỉ ra chỉ còn bốn loài hoa nữa là kết thúc danh sách.

Cú va chạm mạnh thứ tư trong một buổi sáng khiến mẹ phải chửi thề bằng cái giọng bà đã gần như bỏ lại ở London, cùng vài câu chửi bằng tiếng Hindi thốt ra ở mức độ vừa phải. Mẹ liếc ra ngoài để thấy xe tải chở hàng vẫn đang nằm chình ình giữa lối chứ không phải nép sát vào bên phải như chỗ lẽ ra nó phải đỗ để mẹ vẫn có thể cho xe ra ngoài ga-ra. Tôi cảm thấy tệ cho những nhân viên chuyển hàng - mẹ đã tỏ ra khó chịu khi phải nghỉ cả một ngày chỉ để ký giấy chuyển hàng, có sự cố vớ vẩn với chữ ký của tôi, chúng không được chấp nhận chỉ vì tôi chưa trưởng thành, nhưng bốn lần đụng xe ư? Thật luôn?

Và bởi tâm trạng bà đang không tốt, cũng như chúng tôi đã bắt gặp hoa dạ lan hương được để trước cửa nhà khi thức dậy, tôi đã nhốt mình an toàn trên phòng với một cuốn nhật ký của Chavi, tránh xa mọi phức tạp dưới lầu.

Tôi chưa đọc một lượt tất cả những cuốn nhật ký - chúng quá nhiều và không thể đọc xong trong một thời gian ngắn - nhưng tôi đã đọc nhảy cóc, chọn bất kỳ cuốn nào và đọc lướt qua chúng. Trong khi nhật ký của tôi có những tấm ảnh kẹp ở mọi nơi như những tấm đánh dấu trang hình thằn lằn, nhật ký của chị chứa đầy bản vẽ phác thảo, có khi chúng chiếm cả trang, như thể chị quên mất phải nói gì hoặc không thể diễn tả bằng từ ngữ. Ngay cả sau khi chị mất, tôi vẫn không bao giờ cảm thấy đọc nhật ký của chị là việc đúng đắn. Chúng vẫn nên là của riêng chị.

Chavi của mùa xuân năm năm trước là một cô gái vừa hào hứng vừa dễ sợ, hai sắc thái ở một mức độ vừa phải. Chị đang rất hạnh phúc bên Josephine, gần như ngây ngất khi được hẹn hò với bạn thân của mình, nhưng cũng sợ phản ứng của bố khi cuối cùng ông cũng phát hiện ra. Không chỉ sợ cho chị và Josephine mà còn cho cả tôi nữa - liệu bố có kiên quyết cắt đứt liên lạc giữa chúng tôi khi chị lên đại học không? Và còn trường học nữa chứ. Chị đã được nhận vào Trường Sarah Lawrence và Josephine sẽ học Đại học New York nên họ sẽ ở trong cùng một thành phố, nhưng đó là trường đại học, môi trường sẽ hoàn toàn mới mẻ, và chị háo hức bao nhiêu thì lo lắng bấy nhiêu.

Tôi lật đi lật lại đoạn chị viết về việc chị và mẹ gán bindi cho tôi, hầu hết là vì nó chuyển thành một cuộc cãi vã về việc dùng cốc nguyệt san và băng vệ sinh cùng những thứ linh tinh khác trong kỳ kinh nguyệt, vào ngày thứ hai trong kỳ kinh nguyệt đầu tiên của tôi, tôi vẫn còn thấy rất bần thủ. Tôi biết về lý thuyết, và rõ ràng tôi đã trải qua rất nhiều kỳ kinh nguyệt của mẹ và Chavi, nhưng tôi vẫn không sao quen với cảm giác đó. Không phải chỉ vì khi đó tôi mới mười hai tuổi. Rõ ràng ở tuổi đó, không có cách nào học sử dụng cốc nguyệt san không khiến tôi xấu hổ.

Gần về cuối số, tôi thấy những bức vẽ được cất trong ký ức từ lễ hội mùa xuân. Chúng tôi đã tổ chức những bữa tiệc và lễ hội trong khu phố ở nhà thờ cổ, đôi khi để gây quỹ tu sửa và tăng lương cho Frank mà không để ông biết, đôi khi để làm từ thiện. Đôi khi chỉ để cho vui. Chavi đã dành cả hai ngày để vẽ mặt và những bức biếm họa, tôi đã giúp những đứa trẻ nhỏ tuổi hơn kết vương miện hoa và tìm đường thoát khỏi mê cung làm từ đệm cũ.

Đó là nơi tôi nảy ra ý tưởng cho sinh nhật của mình, khi nhìn thấy những đứa trẻ chạy quanh với hoa và ruy băng.

Tôi để cuốn sổ mở trên bàn, rồi nhào ra mở ngăn kéo giữa hàng trên cùng trong tủ đồ của mình. Tôi nghĩ nó được dùng để đựng tất hoặc thứ gì đó, nhưng tôi đã lót vải nhung để giữ những vương miện hoa từ sinh nhật mình trong đó. Vương miện của Chavi được kết từ cúc đại đóa, giống như vòng hào quang tỏa ra quanh đầu, của mẹ là một vòng nguyệt quế lờm chờm, góc cạnh được kết bằng hoa oải hương khiến bà trông như Nữ thần Demeter phiên bản da nâu. Còn của tôi làm từ hoa hồng trắng, những bông hoa to và nặng nề, với ruy băng mang năm sắc độ khác nhau của màu xanh dương tết xung quanh và buộc lại đằng sau.

Bây giờ nó vẫn nặng y như thế, nhưng hơi nhỏ so với tôi.

Khi chúng tôi tạm nghỉ ngơi trong suốt lễ hội, Chavi đuổi theo tôi giữa mê cung, cả hai chúng tôi đã cười ban nóc, và khi tôi tìm được lối ra, Josephine đã bắt tôi và bế tôi xoay vòng vòng cho tới khi Chavi đâm sầm vào cả hai bọn tôi. Chúng tôi thậm chí không đứng dậy nổi vì cười quá nhiều, gần như hết hơi mà tràn đầy sức sống.



Tôi không cố ý cắt đứt liên lạc với Josephine, nhưng tôi nghĩ cả hai chúng tôi biết rồi mọi chuyện sẽ phải như thế. Tôi yêu quý chị như một người chị gái nhưng vẫn có khoảng trống mà Chavi để lại giữa chúng tôi và những góc cạnh của nó thì khiến người ta đau đớn khôn cùng.

Với vòng hoa vẫn ở trên đầu, một vài góc mỏng manh của nó đã bị móp, tôi quay lại giường và tiếp tục đọc.

Chị đang nói về ngày thứ hai, bố đã chỉ trích mẹ thậm tệ về việc ăn một cái burger đến mức mẹ bỏ đi và mua hai cái hotdog kẹp thịt bò để trả thù, giọng điệu của chị trên trang nhật ký có vẻ căng thẳng. Tôi còn nhớ chúng tôi ngồi cách xa những người còn lại, nằm dài ra trong cùng một chiếc chăn với Josephine ở một góc tối thay vì ngồi bên bàn cắm trại hay trong lều. Chavi và tôi luôn ăn ngẫu nhiên hết những chiếc burger của mình trước khi bố kịp thấy chúng.

Bố không hề sùng đạo hay để ý hơn mẹ nhưng ông cảm thấy tội lỗi hơn vì điều đó.

Hoặc chỉ đơn giản là cảm thấy tội lỗi, tôi đoán thế. Mẹ có vẻ theo thuyết bất khả thi thẳng thắn với cảm giác nhẹ nhõm.

Khi đọc những gì Chavi viết, tôi dường như nhớ được người đàn ông đã đi về phía chúng tôi, bởi sau đó hẳn hỏi chúng tôi có phải chị em không. Tôi khi đó đang ngồi trong lòng chị, còn là một cô bé gần mười hai tuổi quá gầy đang đợi cân nặng của mình có thể bắt kịp người trưởng thành nhưng đó vẫn là một câu hỏi ngu ngốc. Chắc chắn thế, tuy nước da Chavi sạm màu hơn, nhưng da tôi vẫn nâu hơn những hàng xóm da trắng còn lại.

Trông hẳn có vẻ buồn. Tôi không thể giải thích rõ ràng vì sao tôi lại nghĩ như vậy, ngay cả khi Chavi hỏi tôi sau đó cũng không, nhưng tôi nhớ cảm giác ấy. Hẳn trông thật sự buồn, mặc dù hẳn cười với chúng tôi.

Chavi nhắc tới hẳn một tuần sau đó, sau bữa ăn sáng Ngày lễ Chị em hàng tháng của chúng tôi. Sau đó, chúng tôi tới rạp xem phim - mỗi sáng thứ Bảy, họ sẽ chiếu những bộ phim đen trắng kinh điển trên màn ảnh rộng - và chị đi mua kẹo trong khi tôi đi vệ sinh. Trông chị có vẻ bối rối nhưng

khi tôi hỏi, chị chỉ nói là một tên đàn ở một lớp học của chị hỏi xin chị số điện thoại.

Những điều này không được viết lại. Chị đã để ý thấy điều tôi không thấy, rằng có ai đó đã theo sau từ khi chúng tôi rời phòng ăn. Khi tôi đi vệ sinh, chị đã phanh phui hành động lén lút của hấn và bảo hấn rằng chị sẽ gọi quản lý và cảnh sát nếu hấn không để chị em tôi yên.

Hấn đã cảm ơn chị.

Chị viết rằng chị bị bối rối khi đó nhưng hấn đã cảm ơn chị vì đã làm một người chị tốt, rồi rời khỏi rạp.

Chị không nhắc lại về hấn nữa.

Một tuần sau, chị mất.

Chết tiệt. Tôi không nhớ được gì khác về hấn. Chỉ là hấn trông buồn bã và cũng có một cô em gái. Tôi biết tôi đã không viết gì về hấn; một thời gian sau khi Chavi mất, tôi đã điên cuồng đọc cuốn nhật ký viết về những tuần cuối cùng còn có chị. Tôi vẫn đọc lại nó nhiều hơn bất kỳ cuốn nhật ký nào.

“Priya!” Mẹ gọi tôi từ dưới lầu. “Archer tới rồi!”

Có lẽ anh ta đã tới Denver khi chúng tôi nhận tin cho Finney và phải lái xe cả chặng đường để quay lại đây.

Khi tôi xuống lầu, anh đang ở trên bậc cửa với đồng giấy gói hoa dạ lan hương. Anh ngược nhìn tôi với vẻ cau có. “Sterling nói hãy cho cô ấy biết nếu cô cảm thấy không ổn và cô ấy sẽ trưng trị tôi lần tới chúng tôi đi phòng tập cùng nhau.”

“Tôi quý Sterling.”

“Tôi xin lỗi nhưng tôi không thể biến việc bảo vệ này thành một hoạt động cần thiết.”

“Tại sao?”

Anh ta không trả lời ngay mà vẫn cúi xuống để chụp ảnh bó hoa chưa bị động vào. “FBI sử dụng những vụ án đã đóng băng trong học viện để dạy

chúng tôi rằng chúng tôi không thể giải quyết tất cả các vụ án,” cuối cùng anh ta đáp. “Lẽ ra họ phải dạy cho chúng tôi tính thực dụng mới phải.”

“Thế thay vào đó họ đã dạy cho các anh cái gì?”

“Cô biết đấy, nói thật tôi từng nghĩ rằng các vụ án không giải quyết được là do điều tra viên lười biếng.” Anh ta bỏ bó hoa vào túi đựng vật chứng, sau đó dán kín lại và ký tên lên đó. Khi anh đứng thẳng dậy, anh dựa vào tường như thể đứng đó sẵn sàng cho cuộc nói chuyện. “Tôi từng là một kẻ ngốc, một tên ngạo mạn. Những người bạn của tôi trong học viện và tôi từng khoác lác với nhau rằng hồ sơ vụ án của chúng tôi sẽ không tì vết.”

“Sau đó anh học được rằng cuộc sống này quá phức tạp?”

“Tôi vốn là người da màu lớn lên ở một thị trấn nhỏ phía Nam Carolina, nơi đại diện trường trung học của tôi là một vị tướng lãnh đạo Liên minh miền Nam Hoa Kỳ; tôi đã nghĩ rằng tôi biết mọi thứ trong cuộc sống phức tạp này. Mọi người thấy tôi bây giờ trong bộ vest lịch lãm hay đeo huy hiệu và nghĩ rằng tôi không thuộc về cuộc sống phức tạp đó.”

“Và anh muốn chứng minh họ sai.”

“Đúng vậy. Nhưng... tôi không thể lợi dụng người khác để làm điều đó. Và khi nhìn thấy những áp lực mà cô đang phải gánh chịu... tôi thấy mình thật sự ngu ngốc khi đề nghị cô làm mọi thứ. Tôi đã thờ ơ và vượt quá giới hạn, tôi thành thật xin lỗi.”

“Lời xin lỗi của anh được chấp nhận.”

Anh nháy mắt với tôi.

“Nếu anh thật sự muốn chuộc lỗi, tôi sẽ trao anh cho mẹ; bà giỏi hơn tôi rất nhiều trong mấy việc này.”

Archer cười khúc khích, anh tháo đôi găng tay cao su và bỏ chúng vào túi áo. “Cô thật sự đặc biệt đấy.”

Sau khi anh rời đi, tôi nhắn tin cho Sterling. *Cô không cần phải làm anh ấy nhục chí nữa. Anh ấy đã xin lỗi chúng tôi rất chân thành.*

*Tốt, tôi nhắn lại, nhưng có lẽ tôi vẫn phải cố, phải thật sự khiến anh ta nhớ bài học này thật lâu.*

Cuối cùng khi chiếc xe tải chở hàng đã vào đúng vị trí, mẹ lái xe tới Denver để làm việc trong vài giờ. Còn chưa đầy ba tuần nữa là tôi chuyển nhà nên họ đang chất đống công việc cho mẹ để chắc chắn rằng mẹ sẵn sàng. Còn về phần tôi, để đảm bảo mình đã sẵn sàng, tôi vùi đầu vào đống bài tập xem ra có vẻ quá nhiều để có thể làm hết trong sáng nay.

Khoảng bốn giờ chiều, bên ngoài có tiếng gõ cửa.

Tôi cứng đờ cả người, nhìn chăm chăm xuống hành lang ở cửa như thể nếu cái nhìn của tôi đủ mạnh, tôi có thể nhìn xuyên qua cửa. Tôi gần như đã trả lời “Ai đó?” nhưng lại thôi.

Nhẹ nhàng bò ra khỏi ghế, tôi vội lấy cái gậy đánh bóng mềm của Chavi mà tôi mang theo bên mình mọi lúc mọi nơi. Tôi phải đóng gói những con dao lại. Cây gậy vừa nặng vừa cứng, phần tay cầm thì chắc chắn tuyệt đối trong tay tôi.

“Cô Priya?” Một giọng đàn ông vang lên. “Cô Priya, có nhà không?”

Đó có phải... đó có phải là cảnh sát Clare không?

Tôi chuyển màn hình để xem tín hiệu camera và đúng, là cảnh sát Clare đang đứng dưới mái hiên nhà tôi, ông cầm chiếc mũ trong tay. Chất giọng Texas của ông không lẫn đi đâu được. Tôi hoàn toàn không có ý định trả lời ông, thay vào đó tôi dành thời gian quan sát người đàn ông này. Ông có lẽ khoảng bốn mươi tuổi, khuôn mặt nhăn nheo nhưng cũng không thật sự đặc sắc. Tôi cố gắng sắp xếp gương mặt này vào điểm ký ức về những cảnh sát xuất hiện trong vụ sát hại chị Chavi.

Trông ông hơi quen nhưng không gọi nhiều ấn tượng. Ông không quá mờ nhạt như Landon - đã từng - chỉ là ông không khiến tôi nhận ra nét gì đặc biệt.

“Nếu đang ở nhà, cô Priya à,” ông gọi qua cánh cửa, “Tôi chỉ ghé qua để xin lỗi về việc hôm trước. Tôi sẽ gặp cô lần khác.”

Hôm nay như thế là ngày xin lỗi vậy.

Mẹ có thông tin liên lạc của cảnh sát Hamilton, tôi sẽ nhắn cho mẹ về việc Clare ghé qua để mẹ cho Hamilton biết.

Nhưng tại sao Clare lại tới một mình mà không đi cùng cộng sự của ông ta và ông ta như thể đoán trước được đứa trẻ là tôi đây đang ở nhà một mình? Việc này hoàn toàn khác với Eddison; anh là gia đình, anh và chúng tôi đã gặp gỡ nhau hàng năm trời. Có thể tôi bị điên, bất kể mọi việc khác vẫn đang xảy ra, nhưng tôi thực sự không thích Clare xuất hiện ở đây.

Mẹ nhấn lại cho tôi ba hàng dài toàn biểu tượng ngọn lửa.

Tên nàng là Chavi Sravasti và nàng là một điều phi thường của tạo hóa.

Lần đầu tiên anh gặp nàng, nàng đang họa mặt tại một lễ hội xuân và nỗi giận dữ đang xâm chiếm anh. Đã nhiều năm rồi nhưng anh vẫn nhớ lời dối trá của Leigh Clark, sự xấu xa của cô ta. Cô con gái linh mục ấy trông mới ngọt ngào và bẽn lẽn làm sao khi làm cùng công việc ấy, nhưng đó chỉ là lớp mặt nạ của cô ta mà thôi.

Nhưng có điều gì đó thực sự khác biệt ở Chavi. Nàng cười và trêu đùa những đứa trẻ, trong khi mời chào cả những người lớn vào họa mặt. Nàng cũng rất tài năng, chính nàng đã đề xuất lấy mặt nạ và những đồ thủ công tinh xảo làm biểu tượng cho lễ hội của nhà trường. Giống như đa số các cô gái khác - và rất nhiều cậu trai khác - nàng đội trên mái tóc đen một vòng ruy băng kết bằng những đóa hồng nhỏ xíu.

Anh không chắc sẽ làm gì với nàng. Nàng thân thiện với mọi người chứ không tán tỉnh, ngay cả khi những cậu trai lớn nhất và những gã đàn ông trẻ cố gắng chiếm được sự chú ý của nàng. Cử chỉ của nàng cho thấy nàng là gái ngoan, nhưng vẻ ngoài của nàng... những lọn tóc đỏ rực lẫn trong mái tóc nàng, lớp trang điểm trắng và vàng rực rỡ cùng đường kẻ mắt đen đậm, đôi môi được tô đỏ và đậm. Những viên đá lấp lánh ánh vàng ở trên mũi và giữa hai mắt nàng.

Sau đó em gái nàng xuất hiện, một cô bé rụt rè, quá gầy với nụ cười rạng rỡ và thậm chí còn rạng rỡ hơn. Mặc dù còn nhỏ cô bé cũng có những lọn tóc màu lẫn trong mái tóc, màu xanh dương hoàng gia, và lớp trang điểm thì nhẹ hơn, đôi môi cô bé có sắc hồng tinh tế. Phù hợp với lứa tuổi. Tò mò về hai chị em, anh đã nhìn quanh để tìm kiếm bố mẹ họ. Không khó để tìm thấy họ; nước da nâu khiến họ nổi bật ở khu vực này. Mái tóc của người mẹ được để tự nhiên, nhưng ngay cả khi nhìn từ xa, anh cũng vẫn nhận ra đôi môi đỏ thắm của bà một chiếc khuyên vàng được xỏ ở chính giữa môi dưới, và ánh lấp lánh của pha lê trên mũi và giữa hai mắt bà.

Ồ, đó là truyền thống gia đình.

Một cậu nhóc đang mang sơn tới chỗ Chavi và những cô bé đang nắm tay nhau chạy tới, cười nói và nhảy múa cùng nhau, không rối loạn, không

vấp vào nhau. Anh theo dõi họ từ xa, cảm thấy tuyệt vời khi được ngắm khung cảnh này. Ngay cả khi thời gian nghỉ chấm dứt và họ phải quay lại căn lều của mình, họ vẫn quan sát nhau, thường xuyên nhìn lên và trao nhau những nụ cười.

Chavi quả là một người chị tốt. Anh đã theo họ suốt hai tuần, cái cách mà Priya - cuối cùng anh cũng biết tên cô em - chụp ảnh mọi thứ, cái cách Chavi thường xuyên vẽ lại mọi thứ. Họ có bạn bè riêng nhưng anh chưa từng thấy cặp chị em nào lại thích dành thời gian với nhau như hai cô gái này.

Priya chưa từng thấy anh, nhưng Chavi...

Chavi đã thấy anh và anh không chắc sẽ làm gì với điều đó. Anh không quen bị phát hiện, nhưng nàng nhìn anh chăm chú mỗi khi phát hiện anh đang chú ý tới nàng và em gái nàng. Và điều đó thật sự phi thường. Chavi quả là có một tâm hồn nghệ sĩ, nàng có thể thấy những thứ mà người khác hay bỏ qua.

Cho nên anh đã tập quen với việc để nàng phát hiện ra anh ở tòa nhà đá nhỏ từng là nhà thờ hoặc sẽ lại là nhà thờ. Nhà thờ bị bỏ quên, và có điều gì đó hơn là tiêu khiển ở đó, đúng chứ?

Anh đã ở đó trong bữa tiệc sinh nhật, bữa tiệc có sự tham gia của gần như cả khu phố, sự lộn xộn ít trang trọng hơn của lễ hội múa xuân chỉ vừa diễn ra hai tuần trước. Hoa được bày ở khắp mọi nơi, những bông hoa thật nở rộ xung quanh nhà thờ nhỏ màu xám và tạo thành từng khóm tuyệt đẹp, hoa lụa và nhựa được đặt lên trên tất cả. Anh thấy những cô gái nhà Sravasti, ai nấy đều mặc váy hai dây và áo len khoác ngoài không đóng cúc, chạy chân trần trên thảm cỏ mùa xuân.

Cô em Priya trông thật ngọt ngào với những đóa hồng trắng trên mái tóc đen.

Cô chị Chavi sắc sảo với những bông cúc đại đóa vàng rực tỏa sáng như nụ cười của nàng.

Bữa tiệc tổ chức vào thứ Bảy và bạn đôi theo họ cả ngày Chủ nhật nữa, khi cả gia đình tổ chức kỷ niệm cùng nhau. Họ đã ra ngoài chơi và quay lại, Priya đang sờ lên chiếc khuyên mới trên mũi mình và thông thường anh sẽ không bao giờ chấp nhận nhưng cả gia đình đã đi cùng cô bé, điều đó có ý nghĩa đặc biệt với họ, chiếc khuyên mũi kia ắt hẳn phải thay đổi điều gì đó trong họ.

Thứ Hai, khi đang theo họ tới trường, anh nghe Chavi nhắc em nàng về buổi học nhóm và nàng sẽ không thể cùng em mình đi bộ về nhà. Cho nên anh đã ở đó, theo sau nàng ở một khoảng cách an toàn, đảm bảo Priya về nhà an toàn. Họ sống ở một khu phố an toàn, một vùng ngoại ô giàu có nơi người ta biết nhau khá rõ nên có thể trông chừng cho nhau. Nhưng hơn ai hết, anh biết rõ ác quỷ luôn biết cách giấu mình ở những nơi an toàn. Priya đi thẳng về nhà sau buổi họp câu lạc bộ, thỉnh thoảng đứng lại nói chuyện với những người hàng xóm nhưng không hề đi lệch cung đường.

Bạn tự hào về cô bé. Đúng là một cô con gái ngoan.

Đúng là một người em ngoan.

Đêm đó Chavi tới nhà thờ, trong anh nóng ran, tràn ngập nồng nhiệt, tức giận và cả tình yêu, quá nhiều tình yêu dành cho em gái nàng. Anh gần như không muốn giết nàng, không muốn mang nàng rời xa Priya, nhưng dẫu sao Chavi cũng sẽ lên đại học vào mùa thu và anh đã chứng kiến việc này có thể gây ra điều gì cho mọi người, nó có thể tàn phá những cô gái ngoan và bỏ lại những thi thể.

Nhưng anh tin vào thiên thần, vào người bảo hộ, và anh biết điều này là tốt nhất. Chavi sẽ mãi là gái ngoan, nàng sẽ mãi ở đó đôi theo em mình.

Và Priya sẽ lắng nghe, bởi Priya là một cô gái ngoan.

Khi anh đặt những bông cúc đại đóa lên mái tóc nàng, chúng trông như những vàng dương trong vũ trụ, thật phù hợp, anh nghĩ Chavi thật sự tỏa sáng.



“Ăn đi.”

Giọng nói thô bạo bất ngờ vang lên, cú bắm vào bàn theo phản xạ của Eddison là thứ duy nhất giữ anh không ngã khỏi ghế. “Chúa ơi, Ramirez, đeo chuông vào.”

“Hoặc anh có thể luyện tập nhận biết tình huống.” Cô đẩy một chồng giấy lớn đến bên cạnh anh, sau đó ngồi cách anh vài ghế, từ đó cô có thể thấy anh mà không phải sang tận dãy bên kia của bàn họp. “Nào, bây giờ thì ăn chút gì đi.”

Eddison càu nhàu và mở túi, lấy ra một chiếc hộp đựng thịt bò và bông cải xanh. “Mấy giờ rồi?”

“Gần ba giờ.”

“Chúa ơi. Thế cô đang làm cái gì ở đây?”

“Mang đồ ăn cho anh từ quán ăn Trung Hoa duy nhất mở thâu đêm trong khu này.”

Anh luôn quên rằng cô Ramirez khi không làm nhiệm vụ vừa dịu dàng vừa dữ dằn hơn. Dịu dàng hơn, bởi cô đã thay bộ vest và đôi cao gót sắc sảo cùng lớp trang điểm kiểu thách thức bằng quần jean, áo len rộng và tóc đuôi ngựa đánh rối, khiến nhìn tổng thể trông cô dễ gần hơn nhiều. Nhưng cô cũng dữ dằn hơn, thậm chí sống động hơn, bởi khi lớp trang điểm được tẩy đi, không có gì che những vết sẹo, những đường dài mờ mờ chạy dọc từ mắt trái xuống má cho tới dưới hàm. Những vết sẹo là lời nhắc nhở rằng cô là kẻ sống sót trong quyền hạn của chính mình, kẻ sống sót với phù hiệu và súng cùng lòng tự nguyện tuyệt đối để làm mọi thứ nếu điều đó cứu sống một đứa trẻ.

Anh không thể đòi hỏi điều gì hơn ở một cộng sự.

“Thế cô thậm chí không định giả vờ ngạc nhiên khi thấy tôi ở đây ư?”

Cô tét vào tay anh một cách thô bạo. “Hôm qua Priya đã nhận được hoa loa kèn, hôm nay là hoa bất tử; chỉ còn một loài hoa nữa thôi. Tôi biết anh chẳng thể làm được gì ở đó, thế thì còn nơi nào ngoại trừ ở đây?”

“Tôi bắt đầu ghét cô rồi đấy.”

“Đi mà nói với chính mình, *mijo*; ngày nào đó anh sẽ tin nó. Giờ thì anh đang xem cái gì thế?”

“Lịch sử giao dịch qua bưu điện,” anh trả lời trong khi miệng đang đầy rau. “Nếu hãn theo dõi các nạn nhân của mình, hãn không thể chỉ lướt qua, cho nên tôi đang soát lại các địa chỉ.”

Cô bắt đầu gật gù, sau đó nhăn mặt. “Tôi có thể thấy ít nhất hai vấn đề trong việc này.”

“Nếu hãn không phiền khi chuyển tiếp thư của hãn thì sao?”

“Được rồi, bây giờ là ba vấn đề.”

Anh cười và nhún vai. “Thế hai vấn đề còn lại của cô là gì?”

“Nếu hãn không sống trong các thành phố thì sao? Nếu hãn sống ở một thị trấn gần đó và cứ lái xe vào thành phố...”

“Những thị trấn nhỏ hơn sẽ để ý tới những người thuê nhà ngắn hạn; các cộng đồng sẽ quen thân với nhau hơn, điều đó sẽ gây họa cho hãn. Thêm vào đó, tôi đang kiểm tra các bang, chứ không phải các thành phố.”

“Thế thì sẽ có rất nhiều thông tin cần lọc ra.”

“Yvonne đã chỉ cho tôi cách dùng máy tính để làm hầu hết mấy việc này.”

“Chỉ cho anh ư?”

Anh chỉ vào bức tường dùng làm bảng trắng, hầu hết mặt bảng được phủ kín hướng dẫn từng bước cách cài đặt và lọc ra những tham số trong hệ thống mạng nội bộ của ngành. Là nhân viên phân tích kỹ thuật được bộ ba đặc vụ yêu mến, Yvonne hiểu rõ thế mạnh và thiếu sót của từng thành viên khi động tới các vấn đề về máy tính.

Theo anh, *Bật máy tính lên* là một lời hướng dẫn quá thừa thãi nhưng công bằng mà nói, anh đã đuổi theo và tóm được cô khi cô đang rời khỏi phòng.

“Thế còn vấn đề thứ hai là gì?” Anh hỏi.

“Thế nhờ hãn ta không đi trực tiếp từ điểm A đến điểm B thì sao? Priya và Deshani chỉ ở Birmingham trong bốn tháng. Họ cũng từng ở Chicago

trong chưa đầy ba tháng. Họ không phải là những người duy nhất sống kiểu nay đây mai đó như thế.”

Eddison thả chiếc hộp đựng đồ ăn mua về xuống bàn đánh bịch một cái. “Thế làm sao chúng ta có thể tìm ra hắn? Làm sao chúng ta tìm ra hắn nếu hắn là một hồn ma chết tiệt như thế này?”

“Nếu tôi biết câu trả lời thì liệu chúng ta có đang ngồi đây không?”

Nổi tức giận cào cấu dưới da anh, khiến những cơ bắp của anh siết lại và vặn xoắn vào nhau. Nổi tức giận và cả sợ hãi. Deshani đã gọi cho Vic chiều nay để hỏi liệu Priya nên làm gì nếu tên sát nhân đó tiếp cận cô. Vic không biết phải nói gì với bà ngoại trừ bảo bà hãy bình tĩnh, cố gắng khiến hắn nói chuyện và gọi điện xin giúp đỡ. Họ biết tên khốn đó muốn Priya nhưng vì điều gì cơ chứ?

Hắn giết người để cô được an toàn nhưng hắn mới là mối nguy hại lớn nhất của cô.

“Đi nào,” Ramirez bất ngờ nói và đứng thẳng dậy.

“Tôi phải...”

“Anh không cần phải nhìn chăm chăm vào máy tính trong khi nó làm công việc của mình. Tôi sẽ để anh quay lại, tôi hứa, nhưng bây giờ thì đi thôi.” Khi anh không di chuyển đủ nhanh so với cô, cô kéo ghế của anh và đẩy anh ra cửa. Anh bật dậy vừa kịp tránh không đâm sầm vào khung cửa.

“Tôi đứng lên rồi và tôi đang tới đây, cô dừng lại đi chứ?” Anh yêu cầu.

Đáp lại yêu cầu đó, cô tóm lấy khuỷu tay anh và kéo anh theo sau cô tới thang máy.

Cuối cùng, họ tới một trong những phòng tập thể dục, những tấm thảm dày che hết sàn nhà xung quanh những võ đài được nâng lên. Một bức tường có những hàng túi thể thao và bao cát đấm bốc. Ramirez chỉ những bao cát. “Đi.”

“Ramirez.”

“Eddison.” Cô thả khuỷu tay anh ra để khoanh hai tay trước ngực. “Anh đang kiệt sức. Anh đang quá tức giận, quá sợ hãi, quá rối loạn nên anh

không thể nghĩ thông suốt. Anh đang mất đi sự rành mạch và việc chôn sâu bản thân không hề giúp ích gì. Bây giờ, tôi biết anh đang hồi hộp, anh sẽ mất ngủ nên hãy đấm mấy cái túi đăng kia đi.”

“Ramirez...”

“Đi. Đấm. Cái túi.”

Phản nản về những người phụ nữ hay chỉ đạo và can thiệp chỉ khiến cô cười nhạo anh thôi, cho nên anh đồng ý và bước tới chỗ những cái túi. Anh xắn tay áo lên, đứng vững và nhìn nó chăm chăm.

“Vì đồng rắc rối này, Eddison, đấm cái túi đi!”

Anh nghe theo cô và với cú đánh đầu tiên, những chuỗi căng thẳng xoắn lấy ruột anh đứt gãy ra. Anh đấm túi bụi vào chiếc túi, không quan tâm tới cách đấm hay hiệu quả, những cú đấm lộn xộn và mạnh mẽ và liên tục trong cơn thịnh nộ của anh. Cơ bắp anh đang chống lại những hoạt động đột ngột nhưng anh mặc kệ cơn đau, chỉ tập trung vào sự chuyển động của chiếc túi đang treo lơ lửng và vị trí giáng năm đấm vào túi.

Cuối cùng anh chậm dần rồi dừng hẳn, dựa người vào chiếc túi và thở hồng hộc. Hai tay anh phồng rộp lên và anh hơi sợ phải kiểm tra hai nắm đấm không bục lại của mình. Dầu vậy anh cảm thấy tập trung hơn nhiều.

Ramirez nhẹ nhàng cầm lấy tay trái của anh và kiểm tra những khớp xương. “Trông không có vẻ bị gãy chỗ nào,” cô nhẹ nhàng bảo anh. “Anh sẽ có một vài vết bầm tím và sưng phồng rất dễ thương, tôi nghĩ da anh đã bị bong gầy hết và dính lại trên túi.”

“Tại sao cô không bảo tôi phải bục tay lại?”

Cô với lấy tay kia của anh, ngược nhìn anh qua hàng mi. Không phải cô e lệ gì mà đúng hơn, đó là cử chỉ mỗi khi cô không chắc gương mặt cô có đang biểu lộ những gì cô nghĩ. “Trông anh có vẻ như cần bị đau.”

Anh không có câu trả lời.

“Đi thôi. Hãy rửa sạch và băng bó chúng. Anh có đồ sơ cứu ở nhà để thay băng vào ngày mai không?”

“Chắc là có. Tôi sẽ dừng lại và mua...” Anh nói nhỏ dần, gần như quá mệt để nói nốt câu. Ramirez chỉ chờ đợi và trầm ngâm quan sát anh. “Có bao nhiêu địa điểm trong một khoảng cách hợp lý với Huntington mà cô nghĩ là bán hoa thực dược?”

“Gì cơ?”

“Hoa thực dược. Không thật sự dễ tìm được chúng. Khi Julie McCarthy bị sát hại năm ngoái, chúng ta phải mất một tuần nhưng vẫn tìm ra chính xác tiệm hoa đó, bình thường với những loài hoa khác ta đâu thể tìm được. Có rất nhiều tiệm không bán hoa thực dược.”

“Đúng vậy...”

“Chúng ta đã cố gắng chơi trò đuổi bắt này trong suốt cả quá trình; tại sao chúng ta không thử đón đầu hẳn? Nếu muốn kết thúc danh sách này, hẳn phải tìm ra hoa thực dược ở đâu đó. Nếu chúng ta gửi thông điệp tới những tiệm hoa...”

“Trong bang này ư? Eddison, điều đó...”

“Đúng vậy, một danh sách dài, cho nên chúng ta lập ra một danh sách tổng, rồi mượn các nhân viên kỹ thuật hoặc đặc vụ, hoặc cái quái gì cũng được, các học viên trong học viện, để họ trực điện thoại. Những bông hoa luôn còn tươi khi chúng được chuyển tới nên ngay cả khi hẳn chuẩn bị sẵn thì cũng lắm là một, hoặc hai ngày trước. Việc bán được một loại hoa hiếm như thế chắc hẳn họ sẽ nhớ. Chúng ta thậm chí còn có thể chụp ảnh hoặc vẽ lại phác thảo từ người đã hoặc sẽ bán hoa thực dược cho hẳn.”

“Đó... thật sự không phải một ý tưởng tồi,” cô thừa nhận. “Nhưng chắc hẳn phải là Yvonne.”

“Gì cơ?”

“Ngay cả với những hướng dẫn của cô ấy, chúng ta vẫn không biết tìm kiếm kiểu này. Không phải trên quy mô rộng như thế này.”

“Tốt thôi, vậy chúng ta...”

“Chúng ta sẽ không gọi cho cô ấy vào bốn giờ sáng,” cô khẳng định chắc nịch. “Chúng ta sẽ đi bằng bó lại tay cho anh. Sau đó chúng ta sẽ lên lầu và

viết tất cả mọi thứ ra, vào một thời gian hợp lý, chúng ta có thể cập nhật cho Vic và xin phép để Yvonne làm việc ngoài giờ. Sau đó chúng ta sẽ gọi cho Yvonne. Anh có biết anh sẽ làm gì giữa khoảng ghi chú và gọi cho Vic không?”

“Bất cứ điều gì cô bảo tôi làm, nếu không tôi sẽ phải hối tiếc vì điều đó, đúng chứ?”

“Thấy không, *mijo*?” Cô ngoắc cánh tay mình qua tay anh và kéo anh về phía cửa. “Anh đang suy nghĩ tốt hơn rồi đấy.”

Tên nàng là Aimée Browder và nàng chính xác là một món quà từ Thượng đế.

Anh đã lo lắng rất nhiều cho Priya. Anh đã rời Boston - anh chưa từng sống quá sáu tháng ở một nơi nào - nhưng sau đó anh đã quay lại và Priya không còn ở đó nữa. Anh mất một thời gian dài để tìm thấy cô; cuối cùng anh thấy tên cô và thành phố mới mà cô sinh sống được ghi lại trong danh sách những thí sinh chung kết của một cuộc thi nhiếp ảnh trong một tạp chí. Anh chuyển tới San Diego ngay tức khắc. Anh cần chắc chắn rằng cô ổn.

Nhưng rồi anh nhận ra cô không ổn chút nào. Cô vẫn là một cô bé ngoan như anh nhớ, nhưng ánh sáng và hơi ấm của cô đã biến mất. Cô mong manh dễ vỡ và quá cô đơn.

Sau đó cô tìm thấy Aimée. Anh quan sát không ngừng, Aimée dần dần thấp sáng Priya từ bóng đêm của nỗi đau, trò chuyện với cô bằng tiếng Pháp và nhảy múa xung quanh cô khi họ cùng đi bộ. Đôi khi thú thực là... nàng quá hoàn hảo. Aimée, nàng đã dành quá nhiều thời gian trong các buổi học và luyện tập, thậm chí ngay cả khi nàng đi bộ tới phòng tập vào đêm muộn tập luyện tới mức mệt mỏi rã rời, nàng trông vẫn tràn đầy tình yêu dành cho những điệu múa nên nàng không thể rời mắt. Và anh thấy Priya lại bắt đầu hé nở, tươi cười, đôi khi cười lớn nữa, và nói chuyện về những bộ phim Pháp, vở opera và cả nhà hát ba lê.

Chính Aimée đã giới thiệu Priya làm gia sư cho một cậu nhóc, và bạn nhận ra ngay cậu nhóc đó đã thích cô. Anh không trách cậu ta nhưng anh quan sát, cẩn thận, phòng khi anh phải xen vào. Nhưng anh không bao giờ cần làm gì cả. Priya biết rõ giá trị của mình, biết rõ như thế nào là tốt, và cô không bao giờ khuyến khích cậu ta, không bao giờ ngòi sát cậu ta hơn mức bình thường và không bao giờ chấp nhận lời mời ra ngoài đi chơi cùng cậu ta.

Mẹ của Aimée nấu ăn với hoa bất tử mọc trên mái vòm nhà mình. Anh thật sự chưa bao giờ nghĩ về điều đó, rằng một loài hoa lại có nhiều tác dụng hơn là để làm cảnh, làm thức ăn cho ong hoặc bất cứ tác dụng nào

khác, nhưng bạn đã nghe thấy người nhà Browder trêu đùa nhau về loài cây này trong bếp và những đóa hoa trên búi tóc của Aimée, những người phụ nữ trong sự kết hợp dễ dãi và lười biếng của văn hóa Pháp và Tây Ban Nha, người cha thỉnh thoảng nói chất giọng âm âm kiểu Đức mà không ai hiểu nhưng lại khiến hai mẹ con cười.

Họ cũng yêu mến Priya nhiều gần bằng Aimée yêu quý cô và anh biết ơn họ về điều đó, biết ơn vì cô đã có những người trao lại cho cô ánh sáng.

Anh gửi cho Priya những đóa hoa, cố gắng thể hiện sự trân trọng của anh với sự tốt đẹp của cô, tình yêu của anh dành cho cô, và trái tim anh được sưởi ấm khi anh nhìn cô cười với những đóa baby, cài chúng quanh mái tóc của bạn mình như một chiếc vương miện mà người ta hay dùng để biểu diễn.

Nhưng một ngày nọ, Priya lại biến mất. Anh đã đi xa vài ngày để tìm loài hoa anh cần trong những thị trấn lân cận để không ai có thể liên kết chúng với nhau, hoặc với anh. Anh chưa từng sơ suất trong nhiều năm. Nhưng chỉ một vài ngày mà anh đã lỡ chiếc xe tải chuyển đồ, cả những lời tạm biệt và chuyển đi. Lần này anh tốn rất nhiều thời gian để tìm ra cô và bây giờ...

Aimée cũng nhớ Priya, anh có thể thấy điều này trước khi nàng nói với mẹ. Anh thấy nó trong cách nàng xoắn một cành hoa bất tử trong tay, nhìn nó với một nụ cười buồn, trước khi nàng với tay lên để cài nó vào mái tóc.

Thế nên anh thu thập hoa bất tử, nhiều nhất có thể mà không lột sạch vườn hoa của mẹ nàng và anh đợi, bởi anh đã theo dõi nàng đủ lâu để biết rằng mỗi khi không ngủ được, nàng sẽ không làm phiền bố mẹ hoặc em trai và em gái mình. Nàng sẽ trốn ra khỏi nhà và đi bộ qua ba con phố tới nhà thờ với một cánh cửa luôn mở và ở đó nàng múa. Trước đây, nàng từng đi qua hai con phố ở hướng ngược lại để xem liệu Priya có muốn đi cùng nàng không và họ đã ở nhà thờ cả đêm, Aimée thì múa, còn Priya chụp ảnh những ô kính đọng vệt nước và ánh trăng huyền diệu.

Anh cố gắng để Aimée chịu ít đau đớn hết mức có thể. Anh làm điều này vì nàng và cả Priya nữa. Nàng thật sự là một cô gái ngoan, một người bạn



*tốt khi Priya cần nàng nhất. Anh xếp những bó hoa bất tử màu hồng sậm xung quanh nàng và ngồi đó với nàng một lúc, nhìn lên những ô cửa sổ và nghĩ về Priya.*

*Cô là một cô em gái ngoan, xứng đáng được bảo vệ. Cô không giống Darla Jean, cô luôn tốt như vậy. Cô sẽ cảm thấy biết ơn khi cô biết anh yêu cô đến nhường nào.*

*Anh sẽ lại tìm ra cô và lần này anh sẽ không dừng lại cho tới khi cô biết cảm nhận của anh. Anh không thể chờ để nghe thấy cô nói cô cũng yêu anh.*

Những bông thược dược đến vào thứ Ba, ba bông hoa to như bàn tay tôi, màu tím đậm như thể chúng đang xấu hổ mà chuyển đen. Chưa đầy một năm trước, Julie McCarthy mười bốn tuổi đã được phát hiện bị cưỡng hiếp và giết hại trong một nhà thờ ở Charlotte, Bắc Carolina, ba bông thược dược xếp thành hàng trên miệng, ngực và háng cô như một tấm bản đồ luân xa điên loạn.

Cuộc điện thoại đầu tiên tôi không gọi cho Eddison, mẹ tôi hay Finney, mà cho Hannah Randolph, cháu gái của Gunny. Kể từ khi chúng tôi biết về vụ án mạng của Landon - hay đúng hơn là kể từ khi những cựu binh biết mọi thông tin liên quan đến vụ án mạng của ông ta - những cựu binh đã dứt khoát đề nghị tôi không đi bộ tới chỗ chơi cờ và ra về một mình nữa. Hannah đã đề nghị đưa đón tôi, bởi dù sao cô cũng ngồi đợi trong xe suốt thời gian đó. Vì ở đó những cựu binh khác có thể trông chừng Gunny, cô có thể dễ dàng quay xe để lái một dặm rưỡi đến nhà tôi.

Rõ ràng họ đã chuẩn bị kỹ càng để tranh luận với tôi về điều đó nên tôi đã khiến họ bất ngờ khi đồng ý ngay và cảm ơn họ. Nhưng đề nghị này cũng hợp lý và tôi cảm thấy biết ơn họ vì điều đó. Khi gần đến giờ tôi ra chỗ chơi cờ, tôi sẽ gọi cho Hannah để cô biết tôi có đi không.

Hoặc trong trường hợp sáng hôm nay thì tôi gọi để báo với cô là tôi sẽ không đi.

“Cô có phiền không nếu tôi đến ngồi với cô?” Cô lập tức hỏi. “Ít nhất là cho đến khi các đặc vụ ghé qua? Tôi không thích ý nghĩ rằng cô phải ở một mình bây giờ.”

“Thế còn Gunny...”

“Ông sẽ ổn thôi vì có Pierce để mắt tới rồi. Nếu có chuyện gì xảy ra, tôi chỉ cách đó năm phút thôi mà.”

“Điều đó sẽ giúp tôi cảm thấy tốt hơn,” tôi thừa nhận. “Cảm ơn cô.”

“Tôi đang trên đường tới đây. Cô gọi các đặc vụ đi.”

Tôi nhắn tin cho Eddison, sau đó pha một chút sô cô la nóng trong khi gọi cho Finney. Khi Hannah tới nơi, cô bước cẩn thận vòng qua bó hoa để

tránh giẫm vào cái gì và nhận lấy chiếc cốc với một nụ cười cùng một cái gật đầu khi thấy tôi đang nói chuyện điện thoại. Khi tôi mở phần ghi hình trong camera, cô ngồi vào chiếc ghế bành với đồng hồ len đang đan.

Tôi nên học đan len. Trông nó có vẻ yên bình.

“Camera cho thấy gì?” Finney mệt mỏi hỏi.

“Nó không ghi hình gì từ chín giờ ba mươi tám phút,” tôi trả lời. “Sau đó không có gì cả.”

“Có nhiều không?”

“Không có gì cả. Như thế nó không thu được tín hiệu nhưng mạng lưới thì vẫn ổn.”

“Camera sau thì sao?”

“Vui vẻ ghi lại những chuyển động của con sóc xa nhất tôi từng thấy.”

“Cô có cảm thấy đủ an toàn cho tới khi chúng tôi ở đây không? Tôi có thể yêu cầu cảnh sát địa phương cử ai đó xuống đây.”

Tôi nghĩ về cảnh sát Clare và rùng mình. “Hannah ở đây với tôi rồi.”

“Được rồi. Chúng tôi sẽ tới đó sớm nhất có thể.”

Trong khoảng mười phút, tôi và Hannah ngồi lặng yên nhưng thoải mái. Những chiếc kim đan của cô khoan thai kêu lách cách, có một sự dễ chịu và trầm ngâm trong đó.

Có tiếng gõ cửa.

Chắc chắn đó không thể là các đặc vụ của tôi, không thể nhanh như thế. Ngay cả với cách lái xe của họ.

Lạy Chúa, đó có thể là...

“Cô Priya? Các đặc vụ nói cô đang gặp rắc rối?”

Đó là cảnh sát Clare. Ông nói ông đã quay lại từ chỗ chơi cờ mà không có cộng sự của mình, để kiểm tra xem tôi có ổn không. Cả Lou và đội trưởng của họ đã bảo ông không được làm thế, nhưng điều đó không thể ngăn ông. Ông nói rằng trên đường tới cửa hàng hoặc là đi ăn trưa thì chúng tôi đã gặp nhau.

“Cô Priya, tôi biết cô ở nhà. Tôi có thể thấy xe của cô Randolph. Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng cô ổn cho tới khi những đặc vụ FBI tới đây.”

Hannah cẩn thận đặt đồ đan len sang bên cạnh. “Tôi sẽ bảo ông ta đi, được chứ?”

“Vâng, làm ơn.” Tôi thì thầm.

Cô đi xuống hành lang dẫn ra cửa và mở cửa chỉ vừa đủ nhìn, người cô chặn cửa lại để ông không thấy tôi bên trong. “Chúng tôi ổn, cảnh sát ạ,” cô lịch sự nói. “Ông không phiền bước ra khỏi hiện trường chứ?”

“Tôi có thể ở lại với các cô...”

“Chúng tôi biết ơn ông vì điều đó, nhưng quả thật là không cần thiết.”

“Tôi đã ở đó, cô biết mà, khi cô ấy mất đi chị gái mình. Tội nghiệp cô bé. Khi nghĩ về em gái tôi, tôi thấy những cô em gái cần được bảo vệ.”

“Cảnh sát Clare. Sự giúp đỡ của ông là không cần thiết lúc này. Làm ơn hãy đi đi.”

Ông ta nói to hơn. “Bây giờ, cô Priya...”

Tôi mở danh bạ điện thoại và tìm thấy số đội trưởng của ông ta và bấm gọi. Người đàn ông trả lời tôi bằng họ của ông chứ không phải một lời chào. “Đội trưởng, tôi là Priya Sravasti, và...”

“Làm ơn nói với tôi không phải Clare lại đang làm phiền cô đấy chứ.” Ông càu nhàu.

“Ông ta đang ở trước cửa và không chịu rời đi.”

“Tôi xin lỗi, cô Sravasti. Tôi sẽ lo liệu việc này.” Khi ông cúp máy, tôi nghe thấy tiếng càu nhàu nghe như là đuôi việc ông ta và tự hỏi liệu chuyện đó có sắp xảy ra hay không.

Cuối cùng Hannah đóng cửa lại trước mặt Clare, cài luôn cả hai khóa. Một lúc sau, cô đóng luôn xích để đảm bảo an toàn. “Người đàn ông đó trông có gì sai sai,” cô nói, sau khi trở lại với việc đan lát của mình. “Chẳng có lý do gì mà ông ta phải đặc biệt lưu ý đến cô như thế.”

“Rõ ràng có thứ gì đó về những vụ án kiểu như này,” tôi thở dài. “Mercedes đã giải thích về tâm lý trong những vụ án đó một lần. Đôi khi,

một phản ứng khẩn cấp có thể bị kẹt lại trong một vụ án khiến họ khó chịu, đặc biệt nếu có điều gì khác đang xảy ra trong cuộc sống của họ. Một vài người bị ám ảnh bởi việc giải quyết các vụ án, nhưng những người khác thì suốt ngày dõi theo gia đình của nạn nhân.”

“Ông ta có cư xử như vậy hồi ở Boston không?”

“Theo tôi nhớ thì không, nhưng nếu quay lại Boston, ông ta đã có thể thực hiện âm thầm hơn.”

“Nếu ư?” Cô hỏi lại.

“Đó không phải là cách kỳ dị nhất mà một người hâm mộ tham gia vào một vụ án, theo Mercedes nghiên cứu. Cô ấy đang kiểm tra xuất thân đầy đủ của ông ta.”

Hannah lắc đầu. “Tôi biết con người là sinh vật phức tạp, nhưng việc này có vẻ hơi quá.”

Không lâu sau, Finney và Sterling đã tới nơi. Finney trông hơi xanh xao khi bước ra khỏi xe. Ở bên ghế lái, Sterling cố gắng trông vừa xấu hổ lại vừa tự hào.

“Cô thấy vui với đèn nháy và còi hụ à?” Tôi lạnh lùng hỏi.

Sterling cười với tôi trước khi giấu nụ cười sau một biểu cảm chuyên nghiệp. “Chúng tôi đã mất thời gian sau một vụ tai nạn; tôi không muốn để cô phải đợi.”

Đảo mắt một lượt, Finney nhìn sang Hannah và chìa tay ra. “Cảm ơn vì đã ở cùng cô ấy, cô Randolph.”

Cô bắt tay ông. “Ông có cần tôi ở lại không? Ý tôi là sau khi các ông đi.”

“Thật ra...” Ông liếc nhìn tôi. “Mẹ cô yêu cầu chúng tôi đưa cô tới Denver, nếu cô không phiền. Tôi nghĩ bà ấy sẽ cảm thấy tốt hơn khi có thể nhìn thấy cô trong tầm mắt.”

“Được thôi. Cảm ơn cô rất nhiều, Hannah.”

“Bất cứ khi nào cô cần,” cô nói và ôm tôi một cái. “Cẩn thận nhé, Priya.” Cô nói giống hệt ông của cô khi tạm biệt tôi, chỉ có ông gọi tôi là cô Priya, cảnh sát Clare đã làm ô uế cái tên đó.

Nói về ông ta thì... tôi kể cho Finney về cảnh sát Clare, sau đó lên lầu thay đồ và nhét mấy thứ vào túi để mang đi. Tôi không biết cơ quan mẹ có wi-fi không nên bài tập trên trường có lẽ không phải là một lựa chọn tốt.

“Làm hỏng camera với xung điện từ, sau đó cắt dây nối,” Sterling khẳng định khi tôi trở xuống lầu.

“Thế bây giờ chúng ta phải làm gì?”

“Bây giờ chúng tôi sẽ đưa cô tới chỗ mẹ cô,” Finney trả lời. “Sau đó chúng ta sẽ bàn chi tiết về phương án bảo vệ cô.”

Phương án bảo vệ chi tiết, trong trường hợp này, có nghĩa là Archer sẽ ở cùng tôi cả ngày, Sterling sẽ ngủ lại buổi đêm và mọi người phải cầu nguyện sếp Ward không phát hiện ra. Thật ra đây là làm chui - vì lợi ích cá nhân - nên cũng tiềm tàng nhiều vấn đề. Nếu có chuyện gì xảy ra, các đặc vụ có thể trực tiếp đối mặt. Chúng tôi sẽ tiến hành phương án này trong hơn một tuần nhưng có cảm giác nó kéo dài vô tận, đặc biệt với sự đổi ca luân phiên của các đặc vụ. Mẹ đã sắp xếp một khoảng thời gian bí mật để gặp Sterling, bởi có lẽ chúng tôi đã đủ an toàn khi ở cơ quan của bà, và các đặc vụ đi ra ngoài.

Tôi ngồi vào một góc trong văn phòng có phần tẻ nhạt của mẹ với laptop đặt trong lòng. Tôi nên làm bài tập mới phải - vì mẹ đã cho tôi mật khẩu mạng nội bộ - nhưng thay vào đó, tôi lại xem những bức ảnh chụp tại nhà thờ của Gunny và Hannah. Đó là một buổi chiều vui vẻ ở bên họ và những ô cửa sổ kỳ thú chắc chắn là một điểm cộng. Các cảnh được vẽ lại trên các bức ngăn, thay vì một tấm kính khảm, và thậm chí được vẽ bằng sơn nửa trong nửa mờ, nó khiến ánh sáng thay đổi khi chiếu qua.

Dưới tấm chân dung của một phụ nữ và một ngôi mộ bỏ trống, Gunny lướt những ngón tay xương xẩu trên một tấm biển hiệu bằng đồng nhỏ xíu với tên của vợ ông trên đó.

Người thư ký nhà thờ thậm chí còn lớn tuổi hơn cả Gunny, bà biết rõ lịch sử của từng ô cửa và người tài trợ để làm chúng. Khi tôi nhắc tới tình yêu của tôi với những ô cửa, bà đưa tôi một tấm thẻ thông tin về một nhà nguyện nhỏ cách đó một giờ. “Một vài người nói rằng Chúa cho chúng ta

khả năng sáng tạo nghệ thuật để chúng ta có thể ngợi ca Ngài,” bà nói và nở một nụ cười. “Những ô cửa sổ ở Nhà nguyện Shiloh khiến chúng ta dễ tin vào điều đó hơn.”

Lòng tôi dấy lên mỗi nghi ngờ nhiều tới mức tôi muốn tận mắt chứng kiến.

Tôi sập máy tính lại với một tiếng thở dài tức giận. Tôi đã hy vọng rằng khi xem những bức ảnh này tôi sẽ thấy vui hơn nhưng chúng chỉ khiến tôi buồn thêm. Với lấy túi của mình, tôi lấy ra một phong thư đã nằm trong hòm thư từ lâu, với nét chữ viết tay gọn gàng của Inara ở trên.

*Priya thân mến,*

*Desmond Macintosh đã chết, anh ta đã chết gần một tháng nay và tôi vẫn không chắc tôi cảm thấy thế nào về việc này. Mọi người đều cho rằng tôi sẽ buồn, bởi chúng tôi là “đôi tình nhân bất hạnh” hoặc một thứ vớ vẩn nào đó mà mọi người ghép đôi do không hiểu rõ thế nào là “đôi tình nhân bất hạnh”. Hoặc họ nghĩ tôi nên vui bởi vì, nhìn này, một trong những kẻ hành hạ tôi đã tự kết liễu đời gã, như thế việc nhìn thấy các cô gái khác tự sát sẽ khiến tôi vui khi gã cũng chịu kết cục tương tự.*

*Nhưng hầu như tôi chỉ cảm thấy nhẹ nhõm và đó là cái phản ứng quái quỷ gì vậy?*

*Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì không phải nhìn thấy anh ta trong phòng xử án nữa, không phải chịu đựng ánh mắt anh ta nhìn tôi khi tôi tố cáo anh ta và cha anh ta. Tôi nhẹ nhõm vì không phải dành hàng giờ để chứng kiến biểu cảm ra vẻ tội nghiệp của anh ta nữa. Tôi cảm thấy nhẹ nhõm vì định mệnh của anh ta đã được phán quyết và tôi sẽ không phải căng thẳng vì nó thêm một chút nào.*

*Tôi luôn biết rằng nhìn chung tôi là một kẻ tệ hại, nhưng điều đó xảy ra theo một cách mà tôi không kỳ vọng.*

*Đặc biệt là khi tôi nghĩ về nó: Tôi sẽ cảm thấy rất biết ơn nếu Thọ làm vườn cũng làm ra hành động ngu ngốc đó và chết vì những vết*

*thương của hãn, hoặc bất kỳ điều gì tự nhiên. Tôi không cảm thấy cần phải giết hãn, thậm chí không cần hãn tự sát. Tôi thật sự chỉ muốn hãn chết đi.*

*Có lẽ phiên tòa sẽ không bắt đầu cho tới mùa thu và trong khi tôi còn đủ tiêu cực để nghĩ rằng hãn có thể được trắng án, vẫn có rất nhiều kết quả khả dĩ khác. Tôi không muốn hãn được chăm sóc trong khoa Tâm thần của bệnh viện hay viện dưỡng lão. Tôi muốn hãn bị giam lại, bị tước đi mọi thứ hãn lấy khỏi chúng tôi và bị ép trở thành cái gì đó vô cùng yếu ớt.*

*Nhưng hơn hết, tôi chỉ muốn hãn chết đi. Chiếc lồng giam nghe có vẻ hấp dẫn, nhưng hãn vẫn có đủ tiền để khiến nó trở nên thoải mái hoặc thoải mái nhất có thể với những vết thương của hãn. Tôi không muốn hãn được thoải mái.*

*Tôi muốn hãn chết, nhưng mọi người luôn nhìn vào tôi như thể tôi nên tốt hơn thế, như thể tôi nên vượt lên mọi thứ, và thật khốn kiếp, tôi không muốn. Hãn không thể nhận kết cục tốt đẹp như vậy.*

*Nếu cô có cơ hội, Priya, hãy giết gã. Tự vệ, và thế là xong.*

Ồ.

Bây giờ tôi cảm thấy vui hơn rất nhiều, cảm ơn cô, Inara.

Nhưng miễn là tôi chú tâm làm, tôi sẽ làm được, cho nên tôi lại mở máy tính ra. Tất cả nạn nhân của tên khốn đó đều có những trang Facebook để tưởng nhớ, ngay cả những người khi còn sống không dùng Facebook. Hầu hết họ đều rất năng động vào mùa xuân, mọi người đăng lên những kỷ niệm, hoặc lời cầu nguyện khi tới dịp kỷ niệm, mặc dù có cả những tin nhắn chúc mừng sinh nhật nữa. Chúc năng lực cho phép nhanh chóng loại bỏ lời bình luận của những kẻ khốn.

Tôi bắt đầu với Julie McCarthy và đi ngược dòng thời gian, đọc tin trên tường của cô. Có những tấm ảnh mới chụp, được bạn bè, gia đình và bạn cùng lớp hồi tưởng. Tôi bỏ qua trang của Chavi.



Tôi chưa từng vào trang Facebook của Chavi từ khi chị mất. Tôi không ghét những người đăng lên Facebook của chị, hầu hết họ đều là bạn chị. Josephine kiểm soát tất cả nên tôi biết trang của chị vẫn giữ được sự tôn nghiêm. Nếu việc đó giúp họ than khóc rồi bước tiếp thì cũng gọi là ban phước thêm cho họ. Tôi chỉ không muốn ký ức của mọi người về Chavi xâm nhập vào ký ức của tôi.

Khi tôi vào trang của Darla Jean - nạn nhân đầu tiên - có một bài đăng của mẹ cô, Eudora Carmichael, vào ngày giỗ của cô năm nay. Eudora nói rằng bà nhớ ánh sáng cùng tiếng cười của con gái mình và Darla Jean đã trở thành niềm vui của cả gia đình như thế nào. Bà nhớ cả con trai mình, cậu trai chưa từng vượt qua được cái chết của em gái. Sau khi cầu nguyện cho công lý, bà kết lại bằng một bức tranh, một bức chân dung gia đình từ Lễ Phục sinh năm ấy.

Darla Jean là một cô gái tóc vàng xinh đẹp trong bộ váy đăng ten trắng, bên cạnh cô, Eudora đậm người và thoải mái với đôi mắt hiền hậu di truyền cho con gái mình. Con trai bà đứng sau họ, và khốn kiếp, mười bảy năm sau, tôi biết gương mặt kia.

Tôi *biết* gương mặt kia.

“Mẹ!” Tôi kêu ré lên.

Bà ngược nhìn lên từ máy tính của mình. “Priya? Con ổn chứ?”

“Mẹ tới đây xem này.”

“Priya?”

“Mẹ, làm ơn. Tới xem cái này đi ạ.”

Mẹ chậm rãi đứng lên và bước qua căn phòng, ngồi xuống bên cạnh tôi trên chiếc ghế cứng như đá. Bà liếc tôi, rồi nhìn màn hình. “Nét mặt con cho thấy đây là một điều quan trọng, nhưng mẹ không hiểu.”

Tôi kéo ra một trong những tập hồ sơ đựng ảnh mà tôi chụp vào mùa xuân năm ấy, bấm chuột lướt qua cho tới khi thấy bức ảnh tôi muốn cho mẹ xem. Tôi kéo các cửa sổ để có thể đặt nó cạnh bức ảnh của nhà Carmichael.

Mẹ chăm chú nhìn bức ảnh một lúc, cơ mặt khẽ siết lại. Đó là hấn, bà cũng biết điều đó, đó là kẻ đã giết Chavi, gần như chắc chắn đó là kẻ đã liên tục gửi cho tôi những món quà.

Bà nuốt ực một cái, lau đi những dòng nước mắt căm lạng, sau đó quay lại nhìn tôi. “Con không cầm điện thoại trong tay. Con đang sốc, hay con đang bồn chồn?”

Mẹ hiểu tôi quá rõ. “Con đang bồn chồn thôi.”

“Tại sao?” Mẹ có vẻ tò mò nhưng không giống như đang buộc tội. Bà cũng không với điện thoại để tự mình báo cho cảnh sát.

Tôi đưa lá thư của Inara cho bà và nhìn bà đọc lướt qua lướt lại trang giấy.

“Mẹ nghĩ có lẽ mẹ quý Inara,” bà nhận xét sau khi đọc xong.

“Con nghĩ mẹ chỉ vừa miêu tả cá tính chết dẫm của Eddison thôi.”

“Nhưng đây là ý kiến của Inara, thế còn con thì sao?”

Tôi hít một hơi thật sâu, sau đó cho mình thời gian để thực sự nghĩ về câu hỏi của mẹ. Có những khoảnh khắc tôi nhận ra mối quan hệ của mẹ và tôi phi truyền thống tới mức nào. Có những khoảnh khắc tôi lại phải thừa nhận rằng bà có lẽ có xu hướng chống đối xã hội và đơn giản là bà lựa chọn không sử dụng quyền lực của mình cho những hành động tàn ác dư thừa.

Và tôi là con gái bà.

“Mẹ nghĩ chúng ta có bao nhiêu bằng chứng?” Cuối cùng tôi lên tiếng. “Mười bảy năm mà không bị bắt, hấn ta rõ ràng không phải một kẻ ngốc. Chúng ta sẽ báo tên hấn cho FBI, theo mẹ có bao nhiêu phần trăm họ sẽ tìm ra đó không phải chỉ là suy diễn? Nếu hấn có ý muốn thú tội, hấn sẽ không làm như thế nhiều năm trước.”

“Nếu có đủ chứng cứ để ra tòa thì vẫn chưa đủ để buộc tội hấn.”

“Nếu họ cố gắng buộc tội hấn và hấn lại được tha bổng thì cũng chẳng giải quyết được gì. Họ không thể cố buộc tội hấn ta giết người lần nữa. Sẽ không có công lý dành cho các cô gái từ Darla Jean tới Julie McCarthy. Không có công lý cho Chavi.”

“Landon nữa,” bà trầm ngâm nói.

“Landon là một kẻ ái nhi; con không muốn có công lý cho ông ta.”

Đôi môi mẹ giật lên với một nụ cười tự hào.

“Điều gì ngăn hãm ta không theo chúng ta tới Pháp nữa?” Tôi hỏi.

“Thế bây giờ con muốn gì? Bấy hãn để hãn thú nhận những tội lỗi trong quá khứ cho con ghi âm lại ư? Khiến cho việc kết án khả dĩ hơn?”

“Không ạ.”

Mọi việc chìm xuống trong một lúc. Tôi chưa bao giờ là một kẻ dã man. “Con đang nghiêm túc,” bà nói.

“Con muốn mọi chuyện kết thúc,” tôi nhẹ nhàng bảo bà, với âm lượng chỉ hơn một lời thì thầm chút ít. “Con không muốn dành cả cuộc đời mình để lo lắng và tự hỏi hãn sẽ giết ai tiếp theo. Con không muốn cứ phải chuyển nhà với mỗi lo treo lơ lửng trên đầu. Con chỉ muốn mọi chuyện kết thúc.”

Bà hít một hơi thật sâu, khoanh tay trong lòng. Những khớp xương của bà trắng bệch vì siết quá chặt. “Thế chúng ta phải làm gì?”

Chiếc laptop trượt xuống sàn một cái thịch khi tôi vòng tay ôm lấy mẹ. “Con yêu mẹ.”

“Nhưng?”

“Nhưng phần này con phải tự giải quyết, chứ không phải chúng ta.”

Một bên lông mày mẹ nhướn lên đầy nguy hiểm. “Con sẽ phải giải thích chuyện này.”

“Nếu con làm, đó gọi là tự vệ. Nếu mẹ làm, mẹ sẽ là kẻ giết người. Có lẽ mẹ sẽ được tha bổng, nhưng không thể không bị sa thải và không ai muốn thuê mẹ nữa. Nếu mẹ ở đó, Bộ ba Đặc vụ sẽ không bao giờ tin đó chỉ là tai nạn.”

“Con nghĩ họ tin con ư?”

“Nếu con hoàn toàn ở một mình? Không, đó chắc chắn là một cái bẫy.” Từ trong cặp, tôi lôi ra một tấm bưu thiếp hình Nhà nguyện Shiloh. “Nhưng

nếu đặc vụ Archer đi cùng con và lỡ để con lại một mình?”

“Sau tất cả, con lại để anh ta dùng con làm mồi nhử.”

“Vâng.”

“Con tin anh ta sẽ không nói cho người khác?”

“Ồ không, đó là lý do mà con không nói với anh ta.” Tôi cười với vẻ bất cần. “Lời xin lỗi của anh ta là thật lòng; điều đó có nghĩa là anh ta cảm thấy tội lỗi.”

“Và khi một người đàn ông tốt cảm thấy tội lỗi, anh ta muốn đền bù cho điều đó, chứ không chỉ nói suông.”

“Cho nên con sẽ nhờ Archer đưa con tới nhà nguyện. Nếu mẹ vẫn còn cố gắng bắt kịp công việc giấy tờ từ cái ngày mẹ cố gắng vì con, mẹ không thể đánh bại con đâu. Và thứ Bảy tới là sinh nhật con. Tên khốn đó đã đi hết danh sách các loài hoa, điều đó có nghĩa là bất kể kế hoạch tiếp theo của hắn dành cho con là gì, hắn cần một cơ hội. Chúng ta sẽ cho hắn cơ hội.”

“Lạy Chúa, mẹ đã dạy con thật tốt, phải không?”

“Con sẽ ở đó, giữ khoảng cách an toàn với kẻ tình nghi, và nếu hắn ta quan sát con đủ gần như chúng ta nghĩ, hắn sẽ đi theo.”

“Và đặc vụ Archer trẻ trung, nhiệt tình của chúng ta sẽ thấy đó là một cơ hội để tóm được tên giết người hàng loạt, anh ta sẽ cố gắng, giải quyết vụ án và chứng tỏ bản thân. Anh ta sẽ để con lại một mình nhưng không đi xa.”

“Đó sẽ là một điểm tựa phía sau nếu con hoảng sợ hay có gì đó không ổn xảy ra. Nó sẽ hạn chế tối đa rủi ro.”

Chúng tôi ngồi trong yên lặng, cả hai cùng suy nghĩ về những khả năng.

“Con biết nếu con có chuyện gì, Brandon sẽ tan vỡ.”

Tôi nhìn bà đầy nghi ngại. “Mẹ chưa từng gọi anh là Brandon. Không ai gọi anh là Brandon cả.”

“Nó sẽ làm cậu ta tan vỡ. Con phải biết điều đó, Priya.”

“Con biết. Vì thế con nghĩ Archer là một lựa chọn sáng suốt.”

Nó sẽ không hủy hoại bà, dẫu không ai trong chúng tôi nói ra điều đó. Nó có thể đập vỡ, thậm chí xé nát bà thành nhiều mảnh nhỏ nhưng những mảnh đó sẽ ráp lại, sắc hơn, mạnh hơn, tựa như làm bằng thép nguyên chất, bởi nếu có điều gì Deshani Sravasti không bao giờ trải qua, đó là bị đánh bại. Bất kể chuyện gì xảy ra, bà sẽ không bao giờ để thế giới ngoài kia phá vỡ bà mãi mãi.

Thế nhưng Brandon Eddison có một điều mà mẹ không có: một vết thương chưa khép miệng, vẫn còn rỉ máu mang tên Faith. Anh có lẽ sẽ tìm kiếm cô ấy trong hình hài bất kỳ cô gái tóc vàng nào trạc ba mươi tuổi mà anh bắt gặp nhưng trong tâm trí anh, cô ấy vẫn là em gái nhỏ với những bím tóc và nụ cười răng thưa, quý nhỏ đáng yêu không bao giờ phân biệt được công chúa và siêu anh hùng. Cho tới khi - trừ phi - anh tìm thấy cô ấy, vết thương đó sẽ không bao giờ lành.

Và đó là nơi tôi sống, tôi nghĩ vậy, mọi thứ của tôi bao bọc trái tim mong manh dễ vỡ của anh. Tôi bảo vệ phần còn lại trong anh khỏi vết thương này, nhưng tôi cũng làm nó chảy máu, vừa đủ gần, vừa đủ xa. Một cú đánh đủ mạnh vào tôi sẽ làm tan vỡ tất cả những phần còn lại của Faith.

Tôi sẽ không làm Eddison tổn thương vì điều gì nhưng tôi không thể sống cuộc đời mà Inara chỉ cho tôi. Tôi cần công lý chứ không phải hy vọng về công lý, nhưng hơn hết, tôi cần tất cả chuyện này chấm dứt.

“Cho nên con sẽ nói chuyện với Archer vào buổi sáng à?”

Tôi gật đầu.

“Hãy chắc chắn về điều đó, Priya con yêu,” Mẹ nghiêm nghị nói. “Nếu một lúc nào đó con cảm thấy không chắc chắn, hãy quay lại. Chúng ta vẫn có thể giao tên hăn cho FBI.”

“Con biết.”

Sáng muộn hôm sau, khi tôi xuống lầu sau khi đã làm xong bài tập ở trường hôm đó, Archer đang ngồi trên ghế với các bộ phận của một chiếc máy quay vương vãi trên bàn uống nước. “Chào buổi sáng, cô nàng ngủ nướng,” anh chào tôi.

“Tôi làm bài tập chứ không ngủ.” Tôi đi thẳng vào bếp để pha một ly sinh tố cho bữa sáng muộn.

Anh theo tôi vào trong. “Cô có kế hoạch gì cho ngày hôm nay không?”

Tôi vờ như đang suy nghĩ. “Có ổn không nếu tôi tới chỗ chơi cờ?”

“Miễn là đi cùng tôi.”

Tôi rót sinh tố ra hai chiếc cốc du lịch, đưa cho anh một cốc và nâng cốc với anh. “Tôi sẽ lên lấy túi.”

Mắt anh đảo liên tục khi chúng tôi đi bộ. Xe anh đang đỗ trên đường, nhưng tôi nhớ cảm giác được đi bộ và anh chấp nhận. Thời gian thừa để tập trung suy nghĩ chắc chắn không khiến tôi tổn thương. Thật thú vị khi thấy Archer ghi lại và phân loại tất cả mọi thứ xung quanh chúng tôi.

“Theo kế hoạch bảo vệ này, tôi có bao nhiêu phần tự do di chuyển?” Tôi hỏi khi chúng tôi đi qua trạm xăng. “Kiểu như miễn là có anh hoặc Sterling đi cùng thì những chuyến dã ngoại có ổn không?”

Anh liếc nhìn tôi, chắc chắn anh đang rất tò mò. “Cô đang nghĩ gì thế?”

Tôi lấy tấm bưu thiếp có hình Nhà nguyện Shiloh từ trong túi ra và đưa cho anh. “Tôi luôn dành tình yêu cho những ô cửa sổ. Hoặc chính xác hơn, người đó là chị tôi, và tôi thích việc chị tôi dành tình yêu cho những ô cửa sổ.”

“Rồi thế nhỉ?”

“Ờ. Dẫu sao thứ Bảy cũng là sinh nhật tôi, mẹ và tôi đã định tới đó.”

“Đã định?”

“Nhưng mẹ tôi lại phải đi làm. Cũng sắp tới ngày chuyển nhà nên giám đốc nhân sự chi nhánh Paris đang lo lắng. Tôi thật sự muốn chụp ảnh nhà nguyện này trước khi chúng tôi đi và ở trong hoàn cảnh bình thường, tôi sẽ đưa mẹ đi làm rồi tự lái xe đến đó.”

“Ừ, nhưng điều đó sẽ không xảy ra.”

“Đó là lý do mà tôi nói là ở hoàn cảnh bình thường. Anh hãy hiểu cho đúng, Archer.”

Anh bật cười, hai vai thư giãn hơn một chút. “Nên cô muốn tôi dành một giờ lái xe đưa cô đi chụp ảnh những ô cửa sổ à?”

Tôi lục lại trong ví, lấy ra vũ khí bí mật của mình: những tấm ảnh tôi yêu thích từ chiếc hộp dưới giường mà tôi dán một nhãn đơn giản *Chavi ở nhà thờ*. Trên cùng là tấm ảnh tôi yêu thích nhất. Nó được chụp tại một trong những nhà thờ Thiên Chúa lớn ở Boston, với trần nhà cao vút mang lại ấn tượng không trọng lượng, như thể mọi thứ bên trong đó đang trôi nổi giữa một không gian rộng lớn. Chavi đã ngồi đó hàng giờ ở lối đi giữa để tập trung vẽ, còn tôi đã chụp rất nhiều ảnh của chị và nội thất của nhà thờ cùng những ô cửa sổ từ gần như mọi góc độ.

Nhưng tôi lên gác xếp nơi dàn hợp xướng chơi nhạc, đứng dựa vào phần nhô ra phía trước, nơi nhạc trưởng thường đứng và chụp ảnh bóng chị đổ xuống ngay phía trước ô cửa sổ đầy nắng, những hạt bụi ánh vàng lên như đang hân hoan quanh chị. Nếu bức ảnh trước là nhân cách của Chavi thì bức ảnh này là linh hồn chị, rực rỡ và tràn đầy kỳ thú.

“Chavi luôn cố bắt được khung cảnh đó trong tranh,” tôi thì thầm, cảm thấy hơi đau đớn khi sử dụng ký ức của chị để lôi kéo. *Cố lên nào, Priya*. “Màu sắc ấy, anh biết đó, ngưỡng bão hòa và cách ánh sáng được lọc qua. Đôi khi tôi cảm thấy nếu tôi tiếp tục chụp ảnh những ô kính huyền diệu, chị cũng sẽ thấy được chúng.”

Anh lật nhanh qua những tấm ảnh còn lại, trên mặt hiện rõ vẻ phức tạp. Phức tạp là tốt. Phức tạp nghĩa là anh đang nghĩ đúng những gì tôi mong đợi. Chúng tôi có thể thấy chỗ chơi cờ trước khi anh đưa ra câu trả lời cuối cùng. “Chắc chắn rồi, chúng ta có thể đi. Ý tôi là, đó là sinh nhật cô mà.”

“Thật chứ?”

“Ừ, cô vừa bảo tôi thế mà,” anh né tránh và cười lớn khi tôi đập vào tay anh. “Đó là cho chị gái cô.”

“Cảm ơn anh rất rất nhiều.” Tôi lấy lại tập ảnh và cất chúng vào ngăn ngoài cùng của chiếc ví. “Tôi hứa sẽ ở yên chỗ chơi cờ nếu anh đợi trong quán cà phê.” Anh hơi lưỡng lự, nhưng tôi nhướn mày. “Bất kể tên khốn đó

là ai, hẳn cũng không dám nhảy bổ ra trước tôi khi tôi ở cùng nhiều người đâu.”

“Được thôi, nhưng phải có một người dẫn cô từ đó vào trong này khi mọi người chơi xong.”

“Quyết định thế nhé.”

Anh sẽ gặp rắc rối lớn khi để tôi một mình ở nhà nguyện. Tôi hy vọng anh rút ra bài học từ việc đó để trở thành một đặc vụ tốt hơn. Có lẽ khi đó tôi sẽ không cảm thấy quá tội lỗi.

Gunny tỉnh giấc khi tôi bước tới chỗ chơi cờ, ông cười với tôi qua bàn cờ mà ông đang chơi dở với Jorge. Tôi cười đáp lại ông, có gì đó êm dịu và ấm áp có lẽ chỉ dành riêng cho Gunny, bởi thực ra nó không quá sắc sảo.

Nếu có điều gì tôi học được từ các chức năng công việc thỉnh thoảng mẹ vẫn bắt tôi làm, đó là cách tìm kiếm sự chuyển tiếp trong các cuộc hội thoại và nhẹ nhàng lái chúng theo hướng mà tôi muốn. Trong chuyện này, mẹ xuất sắc một cách đáng sợ. Cho nên khi đang chơi với ông Yelp có đôi mắt đảo như rang lạc và cho phép ông suy nghĩ bao lâu cũng được để quyết định mỗi nước đi bởi những bóng ma của ông khiến ông cứ suy đi nghĩ lại nhiều lần, tôi lắng nghe một đoạn chuyện phiếm về những cuộc hẹn gặp với bác sĩ, những bộ phim và những kẻ ngốc không biết làm sao để lái xe, sau đó Pierce kể rằng em gái ông muốn ông tới kỷ niệm May Day với gia đình.

“Một đứa cháu của bà ấy tích trữ những quả pháo hoa nhỏ ngu xuẩn này, những quả pháo nổ, cháu biết chứ? Chúng rất là ồn nhưng lại không có nhiều tia sáng? Ngay cả khi đã lường trước điều này, ta vẫn...” Ông nói nhỏ dần và rầu rĩ nhìn vào bàn cờ đang chơi với Corgi.

“Cầm lấy cái này đi,” Happy đề nghị và thúc cùi chỏ vào Corgi một cái. Nước bắn tung lên thành cốc đầy bọt mà ông đang cầm, và tôi nghĩ chúng tôi đều đang lịch sự giả vờ như không biết rằng trong đó rượu whiskey và cà phê nhiều như nhau. “Cái cốc xấu xí của ông ấy sẽ khiến cháu gặp nhiều ác mộng hơn cả tiếng ồn.”



“Ông thậm chí không biết ông xấu thế nào đâu, ông già ngu ngốc ạ, ông không thể giữ được một cái gương tròn vẹn cơ mà,” Corgi mẫn nguyện đáp.

Tình bạn của đàn ông thật kỳ lạ.

“Có ai khác có kế hoạch gì vào dịp cuối tuần này không ạ?” Tôi hỏi, trong khi di chuyển quân Xe của mình khỏi một vị trí nguy hiểm gần kề.

Yelp đi thăm con gái ông. Ông chỉ tới đó thăm họ mỗi tháng một lần, bởi thỏa thuận chăm nom được đưa ra khi ông đang trải qua một thời kỳ khó khăn và ông không cảm thấy đây là thời điểm ông cần thay đổi nó. Khuôn mặt ông như giãn ra khi nói về họ và tay ông bết run một chút. Họ không giúp được ông nhiều, tôi nghĩ vậy, nhưng ông sẽ không để mình là gánh nặng của họ vào những ngày tồi tệ của chính ông.

Rồi hóa ra là Steven sẽ có một cuộc hẹn, hầu hết mọi người trong bàn bắt đầu trêu chọc ông về điều đó. Ông chấp nhận tất cả với một nụ cười ngốc nghếch. “Bà ấy là góa phụ Marine,” ông giải thích. “Bà ấy biết điều đó là như thế nào.”

Gunny sẽ tới Denver để xem chặt của ông biểu diễn ba lê, Hannah sẽ lái xe đưa ông đi như thường lệ. “Ta chỉ mong mình có thể thức xem hết màn biểu diễn,” ông thở dài. “Càng ngày ta càng khó kiểm soát cơn ngủ gật giữa chừng.”

“Ông chỉ cần dặn Hannah gọi ông dậy trước bài hát của thằng bé thôi mà,” Phillip nói. “Miễn là ông xem thằng bé biểu diễn ở đó, ông có ngủ suốt những phần còn lại cũng không phải vấn đề lớn đâu.”

Gunny gật đầu, ăn quân Hậu của Jorge bằng quân Tốt và nhìn chéo sang tôi. “Còn cháu, cô Priya? Cháu có kế hoạch gì chưa?”

“Mẹ cháu phải đi làm vào thứ Bảy để hoàn thành nốt vài việc.” Yelp ăn một quân Tượng của tôi. Ông sẽ đánh bại tôi chỉ trong vài nước nữa. “Đặc vụ Archer đã đồng ý đưa cháu tới Rosemont.”

“Có gì ở Rosemont?” Jorge hỏi.

“Một nhà nguyện nhỏ cực kỳ xinh xắn với những ô cửa sổ huyền diệu. Bà thư ký ở nhà thờ mà ông Gunny chỉ cho cháu đã kể cháu nghe về nhà nguyện này. Cháu muốn tới chụp ảnh những ô cửa kính màu.”

“Mất gần một giờ để lái xe tới đó đấy,” Steven nói. “Chỉ để chụp ảnh mấy ô cửa sổ thôi sao?”

“Chị cháu thực sự thích những ô cửa kính,” tôi nói nhỏ. Tất cả những cự binh đều ngồi ngay ngắn lại, như những chú chim đậu trên dây điện. “Có lẽ đó là cách chào tạm biệt, trước khi mẹ con cháu rời đi.”

“Theo lần cuối ta từng nghe thì ở Paris có rất nhiều ô cửa kính xinh đẹp.” Corgi gãi gãi mũi, những nốt đỏ li ti như bùng lên xung quanh một mạch máu bị vỡ vì áp lực. “Nhà thờ Đức Bà (Notre Dame) ở đó, đúng chứ?”

Tôi kiềm chế một nụ cười với cách phát âm của ông: No- tree. “Vâng, đúng vậy,” tôi đồng ý. “Thật khó để miêu tả bằng lời. Cháu đoán nó giống như... ồ, Chavi từng thấy những ô cửa đó. Chúng cháu đã tới Paris vài lần hồi cháu còn nhỏ, khi chúng cháu còn sống ở London.”

“Cháu từng sống ở London sao?”

“Cho tới khi cháu năm tuổi. Cháu sinh ra ở đó.” Tôi nhún vai trước ánh nhìn ngỡ ngàng của mọi người. “Mẹ cháu đã nhận được một công việc quá tốt ở Boston. Và bà thật sự muốn giữ khoảng cách giữa chúng cháu và hai gia đình, nhưng cháu không thể nói điều đó với những người luôn nhớ về gia đình họ hơn bất cứ điều gì nhưng lại thấy đau khổ dần vật từng ngày phải sống bên họ. Không phải tất cả bọn họ, nhưng một số lượng vừa đủ.”

“Giọng cháu nghe không giống như người ở London.”

“Ông chưa từng thấy cháu sau một cuộc đua marathon của BBC.” Và sau đó tôi đi quân Xe của mình. “Cháu đã mất hết giọng London từ hồi tiểu học vì những đứa trẻ cùng lớp trên cháu quá nhiều và mẹ đã giúp cháu luyện lại giọng nói cho mượt mà hơn. Mỗi khi mệt cháu vẫn sẽ nói giọng London nhiều hơn.”

“Giọng con dâu của ta cũng giống giọng London pha với Minnesota,” Jorge cười. “Nó cũng khá vui về chuyện đó.”

Happy chuyển đề tài của cuộc nói chuyện sang một bài chỉ trích các đường dây chăm sóc khách hàng và tôi để ông dẫn dắt câu chuyện theo hướng đó. Hôm nay là một ngày đẹp trời, bầu trời quang đãng, gió hiu hiu thổi và thời tiết thì ấm áp, tôi những muốn ở đó cả buổi chiều nhưng Archer đang đợi tôi và tôi thật sự cảm thấy an toàn hơn khi ở nhà. Tôi có thể thấy cảnh sát Clare chếch bên phía bãi đỗ xe gần nhà hàng, đang mặc thường phục. Tôi quan sát ông. Tôi không nghi ngờ gì về việc ông sẽ tới chỗ chơi cờ và hỏi thăm về tôi.

Hannah đi bộ cùng tôi trở lại tiệm tạp hóa và ở bên tôi cho tới khi Archer rời mắt khỏi chiếc máy tính bảng và nhìn thấy chúng tôi. Cô quay lại bên ngoài và hôn tạm biệt tôi một cái lên má.

“Anh uống gì?” Tôi hỏi viên đặc vụ. “Tôi mời.”

“Cà phê đen đậm gấp ba lần, cảm ơn cô nhé.”

“Anh định không ngủ trong cả tuần sau đấy ư?” Tôi lùi lại để có thể xếp hàng, và không may đụng phải ai đó. Chiếc túi của tôi rơi xuống sàn, tấm bưu thiếp, ảnh chụp và ví của tôi rơi tung tóe. “Ôi túi của tôi, không.” Tôi ngồi xồm xuống để nhặt chúng, nhưng một bàn tay đã giúp tôi trước.

Tôi ngược lên thì thấy Joshua đang quỳ trước mặt mình, tay anh cầm lấy những tấm ảnh và bưu thiếp của tôi. Tách trà và cuốn sách bìa cứng của anh đặt cạnh đầu gối. Trên cổ áo len mỏng anh mặc treo một cặp kính nhẹ, những chiếc áo len ngư dân dày có lẽ sẽ không được dùng cho tới mùa thu năm sau.

“Cảm ơn anh. Xin lỗi vì đã đụng vào anh.”

“Không sao. Tôi thật sự vui vì đã không làm hỏng những bức ảnh.”

Anh gật đầu chào Archer, một kiểu công nhận mập mờ rằng đặc vụ đã trở lại.

Tôi thả những tấm ảnh và bưu thiếp lên bàn. “Như này tôi cảm thấy an toàn hơn. À, Archer? Để cảm ơn anh đã lái xe đưa tôi đi, tôi sẽ mua cho anh bột cà phê vào thứ Bảy. Tôi muốn tới Rosemont trước khi mặt trời mọc.”

Những lời chửi thề thẳng thốt của anh theo sau tôi vào hàng người đang đợi tới lượt.

Khi tôi quay lại bàn với cốc sô cô la nóng của mình và cà phê của anh trong một chiếc tách, Archer đang ngồi một mình bên bàn. “Trước bình minh ư?” Anh chưa xót hỏi.

“Hoặc là gần nhất có thể. Anh đã bao giờ ngắm bình minh qua những ô kính màu chưa, đặc vụ Archer?”

“Chưa,” anh rầu rĩ nói. “Tôi thấy ổn nếu giờ giấc không bị thay đổi như thế này.”

“Nhưng đó là sinh nhật tôi mà.”

Anh thở dài và uống một hớp từ tách của mình.

“Đặc vụ Hanoverian, ngài có chuyên phát.”

Eddison nhìn thoáng qua đồng giấy tờ của mình và ngược lên cửa phòng họp. Vic và Ramirez đều có vẻ thẳng thốt, anh có thể đoán được nhờ khoảng thời gian Vic cần để đứng thẳng dậy.

Sau đó Vic cười lớn. “Mẹ tôi gửi cho chúng ta bữa tối.”

“Chúa ban phước cho bà,” Ramirez lầm bầm.

Đây những tờ ghi chú sang một bên, Eddison nhận bát bò hầm vẫn còn ấm và món cuốn phết bơ bọc giấy thiếc. “Bà quả là một thiên thần,” anh đồng ý.

Họ tập trung ăn uống một lúc. Họ đã ăn trưa từ lâu. Khi Vic chia những mẩu bánh óc chó cho mọi người, họ quay lại công việc của mình.

“Những cô gái này trở nên quan trọng với hănh,” Vic nói. “Bất kể hănh đang gìn giữ sự thuần khiết của họ hay trừng phạt sự độc ác của họ, đó vẫn là việc làm mang tính cá nhân đối với hănh ta.”

“Thế câu chuyện về Darla Jean thì sao?” Ramirez bắt đầu xếp nếp tấm giấy thiếc thành hình một chiếc quạt. “Cô ấy không chỉ là nạn nhân đầu tiên; cô ấy còn hình thành động cơ của gã.”

“Tất cả những người được phỏng vấn đều nói rằng cô ấy là gái ngoan. Bạn trai của cô ấy nói rằng họ chỉ mới hôn nhau lần đầu cho tới trước khi cô ấy bị giết. Mọi người trong thị trấn đều biết và yêu quý cô ấy.”

“Nhưng cô ấy đã bị cưỡng bức,” cô đáp. “Sự bệnh hoạn của hănh làm hănh thấy điều gì đó là tội lỗi. Có thể chính là nộ hôn đấy.”

Vic cầm tập hồ sơ của Darla Jean, đọc qua những nhận xét được thu thập. “Anh bạn trai không hề nhận ra ai xung quanh cho tới khi vị mục sư ra khỏi văn phòng. Sau đó anh ta về nhà, vị mục sư không thấy ai khác ngoài Darla Jean, sau đó ông đi bộ vào thị trấn. Theo tất cả những gì ông biết, khi đó Darla Jean ở một mình.”

“Cô thậm chí còn không cố gắng chạy thoát,” Eddison chỉ ra. “Cô không cố gắng chống cự cho tới khi mọi việc quá muộn. Đó không chỉ là một người cô biết, đó là một người cô tin tưởng.”

“Kể cả khi cô bị cưỡng bức, khả năng đầu tiên vẫn thường là người trong gia đình gây ra,” Ramirez nói. “Bố, anh em trai, anh em họ, ai đó nhìn thấy nạn nhân kia, quyết định những hành động xấu xa của cô khiến cô không xứng đáng thuộc về gia đình nữa.”

“Bố của Darla Jean đã mất hai năm trước khi xảy ra vụ án của cô ấy vì một cơn đau tim, và tất cả anh em họ của cô đều quá trẻ hoặc không ở thị trấn. Cô đúng là có một người anh.” Vic lật nhanh qua vài trang trong hồ sơ. “Jameson Carmichael; khi ấy hai mươi một tuổi. Tốt nghiệp năm hai mươi tuổi tại Đại học Texas với tấm bằng Thiết kế web. Có một công việc trong một công ty marketing nhỏ trên thành phố, hàng ngày đi làm từ căn nhà của anh ta ở Holyrood.”

“Anh ta có nằm trong danh sách không?”

Eddison lắc đầu, mặc dù đã kiểm tra chéo hai lượt. Anh gõ thử tên người này vào máy tính bảng, sau đó bắt đầu lọc các kết quả tìm kiếm. “Trông không giống như anh ta ở trong một danh sách nào gần đây. Anh ta đã nghỉ việc và rời khỏi Holyrood/San Antonio vài tháng trước khi em gái mình chết. Anh ta được nhắc đến trong một vài bài tưởng nhớ và bài báo, nhưng ngoài ra không còn thông tin gì.”

“Ồ, việc này nghe có vẻ bất thường.”

Cầm lấy điện thoại, Eddison ấn một dãy số và bật loa ngoài, rồi để điện thoại giữa bàn.

“Anh cần gì vậy?” Yvonne hỏi thẳng, bỏ qua tất cả những lời chào hỏi đầu tiên.

“Sự thông thái và chỉ dẫn của cô,” anh đáp. “Ít nhất là những kỹ năng máy tính siêu phàm của cô. Cô có thể tới đây tối nay không?”

“Tôi phải trông con một mình nhưng tôi đã mang máy tính an ninh về nhà nên có thể truy cập tất cả hệ thống của mình. Ai cần tôi nào?”

“Chúng tôi,” Ramirez cười lớn. “Chúng tôi đang tìm kiếm Jameson Carmichael; anh ta là anh trai của Darla Jean.”

“Và cô có thể sắp xếp cho chúng tôi những cuộc gọi gần đây tới các tiệm hoa không?” Eddison hỏi.

“Các anh có biết có bao nhiêu nhà phân tích đang thầm ghét các anh không?” Họ có thể nghe thấy tiếng click chuột qua điện thoại, cả tiếng trẻ em bi bô nữa.

“Tôi biết công việc này rất mệt đầu nhưng liệu gọi cho các tiệm hoa có phải là điều tệ nhất chúng tôi từng yêu cầu mọi người thực hiện không?”

“Tôi biết khá rõ số tiệm hoa trong bang Colorado. Các anh có nghĩ tôi muốn biết điều đó không?”

“Tôi chắc chắn rằng có một số lượng nhất định những người chồng trong bang Colorado thật sự biết ơn bảng thống kê của cô đấy.”

“Dễ thương đó, nhưng gọi nó là Google. Gã đàn ông các anh đang tìm - Carmichael - có khả năng đã chết vô danh ở nơi nào đó? Bởi anh ta thật sự biến mất từ khi rời nhà. Anh ta đã đóng tài khoản ngân hàng nhưng có vẻ như không mở một tài khoản khác. Bằng lái xe của bang Texas đã hết hạn, chưa bao giờ được gia hạn lại, nhưng anh ta cũng không làm lại ở bất kỳ nơi nào khác. Không hóa đơn, không vé, không hợp đồng thuê hay tước danh, không hộ chiếu, không giấy nhập viện bằng tên anh ta. Anh ta cũng không bị giam giữ héo hon trong tù, trừ khi là một kẻ vô danh hoặc đang chịu án dưới một cái tên khác. Có thể anh chàng mà các anh đang tìm kiếm đã chết, đang bị mất trí nhớ hoặc anh ta đã xây dựng cuộc đời mình dưới một cái tên khác.”

“Còn chiếc xe đăng ký dưới tên anh ta thì sao? Cô có thể lần theo mã số nhận diện xe để xem liệu anh ta có bán lại hay đăng ký lại ở đâu không?” Vic hỏi.

“Thật sự là tôi có thể làm được, nhưng anh ta đã không bán hay đăng ký lại. Chiếc xe đã bị hỏng nặng một vài tuần sau khi em gái anh ta qua đời. Cảnh sát và bên bảo hiểm đều báo cáo rằng anh ta đã đâm phải một đôi nai.”

“Nai làm hỏng chiếc xe ư?”

“Ồ chuyện này xảy ra như cơm bữa,” Yvonne trả lời. “Bambi và cô bạn gái của nó hoàn toàn có thể làm phần đầu xe anh nát bét. Carmichael đã đặt cọc thanh toán bảo hiểm khoảng hai tuần trước khi đóng tài khoản.”

Eddison lắc đầu. “Cô có thể tìm được những thông tin này chỉ trong vài giây nhưng lại mất cả đời để tìm xem ai đã bán mấy bông thược dược gần đây.”

“Ừ thì lần này anh cho tôi một cái tên, anh bạn ạ, không phải hàng trăm doanh nghiệp và chủ cửa hàng - họ không phải lúc nào cũng nhắc máy hoặc gọi lại.”

“Tôi xứng đáng với điều đó mà,” anh nói với vẻ rụt rè.

“Vâng, vâng, anh xứng đáng.”

“Tôi xin lỗi, Yvonne.”

“Này, tôi biết vụ này rất quan trọng,” cô dịu giọng. “Nếu tôi có thể cho thế giới này một cú đá hay một lời nguyện và khiến nó quay nhanh gấp mười lần, tôi sẽ làm như thế.”

“Tôi biết.”

“Carmichael nên có dấu vân tay được ghi lại từ vụ điều tra đó, cô có thể tìm kiếm chúng, xem liệu chúng có xuất hiện ở đâu khác không?”

Ramirez liếc nhìn Vic, vài lọn tóc xoăn của cô rơi khỏi chiếc bút chì cài trên tóc. “Chúng tôi không có dấu vân tay của kẻ sát nhân ở bất cứ hiện trường vụ án nào.”

“Không, nhưng có lẽ hắn đã để lại dấu vân tay dưới một cái tên khác. Tên có thể thay đổi nhưng dấu vân tay thì không thay đổi nhiều.”

“Không có gì cả, sếp ạ.”

“Nhưng vẫn đáng để hỏi,” Vic thở dài. “Cảm ơn Yvonne và làm ơn hãy gửi cho chúng tôi bản danh sách cập nhật.”

“Tôi sẽ gửi, thưa các đặc vụ. Hãy cố gắng ngủ một chút.” Cô cúp máy, và Eddison ấn tắt loa ngoài.

“Cô ấy nói đúng, về nhà đi, cả hai người.”



“Vic à...”

“Chúng ta đều đã kiệt sức rồi,” đặc vụ cấp cao nhắc nhở họ, sau đó đứng lên. “Đi về. Ngủ. Quay lại chỗ tôi vào buổi sáng. Mẹ tôi sẽ rất vui lòng nếu có cơ hội nấu cho hai người ăn và tôi có thể cập nhật tình hình cho Finney.”

Eddison hơi lưỡng lự, nhìn vào xấp giấy tờ và hồ sơ trên bàn. Anh có thể nghe thấy Vic và Ramirez càu nhàu với nhau, sau đó cánh cửa đóng lại. Một cánh tay lớn nắm lấy vai anh. “Vic...”

“Brandon.”

Anh ngược nhìn. Vic chỉ dùng tên anh khi ông muốn chắc chắn rằng anh đang sự chú ý.

“Ngày mai là sinh nhật Priya,” Vic nói nhỏ. “Cậu biết đó là một ngày khó khăn đối với cô ấy. Cô ấy sẽ cần cậu nhất đấy.”

“Nhưng nếu sự cố gắng tốt nhất của tôi là chưa đủ thì sao?” Thay vì trả lời, Vic nắm chặt vai anh và thả ra.

# THÁNG NĂM

Mẹ đã lái xe tới Dever và văn phòng của bà trước năm giờ một chút, bà quá nôn nao nên không thể ngồi yên. Trước khi đi, bà ôm tôi chặt đến mức có thể khiến tôi thâm tím cả. “Hãy chắc chắn,” bà dặn dò tôi lần nữa, “hãy khôn ngoan, hãy an toàn.” Tất cả, đó không phải thứ phép lành tồi tệ nhất bạn có thể cho con gái mình trước khi nó bắt đầu ra đi để giết một người.

Tôi nằm dài trên giường, chưa tỉnh hẳn, nhưng chắc chắn không còn ngủ nữa. Suốt đêm qua tôi không ngủ nổi; não tôi không thể tạm ngưng đủ để tôi được nghỉ ngơi.

Những suy nghĩ về Chavi cứ đuổi theo tôi trong mê cung xếp bằng đệm cũ, xoay tôi vòng vòng theo một điệu nhảy, cười đùa và chảy máu khắp sàn đá màu xám.

Những suy nghĩ về bố, tan vỡ, vô cảm và xấu hổ trong bệnh viện, tự treo mình từ ban công khi tôi đi học về.

Và về tất cả những cô gái khác, tên của họ hầu như đã quen thuộc với tôi như chính tên của tôi vậy.

Darla Jean, Zoraida, Leigh, Sasha.

Mandy, Libba, Emily, Carrie.

Laini, Kiersten, Rachel, Chavi.

Natalie, Meaghan, Aimée, Julie.

Tôi có thể sống tới một trăm mười tuổi và tôi nghĩ tôi sẽ quên tên mình trước khi quên những cái tên kia.

Nếu tôi nhắm mắt lại, tôi gần như có thể cảm nhận sức nặng của Chavi phía sau mình, tất cả những đêm muộn chúng tôi nằm cạnh nhau viết nguệch ngoạc vào nhật ký rồi ngủ gật trong khi ôm lấy nhau. Những buổi sáng lười biếng nằm ôm nhau dưới lớp chăn cho tới khi mẹ nhảy lên người chúng tôi. Đứng nghĩa đen là nhảy, rồi bắt đầu cù và cười lớn cho tới khi chúng tôi đều không thể thở ra hơi. Tôi nhớ cảm giác khi tay chị luồn qua mái tóc tôi, kéo hết tóc vương trên mặt tôi ra sau hoặc chia thành nhiều phần để giúp mẹ nhuộm lại những lọn tóc màu. Tôi nhớ hơi thở ấm áp của chị bên tai mình, cách những ngón tay chị vẽ những đường nguệch ngoạc

lên hông tôi ngay cả khi chị đã tỉnh ngủ, cách chị không bao giờ vô tình ngậm phải tóc tôi nhưng thường xuyên phải tự nhổ tóc chị ra.

Cuối cùng tôi dậy và đi tắm, sấy khô mái tóc vừa mới được chăm sóc cẩn thận và tỉ mỉ hơn nhiều so với ngày thường. Tôi cài một bông hồng trắng thật lớn, bông lớn nhất tôi có thể tìm thấy trong khu bán hoa nhỏ xíu ở tiệm tạp hóa, lên bên tai mình. Đội một vương miện hoa trong lễ sinh nhật của mình có vẻ hơi quá phô trương. Tôi thường không ngắm mình trong gương toàn thân khi sửa soạn, thay vào đó tôi thường dùng chiếc gương nhỏ nên chỉ phải nhìn vào phần mà tôi đang chuẩn bị, nhưng sáng nay, tôi trang điểm với một chiếc gương lớn. Tôi là Chavi phiên bản dịu dàng hơn, không rực rỡ cũng không nổi bật bằng, cấu trúc xương và những đường nét của chị qua ô kính nhiều màu khác nhau. Tôi mặc váy hai dây trắng xếp tầng, áo len màu xanh quý tộc cùng cái quần bó mà tối qua tôi vừa cởi ra. Một kiểu thời tiết kỳ lạ vừa di chuyển tới vào hôm qua nên trên đường đi hôm nay sẽ có tuyết, vào ngày đầu tiên của tháng Năm. Nhưng chỉ cần có áo khoác, tôi vẫn đủ ấm.

Dưới lầu, tôi nghe thấy Sterling và Archer đang nói chuyện và đổi ca. Khi tôi đi xuống, với túi máy ảnh đeo trên một bên vai thì Sterling đã đi rồi. Archer nhìn tôi, đôi mắt anh có chút gì đó hoang dại. Anh định đổi ý? Nhưng anh đã cười với tôi và mở cửa nên tôi đoán là mọi việc đều ổn. Tôi không thể tưởng tượng Sterling sẽ rời đi nếu cô ấy biết chút gì về kế hoạch hôm đó của chúng tôi.

Tôi vẫn có thể quyết định không đi. Chỉ cần kể cho anh hoặc bất kỳ ai khác về anh trai của Darla Jean, để họ tìm và bắt hãm ta.

Nhưng tôi nghĩ tới việc phải chờ đợi thật lâu để tòa trao trả công bằng cho mình và công lý cũng vẫn không thể mang ai quay về. Hãy chắc chắn, mẹ đã nói như thế.

Tôi chắc chắn.

Chúng tôi dừng ở Starbucks để mua đồ uống cho chuyến đi, sau đó quay lại hành trình.

Đó là một hành trình dài và yên lặng tới Rosemont, cả hai chúng tôi cứ uống đồ của mình cho tới khi hết. Âm nhạc trên đài phát thanh thật nhẹ nhàng, khó nghe rõ vì những tiếng ù ù từ máy sưởi. Chúng tôi đi được nửa đường thì tuyết bắt đầu rơi, những bông tuyết to và ướt âm thầm hạ xuống kính chắn gió và tan chảy ngay sau khi chạm vào tấm kính ướt. Thịnh thoảng, hệ thống GPS của Archer hướng dẫn chúng tôi chuyển hướng.

Tay tôi không ngừng run lên. Tôi vùi đôi tay mình trong găng, dù chúng bắt đầu đổ mồ hôi. Ngay lúc này, tôi nghĩ nếu tôi là một người theo đạo có lẽ sẽ tốt hơn. Sẽ tốt hơn nếu tôi có cái gì đó hoặc ai đó để cầu nguyện, với sự chắc chắn tương đối rằng mình cũng được lắng nghe. Sau nữa, nếu tôi là một người sùng đạo chân chính, có lẽ tôi sẽ không làm điều này. Bạn biết đấy.

Chúng tôi càng đi, tuyết càng rơi dày. Khi chúng tôi lướt qua thị trấn nhỏ Rosemont, một đám đàn ông và phụ nữ mặc áo khoác da cam đang ở bên ngoài với cào tuyết và những xô muối. Ba chiếc cào tuyết nằm bên trạm cứu hỏa, sẵn sàng để đảm bảo người dân có thể ra khỏi nhà. Không nhiều người sống trong thị trấn này; như những gì tôi đọc về nhà nguyện này, Rosemont tồn tại đây đa phần chỉ để dân cư có nơi đi chợ, mua sắm và giáo dục trẻ em.

Archer cau mày lộ rõ vẻ tò mò về con đường chính. “Một người lạ có quá bất ngờ không?”

“Đây là một thị trấn nhỏ.”

Nhà nguyện Shiloh chỉ nằm ngoài thị trấn vài dặm. Mặc dù Rosemont là một thị trấn nhỏ, nó vẫn có bốn nhà thờ hoành tráng, nhưng nhà nguyện này bị bỏ lại từ một gia đình làm nghề mỏ giàu có từng sở hữu phần lớn đất đai ở đây. Nhà nguyện này vẫn thường là nơi tổ chức đám cưới, bất kể thứ hạng xã hội. Archer đỗ xe theo hướng đường về và trong một thoáng, tôi như bị bỏ bùa bởi khung cảnh này khiến tôi suýt quên mất mình ở đây vì điều gì.

Như thế tôi đang đứng trong một quả cầu tuyết. Tuyết trắng xóa phủ kín mái nhà cong cong, dày hơn một lớp bụi nhưng không đủ giấu đi lớp gạch

đất nung màu đỏ hồng. Những bức tường cũng trắng muốt một màu, vôi, vữa hay bất kể cái gì tạo thành những cuộn xoáy trông như tranh sơn dầu. Những hình hoa hồng ở hai bên cánh cửa màu máu bò mang những sắc độ xanh dương khác nhau, có một điều gì gần như hoàn hảo ở đây.

Ánh nắng không đủ để chiếu lên những ô cửa kính kia với vẻ rực rỡ nhất nhưng có điều gì đó vô cùng diệu kỳ ở đó.

Tôi kiểm tra máy ảnh, đeo túi trên vai và trèo ra ngoài xe, máy ảnh nằm gọn trong tay tôi. Tôi dùng hông đẩy cánh cửa xe đóng lại. Tôi dựa vào phía trước xe, nơi hơi ấm luôn qua áo khoác bất chấp tuyết đang tan ra, và bắt đầu quan sát khung cảnh một chút.

Việc chọn góc chụp để sau; bạn không thể nhìn thấy toàn bộ khung cảnh qua lăng kính.

Archer vẫn ở trong xe khi tôi nâng máy lên và bắt đầu chụp, tòa nhà nguyện nhỏ xíu gần như lẫn vào tuyết, trừ những mũi tên sắc màu. Tôi đi một vòng lớn quanh công trình này để tìm những góc chụp thú vị. Những bức tường phía đông và phía tây, giống như Nhà nguyện Hội Giám lý ở Huntington, chỉ là những bức tường không hơn không kém để gia cố cho những khung cửa kính và mái nhà. Ngay cả khi không có ánh mặt trời, không có cách nào tìm ra những trục màu trên nền tuyết mới, những ô kính vẫn thật tuyệt diệu. Bức tường đằng tây vẽ Chúa Jesus đang đi bộ trên nước qua một cơn bão, những môn đệ của ngài túm tụm lại trên một con thuyền tròn trành ở một góc tường.

Josephine là giám mục; chúng tôi đã đi với cô tới nhà thờ đôi lần vì tò mò. Sau đó, Chavi học được những câu chuyện trong Kinh Thánh và vẽ chúng vào những ô kính như thế. Thật ra nhiều năm rồi tôi chưa nghĩ tới những câu chuyện đó.

Bức tường hướng bắc lại là một khối rắn hoàn toàn ngoại trừ ba hình hoa hồng trên nền những sắc độ ấm nóng của màu vàng, hổ phách và nâu. Công trình này được thực hiện một cách tinh tế, nếu bạn tin vào Chúa Ba Ngôi, mỗi bông hồng đều được sơn ba màu nhưng chỉ có một màu nổi bật, đố

màu dần dần vào rìa bên trong. Có lẽ nó thật tinh tế ngay cả khi bạn không tin.

Tôi đi thêm một vòng nữa, lần này tôi tiến gần hơn vào bên trong. Những vết hình oval màu xanh cho thấy rõ tôi đã đi những đâu, mặc dù lớp tuyết mới vừa kịp phủ lên mặt cỏ.

Mặt tường phía đông đang đón ánh bình minh và tôi ước tôi có thể thấy nó với tất cả sự ấm áp, những sắc màu rực cháy cùng ánh sáng. Có cả những màu tôi chưa bao giờ nghĩ mình sẽ thấy trong một buổi bình minh, màu xanh dương sáng và màu xanh lá nhạt dần từ sắc chàm và tím oải hương, nhưng nó vẫn hiển hiện theo một cách chỉ Chavi mới có thể hiểu, nếu không thể lý giải.

Khi tôi vòng lại phía trước nhà nguyện, Archer vẫn ở trong xe. “Anh vào trong chứ?” Tôi hỏi qua cửa sổ vẫn đóng kín.

Anh lắc đầu. “Quá lạnh với tôi. Nhưng cô cứ đi đi.”

Tốt rồi.

Trong nhà nguyện không có ghế, không có thảm quỳ, chỉ có không gian trống trơn, ngay cả tiếng điện kêu ù ù cũng không có. Tôi chụp ảnh, xuất thần hơn tôi dự tính bởi sự đơn giản của những bông hồng trên bức tường phía bắc, những sắc màu ấm và dịu dàng như ánh nến. Không gian tĩnh mịch, đó là khoảnh khắc trước một hơi thở. Nhưng nó không đơn giản là yên lặng, mà là bị bóp nghẹn.

Vắng vẻ, tôi đoán vậy, vì sự yên tĩnh đó tự nhiên đến chứ không phải một lựa chọn.

Sau đó tôi cất máy ảnh đi, đặt chiếc túi an toàn ở một góc và tháo găng tay, khăn rồi cởi áo khoác ra. Không một nơi nào khác gần đó đủ ấm, nhưng tôi biết tôi đang trông như thế nào trong bộ váy này, bởi tôi biết Chavi trông ra sao trong cùng một chiếc váy. Đó luôn là một trong những chiếc váy yêu thích của chị. Thậm chí khi đó chị còn cao hơn tôi bây giờ khoảng một, hai phân, vòng ngực nhỏ hơn tôi một, hai phân, tôi vẫn mặc vừa chiếc váy. Trông tôi thật ngọt ngào và ngây thơ với phần dây buộc màu

trắng có phần khiêu gợi. Tôi chắc chắn không giống cô bé mười hai tuổi gầy guộc như trước nhưng tôi có thể giống phiên bản xanh xao hơn của Chavi.

Bông hồng trên tai tôi đang nặng trĩu, sức nặng của nó chống lại những chiếc kẹp giữ nó đúng vị trí. Nó dường như nặng hơn bình thường và tôi không thể nói liệu đó là do tôi, có lẽ, cơ thể tôi khăng khăng với cảm nhận về sức nặng mà tâm trí tôi muốn gán cho nó.

Với điện thoại trong tay, tôi thả áo khoác ra giữa sàn và ngồi xuống đó. Ngay cả khi ngồi trên lớp len dày và đã mặc quần leggings lót lông, tôi vẫn cảm nhận được cái lạnh đang luồn vào cơ thể. Chavi từng ngồi như thế, say đắm với những thứ mà chị đang cố gắng vẽ lại.

Tôi nghe tiếng xe nổ máy và rời đi. Đương nhiên không ai tới nếu Archer ở đó. Cho nên anh đã giả vờ chạy đi và quan sát. Chờ đợi. Tôi mở danh bạ trong điện thoại ra, ấn nút “gọi” và “loa ngoài”, lắng nghe tiếng chuông âm đạm reo lên trong căn nhà nguyen nhỏ.

“Hôm nay là thứ Bảy mà cô dậy sớm vậy, chúc mừng sinh nhật.”

Một cái gì đó bó chặt và kinh khủng trong lồng ngực tôi như được nói lỏng ra khi tôi nghe thấy giọng Eddison. Tôi có thể nghe thấy những âm thanh hỗn độn đằng sau anh, hình như Vic đang bị mẹ ông ấy mắng. “Trời đang có tuyết,” tôi bảo anh, và anh cười.

“Ôi cái vùng Colorado chết tiệt. Nhưng bình thường cô vẫn đợi tôi gọi cho cô vào mỗi dịp sinh nhật cơ mà. Cô ổn chứ?”

Bởi ngoài việc là bạn tôi, anh vẫn là một đặc vụ, thậm chí thỉnh thoảng còn hơn thế, anh luôn tìm ra những quy luật và cách người ta phá vỡ chúng. Việc này cũng hơi dễ chịu. Tùy theo tình hình. “Tôi vừa bằng tuổi Chavi.”

“Chết tiệt, Priya.”

“Năm sau, tôi sẽ mười tám tuổi và theo logic, tôi biết điều đó sẽ xảy ra nhưng tôi không nghĩ tôi được chuẩn bị để già hơn chị mình.”

Tôi không hoàn toàn được chuẩn bị cho rất nhiều việc, nhưng tôi đang liều lĩnh tấn công chúng.



“Thế mẹ cô đã đâm cô vì say lướt lướt trong ngày sinh nhật của mình chưa?”

Câu nói đó của anh khiến tôi bật cười. “Bà vẫn mắc kẹt với công việc cho tới khuya. Thêm nữa, tôi luôn có nửa giờ say xỉn. Đó là quy luật.”

Bởi bố đã tự sát vào đúng sinh nhật tôi và vì mẹ đã không than khóc cho ông, mẹ không bao giờ buộc tội tôi khi thỉnh thoảng tôi muốn khóc thương bố. Bà sẵn lòng cho đi nhiều thứ nhưng chưa từng bảo tôi phải sống như vậy.

“Tôi đã kể cho cô rằng mẹ tôi đã tới dự sự kiện mà lẽ ra là tiệc tốt nghiệp của Faith chưa?” Anh hỏi. Câu hỏi đó như một lời đề nghị, vừa riêng tư vừa đau khổ, bởi anh hiếm khi nói về em gái mình.

“Hẳn là khó khăn lắm.”

“Trong nhiều tuần liền, bà như một kẻ phá hoại. Nhưng sau đó, bà đã tốt hơn chút ít. Điều đó giúp bà chấp nhận rằng ngay cả khi Faith quay về với chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ không thể có lại những năm tháng đó và những sự kiện đó.”

“Cho nên cái tôi đang nghe là tôi nên tới một bữa tiệc quây tung trong sinh nhật thứ mười tám của mình và uống say bí tỉ để có thể tự vượt qua nỗi bất hạnh?”

“Cô không dám đâu.” Anh hơi gằn giọng, sau đó tôi nghe thấy tiếng Mercedes rất gần trong điện thoại.

“Chúc mừng sinh nhật, Priya!” Cô ấy líu lo.

“Cảm ơn, Mercedes.”

“Cô đang ở đâu?” Cô ấy hỏi. “Nghe âm thanh vang quá.”

“Nhà nguyện Shiloh,” tôi trả lời. “Nó ở Rosemont, nỗi đau của tôi, nhưng ở đây có những ô cửa sổ rất đẹp.”

“Nếu mẹ cô đang đi làm, cô tới đó một mình sao?” Eddison mạnh bạo hỏi.

“Không, đặc vụ Archer lái xe đưa tôi tới.”

“Cô đưa máy cho anh ấy được không?” Giọng anh đột ngột chuyển sang khó chịu, nghe có vẻ như sẽ không có gì tốt đẹp xảy ra với Archer.

“Anh ấy ở bên ngoài. Anh ấy nói trời quá lạnh.”

“Ramirez...”

“Tôi tới ngay đây,” cô ấy nói. “Tôi sẽ gọi cho cô sau, Priya.”

“Vâng.”

“Anh ta đang nghĩ cái quái gì vậy?” Eddison nổi cáu.

“Về việc tôi đã lịch sự yêu cầu vào ngày sinh nhật của mình ư?”

“Nhưng đó là nhà thờ, Priya. Còn bao nhiêu địa điểm khác.”

“Tôi nghĩ tôi sẽ an toàn miễn là tôi không ở một mình.”

“Nếu anh ấy ở bên ngoài thì cô đang ở một mình đó, và điều này không thể chấp nhận được. Ramirez đang gọi anh ta.”

“Cô đang nói chuyện với ai thế, Priya?”

Đương nhiên đó không phải là Archer.

Tôi ngược nhìn phía lối vào. Kể cả khi đã biết mình sẽ thấy gì, tim tôi vẫn như nhảy ra khỏi lồng ngực. Nỗi sợ bất ngờ đè nặng và cứng đờ trong dạ dày. “Joshua? Anh đang làm gì ở đây thế?”

“Priya!” Eddison nổi cáu, đúng hơn là hoảng loạn. Cả hai. “Ai đang ở đó?”

“Là Joshua,” tôi chết lặng. “Người tôi hay gặp ở quán cà phê. Người từng làm đổ nước lên Landon một lần.”

“Hắn ta không nên làm phiền em,” Joshua nói, giọng anh ta ấm áp và thân thiện. Hôm nay anh ta lại mặc một chiếc áo len ngư dân dày khác, màu xanh hiền lành và rất hợp với màu mắt anh, đôi mắt buồn mà tôi khá nhớ từ hồi ở Boston. Và đôi chân anh...

Làm ơn đừng biến chuyện này thành sai lầm lớn nhất đời tôi.

Dưới chân anh là một rổ mây lớn, chứa đầy hoa hồng trắng.

“Anh đã giết Landon?”

“Hắn không nên làm phiền em,” anh ta dịu dàng nhắc lại.

“Đặc vụ Archer đang ở đâu? Anh đã làm gì với anh ấy?”

Anh cười và nổi sợ trườn dọc lên theo xương sống tôi. “Tôi không cần làm gì cả. Tôi vượt anh ta trong thị trấn, sau khi anh ta để em lại đây.”

Trong thị trấn? Tôi biết Archer đã lái xe đi khỏi nhà nguyện, ý tưởng sử dụng tôi làm mồi nhử có lẽ quá tham vọng, nhưng tôi đã nghĩ anh ấy sẽ quay lại dọc theo đường nhánh hoặc đi xuyên rừng. Tại sao anh ấy lại đi tít về thị trấn chứ?

Một phần lớn trong kế hoạch của tôi phụ thuộc vào việc Archer ở đủ gần để giải cứu tôi.

Tôi gặp rắc rối lớn rồi.

“Tại sao anh lại mang theo hoa hồng?” Tôi hỏi, giọng run rẩy vì lạnh. Qua điện thoại, tôi có thể nghe thấy tiếng chửi thề lí nhí của Eddison, như thể anh đang lấy tay che mic lại. Điều duy nhất tôi có thể nghe thấy rõ ràng là tiếng hét của Vic.

“Ôi, Priya.” Joshua quỳ xuống, vẫn cách tôi một đoạn khá xa, và cười. “Đương nhiên, đó là những món quà. Bố tôi đã dạy tôi hãy luôn tặng hoa cho một cô gái. Đó là phép lịch sự. Nhưng em khác với những cô gái khác; em xứng đáng nhận được nhiều hơn.”

Cẩn trọng, chậm rãi, anh ta không khiến tôi hoảng loạn và cũng không vồ vập vào tôi. Tôi đứng thẳng dậy, trong tay vẫn cầm chắc điện thoại. “Anh đang làm gì ở đây, Joshua?”

“Tôi ở đây để bảo vệ em.” Anh ta nói rất chân thành. Trong đầu anh ta có cái quái gì khiến anh ta tin vào điều đó cơ chứ? “Em là một cô gái ngoan, Priya à. Tôi biết điều đó từ hồi ở Boston. Và Chavi là một người chị tuyệt vời của em. Em được chị mình yêu thương rất nhiều và em thật là ngoan.”

“Thế thì tại sao anh lại giết chị ấy?” Nước mắt rơi lã chã, tạo thành một nút thắt trong cổ họng tôi. “Tại sao anh lại mang chị rời xa tôi?”

“Em không biết thế giới này sẽ làm gì với những cô gái ngoan đâu.” Anh đứng lên, và những ngón tay tôi thắt lại quanh chiếc điện thoại. Một chiếc điện thoại không thể là vũ khí. Anh ta với tay, những ngón tay tôi trong bầu

không khí chỉ cách chiếc bindi và hạt đá trên mũi tôi vài phân. “Chavi cũng là gái ngoan nhưng cô ấy sẽ không còn ngoan nữa. Cô ấy sẽ đi xa để học đại học, thế giới này sẽ làm cô ấy sụp đổ và cô ấy sẽ làm điều tương tự với em. Tôi phải làm thế để bảo vệ cả hai người.

Và tôi đã làm được. Các em vẫn là những cô gái ngoan. Tôi đã lo lắng sau khi Chavi mất, em có thể sẽ phát điên nhưng em không hề. Aimée chính xác là những gì em cần.”

“Tôi cần một người bạn,” tôi phản bác, “và anh đã giết chết cô ấy!”

“Cô ấy đã quá buồn khi em chuyển đi. Tôi không muốn cô ấy buồn như vậy.”

Những ngón tay anh ta lướt trên má tôi và tôi rùng mình. “Đừng có chạm vào tôi!”

“Tôi hứa sẽ không đau đâu,” anh ta dịu dàng nói. “Em thậm chí sẽ không cảm thấy gì. Và rồi sau đó...”

Tôi bước lùi lại, chạy về phía sau, và đập đánh bốp vào tường. Ôi Chúa ơi, đây là một căn phòng bé tin hin, bé hơn rất nhiều so với tôi nghĩ trước khi tên giết người hàng loạt bước vào. Kẻ sát nhân lại cao lớn và khỏe hơn tôi rất nhiều.

Ôi, chết tiệt.

Vẫn giữ nụ cười, Joshua giật lấy chiếc điện thoại từ những ngón tay đang nắm chặt của tôi. Con dao đi sẵn chuyên dụng ánh lên trong bàn tay còn lại của hắn. “Và sau đó, Priya, em sẽ mãi mãi là một cô gái ngoan. Tôi sẽ luôn bảo vệ được em.” Hắn tắt cuộc gọi và ném chiếc điện thoại vào bức tường phía xa.

“Xin đừng làm như thế,” tôi thì thầm.

Hắn bỗng cười ngoác ra. “Tôi phải làm thôi, vì điều đó tốt cho em. Bây giờ em phải nằm im, không thì sẽ đau đấy.” Hắn cầm lại con dao vẫn đặt bên cạnh.

Tôi hít sâu nhất có thể, vồ lấy hắn, một tay nắm cổ tay hắn, tay còn lại luồn vào tóc hắn, co đầu gối lên thúc vào háng hắn. Khi hắn cố kéo tôi đi,

tôi đâm đá, cào cấu, cố gắng giữ con dao xa khỏi cổ họng mình.

Và tôi la hét, thậm chí còn to hơn khi la hét cho Chavi.

Tôi hét lên, trong lòng cầu nguyện Archer đang ở gần.

Tôi hét lên, và tôi không thể ngừng la hét.

Tim Eddison như ngừng đập khi điện thoại ngắt kết nối. Bất chấp anh đã được đào tạo ra sao, bất chấp adrenaline đang gào thét trong anh, tất cả những gì anh có thể làm là nhìn chăm chăm vào điện thoại.

“Archer đã gần quay lại nhà nguyện rồi,” Ramirez báo cáo, chiếc di động công việc của cô kẹp giữa tai và vai. Ngón tay cái của cô lướt trên màn hình chiếc điện thoại cá nhân. “Anh ấy đã lái xe quay lại thị trấn để gọi chi viện; tên khốn này đang sử dụng cô ấy làm mồi nhử.” Cô phớt lờ tiếng quang quác phản đối vang lên từ đầu dây bên kia. “Tôi đã nói chuyện với Sterling; Finney đang gọi văn phòng quận trưởng. Rosemont không có lực lượng cảnh sát nên họ đang cử hai xe cảnh sát từ văn phòng hạt. Archer có thêm hai cựu binh đi cùng từ Rosemont. Ngừng nói lại và tập trung lái xe đi, đồ khốn!” Cô nói thêm vào điện thoại.

Vic cũng dùng hai chiếc điện thoại một lúc, một cái để đặt chuyên bay tới Colorado, cái còn lại để nhắn tin cho Yvonne. Họ đang xem qua một lượt kết quả thu được từ những tiệm hoa khi Priya gọi; Marlene đã mắng Vic vì làm việc trên bàn ăn sáng. “Vâng, tôi vẫn ở đây. Tôi cần ngay ba vé tới Denver và chúng tôi cần tới đó sớm nhất có thể.”

Người Eddison run lên bần bật, anh với lấy điện thoại của mình và cho chiếc điện thoại được cơ quan cấp vào kẹp trên thắt lưng. Anh luôn nghĩ thật là ngu ngốc khi có tới tận sáu chiếc điện thoại cho ba đặc vụ, nhưng giờ anh cảm thấy biết ơn vì điều đó. Anh gọi lại cho Priya, nhưng cuộc gọi được chuyển thẳng tới hộp thư thoại. Anh dùng chiếc điện thoại còn lại để nhắn tin cho Finney.

Ramirez bỏ điện thoại ra khỏi tai và nhìn chăm chăm vào nó. “Họ đã tới nhà nguyện và đang nghe thấy Priya la hét, nhưng tên khốn đó đã ngừng cuộc gọi!”

“Có thể anh ta đang cầm điện thoại hay súng?” Eddison lẩm bẩm hỏi.

“Anh ta lẽ ra nên để điện thoại mở trong túi áo để chúng ta có thể nghe thấy. Tên khốn này.”

Eddison không chắc cô đang ám chỉ tên giết người hay Archer ở phần cuối. Anh cũng không định hỏi.

“Chúng ta phải ra sân bay ngay,” Vic bảo hai người họ. “Túi xách của hai người có ở văn phòng không?”

“Chúng tôi có túi dự phòng trong xe,” Ramirez nói.

“Thế thì đi thôi.”

Marlene nhìn họ rời đi, đôi môi bà mím chặt lại đầy lo lắng.

Với phép màu của những kinh nghiệm dày dặn, Vic đã đặt được máy bay trong chưa đầy một tiếng. Họ đã có tin tức cập nhật từ Finney ngay khi lên máy bay: cả Priya và Joshua - Jameson - đều đang được đưa tới bệnh viện gần nhất để bay sang Denver trước khi thời tiết chuyển biến quá tệ khiến họ không di chuyển được, Finney sẽ gặp họ tại bệnh viện.

Sterling gửi một tin nhắn tái bút cho Ramirez: Trận tuyết đã biến thành một cơn bão lớn. Có khả năng họ sẽ phải chuyển hai người tới một bệnh viện khác.

Eddison hy vọng cơn bão tuyết sẽ chỉ ở yên miền tây Denver. Làm ơn, vì tình yêu với Chúa mà anh đã nuôi dưỡng từ khi Faith biến mất, đừng để chuyến bay gặp sự cố gì.

Sau đó họ lên máy bay, điện thoại tắt hết và Eddison khá chắc rằng thời gian với anh chưa bao giờ trôi chậm đến thế. Anh ước đây không phải lần đầu tiên và có lẽ cũng không phải lần cuối cùng ngành tình báo được đảm bảo tài chính tốt bằng một nửa các chương trình truyền hình hay phim ảnh làm màu. Nếu thế giờ này họ đã ngồi trên phi cơ riêng và có thể giữ liên lạc với mọi người ở dưới mặt đất, chứ không phải mắc kẹt trên những chiếc ghế thuộc hạng vé tiết kiệm còn sót lại trên một chiếc máy bay không có cả wi-fi.

Cũng sẽ không có đứa trẻ không ngừng la hét và đập vào sau ghế anh trong suốt bốn tiếng liền.

Hàng taxi chờ ở sân bay như kéo dài vô tận và anh nhảy lên khi anh cảm nhận được một cánh tay đặt trên đầu gối mình. Đó là Vic. Eddison đỏ bừng mặt vì biểu cảm thấu hiểu của người đồng nghiệp cấp cao. Thay vì một bài diễn thuyết hoặc bình luận trúng tim đen, những thứ Eddison đều xứng

đáng phải nhận vì sự mất kiên nhẫn của mình, Vic chỉ lấy ra một tấm ảnh từ túi đi làm của ông và đưa cho anh. “Đây là lý do mà cậu nhanh chóng lấy lại bình tĩnh ngay sau khi có một việc vượt quá khả năng của cậu.”

Đó là... một bức ảnh mà anh không hề biết tới sự tồn tại của nó. Bức ảnh được chụp từ đằng sau, từ một khoảng cách khá xa, khi Eddison và Priya ngược nhìn bức tượng trong khu tưởng niệm Tổng thống Lincoln. Họ đứng sòng đôi, cánh tay anh vòng qua vai cô. Hoặc là kiểu như vậy; anh đặt tay lên một bên vai cô nhưng sau đó cánh tay anh cong lại nên như đang yên vị trên chiếc khăn cô quàng, họ ngả đầu vào nhau, má anh kề lên mu bàn tay. Tay cô cũng vòng qua hông anh, những ngón tay cong cong qua phần vòng của thắt lưng ngay gần chỗ anh đeo súng.

Anh hít một hơi thật sâu và giữ yên đầu gối mình.

Vic nói đúng. Anh thường như vậy khi có chuyện xảy đến với mọi người.

Ngay sau khi biết mình có thể làm gì đó, anh sẽ lập tức làm ngay.

Nhưng khốn kiếp, cái xe taxi sân bay này có thể đi nhanh thêm chút nữa không?

Họ được phép xuống máy bay, anh lấy túi của mình và nhanh chóng di chuyển trước những hành khách khác vẫn còn đang đứng. Ramirez và Vic theo ngay sau anh. Gần quầy kiểm tra hành lý, một phụ nữ trẻ cầm theo chiếc máy tính, với dòng chữ *QUANTICO* được viết bằng nét mực đen nguệch ngoạc. Cô đứng thẳng người khi thấy họ hùng hổ tiến lại gần mình.

“SSAIC Hanoverian?” Cô hỏi.

Vic gật đầu.

“Đặc vụ Sterling,” cô giới thiệu. “Priya còn sống và cô ấy đang ổn. Cô ấy có vài vết thương nhưng họ đã đưa cô ấy tới một bệnh viện ở Denver này, tôi sẽ đưa các anh tới gặp cô ấy. Kẻ tấn công cô ấy cũng đang được chuyển tới cùng bệnh viện; hẳn ta đang phải làm phẫu thuật. Bác sĩ cho chúng tôi thêm các mẫu máu khi họ làm việc, chúng đang ở phòng thí



nghiệm và được khẩn trương xét nghiệm. Dấu vân tay cũng được xác nhận là của Jameson Carmichael. Đặc vụ Finnegan đang ở trong viện với Priya.”

Vic gật đầu thêm cái nữa, lần này để biểu lộ sự chấp thuận. “Hãy tới bệnh viện trước. Chúng tôi sẽ gặp mẹ con nhà Sravasti và Finney.”

“Vâng, thưa sếp.” Cô bước đi mạnh mẽ, không phải do cô cố tình cũng không phải do nỗi lo lắng của họ bộc lộ ra. Chiếc xe sedan màu xanh đậm do cục tình báo cấp đang đợi bên ngoài, ngang ngược đỗ giữa làn với những tấm biển cấm đỗ. Một nhân viên an ninh sân bay đang mắng họ.

Eddison quay lại chửi. Trông anh còn kích động hơn.

Vic lắc đầu và lăm bắm điều gì đó đầy tức giận với những tấm biển chỉ dẫn đỗ xe.

Thật tuyệt vời, cảm giác nhẹ nhõm khi biết tin Priya còn sống.

Đặc vụ Sterling không dùng còi hụ nhưng cô cũng không quá tuân thủ luật giao thông. Eddison hoàn toàn ủng hộ. Cô lái vào làn xe ưu tiên và đỗ lại, đợi họ nhanh chóng chui ra khỏi xe. “Cảnh sát ở Huntington đang ở căn hộ của Carmichael. Tôi sẽ đỗ xe ở ga-ra, hãy gọi tôi khi các anh sẵn sàng đi.”

“Cảm ơn cô,” Vic khẽ nói. Sự tập trung của ông đã dồn vào chiếc xe cứu thương đang hú hét quanh khúc vòng. Bộ ba đặc vụ nhanh chóng bước lên vỉa hè khi Sterling rời đi.

Ramirez nhún vai. “Cô ấy gần như đã đâm phải cái xe tang.”

Eddison đảo mắt nhìn quanh. “Một cái xe tang trống không.”

“Sao anh biết?”

“Không có đoàn hộ tống theo sau.”

Vic phớt lờ bọn họ. Ông vẫn thường làm thế mỗi khi, như ông nói, họ nhắc ông nhớ các con mình hơn là đồng đội của mình. Một lễ tân có vẻ mệt mỏi hướng dẫn họ lên tầng hai. May mắn thay, họ không phải hỏi số phòng. Ở căn phòng gần nhất với phòng nghỉ của y tá, họ thấy hai người đàn ông đang dựa vào hai bên cánh cửa, một người trong bộ đồng phục đen nhẵn

nhóm của công ty chuyển phát DPD, người còn lại trong bộ vest nhàu nát và thắt chiếc cà vạt cũ rích.

Người mặc vest đứng thẳng dậy khi nhìn thấy họ. “Xin chào bộ ba đặc vụ.”

“Finney.” Vic tiến tới và hai người họ ngoắc tay.

Ông gật đầu chào Rarrurez và Eddison. “Cô ấy bị đánh một chút. Có vài chỗ bầm tím, vài vết rạn trên xương sườn và cổ tay trái. Cô ấy bị cắt một vết ở họng nhưng chỉ là một vài vết cào, cũng không quá sâu. Cô ấy nói như vậy, nhưng y tá đã xác nhận cô ấy không bị cường hiếp.”

Vic thở phào nhẹ nhõm. “Đó là về thể xác. Thế cô ấy thực sự có ổn không?”

“Khó mà nói được.” Finney cau mày và cố chỉnh đốn lại cà vạt của mình nhưng chỉ làm cho vạt sau dài hơn vạt trước mà thôi. “Ngoài việc vẫn còn run rẩy thì cô ấy khá ổn, nhưng đôi mắt cô ấy lại hơi hoang dại. Cô ấy đã ổn định hơn một chút sau khi mẹ cô ấy tới.”

“Deshani có đang ở với cô ấy không?”

Viên cảnh sát hắt hơi một cái. Eddison lại cho rằng đó là một tiếng cười. “Có, thưa sếp, bà ấy đang ở với Priya. Bà ấy đã khiến hai bác sĩ tập sự và một nhân viên phát khóc, cho tới khi bà dừng lại và yêu cầu ai đó đi gọi ngay một y tá tới để con gái bà được chăm sóc bởi người biết mình đang làm gì. Tôi chưa từng thấy bác sĩ lại yếu ớt như mèo thế bao giờ.”

“Deshani luôn có sức ảnh hưởng,” Ramirez và Vic đồng thanh, cả hai cùng cười trước sự ngạc nhiên của viên cảnh sát.

“Tôi vào thăm cô ấy được chứ?” Eddison hỏi. Anh phải đổi trọng tâm từ chân này qua chân kia, và chống lại mong muốn được giấu tay mình vào túi. Anh chưa bao giờ hiểu được bằng cách nào Vic có thể bình thản đến vậy khi ông ấy lo lắng.

“Vâng, anh cứ vào đi. Chúng ta có thể thảo luận về kế hoạch sau cũng được, chỉnh đốn tinh thần trước đã.”

Anh không nhắc tới việc họ đã thân thiết với nạn nhân như thế nào, rằng họ không có khoảng cách mà lẽ ra họ phải có. Anh cũng đã biết họ không có khoảng cách nhưng không chắc do sự trung thành với Vic hay anh hiểu mọi việc có thể diễn biến ra sao mà anh chưa nói về việc đó bao giờ.

Eddison gõ cửa. “Tôi mang bánh Oreo tới đây,” anh thông báo.

“Thế thì lết vào đi,” Priya trả lời. “Tôi đang chết đói đây!”

Vic và Ramirez cùng cười lớn. Eddison chỉ dựa trán vào cửa và hít một hơi thật sâu. Tay anh vẫn đang run. Anh có thể cảm nhận bàn tay Vic nắm chặt vai mình và muốn găm gờ. Anh biết anh có thể làm thế và cộng sự của anh sẽ hiểu cho cơn nóng giận, khao khát được giải tỏa và trên hết, điều đó sẽ khiến anh kiềm chế hành xử như thế. Khi cơn giận và sự nhẹ nhõm dần nguôi ngoai, anh mở cửa và dẫn đường vào.

Deshani Sravasti ngồi nghỉ ở cuối giường, vị trí nhìn thẳng ra văn phòng. Chiếc váy màu ghi đậm và áo blazer của bà trông thanh lịch nhưng lại được cắt may quá nghiêm chỉnh, hơi mềm mại một chút khi phối cùng chiếc áo tay bông bằng lụa màu hồng khói và chiếc khăn mỏng màu hoa hồng với những họa tiết sáng xung quanh cổ. Đôi cao gót dựng trên sàn tựa vào bức tường đằng xa cùng với túi xách, bà trông khá kỳ dị với đôi tất ni lông màu xanh sáng được bệnh viện phát cho nhưng Eddison không dám nói điều đó cho bà. Anh tôn trọng Deshani như khẩu súng bên hông mình, không chắc bà hay khẩu súng nguy hiểm hơn.

Priya ngồi trên giường bệnh, ôm một chiếc gối trong lòng, một miếng gạc quấn quanh cổ họng cô, tim anh như lệch một nhịp khi thấy lượng máu trên tấm vải bên cạnh cô. Nhìn thấy bộ đồ bệnh nhân đang héo tàn của cô là một điều anh nghĩ mình sẽ không vượt qua được trong một thời gian ngắn. Cô nở nụ cười yếu ớt với anh, hầu như bị chặn lại bởi cú đấm ngay trước miệng, ngón cái tạo thành một hình xăm khi ấn vào viên pha lê màu xanh dính trên mũi cô. Vẫn còn những vết trang điểm trên má và quanh mắt cô, còn sót lại từ nước mắt, mồ hôi và anh đoán là cả máu với những vết quệt nhanh để lau đi.

Cô trông rất giống chị cô. Lạ Chúa, nhưng đó là một cú đấm khác vào ruột khi anh nhận ra ảnh chụp hiện trường hai vụ án giống nhau tới mức nào. Có thể sẽ giống nhau tuyệt đối, nếu cô không may mắn.

“Màu xanh dương,” cô nói, nụ cười mờ dần. Tay cô thả xuống gối, bàn tay và ngón tay quấn kín gạc và băng dính, trông chúng giống hệt tay của Inara vào lần đầu tiên anh gặp cô ấy - làm ơn hãy dừng lại đi.

Anh hít vào một hơi. “Gì cơ?”

“Thì những lọn tóc, món trang sức. Của tôi là màu xanh, vẫn là màu xanh. Còn của chị là màu đỏ.”

Anh cười khúc khích và đưa tay lên xoa xoa hàm, cảm nhận bộ râu lởm chớm mà anh không buồn cạo sáng nay bởi anh không còn chút năng lượng nào. “Cảm ơn cô.” Một lần nữa, điều đó giúp anh nhiều hơn có thể - nhưng vẫn không đủ. Cô giơ tay lên ngắm nghía, sau đó ngược nhìn anh qua hai hàng mi. Anh tiến lại gần trước khi anh nhận ra điều đó, đùi anh chạm sát thành giường khi anh đến đủ gần để vòng tay mình quanh cô và cứ thế giữ chặt cô như vậy.

Cô dựa vào anh, đôi tay cô cũng vòng quanh cánh tay anh, và khi cô thở dài một cái lớn và rùng mình, anh thấy đôi vai cô hạ xuống, những thứ cơ sau lưng cũng giãn ra. Anh nghe được tiếng tách, có thể Ramirez đang chụp ảnh nhưng anh chẳng thèm để ý. Priya vẫn còn sống. Cô đang ở đây và vẫn còn sống, anh chắc chắn hơn bao giờ hết trong suốt hai mươi năm qua rằng sau tất cả, Chúa vẫn ở đâu đó ngoài kia.

“Thế anh thật sự mang theo bánh Oreo hay đó chỉ là một cách để anh bước vào đây?”

Anh lấy từ túi ngoài cùng của áo khoác ra một gói Oreo, ném nó qua đầu cô để rơi xuống gối. Anh đã mua nó ở sân bay, phòng khi cô cần, trong khi Vic đang cãi nhau với nhân viên sân bay trực ở cổng để cho họ lên chuyến bay sớm nhất.

Cô dùng một tay để cầm nó, tay kia vẫn đặt trên cánh tay anh, không rời xa anh. “Các anh tới nhanh thật.”

“Chuyến bay kế tiếp, Vic đã đá ba người xuống danh sách chờ để có ghế cho chúng tôi.”

“Ông ấy được phép làm vậy à?”

“Tôi cũng không biết. Thật may mắn là không ai khác cũng làm vậy.”

“Tốt lắm, Vic.”

Đặc vụ cấp cao nở một nụ cười và tiến lại Deshani, đưa tay ra bắt tay bà. Bà nắm lấy tay ông, giữ nó một lúc trước khi thả xuống. Deshani không thuộc loại phụ nữ cho phép mình được quá thoải mái. “Tôi mừng là cô không sao, Priya,” Vic ấm áp nói.

“Không phải lúc nào tôi cũng ổn sao?”

“Không. Nhưng lúc này thì ổn.”

Cô cười với ông, nụ cười nhạt và méo mó, nhưng nó vẫn ở đó. Eddison miễn cưỡng thả cô ra để cô có thể ngồi thẳng thoải mái. Nhưng anh cũng không rời xa cô. “Các con gái của ông thế nào?” Cô hỏi Vic.

“Dự định của Holly là có một cuốn tạp chí đáng giá bằng cả một phòng ký túc nên con bé và mẹ nó đang lên nội dung và trang trí. Giờ tôi đã biết cái chặn là gì.” Ông nhìn cô cười nhăn nhó, trông gương mặt phủ đầy sương gió cuộc đời của ông bất ngờ trẻ trung biết bao. “Ít nhất là tôi khá chắc một cái chặn được làm từ vải và để trên giường.”

Ramirez cười khúc khích và chỉnh lại dây túi đưa thư của cô. “Bây giờ tôi thấy cô ổn rồi - hoặc là sẽ ổn - tôi sẽ đi tìm hiểu xem chuyện gì đang diễn ra. Tôi sẽ gặp lại hai người sau.”

“Có phải bình thường Eddison mới là người điều tra hiện trường không?”

“Có một cô đặc vụ non nớt đang ở trong xe; nếu tôi để Eddison tới hiện trường với cô ấy, cô ấy có lẽ sẽ rời ngành mất.”

“Sterling cứng rắn hơn vẻ ngoài của cô ấy nhiều; cô ấy có lẽ sẽ mời anh ta ra ngoài.”

Nếu anh đủ gần Ramirez, anh sẽ tổng cô ra ngoài cửa ngay lập tức. Và khi cô bước ra ngoài, cô giơ ngón tay út lên vẫy trước khi rời đi.

Chính xác thì trong phòng có hai cái ghế, một cái được bọc nhựa dẻo trông rất kỳ quặc, cái còn lại là loại ghế nhựa giả gỗ trông khó chịu và xấu như ma mà chắc họ dùng để giới hạn thời gian thăm bệnh. Vic đẩy chiếc ghế xấu tệ đó cho Eddison, rồi bưng cái ghế bành về phía bên kia giường, cạnh đầu giường. Cả hai người đàn ông không ai mời Deshani ngồi, họ đều biết bà đang kéo căng dây xích của chính mình. Cuối giường là một điểm đủ xa để bà có thể rời đi và cho con gái mình một chút không gian.

Eddison vừa mới trải qua bốn tiếng với một khả năng thực tế là rời khỏi máy bay đồng nghĩa với tin báo Priya đã chết. Ngay lúc này, không gian không thực sự là một trong những ưu tiên của anh.

“Họ không kể cho tôi bất cứ điều gì về hãn,” Priya nói nhỏ.

“Hãn đang phải làm phẫu thuật,” Vic trả lời. “Đó là tất cả những gì chúng tôi biết cho tới lúc này.”

Cô gật đầu khi nghe tin.

Eddison không thể ngừng phân loại các vết thương của cô. Cổ tay cô quấn băng co giãn, chất liệu đã bị sờn ra quanh vết cắn của chiếc kẹp kim loại hình bướm. Anh có thể thấy những vết bầm đầu tiên trên tay cô, quanh cổ cô, trên mặt cô, đặc biệt là ở hàm và cằm. Có một vết cạo và lằn giữa hai mắt, anh tự hỏi liệu viên pha lê bindi rơi trên sàn nhà nguyện hay xe cứu thương. Finney đã bảo là không cần lo lắng về những vết thương ở hai bên mạng sườn của cô, nhưng anh không thể tự mình hỏi. Vẫn chưa.

Priya bóc gói bánh Oreo, cô lấy ra một cái, tách phần bánh khỏi phần kem bằng một cú xoáy dứt khoát và đưa nó cho mẹ cô. Những mẫu vụn bánh dính trên miếng gạc bao quanh ngón tay cô. Sau khi nghĩ một lúc, cô dùng ngón cái cạo hết lớp kem đi.

“Thật sự luôn?”

Cô liếc nhìn Eddison. “Ở đây không có sữa.”

“Nếu tôi gọi ai đó mang sữa tới, liệu cô có thối cái kiệu ăn uống như một kẻ ngoại đạo đó không?”

Cô cuộn phần kem lại gọn gàng, gần như thành một quả bóng tròn hoàn hảo và đưa anh phần bánh đã được tách riêng. “Có nhiều thứ quan trọng hơn trên bàn, đúng chứ?”

Anh suy nghĩ về điều đó, sau đó tống chiếc bánh vào miệng. “Không.”

“Nào các bạn trẻ, cư xử cho đúng mực,” Vic nhắc nhở, trông đầy vẻ đau khổ.

Nhưng Priya nhẹ nhàng gật đầu với Eddison, không quá tinh tế, và anh lại ngả người thư giãn trên ghế. Nếu cô cần những chiếc bánh Oreo, cô sẽ không quá cầu nệ cách ăn chúng. Cô nhai luôn phần kem, chải chải ngón tay cuốn gạc đã sờn của mình và vươn người lên để buộc hết tóc ra đằng sau. Một lúc sau, đám tóc ấy lại rủ xuống, mái tóc dày đen với những lọn màu xanh. “Mẹ ơ?”

“Mẹ đoán là những tấm gạc khiến con khó buộc tóc hơn một chút,” Deshani đồng ý. Bà đi vòng qua giường và tới bên con gái mình, đối diện với Eddison, dịu dàng vén lại mái tóc của Priya vào hai bàn tay mình. Mặc dù bà đã rất cẩn thận, nhưng Priya vẫn nhăn nhó đôi lần. “Có một chút máu đóng cục ở đó,” mẹ cô nói, những từ ngữ thực dụng đến ảm đạm được bù đắp bởi những âm thanh đứt quãng trong giọng bà. “Chúng ta sẽ gọi lại đầu cho con khi về nhà.”

Có tiếng gõ cửa và Finney thò đầu vào. “Họ vẫn đang phẫu thuật, nhưng họ cử một nhân viên tới để cập nhật tình hình, nếu mọi người muốn nghe luôn.”

Lẽ ra Eddison sẽ là người đứng lên đi ra ngoài nhưng thay vào đó, Vic đã đứng dậy từ chiếc ghế quai thai bọc nhựa dẻo của ông. “Deshani, bà có mang theo quần áo cho Priya không?”

Bà lắc đầu. “Tôi đi thẳng từ văn phòng tới.”

“Khi ra ngoài, tôi sẽ đi xem cửa hàng quà tặng có bán quần áo không, chúng tôi sẽ mang quần áo cô đang mặc về phòng thí nghiệm.” Ông lại gần giường để lấy chiếc túi có khóa chắc chắn và đặt một tay lên vai Eddison,

không nắm chặt, không siết lại, chỉ để đó một lát rồi đi tiếp. Một món quà, đúng nghĩa.

Có những lần Eddison biết anh may mắn ra sao khi có Vic làm công sự.

Anh không chắc anh đã cảm thấy đặc biệt bao giờ chưa.

“Tôi sẽ đi lấy cà phê cho chúng ta,” Deshani tuyên bố. “Eddison? Nếu tôi hứa sẽ khiến chúng thêm phần man rợ thì sao?”

“Vài người trong chúng ta đủ mạnh để uống cà phê theo cách mà các vị thần toan tính,” anh đáp, và bà cười sảng khoái.

“Cậu cũng đủ đấng đấng, giống như cà phê vậy.” Bà gật đầu với Vic trong khi anh giữ cửa mở cho bà.

Trong căn phòng yên tĩnh, Eddison nhìn Priya cạo hết phần kem của những chiếc bánh Oreo, đặt lại phần bánh vào gói. “Chuyện gì đã xảy ra, Priya?” Cuối cùng anh lên tiếng.

“Tôi không nghĩ tôi có thể tập trung vào nhà nguyện đó trước khi chúng tôi rời đi,” cô nói sau một phút yên lặng. “Tôi chỉ mới nhận ra điều đó nhưng nó nghe có vẻ... nghe có vẻ giống một điều mà Chavi hẳn là rất thích. Tôi biết nó thật ngu ngốc nhưng tôi không thể làm gì khác ngoài trừ cảm thấy rời bỏ đất nước này cứ như bỏ lại chị đằng sau. Chúng tôi sẽ mang tro cốt của chị theo và mọi thứ, nhưng...”

“Đó là một bước chuyển biến lớn,” anh nói chung chung. Và chờ đợi.

“Archer đã đồng ý lái xe đưa tôi tới đó. Khi tôi vào trong nhà nguyện, anh ấy ở ngoài xe. Joshua nói hẳn thấy Archer trong thị trấn.” Cô hít vào một hơi chậm rãi, run rẩy, đôi mắt trong sáng vẫn còn sốc. “Tại sao anh ấy lại quay lại thị trấn cơ chứ?”

“Chúng ta sẽ nghe anh ấy giải thích tường tận sau, nhưng anh ấy đi tìm sự trợ giúp. Anh ấy nghĩ tên sát nhân có lẽ đã theo sau cô nên anh ấy để cô ở lại làm mọi thứ. Anh ấy quay lại tìm kiếm sự hỗ trợ để có thể bảo vệ cô.”

“Làm sao anh ấy có thể bảo vệ tôi khi đang ở trong thị trấn cơ chứ?”

Anh lắc đầu. Archer có thể hoặc không mất đi vị trí của anh ấy trong ngành - về lý thuyết thì sau tất cả, anh ấy đã bắt được kẻ sát nhân - nhưng



anh ấy sẽ gặp rắc rối lớn. Eddison sẽ giúp tìm hiểu chắc chắn về điều đó. “Cô ở nhà nguyện một mình, cô gọi điện cho tôi và Joshua đi vào.”

“Joshua, trong tất cả mọi người. Hẳn lúc nào cũng lịch thiệp, tốt bụng, tử tế mà không hề đáng sợ. Hẳn mang lại cảm giác an toàn. Tôi chỉ nghĩ...” Cô sụt sịt và lau đi vệt máu giữa hai mắt mình, lau cả nước mắt. “Tôi nghĩ nếu tôi có thể thấy kẻ đã giết chị gái tôi, hẳn trông sẽ giống một tên giết người, anh biết chứ? Giống như tôi có thể thấy mọi điều sai trái ở hẳn. Tôi không bao giờ tưởng tượng ra một người như Joshua. Một người trông quá đổi bình thường.”

“Tên hẳn không phải Joshua mà là Jameson. Jameson Carmichael. Cô gái mà hẳn giết đầu tiên là em gái hẳn, Darla Jean.”

“Hẳn nói Chavi là một người chị tốt.”

“Tôi biết.”

“Hẳn nói Aimée là một người bạn tốt.”

Đôi mắt cô vẫn long lanh hơn anh muốn.

“Điều gì đã xảy ra sau khi điện thoại bị ngắt?”

Cô cắn môi, răng cô xé nát chỗ vảy và anh phải cố ngăn mình không nhìn những giọt máu đang chảy. Đôi mắt cô to tròn và long lanh nước; khi anh rời khỏi chiếc ghế và đưa tay ra, cô nắm lấy tay anh thật chặt, khiến những vết bầm từ tuần trước và những chỗ trầy da đau buốt. “Hẳn nói hẳn phải bảo vệ tôi khỏi thế giới, phải đảm bảo rằng tôi mãi là một cô gái ngoan.”

“Hẳn đã tấn công cô.”

“Hẳn cầm một con dao. Thì, rõ ràng quá còn gì. Hẳn thích chém giết.”

“Hơn là thái lát.”

“Tôi thích anh quá,” cô hét lên.

Anh cần thận siết chặt tay cô.

“Tôi không nghĩ là hẳn nghĩ tôi sẽ phản kháng. Có lẽ một cô gái ngoan trong quan niệm của hẳn sẽ không chống cự. Nhưng tôi mạnh hơn vẻ ngoài của mình, anh biết chứ?”

“Luôn luôn.” Anh lắc đầu khi cô nhìn anh đầy nghi ngại. “Cô bé Priya mười hai tuổi, sau những ngày tồi tệ nhất trong cuộc đời - giận dữ, sợ hãi và buồn bã - đã ném con gấu bông vào đầu tôi và bảo tôi đừng là một gã khốn nữa.”

“Anh đã sợ phải nói chuyện với tôi.”

“Đứng vậy. Nhưng cô đã yêu cầu tôi làm thế.”

Cả hai tay cô đã vòng qua ôm trọn tay anh, cắn cắn những mấu da thừa xung quanh móng tay anh, nhưng anh cũng không cố ngăn cô lại. “Tôi và hấn đã giằng giật con dao, nhưng hấn đô hơn tôi rất nhiều. Dầu vậy, cuối cùng tôi cũng giằng được con dao, và tôi, tôi đâm hấn ta.” Giọng cô rớt xuống chỉ hơn một lời thầm thì chút xíu, dày và nặng trĩu nỗi đau. “Tôi thậm chí còn không chắc đã đâm hấn bao nhiêu lần, tôi thực sự quá sợ hãi hấn sẽ lại đứng dậy và đuổi theo tôi. Hấn không có điện thoại, điện thoại của tôi thì không hoạt động. Tôi nghĩ cú ném của hấn đã làm hỏng nó và điều đó không nên chút nào, vì chúng tôi phải trả thêm tiền cho vỏ điện thoại.”

“Priya.”

“Tôi đã đâm hấn ta,” cô nhắc lại. “Và con dao - một cạnh phẳng, cạnh còn lại có răng cưa. Điều đó khiến nó... cái tiếng rách ấy... tôi không hề muốn nghe âm thanh này một lần nào nữa. Tôi lẽ ra không nên nghe được nó bởi chúng tôi đều đang vật lộn, và thở hỗn hển, và có lẽ tôi đang la hét, tôi cũng không biết nữa, nhưng nó giống như là âm thanh duy nhất tôi có thể nghe thấy.”

“Điều gì xảy ra tiếp theo?”

“Archer chạy vào, vừa đúng lúc Joshua ngã xuống. Có hai người đàn ông đi cùng anh ta. Một trong số họ đưa tôi ra ngoài, quàng chiếc khăn của anh ta vào cổ tôi để cầm bớt máu. Anh ta nói anh ta từng là quân y. Eddison, tôi xin lỗi. Tôi thật sự xin lỗi.”

“Vì điều gì?”

“Vì đã là một con ngốc.” Mặc dù cô liên tục chớp mắt nhưng nước mắt cứ thể trào ra và anh có thể cảm thấy hơi ấm khi chúng rơi từ cằm cô xuống mu bàn tay anh. “Việc tôi không nghi ngờ gì Joshua không phải là vấn đề, tôi biết có ai đó luôn bám theo tôi. Tôi không nên buộc Archer bảo vệ mình khi anh không có ai hỗ trợ. Lẽ ra tôi nên quên những ô cửa ngu ngốc kia đi và ở nhà.”

Khoảng cách và tính chuyên nghiệp chết tiệt.

Anh ngồi lên giường, vòng tay qua ôm lấy cô lần nữa và nhẹ nhàng an ủi cô, cảm nhận sự tan vỡ trong cô. Cô gần như im lặng khi khóc, người cô run lên sau mỗi hơi thở. Anh không cố gắng bảo cô bình tĩnh lại, không cố gắng bảo cô rằng mọi chuyện đều ổn. Anh không cố gắng bảo cô rằng bây giờ cô đã an toàn.

An toàn, như anh học được, là một khái niệm mong manh, tương đối.

Cơ bão tuyết dần tan và anh với lấy hộp giấy ăn bên cạnh giường giúp cô lau mặt. Phần trang điểm còn lại trên mặt cô trông có chút đáng sợ, nhưng anh đã lau hết mức có thể mà không khiến nó tệ đi. Anh chạm vào phần chảy máu giữa hai mắt cô, hơi nhướn người lên để đặt vào đó một nụ hôn.

“Cảm ơn vì đã sống sót,” anh thì thầm.

“Cảm ơn vì đã để tôi khóc lóc khắp người anh.”

Đó là cô gái của anh.

Vic và Deshani cùng trở lại. Deshani đang giơ cao ba chiếc cốc thật cẩn thận, Vic cầm cốc cà phê của ông và chiếc túi sọc xanh da trời, trắng với những thông số và dòng biểu ngữ lặp lại *It's a boy!!!* Trông ông vừa bẽn lễn vừa giận dữ khi phải cầm nó, khiến cả Priya và Eddison cười đến choáng váng và gần như kích động.

Vic thở dài và đưa chiếc túi cho Priya. “Chúng trông chẳng giống với những chiếc túi kiểu *Chúc mừng, đó là một khối u gì cả,*” ông nói, vẫn chưa lấy lại được biểu cảm khuôn mặt thẳng thắn.

Eddison trượt xuống giường và tới bên Vic, trong khi Deshani kéo rèm quanh giường lại để giúp Priya thay quần áo. “Có gì mới từ phía Ramirez không?”

“Một tin nhắn. Archer vẫn ở Rosemont; Finney đã lập một đội đặc vụ cấp cao và đang trên đường tới điều tra, lấy lại lời xin lỗi của anh ta; Sterling và Ramirez đang ở căn hộ của Carmichael. Hẳn ta giữ những tấm ảnh.”

“Của Priya ư?” Anh hỏi, ruột gan như thắt lại.

“Của tất cả bọn họ. Họ đang thu thập một vài món đồ trên bàn làm việc của hắn, bút, mẫu viết tay. Đương nhiên là cả những tấm ảnh. Tôi gần như chắc chắn rằng hắn ta sẽ bị kết tội nếu còn sống.”

“Có nhiều khả năng không?”

“Họ vẫn đang làm việc, nhưng có vẻ không nhiều hy vọng lắm. Phổi và mạng sườn của hắn ta gần như đã bị đâm nát, một vài vết cắt vào tim, một vài mạch máu quan trọng.” Giọng ông thật nhỏ, không giống lời nói thầm nhưng rõ ràng là nó sẽ không truyền đi quá một ly so với mức độ ông muốn. “Archer đã lấy lại con dao từ hiện trường, họ sẽ đóng khuôn nó và đối chiếu nó với những vụ giết người trước kia.”

“Nhưng nếu không sẵn lòng ghi lại hoặc thề trước tòa, cậu có thể khá chắc chắn là tên sát nhân của chúng ta đang nằm trên bàn mổ.”

“Nếu hắn sống đủ lâu để thú tội, điều ấy thật tốt.”

“Priya có cần ở lại bệnh viện không?”

Vic lắc đầu, khoanh hai tay trước ngực. “Khi được sĩ quyết định họ muốn cho cô thuốc gì, cậu có thể đưa hai mẹ con nhà Sravasti về nhà. Nếu họ cần dừng lại giữa đường để mua thứ gì đó thì cũng được, nhưng chỉ những thứ thật cần thiết thôi nhé. Một khi cậu đưa họ về tới nhà, hãy ở đó với họ.”

Một món quà khác. Bình thường đó là việc của Vic. Nói chuyện với các gia đình, kiểm soát ai đến thăm và sẽ nói gì. Eddison thời đại học, thời trong học viện, có lẽ sẽ tự cười mình đến chết, nhưng anh của bây giờ - đặc vụ này - biết cảm ơn tình bạn thật sự mỗi khi tìm thấy chúng.

“Finney đã bố trí nhân viên an ninh túc trực bên ngoài phòng phẫu thuật và trong phòng lau dọn,” Vic nói tiếp trước khi Eddison quyết định liệu lời cảm ơn có phù hợp trong hoàn cảnh này không. “Tôi sẽ chờ ở đây với cậu xem có thêm thông tin gì không và hợp tác với Ramirez và cả đội ở Rosemont.”

Tiếng rèm kéo kêu lách cách trên thanh trượt kim loại khi Deshani đẩy nó về vị trí cũ sát tường. Priya đã yên vị trên giường, mặc quần pajama xốp màu vàng tươi và áo phông dài tay của FBI. “Đó quả là một cửa hàng quà tặng có nguồn cung tốt,” cô tỉnh bơ nói, hai tay khum lại cẩn thận ôm lấy cốc sô cô la nóng.

“Phải không?”

Có tiếng gõ cửa và sau đó gần như chỉ một giây, cánh cửa mở ra, một phụ nữ mặc đồng phục y tế màu hoa hồng bước vào. Cô nháy mắt về âm mưu với Priya. “Tôi có thuốc đây, các anh,” cô nói và bắt chước điệu bộ của những kẻ buôn thuốc phiện một cách dờ dặt. Cô vẫy vẫy ba chiếc túi giấy màu trắng và xanh, miệng túi được gấp và ghim lại với những tấm giấy hướng dẫn dài ngoằng màu xanh dương.

Deshani véo mũi cô.

Cô y tá nhìn thấy và bật cười. “Ôi làm ơn cho tôi chơi với. Tôi đang phải làm việc với một bác sĩ không thể quản lý nhân viên tập sự của ông ấy. Tôi cần xả hơi một chút.”

“Tôi có thể hiểu,” Deshani nói. Bà quay đầu lại, kéo giãn câu nói cho tới khi mọi người trong phòng nghe thấy tiếng xương khớp kêu lách cách.

“Được rồi, các quý cô, thuốc đây.” Cô ta bắt đầu đưa ra một lời giải thích liến thoắng nhưng vô cùng đầy đủ về từng loại thuốc và cách xử lý từng vết thương, cũng như những phản ứng có thể xảy ra và khi nào cần tái khám. Rõ ràng là cô ấy đã thực hành rất nhiều. Nói xong, cô ấy chống hai tay lên hông và nói với những người phụ nữ. “Ngoài việc nhớ rằng tôi là y tá và do đó có cả một bầu trời tri thức, một điều quan trọng nữa là hãy tự chăm sóc mình. Cô còn bị giới hạn thêm một chút đó. Các cô có câu hỏi gì nữa không?”

Mẹ con nhà Sravasti nghiên cứu tờ hướng dẫn sau đó cùng lắc đầu.

Còn hai người đàn ông thì mỉm cười.

“Bây giờ hai người có thể đi, trừ phi những đặc vụ tốt bụng này muốn hai người ở lại. Cô có muốn tôi mang giấy xuất viện tới đây không?”

Deshani liếc nhìn Vic, ông gật đầu đồng ý. “Làm ơn.”

Cơn bão vừa phủ trắng thị trấn Rosemont bằng tuyết bây giờ mới bắt đầu di chuyển tới Huntington khi mẹ lái xe đưa chúng tôi về nhà, và mặc dù Eddison là một hành khách khó chịu, anh vẫn khăng khăng bắt tôi ngồi ghế trước. Anh nằm ườn ra và bồn chồn ở ghế sau. Khi chúng tôi dừng lại ở hiệu thuốc để mua thuốc và dụng cụ xử lý vết thương, anh và tôi đều ngồi yên trong xe. Tuy nhiên, khi tới một cửa hiệu tạp hóa - không phải tiệm Kroger gần chỗ chơi cờ - tôi cởi dây an toàn ra.

“Con chắc chứ?” Mẹ hỏi.

“Con muốn một món tráng miệng nào đó. Không phải bánh Oreo.”

“Thế thì đi thôi.”

Và thế là Eddison phải đi theo chúng tôi qua cửa hàng với cái giỏ móc một bên tay, tôi không thể tưởng tượng trông chúng tôi như thế nào.Ồ không, tôi có thể hình dung một chút, bởi chúng tôi đang có bộ dạng kỳ lạ vô cùng. Anh mặc một chiếc áo phông in chữ Nats và khoác áo hoodie của FBI dưới lớp áo khoác của mình, tôi mặc pajama và quần băng gạc, mẹ mặc vest, cả mẹ và tôi vẫn đi đôi tất chống trơn của bệnh viện thay vì đi giày. Nhưng bù lại chúng tôi có vẻ mặt của mẹ, thách thức bất cứ ai dám nói điều gì tồi tệ.

Mẹ quả thực rất cừ với vẻ mặt đó.

Chẳng có điều gì dễ chịu với vẻ mặt ghê gớm đó của mẹ.

Chúng tôi mua vài cái sandwich ở quán ăn bởi khả năng chúng tôi tự nấu ở nhà đã ít hơn bình thường, vài gói bim bim và đồ ăn sáng, chúng tôi đi vòng qua quầy kem để tôi có thể tìm cho mình nước ép chanh, nó sẽ dễ dàng cho cổ họng tôi hơn là món kem khiến mẹ và Eddison tranh cãi cho tới khi mỗi người tự mua một hộp cho riêng mình.

Anh chàng thu ngân nhìn tôi chăm chăm trong khi di chuyển các món hàng qua máy quét. “Chuyện gì đã xảy ra với cô vậy?”

Eddison định xù lông, nhưng tôi cười nhạt với anh ta. “Tại cái súng bắn đinh chết tiệt như thế bị quý dữ chiếm lấy,” tôi bình tĩnh trả lời. “Chúng tôi đã phác thảo bản đồ trong ga-ra - để có nhiều không gian hơn, anh biết đó -

và tiến hành theo trình tự, nhưng tôi thậm chí không nhận ra lỗi điện đã rơi vào vòng triệu tập linh hồn.”

Anh ta định cự nự nhưng mẹ đặt tay lên vai tôi. “Lần sau con sẽ biết kiểm tra lại trước khi bắt đầu cầu kinh. Ít nhất con đã gửi nó lại.”

Eddison bắt đầu nổi giận với những chiếc túi nên cậu chàng không nhìn thấy anh cười.

Đó là một phần bình thường tới mức đáng sợ trong một ngày thật sự, *thật sự* bất thường.

Chiếc ghế bành phủ đầy quần áo, bởi công việc của ngày mai là sắp xếp chúng thành từng chồng: giữ lại, làm từ thiện hay vứt đi. Đó có lẽ vẫn là công việc của ngày mai, vì tôi quá hiểu mẹ. Không phải chúng tôi không thể làm việc đó trong khi nói chuyện. Tuy nhiên, điều khiến hôm nay trở nên ý nghĩa là ngay cả khi Eddison đang nằm ườn trên sàn, ăn uống cùng chúng tôi, anh vẫn cố gắng ra vẻ hoàn toàn không bức mình vì điều đó. Chúng tôi ăn gần xong thì anh vội vã vào bếp để gọi điện cho Vic.

Mẹ quyết định đã tới thời gian hoàn hảo nên chúng tôi lên lầu để gọi đầu cho tôi. Và, bạn biết đấy, cả người tôi nữa, nhưng mái tóc thực sự có vấn đề. Tôi mặc lại chiếc quần màu vàng và áo phông FBI, một phần vì chúng rất thoải mái, phần lớn là vì chúng quá tiện lợi.

Chỗ nào trên người tôi cũng đau. Nhiều xương sườn của tôi đã bị rạn - rất nhiều, bác sĩ đã nói vậy và không muốn cho tôi biết một con số chính xác. Các cơ của tôi co thắt và rút lại. Tôi không khó thở, cũng không hỗn hển, nhưng tôi hoàn toàn cảm nhận được từng hơi thở theo một cách mà bình thường tôi không thể. Khi bạn không có vấn đề với việc hít thở, bạn sẽ không hề chú ý đến nó. Tôi không chỉ cảm nhận cơn đau trong ngực, mà trong những vết bầm và sưng nơi cổ họng.

Tôi từng không nghĩ adrenaline lại có tác dụng khi tôi cố gắng nghĩ thông suốt mọi việc. Những vấn đề của hãn, đúng, và cả tôi nữa, khiến tôi cảm thấy mình ngu ngốc và liều lĩnh. Đó là điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra để lý giải vì sao tôi lại nắm chặt lưỡi dao. Không phải cán dao - mà là lưỡi



dao. Những ngón tay cầm quanh lưỡi dao của tôi vẫn còn cứng và phập phồng theo nhịp tim, chúng sẽ trở nên vô dụng trong một thời gian.

Nếu tôi không ngu ngốc, hoặc ngu ngốc hơn, tôi có thể hồi phục hoàn toàn. Có lẽ tôi sẽ có vài vết sẹo nhưng nếu tôi tuân thủ những giới hạn của mình và tự chăm sóc một cách đúng đắn, các bác sĩ đã nói tôi sẽ không mất đi bất cứ chức năng nào. Chỉ có một bác sĩ kiểm tra xương sườn của tôi, nhưng có tới tận ba người xem xét đôi bàn tay tôi. Tôi phải uống kháng sinh và thuốc giảm đau cùng thuốc ngủ, điều mà tôi nghi ngờ là lời gợi ý mạnh mẽ khiến tôi tự nhấn chìm mình trong những phương thức chống lo lắng.

Có lẽ tôi đã ứng dụng các phương thức chống lo lắng trong năm năm qua nhưng bây giờ, lần đầu tiên kể từ cái đêm kinh hoàng năm đó mà chúng tôi đợi Chavi, tôi mới nghĩ mình thật sự ổn mà không cần những phương thức đó. Cơ bản là ổn.

Sẽ ổn.

Điều đó có lẽ gây khó chịu hơn cả.

Eddison đã quay lại phòng khách, gấp đồng quần áo mà chúng tôi cố tình dỡ ra để điều tra. Anh thậm chí còn không hề xấu hổ khi mẹ tôi mắng anh vì điều đó. “Tôi đã quá già để ngồi lâu trên sàn rồi nhé,” anh bảo bà.

“Tôi còn già hơn cậu.”

“Nhưng bà cho linh hồn vi vu để trẻ mãi.”

“Đúng vậy.” Bà lấy chồng quần áo đã được gấp lại, giữ hết ra và ném chúng vào chiếc thùng với tất cả những thứ khác trên ghế. “Victor đã bảo gì vậy?”

“Hắn ta vẫn trong phòng phẫu thuật. Phòng thí nghiệm vẫn làm việc cật lực với mẫu máu và tất cả những gì Ramirez cùng Sterling lấy được từ căn hộ.”

“Nếu hắn ta không thể vượt qua, các anh có báo với gia đình các nạn nhân không?” Nhẹ nhàng diu tôi nằm lên ghế, mẹ ngồi phịch xuống sàn và dựa lưng vào chân tôi, âm thầm với lấy hộp điều khiển Xbox. Đó là một

cách giữ cho tay bà bận bịu trong khi chúng tôi nói chuyện, bởi sự tinh mịch là dấu hiệu cho thấy mọi thứ bắt đầu sai trái. Miễn là bà vẫn đang di chuyển thì không gì đi lệch được.

Hoặc cái gì đó tương tự, nhưng mẹ là mẹ và đó là cách bà tồn tại trong cuộc đời tôi, Eddison biết bà đủ rõ để không nhìn bà bằng ánh mắt ghét bỏ.

“Còn phụ thuộc vào việc các bằng chứng có buộc tội hẳn liên quan đến các vụ giết người một cách chắc chắn hay không. Điều hẳn khai, điều chúng ta tìm thấy, khá rõ ràng để buộc tội, nhưng có lẽ chưa đủ để các sếp có thể tự tin đưa ra kết luận. Chúng ta sẽ có câu trả lời thôi.” Eddison cầm những chiếc phong bì đựng thuốc màu trắng và xanh của tôi lên, anh đọc qua phần hướng dẫn sử dụng, sau đó mở hai chai nước. Một viên thuốc to, hai viên thuốc nhỏ, cả ba đều màu trắng. Sau đó anh đứng dậy và vào bếp, một thoáng sau anh quay lại với một cốc sữa trên tay. “Tôi biết cô đã ăn nhưng đôi khi sữa sẽ là tấm đệm cho thuốc.”

“Sữa có dùng được với những loại thuốc kê đơn không, Eddison?” Mẹ hỏi.

Anh quanh co thêm một lúc, có vẻ khó chịu nhưng vẫn cố gắng che giấu. “Nếu bị bắn vài lần, bà sẽ học được một vài mẹo thôi.”

Mẹ tạm dừng trò chơi để có thể ngoái lại nhìn anh. Dù thấy gì từ biểu cảm của anh, bà cũng không bình luận gì về nó. Rồi bà quay lại với trò chơi của mình.

Tôi cầm lấy những viên thuốc, uống sữa.

Sấm vang lên ầm ì trên đầu tôi, nhẹ nhưng rền. Tuyết đang rơi bên ngoài, những bông tuyết trắng xóa bay lên thành từng cuộn và xoay tròn trong gió. Vào những đêm như thế này tốt nhất là nên ở yên trong nhà, ấm áp và cuộn tròn bên những người bạn yêu thương. Tôi với lấy tay Eddison để có thể kéo anh tới chiếc ghế giữa.

Để tôi có thể dựa vào anh.

Anh vòng cánh tay mình qua vai tôi và cũng nép vào tôi chúng tôi ngồi đó trong yên lặng nhìn mẹ chơi game. Có lẽ anh đang muốn hỏi vài điều.

Có lẽ anh sẽ hỏi khi tìm ra cách diễn đạt. Vấn đề là Eddison quá hiểu tôi. Anh biết tôi còn nhiều điều ngốc nghếch.

Cho nên tôi nghĩ - tôi hoàn toàn có lý để dám chắc - anh đang chờ để hỏi cho tới khi chúng tôi biết Joshua có qua khỏi hay không. Việc đó sẽ thay đổi toàn bộ cục diện, đúng chứ?

Có lẽ là không.

Hắn không được phép, trong mọi trường hợp.

“Anh làm gì với tay mình thế?” Tôi lí nhí hỏi khi vùi mặt trong áo anh.

“Đó là một câu chuyện dài. Làm ơn đừng hỏi Ramirez, câu chuyện qua lời kể của cô ấy sẽ khác đi.”

Vì quá mệt, tôi không thể làm gì mà chỉ cười khúc khích.

Cuối cùng, ngày này cũng đuổi kịp tất cả chúng tôi. Về lý thuyết, Eddison vẫn ở đó làm nhiệm vụ như Sterling đã làm, nhưng cả gia đình mà ngủ chung trên ghế thì không được đúng đắn lắm nên chúng tôi để anh ngủ trong phòng mẹ. Ý tưởng này đỡ đáng sợ hơn để anh ngủ trong phòng tôi, tôi nghĩ anh cũng cảm thấy thế. Mẹ giúp tôi dọn giường chuẩn bị đi ngủ, trong một thoáng, tôi nhắm mắt lại và nghĩ đó là Chavi đang đánh hông với tôi trong phòng tắm chật hẹp khi đang đánh răng cạnh tôi.

Chúng tôi ôm nhau trên giường tôi, ánh sáng lập lòe của đèn trà tạo nên những khoảng tối trên khung ảnh của Chavi và bức tường đằng xa. Chú gấu bông Mercedes tặng tôi lần đầu chúng tôi gặp nhau thường nằm trong tủ quần áo, bây giờ đang đệm dưới bộ hàm đau đớn của tôi. Mercedes dường như có nguồn cung cấp gấu bông vô tận cho những nạn nhân hoặc em cô mỗi khi cô tới hiện trường hoặc về nhà. Khi đó nó là một niềm hạnh phúc, bây giờ vẫn thế.

Đó cũng là con gấu mà tôi đã ném vào đầu Eddison khi tôi gặp *anh* lần đầu, đó là cách mọi chuyện nảy sinh.

“Chuyện có vẻ không như dự tính nhỉ,” cuối cùng mẹ cũng lên tiếng, giọng mẹ chỉ to hơn tiếng thì thầm một chút, và tôi không thể làm gì hơn ngoài cười. Sau đó tôi không thể ngừng lại và mẹ cũng bắt đầu cười, chúng

tôi cứ nằm đó cười như nở cả đầu, vì thật ra đó chỉ là cách nói giảm nói tránh. Xương sườn tôi thỉnh thoảng nhói đau ngay cả sau khi tôi thở lại bình thường.

“Con biết Archer sẽ rời đi,” tôi nghiêm túc nói với mẹ. “Con thật sự chưa bao giờ nghĩ rằng anh ấy sẽ đi xa hơn để ẩn nấp. Con nghĩ anh ấy chỉ đi đâu đó trong tầm nhìn, đặc biệt là phải nghe được tiếng hét của con. Con...” Tôi thở hắt ra một cái, hít vào rồi lại thở ra. “Con đã rất sợ.”

“Mẹ sẽ rất lo lắng nếu con không thấy sợ.” Mẹ quay người, nhồm lên và nằm lại để má bà dựa vào tôi và cằm bà xoáy sâu vào vai tôi. “Hôm đó mẹ đi làm mà như ở địa ngục. Mẹ đã phải tự thuyết phục bản thân rất nhiều lần để không bám theo con. Con không thể làm điều này lần thứ hai.”

“Con không có con quái vật nào khác để giết,” tôi lí nhí.

“Một và kết thúc luôn?”

“Ờn Chúa.”

“Con nghĩ gì...” Bà bỗng ngừng lại, điều này không giống bà chút nào nên tôi phải quay lại nhìn bà nếu những cái xương sườn của tôi không phản đối. Thay vào đó, tôi thấy tay bà và những ngón tay tôi trong tay bà, đặt lên bụng tôi. “Trong suốt một thời gian dài, chỉ có mẹ và con chống lại cả thế giới,” bà tiếp tục nói sau một lúc, “nhưng chúng ta còn có các đặc vụ, và con còn có Inara, cả những cựu binh nữa... Có lẽ đã đến lúc chúng ta cởi mở hơn chút ít.”

“Con sẽ cố kết bạn ở Paris. Không phải là miễn cưỡng cho phép, như với Aimée, mà là chủ động thử.”

“Tốt. Và con nghĩ gì...”

Bất kể phần còn lại của suy nghĩ đó là gì, mẹ dường như không thể nói ra.

“Một vài anh chị em họ của mẹ đang học đại học ở châu Âu, hoặc làm việc ở đó. Nhiều người thậm chí còn ở Paris. Có lẽ chúng ta sẽ bắt đầu kết nối với những người ngoài trước, sau đó sẽ xuống dần các thế hệ già hơn.”

“Lên dần chứ ạ?”

“Mẹ chỉ nói những gì mẹ nghĩ.” Thơm nhẹ một cái vào tai tôi, mẹ và tôi cùng thở ra một nhịp. “Con yêu, hôm nay con có thể đã chết và điều đó sẽ xảy ra với mẹ: Mẹ không muốn ở một mình. Con chắc chắn sẽ làm được, nhưng mẹ không muốn. Và mẹ nhận ra nếu có bất kỳ điều gì xảy đến với con... mẹ biết con đã được chăm sóc. Trong thâm tâm, Vic luôn coi con là con nuôi. Mẹ chỉ nghĩ là... Hãy cứu mẹ, Priya con yêu, con biết mẹ ghét để lộ cảm xúc mà.”

Tôi cười nhẹ nhàng và siết lấy những ngón tay của mẹ. “Anh chị em họ nghe có vẻ là khởi đầu hoàn hảo.”

Mẹ im lặng một lúc, những đầu ngón tay bà vẽ những vòng tròn nhỏ trên áo tôi. “Hắn ta có sợ không?” Cuối cùng mẹ hỏi.

“Có ạ.”

“Tốt.”

Thậm chí với dòng adrenaline mạnh mẽ và những viên thuốc, cùng sức nặng dễ chịu và ấm áp của mẹ đang bao bọc lấy tôi, tôi vẫn có chút ngạc nhiên vì sao lại dễ dàng thiu thiu ngủ như thế, trong khi tôi vẫn chưa thể ngủ hẳn mà chỉ chắc chắn là không tỉnh.

Sau đó điện thoại tôi rung lên.

Mẹ nhồm người để với lấy chiếc điện thoại từ tủ đầu giường. Đó là số của Inara, nhưng tin nhắn lại được gửi tới cho cả tôi và Eddison. Đó là một tấm ảnh, không chú thích, nhưng tôi không thể mở nó ra bằng móng tay cái trên điện thoại bị khóa. Mẹ đưa điện thoại cho tôi và tôi phải dí ngón cái vào để mở ảnh ra.

Inara đứng với một cô gái khác, trạc tuổi chúng tôi và thấp hơn cô nhiều, với ánh đèn neon rực rỡ ở Quảng trường Thời đại xung quanh họ. Cả hai đều cầm những tấm biển cỡ chỉ bằng một nửa tấm poster và nở nụ cười nguy hiểm. Cô gái thấp hơn đứng ở bên trái, tấm biển cô cầm có dòng *FUCK OFF* ánh vàng; còn tấm biển của Inara có dòng *BAD GUYS* ánh bạc.

Bên kia quảng trường, một quả đấm bị bóp nghẹn và một câu chửi có dòng chữ “Chúa và điều tệ hại nhất, Bliss!”

Mẹ và tôi ngắm bức ảnh lâu hơn một chút, rồi mẹ cười nhẹ nhàng. “Mẹ bị ấn tượng đấy,” bà thừa nhận. “Đi dạo quanh Quảng trường Thời đại với một tấm biển có dòng Fuck off (chết hết đi). Quả là một ý tưởng tuyệt vời.”

“Chết hết đi, những gã xấu xa,” tôi nói với mẹ, muốn mình nghiêm nghị, nhưng cuối cùng lại gần như cười rúc rích.

“Còn con thì cố gắng hết sức để kéo gã xấu xa của chúng ta xuống thẳng công địa ngục; chúng ta cứ chờ xem liệu hắn có qua khỏi không.”

Tôi chuyển điện thoại về chế độ yên lặng và đặt nó lên bàn nhưng khi tôi vừa thiu thiu ngủ, tôi lại nghe thấy tiếng rung va vào gỗ chứng tỏ Eddison và Inara đang nhắn tin qua lại với nhau. Đó quả là một âm thanh chào mời kỳ lạ.

Jameson Carmichael - còn được biết đến với cái tên Joshua Gabriel - chết hôm thứ Năm, ngày 05 tháng 05, vào hồi tám giờ bốn mươi bảy phút sáng, giờ địa phương.

Hắn không bao giờ tỉnh dậy nữa.

Eddison không quyết định được liệu điều đó có tốt hay không. Một cuộc thú tội, hoặc thậm chí là một cơ hội để hỏi cung hắn, có lẽ sẽ hữu ích, nhưng một phần trong anh sẽ thật hạnh phúc vì họ chưa từng được nghe hắn giải thích cho những điều hắn đã làm. Cần phải làm thêm nhiều phân tích trước khi bất kỳ ai chính thức quyết định có báo với các gia đình khác hay không, nhưng việc đó sẽ đem lại cảm giác hoàn tất.

Vic và Finney tới Texas để nói chuyện với bà Eudora Carmichael. Khi Vic quay lại, trông ông có vẻ bị ám ảnh, điều đó khiến Eddison nổi gai ốc. Những cô con gái của Vic nhìn cha mình và nhanh chóng đỡ ông ngồi xuống ghế, vây quanh ông với bím bím và một danh sách dài vô tận những bộ phim hoạt hình mà chúng đã chuẩn bị sẵn sàng. Đó là điều ông luôn làm trong những ngày thời tiết âm đạm; những cô con gái của ông quá rục rờ tới mức ông cũng không hiểu nổi.

Khi những cô con gái đã ngủ say, Vic khó nhọc bò ra khỏi chúng, chỉnh lại chăn và tay chân chúng để không đứa nào bị rơi khỏi ghế và dẫn những công sự của mình ra ngoài. Họ đi theo ông cho tới khi Eddison chụp một tấm ảnh để gửi cho Priya.

Sau tất cả, cô cũng là một phần trong danh sách những điều cũ kỹ đáng yêu.

Bên ngoài, họ đi bộ xuống đường chính để tới một sân chơi nhỏ. Những băng ghế ở đó đã chứng kiến vô số cuộc họp bất ngờ hoặc những màn thư giãn sau vụ án của họ. Vic nặng nhọc ngồi xuống, trông ông già hơn tuổi thật, trong khi Ramirez ngồi lên cao ở phía sau ông và duỗi đôi chân của cô dọc theo chiều dài băng ghế. Họ không phiền khi không chừa chỗ cho Eddison, anh gần như đứng trong suốt cuộc nói chuyện nghiêm túc này, nếu không tính việc đi đi lại lại.

Vic thò tay vào túi và lấy ra một gói thuốc lá cùng bật lửa. “Đừng có bép xép với vợ và mẹ tôi đấy,” ông cảnh báo họ, đồng thời chìa chúng ra.

Eddison nhanh chóng lấy một điếu. Ramirez lắc đầu từ chối.

“Cô bạn gái ở Đội Phòng chống khủng bố không thích vị thuốc lá à?” Eddison hỏi cô.

“Cô ấy có tên, được chứ?”

“Thế thì còn gì vui nữa?”

Cô lấy một điếu trước khi Vic cất cả gói đi.

“Bà Carmichael đã suy sụp,” Vic kể cho họ, và nhả một chùm khói mảnh và dài. “Lần cuối bà nghe được tin tức về con trai mình là khi hãm lái xe rời đi sau khi em gái hãm mất vài tháng. Ban đầu bà khá kích động, nhưng khi bình tĩnh lại...”

“Bà ấy bắt đầu xem xét lại cách bà nhìn nhận hãm,” Ramirez nói nốt ý ông.

Vic gật đầu. “Bà kể hãm đã luôn bảo vệ Darla Jean một cách thái quá. Một người anh trai quá tập trung vào em gái mình. Hãm không thích những cậu trai khác chú ý đến cô ấy hoặc cô ấy để mắt tới các chàng trai. Có những kiểu quần áo, những cách nói năng mà hãm không thích ở cô ấy. Nghĩ lại thì bà Carmichael cho rằng hãm gần gũi về thể xác với em gái mình hơn đa số những người anh bình thường khác, nhưng bà cũng mừng vì hai đứa con không hề gây gổ với nhau nên bà cũng không nghĩ quá nhiều về điều đó.”

“Cho nên khi Darla Jean hôn một chàng trai trong nhà thờ,” Ramirez nói, “có một bông hoa trên váy cô, anh trai cô đã nhìn thấy. Hãm cảm thấy bị phản bội ư?”

“Và thế là hãm đã cưỡng hiếp cô, giết chết cô, rồi chạy về nhà trước khi người ta tìm thấy cô. Ở vùng đồng quê Texas, tôi cá đa số đàn ông đều thạo nghề săn bắn. Và ai cũng có những con dao giống hãm,” Eddison tiếp lời.

“Hãm không chạy trốn ngay, không chạy trốn cho tới khi cuộc điều tra bị ngừng lại, cho tới khi sự ra đi của hãm không khiến người ta nghi ngờ gì.



Đó là một thị trấn nhỏ, hẳn lại là một chàng trai trẻ thông minh, hẳn thấy đau xót cho em gái mình, chẳng có gì ngạc nhiên nếu hẳn không quay lại?”

“Và tất cả mọi người đều thấy thương cho bà Carmichael khi mất đi hai đứa con trong một khoảng thời gian ngắn.” Eddison gậy tàn thuốc vào một miếng đất trống rồi giẫm lên để chắc chắn nó không gây ra hỏa hoạn. “Không ai nghĩ lại về Jameson nên hẳn đã trở thành Joshua.”

“Hẳn đã tới một nơi khác, không thể yên ổn mà không có Darla Jean, hẳn lại chuyển đi lần nữa. Và hẳn thấy Zoraida. Trong cô có tất cả mọi thứ của một người em gái hoàn hảo.”

“Hẳn nhớ Darla Jean từng là em gái tốt của hẳn, một cô gái ngoan, cho tới khi cô gặp chàng trai đó, và hẳn kiên quyết bảo vệ Zoraida khỏi số phận tương tự. Hẳn giết cô để bảo toàn sự ngây thơ của cô, nhưng hẳn đã giết cô một cách nhẹ nhàng.”

“Nhưng rồi mỗi mùa xuân tới, hẳn lại nhớ về Darla Jean, và khi hẳn thấy những cô gái xinh xắn, nhà thờ và hoa, sự kết hợp ấy lại thôi thúc hẳn. Hẳn theo dõi họ để xem liệu họ là định nghĩa của cái tốt hay cái xấu trong quan niệm của hẳn.”

“Tôi hy vọng hai người đều nhận ra hai người sẽ không được thăng chức đâu chừng nào còn nói tiếp suy nghĩ của nhau như thế,” Vic nói. Ông dí phần còn lại của điếu thuốc vào sau gót giày, sau đó bóc phần đầu lọc và bỏ cả hai mảnh vào lại túi.

Ramirez đưa nốt điếu thuốc của cô cho ông hút. “Hẳn ta biết Priya ở San Diego qua một cuộc thi ảnh; chúng tôi tìm thấy cuốn tạp chí trong nhà hẳn. Priya hồi ở San Diego mới mười lăm tuổi. Hẳn đã tin điều đó mà không cần bằng chứng và đi tìm cô.”

“Nhưng hẳn tìm thấy cô trước khi cô rời đi và hẳn lại phải tìm cô một lần nữa. Lần này tốn nhiều thời gian hơn, nhưng sau đó hồ sơ của Deshani được đưa lên tờ *Economist*, bà có nhắc đến việc bà và Priya sẽ chuyển tới Huntington. Hẳn quyết định sẽ tới đó trước.”

“Và phần còn lại thì mọi người đã biết rồi.”

Tuy nhiên còn có một câu hỏi - một suy nghĩ, có lẽ, hay một khả năng - vẫn nặng nề treo giữa họ. Eddison nhớ cảm giác đó khi quay lại từ Denver lần đầu tiên, cảm giác ngứa ngáy vì điều gì đó không thể hiểu nổi về những phản ứng của mẹ con nhà Sravasti. Anh khẽ cười. “Chúng ta sẽ không nói nó ra chứ?”

“Không.” Vic trả lời ngay. Vô cùng quyết đoán.

“Chúng ta có nên nói không?” Ramirez hỏi.

Thật không dễ để đưa ra câu trả lời, họ đều biết như vậy. Trong FBI có một luật lệ, một lời thề. Có một vùng xám tối hơn nhiều giữa cái đúng và cái sai.

Nhưng còn Priya, cô gái vui vẻ, hay cười trong quá khứ, và Deshani, quá mạnh mẽ để lầm lỡ kể cả khi việc đó có giết chết bà. Còn cả những cô gái khác nữa.

Eddison chưa bao giờ dám chắc những điều anh nghĩ về thế giới sau khi chết, liệu ở đó có những linh hồn lạc lối đang đợi những câu trả lời trước khi bước về phía ánh sáng hay thiên đàng, hay bất kể cái gì đi chăng nữa không. Vẫn còn nhiều linh hồn lạc lối ngay trong thế giới của người sống này. Nhưng bất kể anh muốn phủ nhận điều đó bao nhiêu, luôn có một phần trong anh muốn những người đã chết được yên nghỉ khi họ phá xong một vụ án. Như thế sự sáng tỏ có thể cho họ niềm thỏa mãn muôn lung và giúp họ vượt qua.

Từ Darla Jean Carmichael tới Julie McCarthy, những cô gái ấy giờ đây đã có thể yên nghỉ chưa?

Và anh nghĩ tới Faith. Luôn luôn, mãi mãi nghĩ về Faith. Nếu một ngày anh tìm được tên khốn đã bắt em đi...

“Priya trông giống con gái của mẹ cô hơn lúc nào hết,” cuối cùng anh nói.

“Khi chúng ta có được những báo cáo mới từ phòng thí nghiệm về vụ án, Finney và tôi đều đề nghị vụ án nên được chính thức khép lại,” Vic bảo bọn họ. “Priya Sravasti là nạn nhân của một hành động ngớ ngẩn của Cục Tình

báo. Một đặc vụ quá phấn khích được giao trách nhiệm bảo vệ cô đã sử dụng cô làm mồi nhử bởi sếp của anh ta quan tâm tới quan hệ chính trị, chức tước hơn là những thông tin về vụ án. Sếp Ward sẽ phải đối mặt với cuộc điều tra nội bộ về những hành động của cô ta.”

“Và đó là kết quả cuối cùng à?” Ramirez hỏi.

“Cô có hài lòng với kết quả đó không?”

Cô nhìn theo những nhánh cây kéo dài tới tận phần sau của sân chơi, chạy theo một cây cột to giữa dãy nhà này với những ngôi nhà phía sau chúng. Cô ghét cánh rừng, cô mất hai năm trời và một đêm nốc thật nhiều tequila để kể cho họ lý do. Vic có lẽ đã biết từ trước, nếu ông có thông tin về xuất thân của cô, nhưng ông chưa từng nói rằng ông có biết hay không. Đa số những cơn ác mộng của cô đều xuất phát từ rừng, một điều mà có lẽ cả đời này không bao giờ buông tha cô.

Nhưng nó cũng chưa từng ngăn cô chạy thẳng vào rừng nếu có một cơ hội nhỏ nhoi đưa trẻ mà họ đang tìm kiếm vẫn còn sống sót ở đó.

“Vâng,” cuối cùng cô trả lời, thốt ra từng từ một. “Tôi nghĩ là tôi hài lòng.”

Bởi vì luật pháp còn đó, công lý còn đó, và không phải khi nào chúng cũng là một.

Đêm trước khi mẹ và tôi rời khỏi đất nước này, phòng khách nhà Hanoverian tràn ngập tiếng cười, cãi cọ và ồn ào. Quá nhiều tiếng ồn và sinh khí của nó mới tuyệt làm sao. Vic hoàn toàn bị lấn át bởi mẹ, vợ và ba cô con gái của ông, và bởi Inara và Bliss cũng có mặt trong phòng, Eddison đành cố thủ ở phía đối diện và thậm chí không cố gắng giúp người cộng sự cấp cao của anh. Mercedes thì chỉ trêu hai người họ.

Đó là nhà, là gia đình, là mọi điều tốt đẹp.

Cuối cùng, mọi người đều đi ngủ, Marlene và Jenny thơm lên trán hoặc má mọi người. Họ cùng lúc thơm lên má Eddison, mỗi người một bên, và liệu việc đó có khiến anh lúng túng?

Bức ảnh chụp khoảnh khắc đó thật hoàn hảo. Inara và Bliss đều bắt tôi phải gửi ảnh cho họ ngay. Vic và Mercedes cũng thế, khi Eddison không thể thấy họ.

Tôi có cảm giác Mercedes sẽ đặt tấm ảnh lên bàn làm việc của cô một lúc nào đó, để trêu anh.

Mẹ xoa tôi lên gác, nơi chúng tôi sẽ cùng ngủ trong phòng của Britany, nhưng mẹ còn ở lại phòng khách với những người lớn và tôi biết một lúc nữa mẹ mới lên lầu. Cho nên tôi sang phòng của Holly để ở cùng Inara và Bliss.

Họ từ New York tới đây một vài ngày trước và đi vòng tới Sharpburg để thăm cô gái trẻ nhất sống sót trong vụ Vườn Bướm Đêm. Điều hay ho nhất khi gặp họ có lẽ là được nhìn thấy Eddison cố gắng không cảm thấy khó chịu. Anh cứ đi đi lại lại nơi ngưỡng cửa của bất kỳ phòng nào chúng tôi đang ở bên trong, rõ ràng anh bị giằng xé giữa ý muốn chạy đi xa và đảm bảo chúng tôi không vô tình cai trị cả thế giới.

Tôi khá chắc rằng đó không phải là vô tình, nếu chúng tôi thực sự làm thế.

Bliss cũng gai góc như mẹ và tôi, nếu không nói là còn hung dữ hơn một chút. Tôi thường găm gù để trả lời, còn cô dùng chúng như một lời thách thức. Tôi không thể trách cô vì chuyện đó. Chuyện xảy ra với cô đã bị công

khai nhiều hơn chuyện xảy ra với tôi, ngay cả khi truyền thông xếp vụ của Chavi và của cô vào đường dây những vụ ám sát chưa có lời giải.

Inara ít nói hơn Bliss, không phải vì cô xấu hổ hay bẽn lễn, chỉ là... kiên nhẫn hơn, tôi nghĩ vậy. Bliss khám phá ra một tình huống bằng cách quẹt một que diêm và cho nó nổ tung. Inara thì quan sát nó trước, chỉ quan sát thôi. Cô chờ đợi để nói cho tới khi cô biết điều mình muốn nói và đoán được những người khác sẽ phản ứng với chuyện đó như thế nào. Thật dễ hiểu vì sao nhà Hanoverian lại coi họ như gia đình.

“Tôi nghe nói bố mẹ và anh chị em cô đang ở Paris,” tôi bảo Bliss, những ngón tay tôi luồn sâu vào tóc Inara để tháo những bím tóc của cô trước khi đi ngủ.

Bliss càu nhàu, nhưng Inara ngoái lại phía sau để nhìn tôi. “Đa số mọi người sẽ nói là *gia đình*.”

“Gia đình cô ở đây, và ở New York. Có lẽ tôi không biết hai cô đủ nhiều nhưng điều đó đủ rõ ràng.”

Inara cười lớn khi thấy hai má Bliss đỏ bừng trên nước da xanh xao.

“Đúng vậy,” Bliss cố gắng nói gì đó trước khi hăng giọng. “Họ ở Paris. Bố tôi đang dạy học ở đó.”

“Họ có bảo cô ghé thăm không?”

“Có.”

“Ồ, nếu cô đi cùng... chúng ta có thể có một vài phòng cho khách. Nếu cô muốn đi cùng hoặc nếu cô cần trốn đi một đêm. Hoặc nếu mọi thứ biến chuyển tồi tệ và cô cần phải xử lý nó. Những kết nối an toàn vẫn ở đây. Cô không cần phải lắng nghe bố mẹ cô bĩu môi khi cô dẫn theo Inara.”

“Họ sẽ khó chịu vì điều đó,” cô đồng tình. Cô không hề báo trước mà đã cởi bỏ mọi thứ trừ đồ lót và lục tung túi đồ của mình để tìm đồ ngủ.

“Căn hộ của chúng tôi là một phòng lớn,” Inara giải thích. “Ngay cả sau vụ Vườn Bướm Đêm, ở đó chúng tôi cũng chẳng cần phải giữ kẽ.”

“Ồ, có gì đâu, tôi cũng có chị gái.” Tôi tháo bím tóc cho Inara, đưa cô chiếc lược và quay người lại để cô có thể tháo tóc cho tôi. Cử chỉ của cô

khéo léo và chắc chắn, không hề giật mạnh mà chỉ để những sợi tóc nhẹ nhàng chảy dọc theo khăn của tôi.

“Các cô có bao giờ nghĩ điều này sẽ chấm dứt không?” Bliss đột ngột hỏi.

“Điều gì cơ?”

“Cảm giác mình là một nạn nhân ấy.”

Cách cả hai người bọn họ cùng nhìn tôi hơi lạ một chút. Họ đều lớn hơn tôi, không nhiều lắm, nhưng thế giới của tôi đã nổ tung từ tận năm năm trước. Theo một cách kỳ quặc thì tôi đoán tôi dày dặn kinh nghiệm hơn. “Nó sẽ thay đổi,” cuối cùng tôi lên tiếng. “Tôi không chắc nó có kết thúc không. Đôi khi nó lại lóe lên mà không cần lý do gì. Càng có nhiều lựa chọn, chúng ta càng sống cho mình nhiều hơn... tôi nghĩ nó sẽ có ích.”

“Chúng tôi nghe Eddison nói rằng cô đã giết tên khốn đó. Người đã bám theo cô.”

“Đúng vậy.” Tay tôi đặt trong lòng, bây giờ đã tháo băng nhưng vẫn dán urgo chằng chịt nhiều hơn cả phần da tay. Inara có những vết sẹo mờ trên tay do bị bỏng và bị rạch. “Hắn theo sau tôi, chúng tôi đã vật lộn để giằng con dao của hắn, và tôi đã đâm hắn. Rất nhiều. Do adrenaline đó, cô biết chứ?”

“Tôi đã bắn Avery - con trai lớn của Thọ làm vườn, kẻ thích làm người khác tàn tật. Tôi không biết tôi đã bắn hắn bao nhiêu lần.”

“Bốn lần,” Inara nói, giọng cô nhẹ hơn.

“Đôi khi tôi bắn hắn cho tới khi súng hết đạn. Đôi khi tôi cứ bắn, và bắn, bắn mãi mà đạn không hết. Nhưng hắn ta không hề dừng lại. Hắn ta cứ tiếp tục tiến lên.”

“Đôi khi tôi choàng tỉnh và phải cởi bỏ hết áo quần để có thể nằm khóa thân trong bồn tắm, bởi quần áo và chăn gối khiến tôi cảm giác như những cánh hoa vậy,” tôi đáp. “Bởi trong cơn ác mộng, tôi còn sống nhưng máu me be bét, tôi không thể di chuyển và hắn đang rải quanh tôi những đóa hồng trắng, giống như quan tài của Nàng tiên xứ Shalott thả trôi sông.”

Cả hai bọn họ đều cười lớn, thậm chí Bliss còn hơi găm gù. “Cô thích những thứ cổ điển ư?” Inara hỏi.

“Một vài.”

“Đừng bao giờ bắt đầu từ Poe,” Bliss bảo tôi. “Cô ấy có thể trích dẫn tất cả. Và khi tôi nói trích dẫn, tức là trích dẫn trực tiếp ấy. Tất cả. Từng từ chết tiệt.”

Những bím tóc chạm vào lưng tôi khi Inara tháo nó ra. “Nó đã giúp não tôi lúc nào cũng bận rộn.”

“Đó là mẹo, tôi nghĩ thế.” Tôi nằm ườn ra giường. Inara và Bliss chẳng giống Chavi và Josephine chút nào, nhưng cảm nhận vẫn ở đó. Tôi cảm thấy thoải mái khi ở bên cả hai bọn họ theo cái cách tôi không nghĩ là đúng đắn cho lắm. “Mọi chuyện sẽ không tự nhiên mà tốt lên như có phép màu, nhưng chúng ta có thể khiến chúng tốt lên.”

“Dần dần,” Inara nói thêm.

“Quá chậm,” Bliss thở dài.

“Tôi chụp ảnh Đặc vụ Ken và gửi cho Eddison. Khi chúng tôi tới Paris, tôi sẽ mặc cho nó quần áo của một chú hề câm hay diễn ở các quán cà phê, và tôi dám chắc phản ứng của Eddison sẽ là *Thật kinh khủng* hay thứ gì đó tương tự.” Họ lại cười, Bliss nhẹ nhàng nằm trên lưng tôi, cẩn thận với những chiếc xương sườn bị rạn và phải bó bột của tôi. Mái tóc cô là những lọn xoắn hoang dã, nó không phải kiểu tóc bạn có thể tết lại khi khô, nó xòa tung ra quanh cô. Tôi có thể thấy hình xăm đôi cánh bướm của cô hoặc một phần của nó nơi chiếc áo ba lỗ không thể giấu đi.

Chúng vừa đẹp, vừa kinh khủng, và tôi có cảm giác rằng cảm nhận của họ về chúng đa phần giống nhau. Ít nhất là với Inara, nhưng sau đó cô ấy đã luyện tập nhiều hơn Bliss để thay đổi quan điểm của mình.

Inara nằm dài ra bên cạnh tôi, hai chân cô vắt qua chân tôi và má cô dựa vào phần vai sau của Bliss. “Cô đã đâm hấn ta bao nhiêu lần, Priya?” Cô ấy nhẹ nhàng hỏi.

“Mười bảy. Mỗi lần cho một cô gái hấn đã giết, và một lần cho tôi.”

Nụ cười mãn nguyện và chậm rãi của cô trông vừa đáng sợ, vừa tuyệt vời.

Tôi không nhớ mình đã chìm vào giấc ngủ như thế nào, nhưng mẹ cho tôi xem bức ảnh vào buổi sáng. Trong khi chúng tôi thưởng thức món bánh quế tuyệt hảo của bà Marlene, Eddison đã trêu chọc Bliss vì cô muốn được âu yếm. Anh thấy việc đặt cô vào những hoàn cảnh bất ngờ như thế này rất hay ho, ít nhất là cho tới khi Inara đưa cho tôi một chú rồng nhỏ màu xanh dương làm từ đất sét và bảo tôi hãy gửi mail lại cho cô ảnh chụp Đặc vụ Ken khi nó quen với chú rồng này.

Việc nhìn thấy Eddison cố gắng để không đỏ bừng mặt luôn thật thú vị.

Chúng tôi nói lời tạm biệt những người phụ nữ nhà Hanoverian, kệ nệ mang xuống bao nhiêu là túi đồ ăn mà bà Marlene làm cho. Bà thề rằng những món đồ ăn này sẽ không qua được cửa an ninh sân bay, và Vic, đứng an toàn ngay sau bà nơi bà không nhìn thấy ông đang đảo mắt.

“Victor.”

Ông đông cứng người, thở dài và lắc đầu.

Mẹ thấy ông rất buồn cười. “Anh không thực sự nghĩ anh lớn vượt lên điều đó đấy chứ?”

“Cô có nghĩ vậy không?”

“Tôi thậm chí còn chưa bao giờ được bắt đầu.”

Eddison thúc vào người Vic. “Tôi có thể tin điều đó. Còn ông?”

“Tôi hoàn toàn tin.”

Inara và Bliss cùng đưa chúng tôi tới sân bay, hai cô ngồi ghế sau với tôi trong khi Mercedes và mẹ ngồi hàng ghế giữa. Những chiếc va li xếp chặt cả xe. Đồ đạc của chúng tôi đã rời Colorado từ tuần trước, những chuyên gia chuyển đồ đã xếp gọn chúng lên xe tải để đảm bảo cả việc phân phối. Họ làm giỏi hơn nhiều so với những người đã hạ xe xuống. Và sẽ lại tốn thêm khoảng hai đến ba tuần nữa trước khi chúng thật sự tới được nhà mới của chúng tôi. Vì vậy, cho tới lúc đó, tôi sẽ chỉ sống với đám va li này.



Có cả một chiếc va li chuyên đựng đồ pha cà phê của mẹ, nó được bọc lại với phần lớn số khăn mà chúng tôi có để tránh va đập.

Eddison và Vic giữ phần lớn các túi ở giữa họ, để chỗ cho cả đồng đồ ăn mang theo và chiếc chăn len to sụ màu cam - vàng mà Hannah đã cho tôi khi tôi tạm biệt những cựu binh. Cô cho tôi địa chỉ nên tôi có thể viết thư cho cô, tôi có cảm giác cô sẽ thỉnh thoảng bắt cả những cựu binh viết thư cho tôi nữa. Chiếc chăn rất mềm và ấm, rục rờ như ánh nắng, chắc cô đã phải kéo nó thật nhanh ra khỏi ông Happy đang khóc lóc khi ông sắp sửa xì cả mũi vào nó.

Cảnh sát Clare cũng ở đó, cộng sự của ông trông chừng ông nghiêm ngặt, để xin lỗi tôi. Ông sẽ bị đình chỉ cho tới khi chuyên gia tâm lý của cục tuyên bố ông được nhận lại nhiệm vụ. Có vài vụ án bất ngờ xảy ra, đặc biệt là khi vợ bạn vừa rời bỏ bạn. Đó không phải một cái cố, nhưng tình huống là như thế, và đó đâu sao cũng không còn là vấn đề của tôi nữa.

Gunny nhìn tôi một lúc lâu, sau đó nhẹ nhàng kéo tôi lại gần ông. “Đình chiến chứ, cô Priya?” Ông thì thầm.

Gần như thế.

Sau đó Corgi vỗ nhẹ lên lưng tôi và bảo rằng nụ cười của tôi không khiến ông muốn tự trách mình nữa. Cho nên, bạn biết đó, chuyện là vậy.

Tôi sẽ nhớ họ lắm và thật là lạ, khi tôi cảm thấy điều đó thật dễ chịu, đã lâu rồi tôi không thực sự nhớ ai. Tôi đã nhớ những đặc vụ của mình, nhưng tôi liên lạc thường xuyên với họ đến mức không còn nhớ họ rất nhiều mà ước họ ở gần bên tôi. Tôi đã nhớ Aimée, nhưng nhớ đến cô cũng có nghĩa là nhớ đến mọi thứ về những vụ giết người, rối ren và phức tạp, và thật sự không công bằng cho cô.

Chúng tôi để họ kiểm tra tất cả các túi, may thay mẹ đã dùng thẻ của công ty để trả phí hành lý, và đi vào đám đông đang xếp hàng chờ kiểm tra an ninh. Hàng người dài đến điên rồ nhưng khung cảnh giữa buổi sáng ở Reagan như vậy cũng không có gì đáng ngạc nhiên.

“Nào, xong chưa ba cô gái?” Eddison nói, rút điện thoại và dùng nó để chỉ vào tôi, Inara và Bliss. “Cùng đứng vào nào, hãy cho tôi năng lượng để bù lại những cơn ác mộng hàng năm trời của tôi.”

Inara và Bliss cười khúc khích, dựa vào hai bên người tôi, cánh tay chúng tôi vòng ra sau nhau, và cười tươi trước máy ảnh. Eddison thật sự run lên.

“Ba trong số những con người nguy hiểm nhất hành tinh,” anh lầm bầm.

“Thế tôi thì là cái gì?” Mẹ hỏi.

“Lãnh tụ của quý dữ.” Anh đáp, nhưng sau đó lại thơm má bà.

“Chúng tôi sẽ viết thư cho cô,” Inara nói. “Chúng tôi chắc chắn sẽ báo với cô khi bố mẹ của Bliss khiến cô ấy mệt mỏi.”

“Cánh cửa nhà tôi luôn rộng mở.”

“Cả chúng tôi cũng thế.” Bliss nói. “Khi nào cô muốn đi nghỉ ở đây, chúng tôi luôn có sẵn một chiếc giường cho cô. Chúng tôi sẽ khiến cô thấy New York như là nhà.”

“Nhưng liệu nó sẽ phục hồi chứ?” Mercedes hỏi với một nụ cười, ôm lấy tôi từ đằng sau.

Lời tạm biệt không còn quá khó khăn với chúng tôi từ khi rời Boston, nhưng tôi cảm thấy biết ơn. Lạy Chúa, tôi thật sự rất, rất biết ơn khi có những người quan trọng với tôi đến thế. Mercedes đẩy tôi lại để Inara và Bliss có thể ôm tôi, rồi họ lại trao tôi cho Vic. Ông ôm chặt tôi một lúc lâu.

“Tôi rất vui vì bây giờ cô đã an toàn,” ông thì thầm, “và cô sẽ bắt đầu vui vẻ trở lại. Cô là một đứa con gái của tôi, cô biết mà, Priya.”

“Vâng,” tôi thì thầm với ông, rồi ôm ghì lấy ông. “Ông không thoát khỏi chúng tôi dễ dàng như thế đâu.”

Eddison kéo tôi ra riêng một góc trong khi mẹ đang đi một vòng tạm biệt mọi người. Inara và Bliss vừa ngưỡng mộ vừa sợ mẹ, tôi nghĩ không giống kiểu mẹ khiến họ cạn lời, mà là kiểu “Tôi muốn trở thành người như thế khi lớn lên”. Khi chúng tôi đứng đủ xa khỏi mọi người, anh kéo tôi vào

vòng tay anh. “Đây chính là điều tôi đã cố gắng cẩn thận để không hỏi,” anh nói nhỏ. “Cô có thể sống với nó chứ?”

Tôi đã suy nghĩ về điều đó trong nhiều tuần, thậm chí từ trước sinh nhật mình. “Vâng, tôi nghĩ tôi có thể,” tôi đáp. “Có lẽ không dễ dàng, nhưng là điều tốt nhất. Và anh đã từng kể với những gia đình khác; không ai còn thắc mắc gì. Tôi có thể sống với nó.” Tôi dựa đầu vào vai anh, hít hà mùi nước hoa Cologne hấp dẫn mà anh dùng khi anh không có hứng thú xịt nước hoa. Hoặc cạo râu. “Mẹ và tôi đã nói đi nói lại về điều đó và chúng tôi sẽ rải tro của Chavi. Chúng tôi đang nghĩ tới một cánh đồng hoa oải hương, với một tòa lâu đài và dòng sông làm nền? Chavi có lẽ sẽ thích nó. Chúng tôi sẽ biến nó thành một nước đi thú vị.”

“Ừ.”

Tôi ngược nhìn anh, và cái má lỏm chồm râu của anh cọ vào trán tôi khi anh đặt lên trán tôi một nụ hôn, ngay trên cái bindi. Tôi vừa mới gắn lại nó vào tuần trước, vì phần da chỗ đó đã lành lại hoàn toàn. “Tôi sẽ nhớ anh, anh biết mà.”

“Vớ vẩn,” anh cúi kính nói. “Tôi hy vọng Đặc vụ Ken sẽ thường xuyên báo cáo tình hình và... À cô biết đó, tôi luôn tích trữ thời gian nghỉ phép nhiều đến mức ngớ ngẩn. Có lẽ tôi sẽ sử dụng một vài ngày trong đó.”

“Chúng tôi luôn để sẵn một phòng cho anh.”

Anh hôn tôi thêm cái nữa và thả tôi ra, đẩy nhẹ tôi trở về với cả nhóm. Một vòng nữa để ôm và nói tạm biệt, sau đó mẹ và tôi đứng vào hàng. Tôi cầm chiếc chăn được gấp lại gọn gàng trước ngực và sau một hồi tự đấu tranh với mình, tôi quay lại nhìn họ. Inara và Bliss đang dựa vào Vic, thoải mái và tự nhiên, còn Mercedes đang ngả vào vai Eddison với khuôn mặt đỏ bừng, những cô gái cứ trêu cô và Vic thì mỉm cười như một gã khốn khi ông giả vờ làm người lớn.

Hàng người di chuyển về phía trước và tôi đi theo, mẹ vòng tay qua vai tôi để dìu tôi đi và thơm lên má tôi. “Con sẵn sàng cho chuyện này rồi chứ, con yêu?”

“Vâng.” Tôi nhìn thẳng và hít một hơi thật sâu. “Con sẵn sàng rồi.”

Tên anh là Jameson Carmichael và Darla Jean là tất cả của anh.

Anh chỉ đang đợi cô ấy lớn lên, đúng không? Đủ lớn để rời thị trấn nhỏ ở Texas và không bao giờ trở lại, đi với anh tới một nơi không ai biết hai người là gì của nhau để anh có thể bắt đầu một cuộc sống mới mà anh tự thiết kế cùng cô. Đương nhiên, anh chưa từng nói với cô về điều này. Anh chưa bao giờ nghĩ anh cần phải nói ra.

Darla Jean yêu quý anh như một người anh trai nhưng gần đây chưa bao giờ là đủ đối với anh.

Anh đã hành hạ tất cả chúng tôi hàng năm trời, vì lỗi lầm của cô ấy. Quá nhiều mạng sống mà anh đã hủy hoại, những người cha người mẹ, những người anh, người chị, họ hàng, bạn bè, nỗi đau cứ xoáy rộng ra chạm tới tất cả những ai có liên quan tới chúng tôi.

Mẹ tôi đã làm vườn, nhưng mà anh biết điều đó, đúng không? Bởi anh đã lại theo dõi chúng tôi, ở Boston rồi San Diego. Bà đã lên kế hoạch cho khu vườn của mình, phác thảo vị trí của những bồn cây để chắc chắn bà muốn trồng cây gì ở chỗ nào và chúng phải luôn cân đối với nhau. Chúng là những cây theo năm và phải được trồng mới vào mỗi năm. Chúng là những cây bất diệt, cứ nở hoa rồi tàn rồi lại nở. Với sự chăm sóc đúng mực, chúng sẽ sống mãi, trường tồn, trong khi những cây khác xung quanh chết dần.

Tôi đã tồn tại trong suốt năm năm qua, nghỉ ngơi hay lẩn trốn hay bất cứ điều gì chúng tôi muốn gọi. Than khóc. Cuối cùng bây giờ, tôi nghĩ tôi biết cái gì sẽ nở hoa lần nữa.

Tất cả những gì nó cần là máu của anh, ấm nóng và nặng nề và dính nhớp nháp trên tay tôi.

Anh có thích điều đó không, Joshua? Rằng chính anh, theo một cách vô cùng đặc biệt, lại giúp tôi chữa lành sau những điều anh đã làm trong suốt thời gian qua?

Con dao xé rách và bóc toạc ra mỗi lần tôi kéo nó khỏi người anh, tôi nghĩ tôi hiểu vì sao anh luôn cắt thật mỏng hoặc chỉ rạch chứ không đâm.

Âm thanh đó nghe thật rợn người và cảm giác da thịt như dính vào con dao luôn. Tôi hy vọng anh cảm nhận được từng nhát một. Những người anh yêu thích, những cô gái ngoan của anh, anh đã nghiên cứu về cơ thể để cái chết của họ ít đau đớn nhất có thể, nhưng tôi không bao giờ hứng thú với giải phẫu học. Nếu có, có lẽ tôi đã nhận ra thật dễ để đánh vào mạng sườn, sức mạnh cần thiết để đâm con dao xuyên qua xương. Có lẽ tôi sẽ học được cơ cứng là gì nhưng thật dễ để đâm vào phổi chỉ với một hơi hít vào ướm át để lộ điểm yếu. Có lẽ tôi đã đọc ở đâu đó rằng máu ở gần tim có màu sẫm hơn hoặc có lẽ chỉ là cảm nhận.

Nhưng thật kỳ lạ, hoặc không, tôi thấy tôi nghĩ về những đóa hồng. Tôi đã mua quá nhiều hoa hồng cùng với anh, lấp đầy xe của anh. Tôi không nhận ra điều đó cho tới khi ra ngoài và thấy trên người mình có nhiều hoa hồng hơn số lượng mà anh đã mang theo. Có lẽ anh có cả một buồng đầy hoa hồng trong nhà nguyện.

Nhưng những đóa hồng không rơi xung quanh tôi. Tôi đã chảy máu, đúng vậy, nhưng không quá nhiều như suối. Đó là máu của anh. Chính sự sống của anh đang thấm đẫm những cánh hoa trắng, khu vườn kỳ ảo bé nhỏ của anh, chắc anh cũng chưa từng nghĩ rằng luật chơi của anh lại có thể thay đổi và anh có thể bị soán ngôi.

Tôi muốn hỏi anh rất nhiều điều nhưng cuối cùng lại không dám. Sau tất cả, anh đã có thể tỉnh dậy, nói vài điều khiến mọi việc trở nên rõ ràng - à rõ ràng hơn mới phải - rằng tôi biết anh là ai.

Nhưng thôi, không sao, vì anh biết tôi đã nhận ra anh, Joshua. Anh đứng đó trong tuyết lạnh, máu anh ấm nóng, ướm nhẹp và nặng nề trên áo khoác tôi như với Chavi vào buổi sáng cách đây nhiều năm về trước?

Tôi nhận ra câu trả lời của anh chẳng còn quan trọng. Lý do anh làm điều đó không còn quan trọng, vì sao anh chọn họ, chọn chúng tôi, chọn tôi. Anh có lý giải cho hành động của mình hay không cũng không còn quan trọng, bởi những câu trả lời không bao giờ hợp lý nữa. Đó là những câu trả lời của anh. và chúng sai trái.

Chúng đã luôn luôn, luôn luôn sai trái.

*Anh từng là một trong những điều tồi tệ, biến thái nhất trên đời, Joshua, nhưng không còn nữa.*

*Tên tôi là Priya Sravasti và tôi không phải nạn nhân của ai cả.*

## LỜI CẢM ƠN

Gửi tới mọi người đã đồng cam cộng khổ với tôi và hỗ trợ tôi trong khi tôi dành gần như cả năm để lo lắng làm sao cuốn sách này có thể khiến thần kinh tôi vỡ òa một cách hoàn hảo nhất: *cảm ơn mọi người*. Tôi có lẽ đã không làm được điều đó mà không có sự động viên từ các bạn, mọi người đã luôn cổ vũ tôi, luôn lắng nghe tôi khi hoảng loạn hay phàn nàn hoặc nói chung là mất trí.

Cảm ơn JoVon đã mua cuốn sách này khi nó mới chỉ là một bản thảo yếu ớt. Cảm ơn Jessica đã hoàn toàn tin tưởng vào nó và Caitlin, người xứng đáng nhận được một chiếc huy chương cho quá trình biên tập vất vả. Caitlin, anh có một món quà cho việc biến những điều không thể trở nên khả dĩ và sự tự tin bình tĩnh của anh chắc chắn đã đưa tôi vượt qua biết bao khó khăn. Đặc vụ Sandy, cảm ơn vì đã tìm một ngôi nhà cho những cô Bướm - nhờ đó đã mở những cánh cửa cho câu chuyện tiếp theo.

Cảm ơn Isabel, Maire, Keile, Roni, Pam, Allyson, bởi chẳng có phần nào của quá trình này mà các bạn không đồng hành với tôi. Tôi xin dành lời cảm ơn to lớn tới gia đình mình vì đã hào hứng với từng dấu mốc và thành công, cùng sự thấu hiểu khi tôi dành cả lễ Tạ ơn để bắt đầu quá trình biên tập. Mọi người ở Crossroads, cảm ơn các bạn đã yêu thích *Vườn Bướm Đêm* và kỷ niệm nó cùng tôi mỗi khi chúng ta cần xếp thêm chúng trong cửa hàng (và vì các bạn chưa từng bảo tôi phải trật tự khi tôi không thể ngừng ca thán rằng mọi thứ đang khiến tôi căng thẳng ra sao).

Bạn biết đó, tôi đang cảm thấy vô cùng biết ơn.

Và cảm ơn tất cả bạn đọc - những người đã yêu mến cuốn *Vườn Bướm Đêm*, tất cả những ai đã đóng góp đánh giá và bình luận về nó trên mạng, những ai đã mang nó tới câu lạc bộ sách và tặng nó cho bạn bè. Cảm ơn các bạn vì lòng nhiệt thành, sự hỗ trợ và đặc biệt là luôn ở bên tôi suốt chặng đường dài vừa qua.



**HẾT**

# Table of Contents

MỞ ĐẦU

THÁNG HAI

THÁNG BA

THÁNG TƯ

THÁNG NĂM

LỜI CẢM ƠN